

Table of Contents – Mục Lục

Table of Contents – Mục Lục	1
Paṭṭhāna-pāli	7
To Attain AsammohaSampajañña Ñāṇa	11
(Để chứng đắc Trí Tuệ AsammohaSampajañña Ñāṇa)	11
Two Groups In Paṭṭhāna	12
Hai nhóm trong Duyên Tương Quan	12
SECTION 1: 9 JĀTI	12
PHẦN 1: DUYÊN CHIA THEO GIỐNG: 9 GIỐNG	12
(I) Sahajāta: 15 Types Giống Câu Sanh: 15 Loại Duyên	12
(1) Sahajāta Great: 4 Types Giống Câu Sanh Đại: 4 Loại Duyên	12
(2) Sahajāta Medium: 4 Types Giống Câu Sanh Trung: 4 Loại Duyên	13
(3) Sahajāta Small: 7 Types Giống Câu Sanh Tiểu: 7 Loại Duyên	14
(II) Ārammaṇa: Eight Or Eleven Types Giống Cảnh: 8 hoặc 11 Loại Duyên	15
(III) Anantara: 7 Types Giống Vô Gián: 7 Loại Duyên	17
(IV) Vatthu: 6 Types Giống Vật Tiền Sanh: 6 Loại Duyên.....	17
(V) Pacchājāta: 4 Types Giống Hậu Sanh: 4 Loại Duyên	18
(VI) Nānākkhaṇikakamma: 6 Types Giống Nghiệp Dị Thời: 6 Loại Duyên	18
(VII) RūpaĀhāra: 3 Types Giống Vật Thực: 3 Loại Duyên	19
(VIII) Rūpajīvitindriya: 3 Types Giống Sắc Mạng Quyền: 3 Loại Duyên.....	19
(IX) One Pakatūpanissaya Giống Thường Cận Y: 1 Loại Duyên	19
Brief Explanation Giải Thích Tóm Tắt (9 JĀTI)	20
SECTION 2: POINTS TO KNOW IN ADVANCE	21
PHẦN 2: NHỮNG ĐIỂM CẦN BIẾT TRƯỚC	21
(I). The Arising Of Kāmatihetuka Paṭisandhi Kammaja Rūpa.....	22
(I). Sự Sinh Khởi Của Sắc Nghiệp Tái Tục Tam Nhân Dục Giới	22
(II) The Arising Of Kāmatihetuka Paṭisandhi 4 Nāmakkhandhā	25
(II) Sự Sinh Khởi Của 4 Danh Uẩn Tái Tục Tam Nhân Dục Giới	25
SECTION 3: The Bhavaṅga 5 Khandhā	27
PHẦN 3: 5 Uẩn Hữu Phần	27
(I) Bhavaṅga Rūpakkhandhā Of The Bhavaṅga 5 Khandhā.....	27
(I) Sắc Uẩn Hữu Phần Của 5 Uẩn Hữu Phần	27
(1) Bhavaṅga Cittaja Rūpa	27
(1) Sắc Tâm Hữu Phần	27
(2) The Arising of Pavatti Kammaja Rūpa Which Arise Simultaneously With The Arising-Static-Perishing Moments of Bhavaṅga Citta	28
(2) Sự Sinh Khởi Của Sắc Nghiệp Bình Nhặt Đồng Sanh với 3 Sát-Na Tiểu Sinh-Trụ-Diệt Của Tâm Hữu Phần	28

(3) The Arising of Utuja Rūpa and Āhāra Rūpa Which Arise Simultaneously with The Arising-Static-Perishing Moments of Bhavaṅga Citta	29
(3) Sự Sinh Khởi Của Sắc Quý Tiết và Sắc Vật Thực Đồng Sanh với các Tiểu Sát-Na Sinh-Trụ-Diệt của Tâm Hữu Phần	29
(4) Yathāraha = Appropriately = Thích Hợp	30
(II) The Arising Of Kāmatihetuka Bhavaṅga 4 Nāmakkhanda	31
(II) Sự sinh khởi của 4 Danh Uẩn Hữu Phần Tam Nhân Dục Giới	31
SECTION 4: Cuti 5 Khandhā (KāmaTihetuka Cuti)	33
PHẦN 4: 5 Uẩn Tử (Tử Tam Nhân Dục Giới)	33
(I) Cuti Rūpakkhanda	33
(I) Sắc Uẩn Sát-na Tử	33
(II) The Arising of Kāmatihetuka Cuti 4 Nāmakkhanda	33
(II) Sự Sinh Khởi Của 4 Danh Uẩn Sát-Na Tử Tam Nhân Dục Giới	33
SECTION 5: PAÑCADVĀRA VĪTHI PROCESS	35
PHẦN 5: LỘ NGŨ MÔN	35
(I) The Arising Of Rūpa During Pañcadvāra Vīthi Process	35
(I) Sự Sinh Khởi Của Sắc Pháp Trong Lộ Ngũ Môn	35
(II) Pañcadvārāvajjana 5 Khandhā	35
(1) The Arising Of Pañcadvārāvajjana Nāmakkhanda Cittaja Rūpa	36
(1) Sự Sinh Khởi của Sắc Tâm do Danh Uẩn Khai Ngũ Môn trợ tạo	36
(2) The Arising of Pavatti Kammaja Rūpa Which Arise Simultaneously With The Arising-Static-Perishing Moments Of Pañcadvārāvajjana Citta	37
(2) Sự Sinh Khởi của Sắc Nghiệp Bình Nhật Đồng Sanh với các Tiểu Sát-Na Sinh-Trụ-Diệt Của Tâm Khai Ý Môn	37
(3) The Arising of Utuja Rūpa & Āhāra Rūpa Which Arise Simultaneously With The Arising-Static-Perishing Moments Of Pañcadvārāvajjana Citta	37
(3) Sự Sinh Khởi Của Sắc Quý Tiết và Sắc Vật Thực Đồng Sanh với các Tiểu Sát-Na Sinh-Trụ-Diệt Của Tâm Khai Ngũ Môn	37
(4) Brief Notes On The Division Of Paccaya	38
(4) Ghi Chú Tóm Tắt Về Sự Phân Chia Duyên Paccaya	38
(5) Pañcadvārāvajjana – Nāmakkhanda	39
(5) Tâm Khai Ngũ Môn – Danh Uẩn	39
(III) Cakkhu Viññāṇa 5 Khandhā:	40
(1) The Arising of Pavatti Kammaja Rūpa Which Arise Simultaneously with The Arising-Static-Perishing Moments of CakkhuViññāṇa	40
(1) Sự Sinh Khởi của Sắc Nghiệp Bình Nhật Đồng Sanh với các Tiểu Sát-Na Sinh-Trụ-Diệt của Nhãn Thức	40
(2) Utuja Rūpa -- Āhāra Rūpa	40
(2) Sắc Quý Tiết – Sắc Vật Thực	40
(3) The Arising Of Cakkhu Viññāṇa Nāmakkhanda	40
(3) Sự Sinh Khởi của Danh Uẩn Nhãn Thức	40
(IV) Sampāṭicchana 5 Khandhā	42
(IV) 5 Uẩn Tiếp Thâu	42

(1) Sampaṭicchana Rūpakkhandhā	42
(1) Sắc Uẩn Tiếp Thâu	42
(2) Sampaṭicchana Nāmakkhandhā	43
(2) Danh Uẩn Tiếp Thâu	43
(V) Santīraṇa 5 Khandhā:	44
(V) 5 Uẩn Thấm Tấn (Quan Sát)	44
(1) Santīraṇa Rūpakkhandhā	44
(1) Sắc Uẩn Thấm Tấn (Quan Sát)	44
Cittaja Rūpa Thấm Tấn (Quan Sát)– Sắc Tâm	44
(2) Santīraṇa Nāmakkhandhā	45
(2) Danh Uẩn Thấm Tấn (Quan Sát).....	45
(VI) Votthapana 5 Khandhā	46
(VI) 5 Uẩn Phán Đoán (Đoán Định)	46
(1) Votthapana Rūpakkhandhā	46
(1) Sắc Uẩn Phán Đoán (Đoán Định)	46
(2) The Arising Of Votthapana Nāmakkhandhā	47
(2) Sự Sinh Khởi của Danh Uẩn Phán Đoán (Đoán Định)	47
(VII) Mahā Kusala 1st Javana 5 Khandhā (Pañcadvāra Vīthi):.....	48
(VII) 5 Uẩn Đồng Lực Đại Thiện thứ 1 (Lộ Ngũ Môn):	48
(1) Mahā Kusala 1st Javana Rūpakkhandhā.....	48
(1) Sắc Uẩn Đồng Lực Đại Thiện thứ 1	48
(2) The Arising Of Mahā Kusala 1st Javana Nāmakkhandhā (Pañcadvāra Vīthi)	50
(2) Sự Sinh Khởi của Danh Uẩn Đồng Lực Đại Thiện Thứ 1 (Lộ Ngũ Môn)	50
(VIII) Mahā Kusala 2nd Javana 5 Khandhā (Pañcadvāra Vīthi):.....	51
(VIII) 5 Uẩn Đồng Lực Đại Thiện thứ 2 (Lộ Ngũ Môn):	51
(1) Mahā Kusala 2nd Javana Rūpakkhandhā.....	51
(1) Sắc Uẩn Đồng Lực Đại Thiện thứ 2	51
(2) MahāKusala 2nd Javana Nāmakkhandhā (Pañcadvāra Vīthi).....	52
(2) Danh Uẩn Đồng Lực Đại Thiện thứ 2 (Lộ Ngũ Môn).....	52
(IX) Akusala Javana 5 Khandhā	53
(IX) 5 Uẩn Đồng Lực Bất Thiện.....	53
(1) Akusala Javana Rūpakkhandhā	53
(1) Sắc Uẩn Đồng Lực Bất Thiện	53
(2) The Arising Of Akusala Javana Nāmakkhandhā (Pañcadvāra Vīthi).....	53
(2) Sự sinh khởi của Danh Uẩn Đồng Lực Bất Thiện (Lộ Ngũ Môn)	53
(X) Tadārammaṇa 5 Khandhā	55
(1) Sahetuka 1st Tadārammaṇa Rūpakkhandhā	55
(1) Sắc Uẩn Na Cảnh Hữu Nhân thứ 1	55
(2) The Arising Of Sahetuka MahāVipāka Tadārammaṇa Nāmakkhandhā	57
(2) Sự Sinh Khởi của Danh Uẩn Na Cảnh Đại Quả Hữu Nhân	57
(3) The Arising of Ahetuka 1st Tadārammaṇa Nāmakkhandhā Cittaja Rūpa	58
(3) Sự Sinh Khởi của Sắc Tâm do Danh Uẩn Na Cảnh Vô Nhân thứ 1 trợ tạo	58
SECTION 6: The Arising of Kāma Javana Manodvārika Citta	60
PHẦN 6: Sự Sinh Khởi của Tâm Lộ (hay Chặng) Ý Môn Đồng Lực Dục Giới ...	60

(I) Manodvārāvajjana 5 Khandhā	60
(I) 5 Uẩn Khai Ý Môn	60
(1) Manodvārāvajjana Rūpakkhanda.....	61
(1) Sắc Uẩn Khai Ý Môn	61
(2) Manodvārāvajjana Nāmakkhanda.....	61
(2) Danh Uẩn Khai Ý Môn.....	61
(II) The Arising of MahāKusala Nāṇasampayutta Manodvārika 1st Javana 5 Khandhā	62
(II) Sự Sinh Khởi 5 Uẩn của Đồng Lực thứ 1 Tâm Lộ Ý Môn Đại Thiện Tương Ứng Trí.....	62
(1) Rūpakkhanda Sắc Uẩn	62
(2) Nāmakkhanda Danh Uẩn	62
(III) MahāKusala Nāṇavippayutta Javana Nāmakkhanda	65
(III) Danh Uẩn Đồng Lực Đại Thiện Bất Tương Ứng Trí (Ly Trí)	65
(IV) Sahetuka MahāVipāka Tadārammaṇa	66
(IV) Na Cảnh Đại Quả Hữu Nhân	66
(1) Nāmakkhanda Danh Uẩn	66
(IV) Three Ahetuka Tadārammaṇa Nāmakkhanda	67
(IV) 3 loại Danh Uẩn Na Cảnh Vô Nhân	67
(V) Vatthu Types At The Time Of Maraṇāsanna.....	67
(V) Giống Vật Tiền Sanh ở Thời Cận Tử	67
(VI) Manodvārika Lobha Mūla Javana	68
(VI) Đồng Lực Căn Tham Lộ Ý Môn	68
(1) Nāmakkhanda Danh Uẩn	68
(VII) The Arising Of Manodvārika Dosa Javana - Moha Javana Nāmakkhanda	70
(VII) Sự Sinh Khởi của Danh Uẩn Đồng Lực Sân – Đồng Lực Si Lộ Ý Môn.....	70
(1) The Dosa Mūla and Moha Mūla 1st Javana Nāmakkhanda.....	70
(1) Danh Uẩn Đồng Lực Căn Sân và Căn Si Thứ 1.....	70
(VIII) The Arising Of Pañcadvārika Hasituppāda Javana Nāmakkhanda	71
(VIII) Sự sinh khởi của Danh Uẩn Đồng Lực Tiểu Sinh Lộ Ngũ Môn	71
(1) Manodvārika Hasituppāda Javana Nāmakkhanda	72
(1) Danh Uẩn Đồng Lực Tiểu Sinh Lộ Ý Môn.....	72
(2) Mahā Kiriya Javana Nāmakkhanda	74
(2) Danh Uẩn Đồng Lực Đại Tổ.....	74
SECTION 7: Appanā Javana - Manodvāra Vīthi:	76
PHẦN 7: Lộ Ý Môn - Đồng Lực Kiên Cố:	76
(I) Kāma Javana & Appanā Javana.....	76
(I) Đồng Lực Dục Giới & Đồng Lực Kiên Cố	76
(II) Mahaggata Kusala Javana Vīthi.....	77
(II) Lộ Đồng Lực Thiện Đáo Đại	77
(1) Mahaggata Kusala Javana Nāmakkhanda	78
(1) Danh Uẩn Đồng Lực Thiện Đáo Đại	78
(2) Mahaggata Kiriya Javana Nāmakkhanda	82
(2) Danh Uẩn Đồng Lực Tổ Đáo Đại.....	82
(3) Ariya Magga Javana Nāmakkhanda	85

(3) Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Đạo	85
(III) Phala Samāpatti Vīthi – Lộ Nhập Thiền Quả	87
(1) The Arising Of 20 (Types) Maggānantara Phala Javana	87
(1) Sự Sinh Khởi của 20 Loại Đồng Lực Quả Liên Kề Đạo	87
(2) The Arising Of 20 (Types) Phala Samāpatti Phala Javana	89
(2) Sự Sinh Khởi của 20 Loại Đồng Lực Quả Tâm Lộ Nhập Thiền Quả	89
Significant Notes Ghi Chú Quan Trọng	90
SECTION 8: Throughout The Rounds Of Saṃsāra	96
PHẦN 8: Xuyên Suốt Các Vòng Luân Hồi	96
(I) The Arising Of Ahetuka Paṭisandhi	97
(I) Sự Sinh Khởi của Tái Tục Vô Nhân	97
(II) The Arising of Ahetuka Bhavaṅga	99
(II) Sự Sinh Khởi của Hữu Phần Vô Nhân	99
(III) The Arising Of Ahetuka Cuti	101
(III) Sự Sinh Khởi của Tâm Tử Vô Nhân	101
(IV) The Arising Of Kāmadvihetuka Paṭisandhi	103
(IV) Sự Sinh Khởi của Tái Tục Nhị Nhân Dục Giới	103
(V) The Arising Of Dvihetuka Bhavaṅga Nāmakkhandhā	104
(V) Sự Sinh Khởi của Danh Uẩn Hữu Phần Nhị Nhân	104
(VI) The Arising of Dvihetuka Cuti Nāmakkhandhā	106
(VI) Sự Sinh Khởi của Danh Uẩn Tử Nhị Nhân	106
(VII) The Arising of Rūpa Paṭisandhi Nāmakkhandhā	108
(VIII) The Arising of Rūpa Bhavaṅga	110
(VIII) Sự Sinh Khởi của Hữu Phần Sắc Giới	110
(IX) The Arising of Rūpa Cuti	112
(IX) Sự Sinh Khởi của Tử Sắc Giới	112
(X) The Arising of Arūpa Bhavaṅga	115
(X) Sự Sinh Khởi của Hữu Phần Vô Sắc	115
(XI) The Arising of Arūpa Cuti	117
(XI) Sự Sinh Khởi của Tử Vô Sắc Giới	117
(XII) Asaññasattā Kammaja Rūpa	118
(XII) Sắc Nghiệp Chúng Sinh Vô Tưởng	118
APPENDIX 1	119
PHỤ LỤC 1	119
(I) Notes to Know in Advance	119
(I) Những Lưu Ý Cần Biết Trước	119
The 6 Vatthu = Rūpa That Are the Basis of Nāma Dhamma	119
6 Vật = Sắc là Chỗ Nương của Danh Pháp	119
The 6 Dvāra 6 Môn	120
6 Objects (Ārammaṇa) 6 Cảnh	120
6 Types of Dhammārammaṇa 6 Loại Cảnh Pháp	120
6 Viññāṇa Dhātu 6 Thức Giới	121

6 Vīthi 6 Lộ Tâm	121
6 Visayappavatti 6 Loại Cảnh Dẫn Tiến	123
The Types of Citta Which Are The Object of Vipassanā Ñāṇa	124
Các Loại Tâm là Cảnh (Đề Mục Thiền) của Tuệ Minh Sát.....	124
Twelve Types of Akusala Citta.....	124
12 Loại Tâm Bất Thiện	124
Eighteen Types of Ahetuka Citta:	125
18 loại Tâm Vô Nhân:.....	125
Twenty-four Types of Kāmāvacara Sobhaṇa Citta:	127
24 Loại Tâm Tịnh Hảo Dục Giới:	127
Fifteen Types of Rūpāvacara Citta: Five Types of Kusala Citta	129
15 Loại Tâm Sắc Giới: 5 Loại Tâm Thiện	129
Twelve Types of Arūpāvacara Citta:	129
12 loại Tâm Vô sắc Giới:	129
Eight Types of Lokuttarā Citta (Brief Method):	130
8 Loại Tâm Siêu Thế (Tĩnh Hạp):	130
Forty Lokuttarā Citta In Detail	131
40 Tâm Siêu Thế Tĩnh Rộng	131

Namo tassa bhagavato arahato sammā sambuddhassa

Homage to Him, the Blessed One, the Worthy One, the Perfectly Self-Enlightened One

Thành kính đảnh lễ Ngài, Đức Thế Tôn, Bậc A-la-hán, Đức Phật Chánh Đẳng Giác

Paṭṭhāna-pāḷi

Abhidhammapiṭaka, Paṭṭhānapāḷi (Paṭhamo bhāgo), Dhammānuloma, Tikapaṭṭhāna

Paccayu'ddeso

Hetupaccayo ārammaṇapaccayo adhipatipaccayo anantarapaccayo samanantarapaccayo sahaajātapaccayo aññamaññapaccayo nissayapaccayo upanissayapaccayo purejātapaccayo pacchajātapaccayo āsevanapaccayo kammaṇapaccayo vipākaṇapaccayo āhārapaccayo indriyapaccayo jhānapaccayo maggaṇapaccayo sampayuttapaccayo vippayuttapaccayo atthipaccayo natthipaccayo vigatapaccayo avigatapaccayoti.

Paccaya-niddeso

(1) Hetupaccayoti -- hetū hetusampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃsamuttāhānaṃ rūpānaṃ hetupaccayena paccayo.

(2) Ārammaṇapaccayoti -- rūpāyatanaṃ cakkhuviññādhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ ārammaṇapaccayena paccayo.

Saddāyatanaṃ sotaviññādhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ ārammaṇapaccayena paccayo.

Gandhāyatanaṃ ghānaviññādhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ ārammaṇapaccayena paccayo.

Rasāyatanaṃ jivhāviññādhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ ārammaṇapaccayena paccayo.

Phoṭṭhabbāyatanaṃ kāyaviññādhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ ārammaṇapaccayena paccayo.

Rūpāyatanaṃ saddāyatanaṃ gandhāyatanaṃ rasāyatanaṃ phoṭṭhabbāyatanaṃ manodhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ ārammaṇapaccayena paccayo.

Sabbe dhammā manoviññādhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ ārammaṇapaccayena paccayo.

Yaṃ yaṃ dhammaṃ ārabha ye ye dhammā uppajjanti cittacetasikā dhammā, te te dhammā tesāṃ tesāṃ dhammānaṃ ārammaṇapaccayena paccayo.

(3) Adhipatipaccayoti -- chandādhīpati chandasampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃsamuttāhānaṃ rūpānaṃ adhipatipaccayena paccayo.

Viriyādhīpati viriyasampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃsamuttāhānaṃ rūpānaṃ adhipatipaccayena paccayo.

Cittādhīpati cittasampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃsamuttāhānaṃ rūpānaṃ adhipatipaccayena paccayo.

Vīmaṃsādhīpati vīmaṃsasampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃsamuttāhānaṃ rūpānaṃ adhipatipaccayena paccayo.

Yaṃ yaṃ dhammaṃ garuṃ katvā ye ye dhammā uppajjanti cittacetasikā dhammā, te te dhammā tesāṃ tesāṃ dhammānaṃ adhipatipaccayena paccayo.

(4) Anantarapaccayoti -- cakkhuviññādhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manodhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ anantarapaccayena paccayo. Manodhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manoviññādhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ anantarapaccayena paccayo.

Sotaviññādhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manodhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ anantarapaccayena paccayo. Manodhātu taṃsampayuttakā ca dhammā

manoviññādhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ anantarapaccayena paccayo.

Ghānaviññādhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manodhātuyā taṃsampayuttakānaṃ

dhammānaṃ anantarapaccayena paccayo. Manodhātu taṃsampayuttakā ca dhammā

manoviññādhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ anantarapaccayena paccayo.

Jivhāviññādhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manodhātuyā taṃsampayuttakānaṃ

dhammānaṃ anantarapaccayena paccayo. Manodhātu taṃsampayuttakā ca dhammā

manoviññādhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ anantarapaccayena paccayo.

Kāyaviññāṇadhātu taṁsampayuttakā ca dhammā manodhātuyā taṁsampayuttakānañca dhammānaṁ anantarapaccayena paccayo. Manodhātu taṁsampayuttakā ca dhammā manoviññāṇadhātuyā taṁsampayuttakānañca dhammānaṁ anantarapaccayena paccayo. Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṁ pacchimānaṁ kusalānaṁ dhammānaṁ anantarapaccayena paccayo. Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṁ pacchimānaṁ abyākatānaṁ dhammānaṁ anantarapaccayena paccayo.

Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṁ pacchimānaṁ akusalānaṁ dhammānaṁ anantarapaccayena paccayo. Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṁ pacchimānaṁ abyākatānaṁ dhammānaṁ anantarapaccayena paccayo.

Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṁ pacchimānaṁ abyākatānaṁ dhammānaṁ anantarapaccayena paccayo. Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṁ pacchimānaṁ kusalānaṁ dhammānaṁ anantarapaccayena paccayo. Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṁ pacchimānaṁ akusalānaṁ dhammānaṁ anantarapaccayena paccayo.

Yesaṁ yesaṁ dhammānaṁ anantarā ye ye dhammā uppajjanti cittacetasikā dhammā, te te dhammā tesaṁ tesaṁ dhammānaṁ anantarapaccayena paccayo.

(5) Samanantarapaccayoti -- cakkhaviññāṇadhātu taṁsampayuttakā ca dhammā manodhātuyā taṁsampayuttakānañca dhammānaṁ samanantarapaccayena paccayo. Manodhātu taṁsampayuttakā ca dhammā manoviññāṇadhātuyā taṁsampayuttakānañca dhammānaṁ samanantarapaccayena paccayo.

Sotaviññāṇadhātu taṁsampayuttakā ca dhammā manodhātuyā taṁsampayuttakānañca dhammānaṁ samanantarapaccayena paccayo. Manodhātu taṁsampayuttakā ca dhammā manoviññāṇadhātuyā taṁsampayuttakānañca dhammānaṁ samanantarapaccayena paccayo.

Ghānaviññāṇadhātu taṁsampayuttakā ca dhammā manodhātuyā taṁsampayuttakānañca dhammānaṁ samanantarapaccayena paccayo. Manodhātu taṁsampayuttakā ca dhammā manoviññāṇadhātuyā taṁsampayuttakānañca dhammānaṁ samanantarapaccayena paccayo.

Jivhāviññāṇadhātu taṁsampayuttakā ca dhammā manodhātuyā taṁsampayuttakānañca dhammānaṁ samanantarapaccayena paccayo. Manodhātu taṁsampayuttakā ca dhammā manoviññāṇadhātuyā taṁsampayuttakānañca dhammānaṁ samanantarapaccayena paccayo.

Kāyaviññāṇadhātu taṁsampayuttakā ca dhammā manodhātuyā taṁsampayuttakānañca dhammānaṁ samanantarapaccayena paccayo. Manodhātu taṁsampayuttakā ca dhammā manoviññāṇadhātuyā taṁsampayuttakānañca dhammānaṁ samanantarapaccayena paccayo.

Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṁ pacchimānaṁ kusalānaṁ dhammānaṁ samanantarapaccayena paccayo. Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṁ pacchimānaṁ abyākatānaṁ dhammānaṁ samanantarapaccayena paccayo.

Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṁ pacchimānaṁ akusalānaṁ dhammānaṁ samanantarapaccayena paccayo. Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṁ pacchimānaṁ abyākatānaṁ dhammānaṁ samanantarapaccayena paccayo.

Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṁ pacchimānaṁ abyākatānaṁ dhammānaṁ samanantarapaccayena paccayo. Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṁ pacchimānaṁ kusalānaṁ dhammānaṁ samanantarapaccayena paccayo. Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṁ pacchimānaṁ akusalānaṁ dhammānaṁ samanantarapaccayena paccayo.

Yesaṁ yesaṁ dhammānaṁ samanantarā ye ye dhammā uppajjanti cittacetasikā dhammā, te te dhammā tesaṁ tesaṁ dhammānaṁ samanantarapaccayena paccayo.

(6) Sahajātapaccayoti -- cattāro khandhā arūpino aññamaññaṁ saḥajātapaccayena paccayo.

Cattāro mahābhūtā aññamaññaṁ saḥajātapaccayena paccayo. Okkantikkhaṇe nāmarūpaṁ aññamaññaṁ saḥajātapaccayena paccayo. Cittacetasikā dhammā cittasamuṭṭhānaṁ rūpānaṁ saḥajātapaccayena paccayo. Mahābhūtā upādārūpānaṁ saḥajātapaccayena paccayo. Rūpino dhammā arūpīnaṁ dhammānaṁ kiñcikāle saḥajātapaccayena paccayo, kiñcikāle na saḥajātapaccayena paccayo.

(7) Aññamaññapaccayoti -- cattāro khandhā arūpino aññamaññapaccayena paccayo. Cattāro mahābhūtā aññamaññapaccayena paccayo. Okkantikkhaṇe nāmarūpaṁ aññamaññapaccayena paccayo.

(8) Nissayapaccayoti -- cattāro khandhā arūpino aññamaññaṁ nissayapaccayena paccayo. Cattāro mahābhūtā aññamaññaṁ nissayapaccayena paccayo. Okkantikkhaṇe nāmarūpaṁ

aññamaññaṃ nissayapaccayena paccayo. Cittacetāsikā dhammā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ nissayapaccayena paccayo. Mahābhūtā upādārūpānaṃ nissayapaccayena paccayo. Cakkhāyatanaṃ cakkhuviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ nissayapaccayena paccayo. Sotāyatanaṃ sotaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ nissayapaccayena paccayo. Ghāṇāyatanaṃ ghānaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ nissayapaccayena paccayo. Jivhāyatanaṃ jivhāviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ nissayapaccayena paccayo. Kāyāyatanaṃ kāyaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ nissayapaccayena paccayo. Yaṃ rūpaṃ nissāya manodhātu ca manoviññāṇadhātu ca vattanti, taṃ rūpaṃ manodhātuyā ca manoviññāṇadhātuyā ca taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ nissayapaccayena paccayo.

(9) Upanissayapaccayoti -- purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ upanissayapaccayena paccayo. Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ kesañci upanissayapaccayena paccayo. Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ upanissayapaccayena paccayo.

Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ upanissayapaccayena paccayo. Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ kesañci upanissayapaccayena paccayo. Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ upanissayapaccayena paccayo.

Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ upanissayapaccayena paccayo. Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ upanissayapaccayena paccayo. Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ upanissayapaccayena paccayo. Utubhojanampi upanissayapaccayena paccayo. Puggalopi upanissayapaccayena paccayo. Senāsanampi upanissayapaccayena paccayo.

(10) Purejātapaccayoti -- cakkhāyatanaṃ cakkhuviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ purejātapaccayena paccayo. Sotāyatanaṃ sotaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ purejātapaccayena paccayo. Ghāṇāyatanaṃ ghānaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ purejātapaccayena paccayo. Jivhāyatanaṃ jivhāviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ purejātapaccayena paccayo. Kāyāyatanaṃ kāyaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ purejātapaccayena paccayo. Rūpāyatanaṃ cakkhuviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ purejātapaccayena paccayo. Saddāyatanaṃ sotaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ purejātapaccayena paccayo. Gandhāyatanaṃ ghānaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ purejātapaccayena paccayo. Rasāyatanaṃ jivhāviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ purejātapaccayena paccayo. Phoṭṭhabbāyatanaṃ kāyaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ purejātapaccayena paccayo. Rūpāyatanaṃ saddāyatanaṃ gandhāyatanaṃ rasāyatanaṃ phoṭṭhabbāyatanaṃ manodhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ purejātapaccayena paccayo.

Yaṃ rūpaṃ nissāya manodhātu ca manoviññāṇadhātu ca vattanti, taṃ rūpaṃ manodhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ purejātapaccayena paccayo. Manoviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ kiñcikāle purejātapaccayena paccayo, kiñcikāle na purejātapaccayena paccayo.

(11) Pacchājātapaccayoti -- pacchājātā cittacetāsikā dhammā purejātassa imassa kāyassa pacchājātapaccayena paccayo.

(12) Āsevanapaccayoti -- purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ āsevanapaccayena paccayo. Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ āsevanapaccayena paccayo. Purimā purimā kiriyābyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kiriyābyākatānaṃ dhammānaṃ āsevanapaccayena paccayo.

(13) Kammappaccayoti -- kusalākusalaṃ kammaṃ vipākānaṃ khandhānaṃ kaṭattā ca rūpānaṃ kammappaccayena paccayo. Cetanā sampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃsamūṭṭhānānañca rūpānaṃ kammappaccayena paccayo.

(14) Vipākapaccayoti -- vipākā cattāro khandhā arūpino aññamaññaṃ vipākapaccayena paccayo.

(15) Āhārapaccayoti -- kabalīkāro āhāro imassa kāyassa āhārapaccayena paccayo. Arūpino āhārā sampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃsamuttāhānaṃ rūpānaṃ āhārapaccayena paccayo.

(16) Indriyapaccayoti -- cakkhundriyaṃ cakkhaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ indriyapaccayena paccayo. Sotindriyaṃ sotaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ indriyapaccayena paccayo. Ghānindriyaṃ ghānaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ indriyapaccayena paccayo. Jivhindriyaṃ jivhaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ indriyapaccayena paccayo. Kāyindriyaṃ kāyaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ indriyapaccayena paccayo. Rūpajīvitindriyaṃ kaṭattārūpānaṃ indriyapaccayena paccayo. Arūpino indriyā sampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃsamuttāhānaṃ rūpānaṃ indriyapaccayena paccayo.

(17) Jhānapaccayoti -- jhānaṅgāni jhānasampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃsamuttāhānaṃ rūpānaṃ jhānapaccayena paccayo.

(18) Maggapaccayoti -- maggaṅgāni maggasampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃsamuttāhānaṃ rūpānaṃ maggapaccayena paccayo.

(19) Sampayuttapaccayoti -- cattāro khandhā arūpino aññamaññaṃ sampayuttapaccayena paccayo.

(20) Vippayuttapaccayoti -- rūpino dhammā arūpīnaṃ dhammānaṃ vippayuttapaccayena paccayo. Arūpino dhammā rūpīnaṃ dhammānaṃ vippayuttapaccayena paccayo.

(21) Atthipaccayoti -- cattāro khandhā arūpino aññamaññaṃ atthipaccayena paccayo. Cattāro mahābhūtā aññamaññaṃ atthipaccayena paccayo. Okkantikkhaṇe nāmarūpaṃ aññamaññaṃ atthipaccayena paccayo. Cittacetāsikā dhammā cittasamuttāhānaṃ rūpānaṃ atthipaccayena paccayo. Mahābhūtā upādārūpānaṃ atthipaccayena paccayo.

Cakkhāyatanaṃ cakkhaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ atthipaccayena paccayo. Sotāyatanaṃ sotaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ atthipaccayena paccayo. Ghānāyatanaṃ ghānaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ atthipaccayena paccayo. Jivhāyatanaṃ jivhaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ atthipaccayena paccayo. Kāyāyatanaṃ kāyaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ atthipaccayena paccayo.

Rūpāyatanaṃ cakkhaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ atthipaccayena paccayo. Saddāyatanaṃ sotaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ atthipaccayena paccayo. Gandhāyatanaṃ ghānaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ atthipaccayena paccayo. Rasāyatanaṃ jivhaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ atthipaccayena paccayo.

Phoṭṭhabbāyatanaṃ kāyaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ atthipaccayena paccayo. Rūpāyatanaṃ saddāyatanaṃ gandhāyatanaṃ rasāyatanaṃ phoṭṭhabbāyatanaṃ manodhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ atthipaccayena paccayo.

Yaṃ rūpaṃ nissāya manodhātu ca manoviññāṇadhātu ca vattanti, taṃ rūpaṃ manodhātuyā ca manoviññāṇadhātuyā ca taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ atthipaccayena paccayo.

(22) Natthipaccayoti -- samanantaraniṛuddhā cittacetāsikā dhammā paṭuppannānaṃ cittacetāsikānaṃ dhammānaṃ natthipaccayena paccayo.

(23) Vigatapaccayoti -- samanantaravigatā cittacetāsikā dhammā paṭuppannānaṃ cittacetāsikānaṃ dhammānaṃ vigatapaccayena paccayo.

(24) Avigatapaccayoti -- cattāro khandhā arūpino aññamaññaṃ avigatapaccayena paccayo.

Cattāro mahābhūtā aññamaññaṃ avigatapaccayena paccayo. Okkantikkhaṇe nāmarūpaṃ aññamaññaṃ avigatapaccayena paccayo. Cittacetāsikā dhammā cittasamuttāhānaṃ rūpānaṃ avigatapaccayena paccayo. Mahābhūtā upādārūpānaṃ avigatapaccayena paccayo.

Cakkhāyatanaṃ cakkhaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ avigatapaccayena paccayo. Sotāyatanaṃ sotaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ avigatapaccayena paccayo. Ghānāyatanaṃ ghānaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ avigatapaccayena paccayo. Jivhāyatanaṃ jivhaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ avigatapaccayena paccayo.

Kāyāyatanaṃ kāyaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ avigatapaccayena paccayo.

Rūpāyatanaṃ cakkhuviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ avigatapaccayena paccayo. Saddāyatanaṃ sotaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ avigatapaccayena paccayo. Gandhāyatanaṃ ghānaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ avigatapaccayena paccayo. Rasāyatanaṃ jivhāviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ avigatapaccayena paccayo. Phoṭṭhabbāyatanaṃ kāyaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ avigatapaccayena paccayo.

Rūpāyatanaṃ saddāyatanaṃ gandhāyatanaṃ rasāyatanaṃ phoṭṭhabbāyatanaṃ manodhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ avigatapaccayena paccayo.

Yaṃ rūpaṃ nissāya manodhātu ca manoviññāṇadhātu ca vattanti, taṃ rūpaṃ manodhātuyā ca manoviññāṇadhātuyā ca taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ avigatapaccayena paccayo.

Paccaya-niddeso niṭṭhito.

■■■■■

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa

Thành kính dâng lễ Ngai, Đức Thế Tôn, Bậc A-la-hán, Đức Phật Chánh Đẳng Giác

To Attain AsammohaSampajañña Ñāṇa

(Để chứng đắc Trí Tuệ AsammohaSampajañña Ñāṇa)

(Asammohasampajañña: Trí tuệ tỉnh giác biết rõ được danh pháp, sắc pháp đúng theo thực tánh của các pháp)

(Ngài Giác Giới dịch Asammohasampajañña là Bất Mê Tỉnh Giác)

Evamettha khandhāyatanaḥpaccayapaccavekkhaṇavasenapi asammohasampajaññaṃ veditabbaṃ. (Majjhima Nikāya Commentary-Vol.1-pg.268).

In the Asammohasampajañña section, the Commentary taught to strive to attain

Asammohasampajañña ñāṇa by the following methods:

Trong phần Asammohasampajañña (Bất Mê Tỉnh Giác), Chú Giải dạy cách tinh tấn nỗ lực để đạt được Trí Asammohasampajañña ñāṇa (Bất Mê Tỉnh Giác) bằng các phương pháp sau:

- (1) 5 Khandhā method, phương pháp ngũ uẩn,
- (2) 12 Āyatana method, phương pháp 12 xứ,
- (3) 18 Dhātu method and phương pháp 18 giới và
- (4) adverting to the Paṭṭhāna Paccaya relationships method. nói đến phương pháp Duyên Tương Quan Paṭṭhāna Paccaya.

In accordance with that teaching, this section on the Paṭṭhāna Paccaya relationships is written for those who want to broaden their insight by means of the Paṭṭhāna teachings of adverting and discerning the causes by the Paṭṭhāna Paccaya relationships method for attaining Asammoha Sampajañña.

Theo lời giảng giải đó, phần này trong Duyên Tương Quan Paṭṭhāna Paccaya được soạn thảo dành cho những ai muốn mở rộng Tuệ Minh Sát của mình bằng phương tiện của giáo lý Paṭṭhāna nói đến và quán sát các nguyên nhân bằng phương pháp Duyên Tương Quan Paṭṭhāna Paccaya nhằm chứng đạt Asammoha Sampajañña (Bất Mê Tỉnh Giác).

The meditator who wants to study this section needs to learn by heart the Paccaya Niddesa section of Paṭṭhāna in Pāli, its meaning and its translation in advance. Only then he will understand the causal relationships in Paṭṭhāna Paccaya relations more profoundly. After having learnt by heart thus, he is to further learn by heart the following 2 groups in Paṭṭhāna. These 2 groups shown here are as mentioned in the book, “Brief Extract On Paṭṭhāna” written by the Abhidhammahārattaguru long-lived Masoyein Sayadaw.

Thiền sinh muốn nghiên cứu phần này cần học thuộc lòng Pāli Duyên Xiển Minh Paccaya Niddesa của Duyên Tương Quan Paṭṭhāna, nghĩa của nó và phần giải thích nâng cao. Chỉ khi đó Vị ấy sẽ hiểu mối quan hệ nhân quả trong Duyên Tương Quan Paṭṭhāna Paccaya một cách thâm sâu hơn. Sau khi học thuộc lòng như vậy, Vị ấy sẽ học thuộc lòng thêm 2 nhóm sau trong Paṭṭhāna. Hai nhóm này được trình bày ở đây được đề cập trong cuốn sách, “Brief Extract On

Paṭṭhāna” (Trích dẫn ngắn gọn về Paṭṭhāna) được viết bởi Ngài Giáo Thọ Sư Abhidhajamahārāṭṭhaguru Masoyein Sayadaw.

Namo Buddhassa

Thành kính dâng lễ đến Đức Phật

Two Groups in Paṭṭhāna

Hai nhóm trong Duyên Tương Quan

SECTION 1: 9 JĀTI

PHẦN 1: DUYÊN CHIA THEO GIỐNG: 9 GIỐNG

(I) Sahajāta: 15 Types Giống Câu Sanh: 15 Loại Duyên

(1) Sahajāta Great: 4 Types Giống Câu Sanh Đại: 4 Loại Duyên

(1. Sahajāta, 2. Nissaya, 3. Atthi and 4. Avigata)

(1. Câu Sanh, 2. Y Chỉ, 3. Hiện Hữu, 4. Bất Ly duyên)

In Sahajāta, Nissaya, Atthi and Avigata, the *Paccayadhamma* are:

Trong Câu Sanh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên Và Bất Ly Duyên, có *Năng duyên* là:

(1) the 89 Citta, 52 Cetasika, 4 Nāmakkhandhā which support each other reciprocally in Pavatti and Paṭisandhi;

(1) 89 Tâm, 52 Sở hữu tâm, 4 Danh uẩn hỗ trợ qua lại lẫn nhau trong Thời Bình Nhặt và Thời Tái Tục;

(2) the 4 Great Elements (Mahā Bhūta) which support each other reciprocally;

(2) Tứ Đại hỗ trợ qua lại lẫn nhau;

(3) the Pañcavokāra Paṭisandhi 4 Nāmakkhandhā and Hadaya Vatthu which support each other reciprocally;

(3) Trong sát-na Tái tục ở Cõi Ngũ Uẩn, 4 danh uẩn và sắc-ý-vật hỗ trợ qua lại lẫn nhau;

(4) when arise in Pañcavokāra realm: - the 4 Arūpa Vipāka, 10 Dvepañcaviññāṇa, 75 Citta (except the Cuti Citta of Arahantas), 52 Cetasika, Pavatti / Paṭisandhi Nāmakkhandhā which support Cittaja Rūpa and Paṭisandhi Kammaja Rūpa;

(4) khi sinh khởi ở cõi Ngũ uẩn: (trừ 4 tâm Quả Vô sắc), 10 Ngũ song thức, 75 Tâm (trừ Tâm Tử của A-la-hán), 52 Sở hữu tâm, các Danh uẩn Thời Bình Nhặt/ Thời Tái Tục trợ cho Sắc Tâm và Sắc Nghiệp Tái Tục;

(5) the 4 Great Elements which support Upādā Rūpa;

(5) Tứ Đại trợ cho 24 Sắc Y Sinh;

and the *Paccayuppannadhamma* are:

và *Sở duyên* là:

(1) the 89 Citta, 52 Cetasika, 4 Nāmakkhandhā in Pavatti/Paṭisandhi which are being supported by each other reciprocally;

(1) 89 Tâm, 52 Sở hữu tâm, 4 Danh uẩn trong Thời Bình Nhặt/ Thời Tái Tục hỗ trợ qua lại cho nhau;

(2) the 4 Great Elements which are being supported by each other;

(2) Tứ Đại hỗ trợ qua lại lẫn nhau;

(3) the Pañcavokāra Paṭisandhi 4 Nāmakkhandhā and Hadaya Vatthu which are being supported by each other;

(3) Trong sát-na Tái tục ở Cõi Ngũ Uẩn, 4 danh uẩn và sắc-ý-vật hỗ trợ qua lại lẫn nhau;

(4) Cittaja Rūpa, Paṭisandhi Kammaja Rūpa which are being supported by Nāmakkhandhā;

(4) Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục được trợ bởi các Danh Uẩn;

(5) the Upādā Rūpa which are being supported by the 4 Great Elements.

(5) 24 Sắc Y Sinh được trợ bởi Tứ Đại.

(2) Sahajāta Medium: 4 Types Giống Câu Sanh Trung: 4 Loại Duyên

(1. *Aññamañña*, 2. *Vipāka*, 3. *Sampayutta*, 4. *Vippayutta*)

(1. *Hổ Tương*, 2. *Dị Thực Quả*, 3. *Tương Ưng*, 4. *Bất Tương Ưng duyên*)

In *Aññamañña*, the *Paccayadhamma* are:

the Sahajāta Paccayadhamma numbers (1), (2) and (3) above,

Trong *Hổ Tương Duyên*, *Năng duyên* là:

giống như *Năng duyên* của Câu Sanh Đại ở trên, câu số (1), (2) và (3),

and the *Paccayuppannadhamma* are:

the Sahajāta Paccayuppannadhamma numbers (1), (2) and (3) above.

và *Sở duyên* là:

giống như *Sở duyên* của Câu Sanh Đại ở trên, câu số (1), (2) và (3),

In *Vipāka*, the *Paccayadhamma* are:

Trong *Dị Thực Quả Duyên*, pháp *Năng duyên* là:

(1) the 36 *Vipāka Citta*, 38 *Cetasikas*, 4 *Nāmakkhandhā* in Pavatti / Paṭisandhi which support each other;

(1) 36 Tâm Quả, 38 Sở Hữu Tâm, 4 Danh Uẩn trong Thời Bình Nhật/ Thời Tái Tục hỗ trợ lẫn nhau.

(2) when arise in Pañcavokāra realm, - the 4 *Arūpa Vipāka*, 10 *Dvepañcaviññāṇa*, 22 *Vipāka Citta* excluding Cuti Citta of Arahants, 38 *Cetasikas*, 4 *Nāmakkhandhā* in Pavatti / Paṭisandhi which support *Vipāka Cittaja Rūpa* / Paṭisandhi Kammaja Rūpa;

(2) khi sinh khởi ở Cõi Ngũ Uẩn, (trừ 4 Tâm Quả Vô Sắc), 10 Ngũ Song Thức, 22 Tâm Quả ngoại trừ Tâm Tử của A-la-hán, 38 Sở hữu tâm, 4 Danh Uẩn trong Thời Bình Nhật/ Thời Tái Tục trợ cho Sắc Tâm Quả/ Sắc Nghiệp Tái Tục.

(3) Pañcavokāra Paṭisandhi 4 *Nāmakkhandhā* which support Hadaya Vatthu;

(3) Trong sát-na Tái tục ở Cõi Ngũ Uẩn, 4 Danh Uẩn trợ cho Sắc-Ý-Vật;

and the *Paccayuppannadhamma* are:

và *Sở Duyên* là:

(1) the 36 *Vipāka Citta*, 38 *Cetasika*, 4 *Nāmakkhandhā* in Pavatti / Paṭisandhi which are being supported by each other;

(1) 36 Tâm Quả, 38 Sở Hữu Tâm, 4 Danh Uẩn trong Thời Bình Nhật / Thời Tái Tục được trợ cho nhau.

(2) the *Cittaja Rūpa*/ Paṭisandhi Kammaja Rūpa which are being supported by *Vipāka Nāmakkhandhā*;

(2) Sắc Tâm/ Sắc Nghiệp Tái Tục được trợ bởi Danh Uẩn Quả;

(3) the Hadaya Vatthu which is being supported by Pañcavokāra Paṭisandhi *Nāmakkhandhā*.

(3) Sắc-Ý-Vật được trợ bởi các Danh Uẩn Tái Tục ở cõi Ngũ Uẩn.

(NOTES: The 36 *Vipāka Citta* are: 8 *Mahā Vipāka* + 8 *Ahetuka Kusala Vipāka Citta* + 7 *Ahetuka Akusala Vipāka Citta* + 5 *Rūpāvacara Vipāka Citta* + 4 *Arūpāvacara Vipāka Citta* + 4 *Ariya Phala Citta*. The 38 *Cetasikas* are: 7 *Sabbacittasādhāraṇa Cetasika* + 6 *Pakīṇṇaka Cetasika* + 19 *Sobhaṇasādhāraṇa Cetasika* + 3 *Virati Cetasika* + 2 *Appamaññā Cetasika* + 1 *Paññindriya*).

(GHI CHÚ: 36 Tâm Quả là: 8 Tâm Đại Quả + 8 Tâm Quả Thiện Vô Nhân + 7 Tâm Quả Bất Thiện Vô Nhân + 5 Tâm Quả Sắc Giới + 4 Tâm Quả Vô Sắc Giới + 4 Tâm Quả Siêu Thế. 38 Sở Hữu Tâm là: 7 Sở Hữu Biến Hành + 6 Sở Hữu Biệt Cảnh + 19 Sở Hữu Tịnh Hảo + 3 Sở Hữu Giới Phần + 2 Sở Hữu Vô Lượng Phần + 1 Sở Hữu Trí).

In *Sampayutta*, the *Paccayadhamma* are:

Trong *Tương Ưng Duyên*, pháp *Năng duyên* là:

Sahajāta Paccayadhamma number (1);

chi pháp giống như *Năng duyên* Câu Sanh Đại, câu số (1);

and the *Paccayuppannadhamma* are:

và pháp *Sở Duyên* là:

Sahajāta Paccayuppannadhamma number (1).

chi pháp giống như *Sở duyên* Câu Sanh Đại, câu số (1);

In *Vippayutta*, the *Paccayadhamma* are:

Trong Bất Tương Ứng Duyên, pháp **Năng duyên** là:
Sahajāta Paccayadhamma numbers (3) and (4);
giống như Năng duyên Câu Sanh Đại, câu số (3) và (4);
and the **Paccayuppannadhamma** are:
và pháp **Sở Duyên** là:
Sahajāta Paccayuppannadhamma numbers (3) and (4);
giống như Sở duyên Câu Sanh Đại, câu số (3) và (4);

(3) Sahajāta Small: 7 Types Giống Câu Sanh Tiểu: 7 Loại Duyên
(1.Hetu, 2.Adhipati, 3.Kamma, 4.Āhāra, 5.Indriya, 6.Jhāna, 7.Magga)
(1.Nhân, 2.Trưởng, 3.Câu Sanh Nghiệp, 4.Vật Thực, 5.Quyền, 6.Thiền, 7.Đồ Đạo)
In Hetu, the **Paccayadhamma** are:
Trong Nhân Duyên, pháp **Năng duyên** là:
Lobha, Dosa, Moha, Alobha, Adosa, Amoha;
Tham, Sân, Si, Vô Tham, Vô Sân, Vô Si;
and the **Paccayuppannadhamma** are:
và pháp **Sở Duyên** là:
71 Sahetuka Citta, 52 Cetasika excluding Moha in Dve Moha Mūla, Sahetuka Cittaja Rūpa,
Sahetuka Paṭisandhi Kammaja Rūpa.
(NOTES: 89 Citta minus 18 Ahetuka Citta = 71)
71 Tâm Hữu Nhân, 52 Sở Hữu Tâm ngoại trừ Sở hữu Si trong 2 Tâm Căn Si, Sắc Tâm Hữu Nhân, Sắc Nghiệp Tái Tục Hữu Nhân.
(GHI CHÚ: 89 Tâm - 18 Tâm Vô Nhân = 71)

In Adhipati, the **Paccayadhamma** are:
Trong Trưởng Duyên, pháp **Năng Duyên** là:
Either Chanda or Vīriya or Citta or Vīmaṃsa which is performing the function of Adhipati;
Hoặc là Dục, Cần, Tâm hay Thảm (Trí) thể hiện chức năng làm Trưởng;
and the **Paccayuppannadhamma** are:
và pháp **Sở Duyên** là:
-- while being supported by Adhipatipaccaya -- the 52 Sādhapati Jāvanas (excluding Hasituppāda Javana and 2 Moha Mūla), 51 Cetasika (excluding the Adhipati and Vicikicchā) and Sādhapati Cittaja Rūpa.
--được trợ bởi Trưởng Duyên—52 Đồng Lực Hữu Trưởng (ngoại trừ Đồng Lực Tiểu Sinh và 2 Tâm Căn Si), 51 Sở Hữu Tâm (ngoại trừ sở hữu đang làm Trưởng và Điều Cữ) và Sắc Tâm Hữu Trưởng.
(NOTES: The 52 Sādhapati Jāvanas are 10 Akusala, 8 Mahā Kusala, 8 Mahā Kiriya, 5 Rūpāvacara Kusala, 5 Rūpāvacara Kiriya, 4 Arūpāvacara Kusala, 4 Arūpāvacara Kiriya, 4 Magga and 4 Phala Jāvanas)
(GHI CHÚ: 52 Đồng Lực Hữu Trưởng là: 10 Tâm Bất Thiện, 8 Tâm Đại Thiện, 8 Tâm Đại Tổ, 5 Tâm Thiện Sắc Giới, 5 Tâm Tổ Sắc Giới, 4 Tâm Thiện Vô Sắc, 4 Tâm Tổ Vô Sắc, 4 Tâm Đạo và 4 Tâm Quả Siêu Thế)

In Kamma, the **Paccayadhamma** are:
Trong Câu Sanh Nghiệp Duyên, pháp **Năng Duyên** là:
Cetanā Sở hữu Tư
and the **Paccayuppannadhamma** are:
và pháp **Sở Duyên** là:
89 Citta, 51 Cetasika excluding Cetanā, Cittaja Rūpa and Paṭisandhi Kammaja Rūpa.
89 Tâm, 51 Sở Hữu Tâm ngoại trừ Sở Hữu Tư, Sắc Tâm và Sắc Nghiệp Tái Tục.

In Āhāra, the **Paccayadhamma** are:
Trong Vật Thực Duyên, pháp **Năng Duyên** là:
Phassa, Cetanā and Viññāṇa

Sở hữu Xúc, Tư và Thức

and the *Paccayuppannadhamma* are:

và pháp *Sở Duyên* là:

89 Citta, 52 Cetasika, Cittaja Rūpa and Paṭisandhi Kammaja Rūpa.

89 Tâm, 52 Sở Hữu Tâm, Sắc Tâm và Sắc Nghiệp Tái Tục.

In Indriya, the *Paccayadhamma* are:

Trong Quyền Duyên, pháp *Năng Duyên* là:

Jīvita, Citta, Vedanā, Saddhā, Vīriya, Sati, Ekaggatā and Paññā.

Sở hữu Mạng Quyền, Tâm, Sở hữu Thọ, Sở hữu Tín, Sở hữu Cần, Sở hữu Niệm, Sở hữu Nhất Hành (Định) và Sở hữu Trí. (8 Danh Quyền)

(Ghi chú: Sở hữu Nhất Hành (Định) trong 16 tâm không phối hợp với Cần (15 tâm Quả Vô Nhân và 1 Khai Ngũ Môn) không thành Định Quyền).

and the *Paccayuppannadhamma* are:

và pháp *Sở Duyên* là:

89 Citta, 52 Cetasika, Cittaja Rūpa and Paṭisandhi Kammaja Rūpa.

89 Tâm, 52 Sở Hữu Tâm, Sắc Tâm và Sắc Nghiệp Tái Tục.

In Jhāna, the *Paccayadhamma* are:

Trong Thiền Duyên, pháp *Năng Duyên* là:

Vitakka, Vicāra, Pīti, Vedanā, and Ekaggatā.

Tầm, Tư, Hỷ, Thọ và Nhất Hành (Định).

and the *Paccayuppannadhamma* are:

và pháp *Sở Duyên* là:

79 Citta (excluding the 10 Dvepañcaviññāṇa), 52 Cetasika, Cittaja Rūpa and Paṭisandhi Kammaja Rūpa.

79 Tâm (ngoại trừ 10 Ngũ Song Thức), 52 Sở Hữu Tâm, Sắc Tâm và Sắc Nghiệp Tái Tục.

In Magga the *Paccayadhamma* are:

Trong Đạo Duyên, pháp *Năng Duyên* là:

Paññā, Vitakka, Sammāvacā, Sammākamanta, SammāĀjīva, Vīriya, Sati, Ekaggatā and Diṭṭhi.

Trí, Tầm, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Cần, Niệm, Nhất Hành (Định) và Tà Kiến.

and the *Paccayuppannadhamma* are:

và pháp *Sở Duyên* là:

71 Sahetuka Citta, 52 Cetasika, Sahetuka Cittaja Rūpa and Sahetuka Paṭisandhi Kammaja Rūpa.

71 Tâm Hữu Nhân, 52 Sở Hữu Tâm, Sắc Tâm Hữu Nhân và Sắc Nghiệp Tái Tục Hữu Nhân.

(II) *Ārammaṇa*: Eight Or Eleven Types Giống Cảnh: 8 hoặc 11 Loại Duyên

(1. *Ārammaṇa*, 2. *Ārammaṇādhīpati* and 3. *Ārammaṇūpanissaya*,

4. *Vatthārammaṇapurejātanissaya*, 5. *Vatthārammaṇapurejāta*,

6. *Vatthārammaṇapurejātavippayutta*, 7. *Vatthārammaṇapurejātatti* and 8.

Vatthārammaṇapurejātaavigata, 9. *Ārammaṇapurejāta*, 10. *Ārammaṇapurejātatti* and 11.

Ārammaṇapurejātaavigata)

(1. Cảnh duyên, 2. Cảnh Trưởng, 3. Cảnh Cận Y, 4. Vật Cảnh Tiền Sanh Y, 5. Vật Cảnh Tiền

Sanh, 6. Vật Cảnh Tiền Sanh Bất Tương Ưng, 7. Vật Cảnh Tiền Sanh Hiện Hữu, 8. Vật Cảnh

Tiền Sanh Bất Ly, 9. Cảnh Tiền Sanh, 10. Cảnh Tiền Sanh Hiện Hữu, 11. Cảnh Tiền Sanh Bất

Ly)

In *Ārammaṇa*, the *Paccayadhamma* are:

Trong Cảnh Duyên, pháp *Năng Duyên* là:

the 6 objects or: 89 Citta in the Present-Past-Future, 52 Cetasikas, 28 Rūpa, the timeless (Kāla Vimutta) Nibbāna and concepts.

có 6 cảnh: 89 Tâm trong Hiện tại-Quá Khứ-Tương Lai, 52 Sở Hữu Tâm, 28 Sắc, Vô Vi (Níp-bàn) và Chế Định.

and the *Paccayuppannadhamma* are:

và pháp *Sở Duyên* là:

89 Citta and 52 Cetasika.
89 Tâm và 52 Sở Hữu Tâm.

In Ārammaṇādhīpati and Ārammaṇūpanissaya, the *Paccayadhamma* are:

Trong Cảnh Trường Duyên và Cảnh Cận Y Duyên, pháp *Năng Duyên* là:

18 Nipphanna Rūpa of the Present-Past-Future which are agreeable (iṭṭha) and should be esteemed, 84 Citta (excluding Dukkhasahagata Kāya Viññāṇa, 2 Dosa Mūla and 2 Moha Mūla), 47 Cetasika (excluding Dosa, Issā, Macchhariya, Kukkucca and Vicikicchā) and timeless Nibbāna. 18 Sắc Thành Tựu của Hiện tại-Quá khứ-Tương lai mà là sự ưa thích và đáng được yêu quý, 84 Tâm (ngoại trừ Thân Thức Thọ Khổ, 2 Tâm Căn Sân và 2 Tâm Căn Si), 47 Sở Hữu Tâm (ngoại trừ Sở hữu Sân, Tật, Lận, Hối và Điều Cử) và Vô Vi Níp-bàn.

and the *Paccayuppannadhamma* are:

và pháp *Sở Duyên* là:

8 Lobha Mūla Citta which highly esteem (the object), 8 Mahā Kusala Citta, 4 Mahā Kiriya Nāṇasampayutta Citta, 8 Lokuttarā Citta and 45 Cetasika (excluding Dosa, Issā, Macchhariya, Kukkucca, Vicikicchā and Appamaññā).

8 Tâm Căn Tham mà cực kỳ yêu thích cảnh, 8 Tâm Đại Thiện, 4 Tâm Đại Tố Hữu Trí, 8 Tâm Siêu Thế và 45 Sở Hữu Tâm (ngoại trừ Sở hữu Sân, Tật, Lận, Hối, Điều Cử và Vô Lượng Phần).

In Vatthārammaṇapurejātanissaya, Vatthārammaṇapurejāta, Vatthārammaṇapurejātavippayutta, Vatthārammaṇapurejātatti and Vatthārammaṇapurejātaavigata, the *Paccayadhamma* is:

Trong Vật Cảnh Tiền Sanh Y Duyên, Vật Cảnh Tiền Sanh Duyên, Vật Cảnh Tiền Sanh Bất Tương Ứng Duyên, Vật Cảnh Tiền Sanh Hiện Hữu Duyên, Vật Cảnh Tiền Sanh Bất Ly Duyên, pháp *Năng Duyên* là:

the Hadaya Vatthu which arise simultaneously with the 17th mind counting backwards from Cuti, at the time of Maraṇāsanna.

Sắc-Ý-Vật phát sinh cùng lúc với tâm thứ 17 đếm ngược từ Tâm Tử, vào thời Cận Tử.

and the *Paccayuppannadhamma* are:

và pháp *Sở Duyên* là:

-- in the Pañcavokāra realm, when having the (support of) Ārammaṇapurejātanissaya Paccaya -- Manodvārāvajjana, 29 Kāma Javana, 11 Tadārammaṇa, 2 Abhiññā and 44 Cetasika (excluding Issā, Macchhariya, Kukkucca, Virati and Appamaññā).

--Trong cõi Ngũ Uẩn, khi có sự hỗ trợ của Cảnh Tiền Sanh Y Duyên—Tâm Khai Ý Môn, 29 Đồng Lực Dục Giới, 11 Na Cảnh, 2 Tâm Thông và 44 Sở Hữu Tâm (ngoại trừ Tật, Lận, Hối, 3 Giới Phần và 2 Vô Lượng Phần)

(NOTES: The 29 Kāma Javana are 12 Akusala + 8 Mahā Kusala + 8 Mahā Kiriya + 1 Hasituppāda; the 11 Tadārammaṇa are 8 types of Mahā Vipāka Citta + the 3 types of Santīraṇa Citta which are Ahetuka Akusala Vipāka Citta, Kusala Vipāka Upekkhā Santīraṇa and Somanassa Santīraṇa; the 2 Abhiññā are Kusala and Kiriya).

(GHI CHÚ: 29 Đồng Lực Dục Giới là 12 Tâm Bất Thiện + 8 Tâm Đại Thiện + 8 Tâm Đại Tố + 1 Tâm Tiểu Sinh; 11 Tâm Na Cảnh là 8 Tâm Đại Quả + 3 Tâm Thầm Tấn đó là Tâm Thầm Tấn Quả Bất Thiện Vô Nhân, Tâm Thầm Tấn Quả Thiện Thọ Xả và Thọ Hỷ; 2 Tâm Thông là Thiện và Tố).

In Ārammaṇapurejāta, Ārammaṇapurejātatti and Ārammaṇapurejātaavigata, the

Paccayadhamma are:

Trong Cảnh Tiền Sanh Duyên và Cảnh Tiền Sanh Hiện Hữu Duyên và Cảnh Tiền Sanh Bất Ly Duyên, pháp *Năng Duyên* là:

18 present Nipphanna Rūpa.

18 Sắc Thành Tựu Hiện tại.

and the *Paccayuppannadhamma* are:

và pháp *Sở Duyên* là:

-- in the Pañcavokāra realm, when having the (support of) Ārammaṇapurejāta Paccaya -- the 54 Kāma Citta, 2 Abhiññā and 50 Cetasika excluding Appamaññā.

-- trong Cõi Ngũ Uẩn, khi có hỗ trợ của Cảnh Tiền Sanh Duyên – 54 Tâm Dục Giới, 2 Tâm Thông và 50 Sở Hữu Tâm ngoại trừ Vô Lượng Phần.

(III) Anantara: 7 Types Giống Vô Gian: 7 Loại Duyên

(1.Anantara, 2.Samanantara, 3.Anantarupanissaya, 4.Natthi, 5.Vigata, 6.Āsevana, 7.Kamma of Anantara)

(1.Vô Gian, 2.Đẳng Vô Gian, 3.Vô Gian Cận Y, 4.Vô Hữu, 5. Ly Khứ, 6.Trùng Dụng, 7.Dị Thời Nghiệp Vô Gian)

In Anantara, Samanantara, Anantarupanissaya, Natthi and Vigata, the *Paccayadhamma* are:
Trong Vô Gian Duyên, Đẳng Vô Gian Duyên, Vô Gian Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên, pháp *Năng duyên* là:

the preceding 89 Citta (excluding Cuti Citta of Arahantas) and 52 Cetasikas.

89 Tâm (ngoại trừ Tâm Tử của A-la-hán) và 52 Sở Hữu Tâm sanh trước.

and the *Paccayuppannadhamma* are:

và pháp *Sở Duyên* là:

the subsequent 89 Citta (including Cuti Citta of Arahantas) and 52 Cetasikas.

89 Tâm (bao gồm Tâm Tử của A-la-hán) và 52 Sở Hữu Tâm sanh sau.

In Āsevana, the *Paccayadhamma* are:

Trong Trùng Dụng Duyên, pháp *Năng Duyên* là:

the preceding 47 Loka Javana excluding the last Javana and 52 Cetasika;

47 Đồng Lực Hiệp Thế ngoại trừ Đồng Lực cuối và 52 Sở Hữu Tâm sanh trước.

and the *Paccayuppannadhamma* are:

và pháp *Sở Duyên* là:

the subsequent 51 Javana (excluding 1st Javana and Phala Javana) and 52 Cetasika.

51 Đồng Lực (ngoại trừ Đồng Lực Đầu và Đồng Lực Quả Siêu Thế) và 52 Sở Hữu Tâm.

(NOTES: The 47 Javana are the 29 Kāma Javana mentioned above+5 Rūpāvacara Kusala+5 Rūpāvacara Kriyā+4 Arūpāvacara Kusala+4 Arūpāvacara Kriyā. The 51 Javana are these 47+4 Magga).

(GHI CHÚ: 47 Đồng Lực Hiệp Thế là 29 Đồng Lực Dục Giới đã nói ở trên + 5 Tâm Thiện Sắc Giới + 5 Tâm Tổ Sắc Giới + 4 Tâm Thiện Vô Sắc Giới + 4 Tâm Tổ Vô Sắc Giới. 51 Đồng Lực là 47 Đồng Lực này + 4 Tâm Đạo).

In Kamma of Anantara type, the *Paccayadhamma* are:

Trong Dị Thời Nghiệp Vô Gian Duyên, pháp *Năng Duyên* là:

Cetanā in the 4 Magga.

Sở hữu Tư trong 4 Tâm Đạo.

and the *Paccayuppannadhamma* are:

và pháp *Sở Duyên* là:

the 4 Maggānantara Phala and 36 Cetasika.

4 Tâm Quả Siêu Thế (sinh liền kề Tâm Đạo) và 36 Sở Hữu Tâm.

(IV) Vatthu: 6 Types Giống Vật Tiền Sanh: 6 Loại Duyên

(1.Vatthupurejātanissaya, 2.Vatthupurejāta, 3.Vatthupurejātavippayutta, 4.Vatthupurejātatthi, 5.Vatthupurejātaavigata, 6.Vatthupurejātindriya)

(1. Vật Tiền Sanh Y, 2.Vật Tiền Sanh, 3.Vật Tiền Sanh Bất Tương Ứng, 4.Vật Tiền Sanh Hiện Hữu, 5.Vật Tiền Sanh Bất Ly, 6.Vật Tiền Sanh Quyền)

In Vatthupurejātanissaya, Vatthupurejāta, Vatthupurejātavippayutta, Vatthupurejātatthi and Vatthupurejātaavigata, the *Paccayadhamma* are:

Trong Vật Tiền Sanh Y Duyên, Vật Tiền Sanh Duyên, Vật Tiền Sanh Bất Tương Ứng Duyên, Vật Tiền Sanh Hiện Hữu Duyên, Vật Tiền Sanh Bất Ly Duyên, pháp *Năng Duyên* là:

the 6 Vatthu during the course of life (Pavatti);

6 Vật trong suốt quá trình của đời sống (Thời Bình Nhặt);

and the *Paccayuppannadhamma* are:

và pháp *Sở Duyên* là:

-- when arise in Pañcavokāra realm -- the 85 Citta (excluding 4 Arūpa Vipāka) and 52 Cetasika.
 -- khi sinh khởi trong Cõi Ngũ Uẩn – 85 Tâm (trừ 4 Tâm Quả Vô Sắc) và 52 Sở Hữu Tâm.

In Vatthupurejātindriya, the *Paccayadhamma* are:

Trong Vật Tiền Sanh Quyền Duyên, pháp *Năng Duyên* là:

the Majjhimāyuka Cakkhuvatthu that arise simultaneously with the foremost Atīta Bhavaṅga-
 d... the Majjhimāyuka Kāyavatthu that arise simultaneously with the foremost Atīta Bhavaṅga;
 Nhãn/ Nhĩ/ Tỷ/ Thiệt/ Thân Vật Trung Thọ (49 sát-na tiểu) phát sinh cùng lúc với Hữu Phần Vừa Qua trước nhất;

and the *Paccayuppannadhamma* are:

và pháp *Sở Duyên* là:

the 10 Dvepañcaviññāṇa and 7 Sabbacittasādhāraṇa Cetasika.

10 Ngũ Song Thức và 7 Sở Hữu Biển Hành.

(V) Pacchājāta: 4 Types Giống Hậu Sanh: 4 Loại Duyên

(1.Pacchājāta, 2.Pacchājātavippayutta, 3.Pacchājātatthi and 4.Pacchājāta-avigata)

(1.Hậu Sanh Duyên, 2.Hậu Sanh Bất Tương Ứng Duyên, 3.Hậu Sanh Hiện Hữu Duyên, 4.Hậu Sanh Bất Ly Duyên)

In Pacchājāta, Pacchājātavippayutta, Pacchājātatthi and Pacchājāta-avigata, the

Paccayadhamma are:

Trong Hậu Sanh Duyên, Hậu Sanh Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sanh Hiện Hữu Duyên, Hậu Sanh Bất Ly Duyên, pháp *Năng Duyên* là:

-- when arise in Pañcavokāra realm -- the 85 Citta which arise subsequently such as 1st Bhavaṅga etc (excluding the 4 Arūpa Vipāka) and 52 Cetasika;

-- khi sinh khởi trong Cõi Ngũ Uẩn – 85 Tâm sanh sau như là Hữu Phần Đầu Tiên, vv... (ngoại trừ 4 Tâm Quả Vô Sắc) và 52 Sở Hữu Tâm;

and the *Paccayuppannadhamma* are:

và pháp *Sở Duyên* là:

the Ekajakāya, Dvījakāya, Tījakāya and Catujakāya at the static stage (Ṭhiti) of Rūpa which arise simultaneously with the preceding Citta such as Paṭisandhi.

Nhất Thân Sắc (Sắc Nghiệp Tái Tục), Nhị Thân sắc (Sắc Nghiệp, Sắc Quý Tiết), Tam Thân Sắc (Sắc Nghiệp, Sắc Tâm, Sắc Quý Tiết), Tứ Thân Sắc (Sắc Nghiệp, Sắc Tâm, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết) ở giai đoạn trụ của Sắc mà phát sinh cùng lúc với Tâm sanh trước như là Tâm Tái Tục.

(VI) Nānākkhaṇikakamma: 6 Types Giống Nghiệp Dị Thời: 6 Loại Duyên

(1.Nānākkhaṇikakamma, 2.Anantara, 3.Samanantara, 4.Natthi, 5.Vigata of

Nānākkhaṇikakamma, 6.Upanissaya of Nānākkhaṇika)

(1.Dị Thời Nghiệp Duyên, 2.Vô Giác Duyên, 3.Đẳng Vô Giác Duyên, 4.Vô Hữu Duyên, 5.Ly Khứ Duyên của Giống Dị Thời Nghiệp Duyên, 6.Cận Y Duyên của Dị Thời Nghiệp Duyên)

In Nānākkhaṇikakamma, the *Paccayadhamma* are:

Trong Dị Thời Nghiệp Duyên, pháp *Năng Duyên* là:

the past 21 Kusala Kamma and 12 Akusala Kamma;

21 Nghiệp Thiện và 12 Nghiệp Bất Thiện Quá Khứ;

and the *Paccayuppannadhamma* are:

và pháp *Sở Duyên* là:

36 Vipāka Citta, 38 Cetasika, Paṭisandhi Kammaja Rūpa, Asaññā Kammaja Rūpa and Pavatti Kammaja Rūpa.

36 Tâm Quả, 38 Sở Hữu Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Nghiệp Vô Tưởng và Sắc Nghiệp Bình Nhật.

(NOTES: 21 Kusala Kamma are the 8 Mahā Kusala+5 Rūpāvacara Kusala+4 Arūpāvacara Kusala+ 4 Magga)

(GHI CHÚ: 21 Nghiệp Thiện là 8 Đại Thiện + 5 Thiện Sắc Giới + 4 Thiện Vô Sắc + 4 Tâm Đạo)

In Anantara, Samanantara, Natthi and Vigata of Nānākkhaṇikakamma type, the

Paccayadhamma are:

Trong Vô Gian Duyên, Đẳng Vô Gian Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên của Giống Dị Thời Nghiệp Duyên, pháp **Năng Duyên** là:
the Cetanās in the 4 Magga;
Sở hữu Tư trong 4 Tâm Đạo;
and the **Paccayuppannadhamma** are:
và pháp **Sở Duyên** là:
the 4 Maggānantara Phala and 36 Cetasika Nāmakkhandhā.
4 Tâm Quả (sinh liền kề với Tâm Đạo) và 36 Sở hữu tâm Danh Uẩn.

In Upanissaya of Nānākkhaṇika type, the **Paccayadhamma** are:
Trong Cận Y Duyên của Dị Thời Nghiệp Duyên, pháp **Năng Duyên** là:
the 21 Kusala Kamma and 12 Akusala Kamma which arose in the past;
21 Nghiệp Thiện và 12 Nghiệp Bất Thiện đã khởi sinh trong quá khứ;
and the **Paccayuppannadhamma** are:
và pháp **Sở Duyên** là:
36 Vipāka Citta and 38 Cetasika Nāmakkhandhā.
36 Tâm Quả và 38 Sở Hữu Tâm Danh Uẩn.

(VII) RūpaĀhāra: 3 Types Giống Vật Thực: 3 Loại Duyên

(1. RūpaĀhāra, 2. RūpaĀhāratthi and 3. RūpaĀhāra-avigata)
(1. Sắc Vật Thực Duyên, 2. Sắc Vật Thực Hiện Hữu Duyên và 3. Sắc Vật Thực Bất Ly Duyên)
In RūpaĀhāra, RūpaĀhāratthi and RūpaĀhāra-avigata, the **Paccayadhamma** are:
Trong Sắc Vật Thực Duyên, Sắc Vật Thực Hiện Hữu Duyên và Sắc Vật Thực Bất Ly Duyên,
pháp **Năng Duyên** là:
the Catusamūttahānika Ojā;
Dưỡng chất bốn nhân tạo;
and the **Paccayuppannadhamma** are:
và pháp **Sở Duyên** là:
the Catusamūttahānika Rūpa in the same (type) Kalāpa and different (types) Kalāpa, excluding Ojā of the same Kalāpa (unit).
Sắc bốn nhân tạo trong cùng (loại) Kalāpa và khác (loại) Kalāpa, ngoại trừ Dưỡng chất của cùng bốn Kalāpa.

(VIII) Rūpajīvitindriya: 3 Types Giống Sắc Mạng Quyền: 3 Loại Duyên

(1. Rūpajīvitindriya, 2. Rūpajīvitindriyatthi and 3. Rūpajīvitindriya-avigata)
(1. Sắc Mạng Quyền Duyên, 2. Sắc Mạng Quyền Hiện Hữu Duyên và 3. Sắc Mạng Quyền Bất Ly Duyên)
In Rūpajīvitindriya, Rūpajīvitindriyatthi and Rūpajīvitindriya-avigata, the **Paccayadhamma** is:
Trong Sắc Mạng Quyền Duyên, Sắc Mạng Quyền Hiện Hữu Duyên và Sắc Mạng Quyền Bất Ly Duyên, pháp **Năng Duyên** là:
Rūpajīvitindriya;
Sắc mạng quyền;
and the **Paccayuppannadhamma** are:
và pháp **Sở Duyên** là:
the 9 or 8 Kammaja Rūpa of the same Kalāpa excluding Rūpajīvitindriya.
9 hoặc 8 Sắc Nghiệp của cùng bốn Kalāpa ngoại trừ Sắc Mạng Quyền.

(IX) One Pakatūpanissaya Giống Thường Cận Y: 1 Loại Duyên

In Pakatūpanissaya, the **Paccayadhamma** are:
Trong Thường Cận Y Duyên, pháp **Năng Duyên** là:
powerful (balava) 89 Citta, 52 Cetasika, 28 Rūpa and some concepts (Paññatti) which can be Paccaya;
89 Tâm, 52 Sở Hữu Tâm mạnh (có sức mạnh), 28 Sắc và một số Chế Định có thể làm Năng duyên;
and the **Paccayuppannadhamma** are:

và pháp **Sở Duyên** là:

89 Citta and 52 Cetasika.

89 Tâm và Sở Hữu Tâm.

Brief Explanation Giải Thích Tóm Tắt (9 JĀTI)

(I) In Sahajāta types -- which are Sahajāta Great, Sahajāta Medium and Sahajāta Small -- the cause and effect are the dhamma which arise simultaneously. In the case of dhamma groups which arise simultaneously, they support each other reciprocally; just like the idiom, “the island exist dependent upon land, the land exist dependent upon island”.

Trong Giống Câu Sanh – loại duyên nào là Câu Sanh Đại, Câu Sanh Trung và Câu Sanh Tiểu – Năng duyên (nhân trợ) và Sở duyên (pháp được trợ) là các pháp cùng sanh lên. Trong trường hợp các nhóm pháp phát sanh cùng lúc, chúng sẽ hỗ trợ qua lại lẫn nhau; như câu thành ngữ, “Đảo tồn tại phụ thuộc vào đất liền, đất liền tồn tại phụ thuộc vào đảo”.

(II) In Āramma types:- the cause, Paccayadhamma are Citta-cetasika & Rūpa Paramattha which arise in the 3 periods, timeless Nibbāna and Paññatti. They are the Āramma cause Paccayadhamma which support as the object to be known. Citta-cetasika Nāma group which know these objects are the present Paccayuppannadhamma. These are the Āramma and Ārammaṇika; i.e. objects to be known and the Nāma dhamma group (Ārammaṇika) which knows.

Trong Giống Cảnh: - Năng duyên, Paccayadhamma là Tâm-Sở Hữu & Sắc Chân Đế phát sinh trong 3 thời (Quá khứ-Hiện tại-Tương lai), Vô Vi Nibbāna và Chế Định. Chúng là Cảnh nhân trợ (Năng duyên) hỗ trợ với vai trò Cảnh bị tâm biết. Nhóm Danh (Tâm-Sở Hữu Tâm) biết những cảnh này là Sở Duyên Paccayuppannadhamma hiện tại. Chúng là Cảnh và Biết Cảnh; tức là Cảnh bị tâm biết và nhóm Danh pháp (Ārammaṇika) biết cảnh.

(III) In Anantara types:- the cause Paccayadhamma is the preceding mind moment Nāma dhamma group. The effect Paccayuppannadhamma is the subsequent mind moment Nāma dhamma group. There is no dhamma (i.e. no mental states) existing in between the cause mind moment and the effect mind moment.

Trong Giống Vô Gian: - nhân trợ (Năng Duyên) là nhóm Danh pháp sát-na tâm sanh trước. Pháp được trợ (Sở Duyên) là nhóm Danh pháp sát-na tâm sanh sau. Không có pháp (tức là danh pháp) tồn tại ở khoảng giữa sát-na tâm Năng duyên và sát-na tâm Sở duyên.

(IV) In Vatthu types:- the cause Paccayadhamma are the 6 Vatthu Rūpa which reach their static stage (Ṭhiti). The effect Paccayuppannadhamma are the appropriate Nāma dhamma group. Both the cause and effect are of the present only.

Trong Giống Vật Tiền Sanh: - Nhân trợ (Năng Duyên) là 6 Sắc Vật đã đạt đến giai đoạn trụ. Pháp được trợ (Sở Duyên) là nhóm Danh pháp tương ứng. Cả hai Năng và Sở đều chỉ ở thời Hiện tại.

(V) In Pacchājāta types:- the causes are the subsequent mind moment Nāma dhamma group. The effect are the Rūpa dhamma group which reach the static stage and arose simultaneously with the preceding Citta.

Trong Giống Hậu Sanh: - các nhân trợ (Năng duyên) là nhóm Danh pháp sát-na tâm sanh sau. Pháp được trợ (Sở duyên) là nhóm Sắc pháp đạt đến giai đoạn trụ và sinh cùng lúc với Tâm sinh trước.

(VI) In Nānākkhaṇikakamma types:- the arising moments of cause and effect are not the same. The cause Paccayadhamma and the effect Paccayuppannadhamma can be separated:

(1) by one mind moment = preceding mind moment and subsequent mind moment (= Magga and Phala),

(2) by many mind moments,

- (3) by a life (bhava),
- (4) by many lives,
- (5) by many Kappa (aeons).

Trong Giống Nghiệp Dị Thời:- những sát-na của nhân trợ (Năng) và pháp được trợ (Sở) sinh khởi không cùng lúc. Năng duyên và Sở duyên có thể được cách biệt:

- (1) bằng 1 sát-na tâm = sát-na tâm sanh trước và sát-na tâm sanh sau (= Tâm Đạo và Tâm Quả),
- (2) bằng nhiều sát-na tâm,
- (3) bằng 1 kiếp sống (kiếp hiện hữu),
- (4) bằng nhiều kiếp sống,
- (5) bằng nhiều Kappa (Đại Kiếp).

(VII) In Rūpa Āhāra types:- both cause and effect are Rūpa dhamma groups only. This is the section on Ojā supporting Āhāra Rūpa. This is the section on Ojā -- which reaches the static stage – producing Ojaṭṭhamaka Rūpa.

Trong Giống Sắc Vật Thực: - cả hai Năng và Sở đều chỉ là các nhóm Sắc pháp. Đây là phần Dưỡng chất trợ cho Sắc Vật thực. Đây là phần Dưỡng chất – khi đạt đến giai đoạn trợ - tạo ra Bọn Dưỡng chất 8 sắc.

(VIII) In Rūpajīvitindriya types:- Jīvita supports Kammaja Rūpa of the same Kalāpa. This is the Anupālaka Satti. Both the cause and effect are Rūpa dhamma group only. Both cause and effect arise simultaneously.

Trong Giống Sắc Mạng Quyền: - Sắc Mạng Quyền trợ cho Sắc Nghiệp trong cùng bọn sắc Kalāpa. Đây là quyền gìn giữ sự sống còn của sắc pháp. Cả hai Năng và Sở đều chỉ là nhóm Sắc pháp. Cả hai Năng và Sở đều sinh khởi cùng lúc.

(IX) Pakatūpanissaya is the originally powerful dependence cause Paccayadhamma. On the side of cause, it includes Citta-cetasika, Rūpa dhamma and some concept (Paññatti) which can be Paccaya (cause). On the side of effect, only Citta-cetasika are included. The cause Paramattha dhamma and the effect Paramattha dhamma can be separated closely or far apart in mind moments.

Giống Thường Cận Y là sự nương nhờ rất mạnh mẽ ban đầu làm Năng duyên. Về phía Năng duyên, nó bao gồm Tâm – Sở Hữu Tâm, Sắc pháp và một số Chế Định mà có thể làm Nhân trợ (Năng). Về phía Sở duyên, chỉ bao gồm Tâm – Sở Hữu Tâm. Năng là pháp Chân đế và Sở là pháp Chân đế có thể cách biệt rất gần sát-na hay cách xa nhau nhiều sát-na tâm.

SECTION 2: POINTS TO KNOW IN ADVANCE

PHẦN 2: NHỮNG ĐIỂM CẦN BIẾT TRƯỚC

In this section, the Paṭisandhi 5 Khandhā of Tihetuka human beings is mainly mentioned first. This is because it is intended that the present Paṭisandhi would be shown first. Remember the causal relationships in Paṭicca Samuppāda 5th method again. Having grouped into 5 Khandhā, the causal relationships will be shown according to the Nāma Kammaṭṭhāna tables by means of 5 Khandhā method. However, the Nāmakkhanda will be shown in group.

Trong phần này, 5 Uẩn Tái Tục của người Tam Nhân chủ yếu được đề cập đầu tiên. Đây là do dự định Tái Tục hiện tại sẽ được trình bày đầu tiên. Hãy nhớ lại phương pháp quán Liên Quan Tương Sinh thứ 5. Được nhóm thành 5 Uẩn, Liên Quan Tương Sinh sẽ được trình bày theo các bảng Danh Nghiệp Xứ bằng phương pháp 5 Uẩn. Tuy nhiên, Danh Uẩn sẽ được trình bày trong một nhóm.

There are 7 types of Rūpa Paccayuppannadhamma which are:

Có 7 loại Sắc Sở duyên, đó là:

- (1) Cittaja Rūpa, Sắc Tâm,
- (2) Paṭisandhi Kammaja Rūpa, Sắc Nghiệp Tái Tục,
- (3) Bāhira Rūpa, Sắc Ngoại phần,

- (4) Āhāraja Rūpa, **Sắc Vật thực**,
 (5) Utuja Rūpa, **Sắc Quý Tiết**,
 (6) Asaññā Kammaja Rūpa, **Sắc Nghiệp Vô Tướng**,
 (7) Pavatti Kammaja Rūpa. **Sắc Nghiệp Bình Nhặt**.

Among these, there are 4 types of Cittaja Rūpa which are:

Trong số những loại này, có 4 loại Sắc Tâm, đó là:

- (1) Kusala Cittaja Rūpa, **Sắc Tâm Thiện**,
 (2) Akusala Cittaja Rūpa, **Sắc Tâm Bất Thiện**,
 (3) Vipāka Cittaja Rūpa, **Sắc Tâm Quả**,
 (4) Kiriya Cittaja Rūpa. **Sắc Tâm Tổ**.

These Rūpa dhamma are apparent in the respective mind moment. As for Paṭisandhi Kammaja Rūpa, there are 3 types:- Ahetuka Paṭisandhi Kammaja Rūpa, Dvīhetuka Paṭisandhi Kammaja Rūpa and Tīhetuka Paṭisandhi Kammaja Rūpa, out of which the arising of KāmaTīhetuka Paṭisandhi Kammaja Rūpa will be explained first.

Các Sắc pháp này thấy rõ trong sát-na tâm tương ứng. Đối với Sắc Nghiệp Tái Tục, có 3 loại: Sắc Nghiệp Tái Tục Vô Nhân, Sắc Nghiệp Tái Tục Nhị Nhân và Sắc Nghiệp Tái Tục Tam Nhân, trong đó sự sinh khởi của Sắc Nghiệp Tái Tục Tam Nhân Dục Giới sẽ được phân tích trước.

(I). The Arising Of Kāmatīhetuka Paṭisandhi Kammaja Rūpa

(I). Sự Sinh Khởi Của Sắc Nghiệp Tái Tục Tam Nhân Dục Giới

The Kāmatīhetuka Paṭisandhi Kammaja Rūpa Paccayuppannadhamma -- except for Hadaya Vatthu -- arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 25 types of causes Paccayadhamma:

Sắc Nghiệp Tái Tục Tam Nhân Dục Giới (29 sắc) là Sở duyên – ngoại trừ Sắc-Ý-Vật – khởi sinh và còn đang trụ do đang được trợ đồng sinh cùng một lúc, một cách thích hợp bằng 25 loại duyên như sau:

- (1) Nāma Sahajāta types: 12 **Giống Câu Sanh - Danh: 12 duyên**
 (2) Rūpa Sahajāta types: 5 **Giống Câu Sanh - Sắc: 5 duyên**
 (3) Pacchājāta types: 4 **Giống Hậu Sanh: 4 duyên**
 (4) Rūpajīvitindriya types: 3 **Giống Sắc Mạng Quyền: 3 duyên**
 (5) Nānākkhaṇikakamma: 1 **Giống Nghiệp Dị Thời: 1 duyên**

The Kāmatīhetuka Paṭisandhi Kammaja Rūpa Paccayuppannadhamma -- except for Hadaya Vatthu -- arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 25 types of causes Paccayadhamma:

Sắc Nghiệp Tái Tục Tam Nhân Dục Giới là Sở duyên – ngoại trừ Sắc-Ý-Vật – khởi sinh và còn đang trụ do đang được trợ đồng sinh cùng một lúc, một cách thích hợp bằng 25 loại duyên như sau:

(1)(A) the 4 types Kāmatīhetuka Paṭisandhi and 33 Cetasika -- excluding Virati and Appamaññā - Nāmakkhandhā Paccayadhamma (which support individually and in group;) are Sahajāta, Nissaya, Vipāka, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti (= 6);

(1)(A) 4 loại Tâm Tái Tục Tam Nhân Dục Giới và 33 Sở Hữu Tâm – ngoại trừ 3 Giới phần và 2 Vô lượng phần là Năng duyên Danh Uẩn (trợ một cách riêng biệt và theo nhóm), có mãnh lực Câu Sanh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên;

(=6 duyên=4 Câu Sanh Đại+2 Câu Sanh Trung)

(B)(i) the 3 Hetu Paccayadhamma: Alobha, Adosa and Amoha are Hetu Satti;

(i) 3 Nhân là Năng Duyên: Vô Tham, Vô Sân, Vô Si, có mãnh lực Nhân duyên;

(ii) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;

(ii) Sở hữu Tư là Năng duyên, có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;

(iii) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;

(iii) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Vật thực duyên;
 (iv) the 8 Nāma Indriya Paccayadhamma are Indriya Satti;
 (iv) 8 Danh Quyền (sở hữu Trí, Niệm, Cần, Tín, Định, Thọ, sở hữu Mạng Quyền, và Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Quyền duyên;
 (v) if it is Somanassasahagata Tihetuka Paṭisandhi Kammaja Rūpa, then the 5 Jhāna factors Paccayadhamma; and if it is Upekkhāsahagata Tihetuka Paṭisandhi Kammaja Rūpa, then the 4 Jhāna factors Paccayadhamma are Jhāna Satti;
 (v) nếu là Sắc Nghiệp Tái Tục Tam Nhân Câu hành Hỷ, thì 5 chi Thiền (Tâm, Tứ, Hỷ, Thọ Lạc, Định) là Năng duyên, và nếu là Sắc Nghiệp Tái Tục Tam Nhân Câu hành Xả, thì 4 chi Thiền (Tâm, Tứ, Thọ Xả, Định) là Năng duyên, có mãnh lực Thiền duyên;
 (vi) Excluding Virati, the 5 Magga factors Paccayadhamma are Magga Satti (=6)(6+6=12)
 (vi) ngoại trừ 3 Giới phần, 5 chi Đạo (Niệm, Trí, Tâm, Cần, Định) là Năng duyên, có mãnh lực Đồ Đạo duyên.
 (phần B có 6 duyên Câu Sanh Tiểu)
 (A+B=6+6=12 duyên)

- (2) The 4 Great Elements Paccayadhamma of the same Kalāpa (which support individually and in group;) are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Atthi and Avigata Satti accordingly. (=5)
 (2) Tứ Đại – Năng duyên của cùng một Kalāpa (trợ riêng biệt và theo nhóm), có mãnh lực Câu Sanh duyên, Hổ Tương duyên, Y Chỉ duyên, Hiện Hữu duyên và Bất Ly duyên. (=5 duyên)
 (3) The 1st Bhavaṅga Nāmakkhanda Paccayadhamma which are Pacchājāta are Pacchājāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=4)
 (3) Hữu Phần đầu tiên là Danh Uẩn Năng duyên, thuộc Giống Hậu Sanh có mãnh lực Hậu Sanh duyên, Bất Tương Ứng duyên, Hiện Hữu duyên và Bất Ly duyên.
 (=4 duyên)
 (4) The Rūpajīvitindriya Paccayadhamma of the same Kalāpa is Rūpajīvitindriya, Rūpajīvitindriyatthi and Rūpajīvitindriyaavigata Satti. (=3)
 (4) Sắc Mạng Quyền là Năng duyên của cùng một Kalāpa, có mãnh lực duyên: Sắc Mạng Quyền, Sắc Mạng Quyền Hiện Hữu, Sắc Mạng Quyền Bất Ly. (=3 duyên)
 (5) The 4 types of TihetukaUkkatṭha Kāmakusala Kamma Paccayadhamma are NānākkhaṇikaKamma Satti. (=1)
 (The 4 types are the 4 Nāṇasampayutta Mahā)
 (5) 4 loại Nghiệp Thiện Dục Giới Tam Nhân Bạc Cao là Năng duyên, có mãnh lực Dị Thời Nghiệp duyên. (=1 duyên)
 (4 loại là 4 Tâm Đại Quả Hữu Trí)

{Notes: Selecting among the 4 types of Kāmatihetuka Paṭisandhi which are:

- (1) Somanassasahagata nāṇasampayutta asaṅkhārika Paṭisandhi,
 (2) Somanassasahagata nāṇasampayutta sasaṅkhārika Paṭisandhi,
 (3) Upekkhāsahagata nāṇasampayutta asaṅkhārika Paṭisandhi,
 (4) Upekkhāsahagata nāṇasampayutta sasaṅkhārika Paṭisandhi,
 discern only the Paṭisandhi which arose in your Nāmarūpa process in this life. If it is Somanassasahagata nāṇasampayutta Paṭisandhi, there are 34 Nāma dhamma; if it is Upekkhāsahagata nāṇasampayutta Paṭisandhi, there are 33 Nāma dhamma respectively. Similarly in Nānākkhaṇikakamma, selecting among the 4 types of Kāmatihetuka Kusala Kamma, discern only the Kamma which produces your Paṭisandhi.

{Ghi chú: Chọn trong 4 loại Tâm Tái Tục Tam Nhân Dục Giới, đó là:

- (1) Tâm Tái Tục (Đại Quả) Câu Hành Hỷ Tương Ứng Trí Vô Dẫn,
 (2) Tâm Tái Tục (Đại Quả) Câu Hành Hỷ Tương Ứng Trí Hữu Dẫn,
 (3) Tâm Tái Tục (Đại Quả) Câu Hành Xả Tương Ứng Trí Vô Dẫn,
 (4) Tâm Tái Tục (Đại Quả) Câu Hành Xả Tương Ứng Trí Hữu Dẫn,
 chỉ quán sát Tâm Tái Tục khởi sinh trong dòng Danh Sắc của quý vị ở kiếp sống này.
 Nếu là Tâm Tái Tục Câu Hành Hỷ Tương Ứng Trí, thì có 34 danh pháp;
 Nếu là Tâm Tái Tục Câu Hành Xả Tương Ứng Trí, thì có 33 danh pháp tương ứng;
 Cũng vậy trong Dị Thời Nghiệp, chọn trong 4 loại Nghiệp Thiện Dục Giới Tam Nhân, chỉ quán sát Nghiệp mà đã tạo ra Tâm Tái Tục của quý vị.

Among the cause Paccayadhamma shown above, excluding Pacchājāta cause Paccaya and Nānākkhaṇṇikakamma cause Paccaya, the remaining causes Paccayadhamma arise simultaneously with the effect Paccayuppannadhamma. Therefore they are included in the Nāma Sahajāta and Rūpa Sahajāta types. As Jīvita and the Paṭisandhi Kammaja Rūpa are the Rūpa dhamma which arise simultaneously, they are also part of Rūpajīvitindriya types. Discern to see by insight that Jīvita support Kammaja Rūpa of the same Kalāpa. It is not very difficult for those who have already discern by insight the causal relationships according to the Paṭicca Samuppāda 5th method.}

Trong số các Năng duyên đã trình bày ở trên, ngoại trừ Năng duyên của Hậu Sanh duyên và Dị Thời Nghiệp duyên, thì các Năng duyên còn lại sinh cùng lúc với Sở duyên. Do đó chúng được bao gồm trong cả hai Giống Câu Sanh Danh và Giống Câu Sanh Sắc. Vì Sắc Mạng Quyền và Sắc Nghiệp Tái Tục là Sắc pháp đồng sinh nên chúng cũng là một phần của Giống Sắc Mạng Quyền. Hãy quán sát để thấy bằng Minh Sát Tuệ là Sắc Mạng Quyền trợ cho Sắc Nghiệp trong cùng một bộn sắc Kalāpa. Không quá khó cho những ai đã quán sát bằng minh sát tuệ Liên Quan Tương Sinh theo phương pháp quán Paṭicca Samuppāda thứ 5}.

The Kāmatihetuka Paṭisandhi Kammaja Rūpa Hadaya Vatthu Paccayuppannadhamma arise and are in the static because of being supported simultaneously by the following 25 types of causes Paccayadhamma:

Sở duyên là **Sắc Ý Vật** **Sắc Nghiệp Tái Tục Tam Nhân Dục Giới** sinh khởi và còn đang trụ do được trợ đồng sanh bằng **25** loại duyên như sau:

- | | |
|-------------------------------|---------------------------------|
| (1) Nāma Sahajāta types: 13 | Giống Câu Sanh – Danh: 13 duyên |
| (2) Rūpa Sahajāta types: 4 | Giống Câu Sanh – Sắc: 4 duyên |
| (3) Pacchājāta types: 4 | Giống Hậu Sanh: 4 duyên |
| (4) Rūpajīvitindriya types: 3 | Giống Sắc Mạng Quyền: 3 duyên |
| (5) Nānākkhaṇṇikakamma: 1 | Giống Dị Thời Nghiệp: 1 duyên |

The Kāmatihetuka Paṭisandhi Kammaja Rūpa Hadaya Vatthu Paccayuppannadhamma arise and are in the static because of being supported simultaneously by the following 25 types of causes Paccayadhamma:

Sở duyên là **Sắc Ý Vật** **Sắc Nghiệp Tái Tục Tam Nhân Dục Giới** sinh khởi và còn đang trụ do được trợ đồng sanh bằng **25** loại duyên như sau:

(1)(A) the 4 types Kāmatihetuka Paṭisandhi and 33 Cetasika -- excluding Virati and Appamaññā - - Nāmakkhanda Paccayadhamma (which support individually and in group;) are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Vipāka, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti (= 7);

(1)(A) 4 loại Tâm Tái Tục Tam Nhân Dục Giới và 33 Sở Hữu Tâm – ngoại trừ 3 Giới phần và 2 Vô Lượng phần – là Năng duyên Danh uẩn (trợ riêng biệt và theo nhóm), có mãnh lực Câu Sanh duyên, **Hổ Tương duyên**, Y Chỉ duyên, **Dị Thực Quả duyên**, **Bất Tương Ưng duyên**, Hiện Hữu duyên và Bất Ly duyên;

(=7 duyên= 4 Câu Sanh Đại + 3 Câu Sanh Trung)

(B)(i) the 3 Hetu Paccayadhamma: Alobha, Adosa and Amoha are Hetu Satti;

(B)(i) **Năng duyên là 3 Nhân: Vô Tham, Vô Sân, Vô Si, có mãnh lực Nhân duyên;**

(ii) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;

(ii) **Năng duyên là Sở hữu Tư, có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;**

(iii) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;

(iii) **Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Vật thực duyên;**

(iv) the 8 Nāma Indriya Paccayadhamma are Indriya Satti;

(iv) **8 Danh Quyền (sở hữu Trí, Niệm, Cần, Tín, Định, Thọ, sở hữu Mạng Quyền, và Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Quyền duyên;**

(v) if it is Somanassasahagata Tihetuka Paṭisandhi Kammaja Rūpa Hadaya Vatthu, then the 5 Jhāna factors Paccayadhamma; and if it is Upekkhāsahagata Tihetuka Kammaja Rūpa Hadaya Vatthu, then the 4 Jhāna factors Paccayadhamma are Jhāna Satti;

(v) **Nếu là Sắc Ý Vật Sắc Nghiệp Tái Tục Tam Nhân Câu Hành Hỷ thì 5 chi Thiền (Tầm, Tứ, Hỷ, Thọ Lạc, Định) là Năng duyên; và nếu là Sắc Ý Vật Sắc Nghiệp Tái Tục Tam Nhân**

Câu Hành Xả thì 4 chi Thiền (Tầm, Tứ, Thọ Xả, Định) là Năng duyên, có mãnh lực Thiền duyên;

(vi) Excluding Virati, the 5 Magga factors Paccayadhamma are Magga Satti (=6)(7+6=13)

(vi) Ngoại trừ Giới phần, thì 5 chi Đạo (Niệm, Trí, Tầm, Cần, Định) là Năng duyên, có mãnh lực Đồ Đạo duyên;

(phần B có 6 duyên Câu Sanh Tiểu)

(A+B=7+6=13)

(2) The 4 Great Elements Paccayadhamma of the same Kalāpa (which support individually and in group;) are Sahajāta, Nissaya, Atthi and Avigata Satti. (=4)

(2) Tứ Đại là Năng duyên trong cùng một bọn Kalāpa (trợ riêng biệt và theo nhóm), có mãnh lực Câu Sanh duyên, Y Chỉ duyên, Hiện Hữu duyên và Bất Ly duyên.

(=4 duyên)

(3) The 1st Bhavaṅga Nāmakkhanda Paccayadhamma which are Pacchājāta are Pacchājāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=4)

(3) Hữu Phần đầu tiên là Năng duyên Danh Uẩn thuộc Giống Hậu Sanh, có mãnh lực Hậu Sanh duyên, Bất Tương Ưng duyên, Hiện Hữu duyên, và Bất Ly duyên.

(=4 duyên)

(4) The Rūpajīvitindriya Paccayadhamma of the same Kalāpa is Rūpajīvitindriya, Rūpajīvitindriyatthi and Rūpajīvitindriya-avigata Satti. (=3)

(4) Sắc Mạng Quyền là Năng duyên của cùng một bọn Kalāpa, có mãnh lực Sắc Mạng Quyền duyên, Sắc Mạng Quyền Hiện Hữu duyên, và Sắc Mạng Quyền Bất Ly duyên. (=3 duyên)

(5) (One of) The 4 types of TihetukaUkkaṭṭha Kāmakusala Kamma Paccayadhamma are NānākkhaṇikaKamma Satti. (=1)

(5) (Một trong) 4 loại Nghiệp Thiện Dục Giới Tam Nhân Bậc Cao là Năng duyên, có mãnh lực Dị Thời Nghiệp duyên. (=1 duyên)

(Ghi chú: 4 loại là 4 Tâm Đại Quả Hữu Trí).

(II) The Arising Of Kāmatihetuka Paṭisandhi 4 Nāmakkhanda

(II) Sự Sinh Khởi Của 4 Danh Uẩn Tái Tục Tam Nhân Dục Giới

The 4 types Kāmatihetuka Paṭisandhi and 33 Cetasika -- excluding Virati and Appamaññā -- Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma (which are being supported individually and in group) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 27 causes Paccayadhamma:

4 loại Tâm Tái Tục Tam Nhân Dục Giới và 33 Sở Hữu Tâm – ngoại trừ Giới Phần và Vô Lượng phần – là Sở duyên Danh Uẩn (đang được trợ riêng biệt và theo nhóm) sinh khởi và còn đang trụ do được trợ đồng sanh cùng lúc, một cách thích hợp bằng 27 duyên như sau:

(1) Nāma Sahajāta types: 13

Giống Câu Sanh – Danh: 13 duyên

(2) Rūpa Sahajāta types: 6

Giống Câu Sanh – Sắc: 6 duyên

(3) Ārammaṇa: 1

Giống Cảnh: 1 duyên

(4) Anantara types: 5

Giống Vô Gián: 5 duyên

(5) Nānākkhaṇikakamma types: 2

Giống Dị Thời Nghiệp: 2 duyên

The 4 types Kāmatihetuka Paṭisandhi and 33 Cetasika -- excluding Virati and Appamaññā -- Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma (which are being supported individually and in group) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 27 causes Paccayadhamma:

4 loại Tâm Tái Tục Tam Nhân Dục Giới và 33 Sở Hữu Tâm – ngoại trừ Giới Phần và Vô Lượng phần – là Sở duyên Danh Uẩn (đang được trợ riêng biệt và theo nhóm) sinh khởi và còn đang trụ do được trợ đồng sanh cùng lúc, một cách thích hợp bằng 27 duyên như sau:

(1)(A) the 4 types Kāmatihetuka and 33 Cetasika -- excluding Virati and Appamaññā -- Nāmakkhanda Paccayadhamma which support each other reciprocally (and which support individually) are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Vipāka, Sampayutta, Atthi and Avigata Satti. (=7)

(1)(A) 4 loại Tâm Tam Nhân Dục Giới và 33 Sở Hữu Tâm – ngoại trừ Giới phần và Vô Lượng phần – là Năng duyên Danh Uẩn trợ qua lại lẫn nhau (và trợ riêng biệt) có mãnh lực Câu Sanh, Hổ Tương, Y Chỉ, Dị Thực Quả, Tương Ứng, Hiện Hữu và Bất Ly. (=7 duyên= 4 Câu Sanh Đại + 3 Câu Sanh Trung)

(B) The following in the 4 Kāmatihetuka Paṭisandhi which support the Sampayutta Khandhā:

(B) Các duyên (Câu Sanh Tiểu) tiếp theo trong 4 Tâm Tái Tục Tam Nhân Dục Giới trợ cho Các Uẩn Tương Ứng:

(i) the 3 Hetu Paccayadhamma: Alobha, Adosa and Amoha are Hetu Satti;

(i) Năng duyên là 3 Nhân: Vô Tham, Vô Sân, Vô Si, có mãnh lực Nhân duyên;

(ii) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;

(ii) Năng duyên là Sở hữu Tư, có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;

(iii) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;

(iii) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Vật thực duyên;

(iv) the 8 Nāma Indriya Paccayadhamma are Indriya Satti;

(iv) 8 Danh Quyền (sở hữu Trí, Niệm, Cần, Tín, Định, Thọ, sở hữu Mạng Quyền, và Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Quyền duyên;

(v) if it is Somanassasahagata Tihetuka Paṭisandhi, then the 5 Jhāna factors

Paccayadhamma; and if it is Upekkhāsahagata Tihetuka Paṭisandhi, then the 4 Jhāna factors Paccayadhamma are Jhāna Satti;

(v) Nếu là Tâm Tái Tục Tam Nhân Câu Hành Hỷ thì 5 chi Thiền (Tầm, Tứ, Hỷ, Thọ Lạc, Định) là Năng duyên; và nếu là Tâm Tái Tục Tam Nhân Câu Hành Xả thì 4 chi Thiền (Tầm, Tứ, Thọ Xả, Định) là Năng duyên, có mãnh lực Thiền duyên;

(vi) the 5 Magga factors Paccayadhamma: Paññā, Vitakka, Vīriya, Sati and Ekaggatā are Magga Satti. (=6)(7+6=13)

(vi) 5 chi Đạo là Năng duyên: Trí, Tầm, Cần, Niệm, Định, có mãnh lực Đồ Đạo duyên;

(phần B có 6 duyên Câu Sanh Tiểu)

(A+B=7+6=13 duyên)

(2) The Hadaya Vatthu Paccayadhamma which arise together with the 4 (types) Kāmatihetuka Paṭisandhi Nāmakkhanda is Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=6)

(2) Sắc Ý Vật là Năng duyên đồng sanh với 4 loại Danh Uẩn Tái Tục Tam Nhân Dục Giới, có mãnh lực Câu Sanh, Hổ Tương, Y Chỉ, Bất Tương Ứng, Hiện Hữu, và Bất Ly. (=6 duyên)

(3) One of these 3: Kamma or Kamma Nimitta or Gati Nimitta Paccayadhamma is Ārammaṇa Satti. (1)

(3) Một trong 3 loại cảnh này: Cảnh Nghiệp, hay Cảnh Điem Nghiệp, hoặc Cảnh Điem Sinh là Năng duyên, có mãnh lực Cảnh duyên. (=1 duyên)

(4) the Cuti Nāmakkhanda Paccayadhamma (one out of the 19 types of Cuti Citta) which had ceased in the past life is Anantara, Samantara, Upanissaya, Natthi and Vigata Satti. (=5)

(Notes: The 19 types of Cuti are 8 Mahā Vipāka, 1 Kusala Vipāka Upekkhā Santīraṇa, 1 Akusala Vipāka Upekkhā Santīraṇa, 5 Rūpāvacara and 4 Arūpāvacara)

(4) Tâm Tử là Danh Uẩn Năng duyên (một trong 19 loại Tâm Tử) đã diệt trong kiếp trước, có mãnh lực Vô Gián, Đẳng Vô Gián, Cận Y, Vô Hữu và Ly Khứ duyên.

(=5 duyên)

(Ghi chú: 19 loại Tâm Tử là: 8 Đại Quả, 1 Thảm Tấn Xả Quả Thiện, 1 Thảm Tấn Xả Quả Bất Thiện, 5 Quả Sắc Giới và 4 Quả Vô Sắc Giới)

(5)The 4 (types) TihetukaUkkattha Kāmakusala Paccayadhamma which arose in the past are Nānākkhaṇikakamma and Pakatūpanissaya Satti. (=2)

[NOTES: Here, only 1 out of the 4 types of Kāmatihetuka Paṭisandhi arises for a living being in one life. Similarly, only 1 out of the 4 types of Kāmatihetuka Ukkattha Kusala Kamma is the Kusala Kamma which produces the Paṭisandhi effect for one life. However, there can be various types of Pavatti (course of life) effects; and Kammās which produced the Pavatti effects.]

(5) 4 loại Nghiệp Thiện Dục Giới Tam Nhân Bạc Cao là Năng duyên đã sinh khởi trong kiếp quá khứ, có mãnh lực Dị Thời Nghiệp duyên và Thường Cận Y duyên. (=2 duyên)

[GHI CHÚ: Ở đây, chỉ duy nhất 1 trong 4 loại Tâm Tái Tục Tam Nhân Dục Giới sinh khởi cho một chúng sanh trong một kiếp sống. Cũng vậy, chỉ duy nhất 1 trong 4 loại Nghiệp Thiện Tam Nhân Dục Giới Bạc Cao chính là Nghiệp Thiện tạo ra quả Tái Tục cho một kiếp sống. Tuy nhiên, có

thể có nhiều loại khác nhau của quả Bình Nhật; và nhiều Nghiệp khác nhau tạo ra nhiều quả Bình Nhật.]

SECTION 3: The Bhavaṅga 5 Khandhā

PHẦN 3: 5 Uẩn Hữu Phần

(I) Bhavaṅga Rūpakkhanda Of The Bhavaṅga 5 Khandhā

(I) Sắc Uẩn Hữu Phần Của 5 Uẩn Hữu Phần

Rūpas which arise simultaneously with Bhavaṅga arising mind moment (Uppāda cittakkhaṇa) are mostly the following 4 types:

Sắc pháp đồng sinh với tiểu sát-na sinh của Tâm Hữu Phần (Uppāda cittakkhaṇa) đa phần là 4 loại sau:

- | | |
|---------------------------|----------------------|
| (1) Cittaja Rūpa, | Sắc Tâm |
| (2) Pavatti Kammaja Rūpa, | Sắc Nghiệp Bình Nhật |
| (3) Utuja Rūpa, | Sắc Quý Tiết |
| (4) Āhāraja Rūpa. | Sắc Vật Thực |

Rūpas which arise simultaneously with the static and perishing moments (Tṭhiti & Bhaṅga Khaṇa) of Bhavaṅga Citta are the following 3 types:

Sắc pháp đồng sinh với tiểu sát-na trụ và diệt (Tṭhiti & Bhaṅga Khaṇa) của Tâm Hữu Phần là 3 loại sau:

- | | |
|---------------------------|-----------------------|
| (1) Pavatti Kammaja Rūpa, | Sắc Nghiệp Bình Nhật, |
| (2) Utuja Rūpa, | Sắc Quý Tiết, |
| (3) Āhāraja Rūpa. | Sắc Vật Thực. |

(NOTES: At the mind moments of some Bhavaṅga such as the 1st Bhavaṅga subsequent to Paṭisandhi, Āhāraja Rūpa cannot arise yet. Āhāraja Rūpa can arise only beginning from the time when food eaten by the mother, i.e. the Āhāra, spreads to the body of the foetus in the womb.)

(GHI CHÚ: Vào sát-na của một số Tâm Hữu Phần như là Hữu Phần Đầu tiên theo sau Tâm Tái Tục, thì Sắc Vật Thực chưa sinh. Sắc Vật Thực chỉ có thể sinh bắt đầu từ lúc thức ăn được ăn bởi người mẹ, tức là Sắc Vật Thực, truyền đến cơ thể của thai nhi trong bụng mẹ.)

(1) Bhavaṅga Cittaja Rūpa

(1) Sắc Tâm Hữu Phần

The Bhavaṅga Cittaja Rūpa Paccayuppannadhamma arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 24 types of causes

Paccayadhamma:

Sở duyên là Sắc Tâm Hữu Phần sinh khởi và còn đang trụ do được trợ tạo đồng sanh một cách thích hợp bằng 24 duyên như sau:

- | | |
|-----------------------------|---------------------------------|
| (1) Nāma Sahajāta types: 12 | Giống Câu Sanh – Danh: 12 duyên |
| (2) Rūpa Sahajāta types: 5 | Giống Câu Sanh – Sắc: 5 duyên |
| (3) Pacchājāta types: 4 | Giống Hậu Sanh: 4 duyên |
| (4) RūpaĀhāra types: 3 | Giống Sắc Vật Thực: 3 duyên |

The Bhavaṅga Cittaja Rūpa Paccayuppannadhamma arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 24 types of causes

Paccayadhamma:

Sở duyên là Sắc Tâm Hữu Phần sinh khởi và còn đang trụ do được trợ tạo đồng sanh một cách thích hợp bằng 24 duyên như sau:

(1)(A) the 4 types Kāmatihetuka Bhavaṅga and 33 Cetasika -- excluding Virati and Appamaññā - - Nāmakkhanda Paccayadhamma (which support individually and in group) are Sahajāta, Nissaya, Vipāka, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti (= 6);

(1)(A) 4 loại Hữu Phần Tam Nhân Dục Giới và 33 Sở Hữu Tâm – ngoại trừ Giới Phần và Vô Lượng Phần – là Năng duyên Danh Uẩn (trợ riêng biệt và theo nhóm) có mãnh lực Câu Sanh, Ý Chỉ, Dị Thực Quả, Bất Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly. (= 6 duyên = 4 Câu Sanh Đại + 2 Câu

Sanh Trung)

(B) The following which exist in that Kāmatihetuka Bhavaṅga Nāmakkhanda:

(B) Những duyên (Câu Sanh Tiểu) sau đây hiện hữu trong Danh Uẩn Hữu Phần Tam Nhân Dục Giới ấy:

- (i) the 3 Hetu Paccayadhamma : Alobha, Adosa and Amoha are Hetu Satti;
- (i) Năng duyên là 3 Nhân: Vô Tham, Vô Sân, Vô Si, có mãnh lực Nhân duyên;
- (ii) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;
- (ii) Năng duyên là Sở hữu Tư, có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;
- (iii) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;
- (iii) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Vật thực duyên;
- (iv) the 8 Nāma Indriya Paccayadhamma are Indriya Satti;
- (iv) 8 Danh Quyền (sở hữu Trí, Niệm, Cần, Tín, Định, Thọ, sở hữu Mạng Quyền, và Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Quyền duyên;
- (v) if it is Somanassasahagata Tihetuka Bhavaṅga, then the 5 Jhāna factors Paccayadhamma; and if it is Upekkhāsahagata Tihetuka Bhavaṅga, then the 4 Jhāna factors Paccayadhamma are Jhāna Satti;
- (v) Nếu là Hữu Phần Tam Nhân Câu Hành Hỷ thì 5 chi Thiền (Tầm, Tứ, Hỷ, Thọ Lạc, Định) là Năng duyên; và nếu là Hữu Phần Tam Nhân Câu Hành Xả thì 4 chi Thiền (Tầm, Tứ, Thọ Xả, Định) là Năng duyên, có mãnh lực Thiền duyên;
- (vi) Excluding Virati, the 5 Magga factors Paccayadhamma are Magga Satti; (=6)(6+6=12)
- (vi) Ngoại trừ Giới Phần, thì 5 chi Đạo là Năng duyên: Trí, Tầm, Cần, Niệm, Định, có mãnh lực Đồ Đạo duyên;
- (phần B có 6 duyên Câu Sanh Tiểu)
- (A+B=6+6=12)

(2) The 4 Great Elements Paccayadhamma of the same Kalāpa (which support individually and in group) are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Atthi and Avigata Satti accordingly. (=5)

(2) Tứ Đại là Năng duyên trong cùng một bọn Kalāpa (trợ riêng biệt và theo nhóm), có mãnh lực Câu Sanh duyên, Hỗ Tương duyên, Y Chỉ duyên, Hiện Hữu duyên và Bất Ly duyên.

(=5 duyên)

(3) The appropriate Vipāka or Kiriya Nāmakkhanda which arise subsequently (Pacchājāta) Paccayadhamma are Pacchājāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=4)

(3) Danh Uẩn Tổ hoặc Quả thích hợp khởi sinh về sau (Hậu Sanh) là Năng duyên có mãnh lực Hậu Sanh duyên, Bất Tương Ưng duyên, Hiện Hữu duyên, và Bất Ly duyên.

(=4 duyên)

(4) The Catusamutthānikaojā Paccayadhamma of the same type Kalāpa and different types Kalāpa excluding Ojā in the same Kalāpa (unit) are Rūpa Āhāra, Rūpa Āhāratthi and Rūpa Āhāra-avigata Satti. (=3)

(4) Năng duyên là Dưỡng Chất 4 Nhân Sanh của cùng loại Kalāpa và các loại Kalāpa khác ngoại trừ Dưỡng Chất trong cùng một bọn sắc Kalāpa, có mãnh lực Sắc Vật Thực duyên, Sắc Vật Thực Hiện Hữu duyên và Sắc Vật Thực Bất Ly duyên.

(=3 duyên)

(2) The Arising of Pavatti Kammaja Rūpa Which Arise Simultaneously With The Arising-Static-Perishing Moments of Bhavaṅga Citta

(2) Sự Sinh Khởi Của Sắc Nghiệp Bình Nhật Đồng Sanh với 3 Sát-Na Tiểu Sinh-Trụ-Diệt Của Tâm Hữu Phần

The Pavatti Kammaja Rūpa arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 16 types of causes Paccayadhamma:

Sắc Nghiệp Bình Nhật sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 16 loại duyên như sau:

- (1) Rūpa Sahajāta types: 5 Giống Câu Sanh - Sắc: 5 duyên
- (2) Pacchājāta types: 4 Giống Hậu Sanh: 4 duyên
- (3) Rūpa Āhāra types: 3 Giống Sắc Vật Thực: 3 duyên
- (4) Rūpa Jīvitindriya types: 3 Giống Sắc Mạng Quyền: 3 duyên
- (5) Nānākhaṇīkakkamma: 1 Giống Dị Thời Nghiệp: 1 duyên

The Pavatti Kammaja Rūpa arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 16 types of causes Paccayadhamma:

Sắc Nghiệp Bình Nhật sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 16 loại duyên như sau:

(1) The 4 Great Elements Paccayadhamma in the same Kalāpa (which support individually and in group) are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Atthi and Avigata Satti, accordingly. (=5)

(1) Năng duyên là Tứ Đại trong cùng Kalāpa (trợ riêng biệt và theo nhóm) có mãnh lực Câu Sanh, **Hổ Tương**, Y Chỉ, Hiện Hữu và Bất Ly.

(=5 duyên=4 Câu Sanh Đại + 1 Câu Sanh Trung)

(2) The Vipāka or Kiriya Nāmakkhandhā Paccayadhamma which arise subsequently (Pacchājāta) are Pacchājāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=4)

(2) Năng duyên là Danh Uẩn Tổ hoặc Quả sinh sau (Hậu Sanh) có mãnh lực Hậu Sanh, **Bất Tương Ứng**, Hiện Hữu và Bất Ly. (=4 duyên)

(3) The Catusamutthānikaojā Paccayadhamma of the same type Kalāpa and different types Kalāpa excluding Ojā in the same Kalāpa (unit) are Rūpa Āhāra, Rūpa Āhāratthi and Rūpa Āhāra-avigata Satti. (=3)

(3) Năng duyên là Dưỡng Chất 4 Nhân Sanh của cùng loại Kalāpa và các loại Kalāpa khác ngoại trừ Dưỡng Chất trong cùng bốn Kalāpa, có mãnh lực Sắc Vật Thực duyên, Sắc Vật Thực Hiện Hữu duyên và Sắc Vật thực Bất Ly duyên. (=3 duyên)

(4) The Rūpajīvitindriya Paccayadhamma in the same Kalāpa are Rūpajīvitindriya, Rūpajīvitindriyatthi and RūpajīvitindriyaAvigata Satti. (=3)

(4) Năng duyên là Sắc Mạng Quyền trong cùng Kalāpa có mãnh lực Sắc Mạng Quyền, Sắc Mạng Quyền Hiện Hữu và Sắc Mạng Quyền Bất Ly duyên. (3 duyên)

(5) One Paccayadhamma out of these 20 causes Paccayadhamma: 8 Kāmakusala Kamma and 12 Akusala Kamma Paccayadhamma is Nānākkhaṇikakamma Satti. (=1)

(5) Một trong số 20 Năng duyên này: 8 Nghiệp Thiện Dục Giới và 12 Nghiệp Bất Thiện có mãnh lực Dị Thời Nghiệp duyên. (=1 duyên)

(3) The Arising of Utuja Rūpa and Āhāraja Rūpa Which Arise Simultaneously with The Arising-Static-Perishing Moments of Bhavaṅga Citta

(3) Sự Sinh Khởi Của Sắc Quý Tiết và Sắc Vật Thực Đồng Sanh với các Tiểu Sát-Na Sinh-Trụ-Diệt của Tâm Hữu Phần

Those Utuja Rūpa and Āhāraja Rūpa Paccayuppannadhamma arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 12 types of causes Paccayadhamma:

Sở duyên là Sắc Quý Tiết và Sắc Vật Thực sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 12 loại duyên như sau:

(1) Rūpa Sahajāta types: 5 Giống Câu Sanh – Sắc: 5 duyên

(2) Pacchājāta types: 4 Giống Hậu Sanh: 4 duyên

(3) RūpaĀhāra types: 3 Giống Sắc Vật Thực: 3 duyên

Those Utuja Rūpa and Āhāraja Rūpa Paccayuppannadhamma arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 12 types of causes Paccayadhamma:

Sở duyên là Sắc Quý Tiết và Sắc Vật Thực sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 12 loại duyên như sau:

(1) The 4 Great Elements Paccayadhamma in the same Kalāpa (which support individually and in group) are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Atthi and Avigata Satti, accordingly. (=5)

(1) Năng duyên là Tứ Đại trong cùng Kalāpa (trợ riêng biệt và theo nhóm) có mãnh lực Câu Sanh, **Hổ Tương**, Y Chỉ, Hiện Hữu và Bất Ly.

(=5 duyên=4 Câu Sanh Đại + 1 Câu Sanh Trung)

(2) The Vipāka or Kiriya Nāmakkhandhā Paccayadhamma which arise subsequently (Pacchājāta) are Pacchājāta, Vippayutta, Pacchājātatthi and PacchājātaAvigata Satti. (=4)

(2) Năng duyên là Danh Uẩn Quả hoặc Tổ sinh sau (Hậu Sinh) có mãnh lực Hậu Sanh, **Bất Tương Ứng**, Hậu Sanh Hiện Hữu và Hậu Sanh Bất Tương Ứng duyên. (=4 duyên)

(3) The Catusamutthānikaojā Paccayadhamma of the same type Kalāpa and different types

Kalāpa excluding Ojā in the same Kalāpa (unit) are Rūpa Āhāra, Rūpa Āhāratthi and Rūpa Āhāra-avigata Satti. (=3)

(3) Năng duyên là Dưỡng Chất 4 Nhân Sanh của cùng loại Kalāpa và các loại Kalāpa khác ngoại trừ Dưỡng Chất trong cùng bốn Kalāpa, có mãnh lực Sắc Vật Thực duyên, Sắc Vật Thực Hiện Hữu duyên và Sắc Vật thực Bất Ly duyên. (=3 duyên)

(NOTES: Subsequent to Bhavaṅga, the Vipāka Nāma dhamma group like Bhavaṅga or Cuti can arise; or the Kiriya Nāma dhamma group like Pañcadvārāvajjana or Manodvārāvajjana can also arise. Therefore, Vipāka or Kiriya Nāmadhamma are shown as Pacchājāta Paccayadhamma in the Pacchājāta section.

Furthermore, although Utuja Rūpa and Āhāra Rūpa are shown grouped together, discern them separately when meditating. They are shown grouped together because the types and quantity of Paccaya are the same.)

(GHI CHÚ: Theo ngay sau Tâm Hữu Phần, nhóm Danh pháp Quả như Hữu Phần hay Tâm Tử có thể khởi sinh, hoặc nhóm Danh pháp Tổ như Ngũ Song Thức hay Khai Ý Môn cũng có thể sinh khởi. Do đó, Danh pháp Quả hay Tổ được trình bày như là Năng duyên của Hậu Sanh duyên trong phần Hậu Sanh (mục số 2).

Ngoài ra, mặc dù Sắc Quý tiết và Sắc Vật Thực được trình bày chung nhóm với nhau, nhưng khi hành thiền phải quán sát riêng biệt. Chúng được trình bày gom chung vì loại và số lượng Duyên giống nhau).

(4) Yathāraha = Appropriately = Thích Hợp

Mentioned in the Rūpa Sahajāta types, appropriately (=Yathāraha) means:

Đề cập trong Giống Câu Sanh – Sắc, một cách **thích hợp** (=Yathāraha), nghĩa là:

(1) any 3 out of the 4 Great Elements Paccayuppannadhamma being supported by the remaining Great Element Paccayadhamma,

(1) Sở duyên là bất kỳ 3 trong 4 Tứ Đại đang được trợ bởi Năng duyên là một Đại còn lại,

(2) any 1 out of the 4 Great Elements Paccayuppannadhamma being supported by the other 3 Great Elements Paccayadhamma,

(2) Sở duyên là bất kỳ 1 trong 4 Tứ Đại đang được trợ bởi Năng duyên là 3 Đại kia,

(3) any 2 out of the 4 Great Elements Paccayuppannadhamma being supported by the other 2 Great Elements Paccayadhamma,

(3) Sở duyên là bất kỳ 2 trong 4 Tứ Đại đang được trợ bởi Năng duyên là 2 Đại kia,

-- are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Atthi and Avigata Satti.

-- có trong mãnh lực Câu Sanh, Hổ Tương, Y Chỉ, Hiện Hữu, và Bất Ly duyên.

(4) The Upādā Rūpa Paccayuppannadhamma of the same Kalāpa being supported by the 4 Great Elements Paccayadhamma which support individually and in group are Sahajāta, Nissaya, Atthi and Avigata Satti.

(4) Sở duyên là Sắc Y Sinh trong cùng Kalāpa đang được trợ bởi Năng duyên là Tứ Đại trợ riêng biệt và theo nhóm, có các mãnh lực Câu Sanh, Y Chỉ, Hiện Hữu, Bất Ly duyên.

Understand that the 4 Nāmakkhandhā are based on the same method. They are supported by the following Paccaya Satti accordingly:

Nên hiểu rằng 4 Danh Uẩn đều dựa trên cùng cách thức như vậy. Chúng được trợ bằng các mãnh lực duyên theo như sau:

(1) any 3 out of the 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma being supported by the remaining Nāmakkhandhā Paccayadhamma,

(1) Sở duyên là bất kỳ 3 trong 4 Danh Uẩn đang được trợ bởi Năng duyên là một Danh Uẩn còn lại,

(2) any 1 out of the 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma being supported by the other 3 Nāmakkhandhā Paccayadhamma,

(2) Sở duyên là bất kỳ 1 trong 4 Danh Uẩn đang được trợ bởi Năng duyên là 3 Uẩn kia,

(3) any 2 out of the 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma being supported by the other 2 Nāmakkhandhā Paccayadhamma,

(3) Sở duyên là bất kỳ 2 trong 4 Danh Uẩn đang được trợ bởi Năng duyên là 2 Danh Uẩn kia,

-- are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Sampayutta, Atthi, Avigata Satti...etc.

-- có trong mãnh lực Câu Sanh, Hổ Tương, Y Chỉ, Hiện Hữu, và Bất Ly duyên, vv...

(II) The Arising Of Kāmatihetuka Bhavaṅga 4 Nāmakkhanda

(II) Sự sinh khởi của 4 Danh Uẩn Hữu Phần Tam Nhân Dục Giới

The 4 (types) Kāmatihetuka Bhavaṅga and 33 Cetasika -- excluding Virati and Appamaññā -- Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 26 types of causes Paccayadhamma:

4 loại Hữu Phần Tam Nhân Dục Giới và 33 Sở Hữu Tâm – ngoại trừ Giới Phần và Vô Lượng Phần – là Sở duyên Danh Uẩn (đang được trợ riêng biệt) khởi sinh và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 26 loại duyên như sau:

- | | |
|--------------------------------|---------------------------------|
| (1) Nāma Sahajāta types: 13 | Giống Câu Sanh – Danh: 13 duyên |
| (2) Ārammaṇa: 1 | Giống Cảnh: 1 duyên |
| (3) Anantara types: 5 | Giống Vô gián: 5 duyên |
| (4) Vatthu types: 5 | Giống Vật Tiền Sanh: 5 duyên |
| (5) Nānākhaṇīkakkamma types: 2 | Giống Dị Thời Nghiệp: 2 duyên |

The 4 (types) Kāmatihetuka Bhavaṅga and 33 Cetasika -- excluding Virati and Appamaññā -- Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 26 types of causes Paccayadhamma:

4 loại Hữu Phần Tam Nhân Dục Giới và 33 Sở Hữu Tâm – ngoại trừ Giới Phần và Vô Lượng Phần – là Sở duyên Danh Uẩn (đang được trợ riêng biệt) khởi sinh và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 26 loại duyên như sau:

(1)(A) The 4 (types) Kāmatihetuka Bhavaṅga and 33 Cetasika -- excluding Virati and Appamaññā -- Nāmakkhanda Paccayadhamma which support each other reciprocally (and which support individually) are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Vipāka, Sampayutta, Atthi and Avigata Satti. (=7)

(1)(A) 4 loại Hữu Phần Tam Nhân Dục Giới và 33 Sở Hữu Tâm – ngoại trừ Giới Phần và Vô Lượng Phần – là Năng duyên Danh Uẩn trợ qua lại lẫn nhau (và trợ riêng biệt) có mãnh lực Câu Sanh, Hổ Tương, Y Chỉ, Dị Thực Quả, Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=7 duyên=4 Câu Sanh Đại + 3 Câu Sanh Trung)

(B) The following in the 4 (types) Kāmatihetuka Bhavaṅga Nāmakkhanda which support the Sampayutta Khandhā:

(B) Các duyên (Câu Sanh Tiểu) như sau có trong 4 loại Danh Uẩn Hữu Phần Tam Nhân Dục Giới trợ cho các Uẩn Tương Ưng:

(i) the 3 Hetu Paccayadhamma: Alobha, Adosa and Amoha are Hetu Satti;

(i) Năng duyên là 3 Nhân: Vô Tham, Vô Sân, Vô Si, có mãnh lực Nhân duyên;

(ii) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;

(ii) Năng duyên là Sở hữu Tư, có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;

(iii) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;

(iii) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Vật thực duyên;

(iv) the 8 Nāma Indriya Paccayadhamma are Indriya Satti;

(iv) 8 Danh Quyền (sở hữu Trí, Niệm, Cần, Tín, Định, Thọ, sở hữu Mạng Quyền, và Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Quyền duyên;

(v) if it is Somanassasahagata Tihetuka Bhavaṅga, then the 5 Jhāna factors

Paccayadhamma; and if it is Upekkhāsahagata Tihetuka Bhavaṅga, then the 4 Jhāna factors Paccayadhamma are Jhāna Satti;

(v) Nếu là Hữu Phần Tam Nhân Câu Hành Hỷ thì 5 chi Thiền (Tầm, Tứ, Hỷ, Thọ Lạc, Định) là Năng duyên; và nếu là Hữu Phần Tam Nhân Câu Hành Xả thì 4 chi Thiền (Tầm, Tứ, Thọ Xả, Định) là Năng duyên, có mãnh lực Thiền duyên;

(vi) the 5 Magga factors Paccayadhamma: Paññā, Vitakka, Vīriya, Sati and Ekaggatā are Magga Satti (=6)(7+6=13)

(vi) 5 chi Đạo là Năng duyên: Trí, Tầm, Cần, Niệm và Định, có mãnh lực Đồ Đạo duyên;

(phần B có 6 duyên Câu Sanh Tiểu)

(A+B=7+6=13)

(2) The object (Ārammaṇa) Paccayadhamma which is the object of the Maraṇāsanna Javana in the past life, being either one of these 3:- Kamma or Kamma Nimitta or Gati Nimitta is Ārammaṇa Satti. (=1)

(2) Cảnh là Năng duyên chính là Cảnh của Đồng Lực Cận Tử trong kiếp trước, là một trong 3 loại cảnh này: Cảnh Nghiệp, hay Cảnh Điem Nghiệp, hoặc Cảnh Điem Sinh là Năng duyên, có mãnh lực Cảnh duyên. (=1 duyên)

(3) One of the appropriate Nāmakkhandhā Paccayadhamma out of the following Nāmakkhandhā:

(3) Một trong các Danh Uẩn sau là Năng duyên Danh Uẩn thích hợp:

(i) when (the Bhavaṅga) arise subsequent to Paṭisandhi without interval then the Kāma Tihetuka Paṭisandhi Nāmakkhandhā which had ceased; or

(i) khi Hữu Phần sinh ngay sau Tâm Tái Tục không gián đoạn thì Danh Uẩn Tái Tục Tam Nhân Dục Giới đã diệt; hoặc

(ii) when arise subsequent to (another) Bhavaṅga which arose in the preceding without interval then the Kāma Tihetuka Bhavaṅga Nāmakkhandhā which had ceased; or

(ii) khi sinh sau Hữu Phần khác đã sinh trước không gián đoạn thì Danh Uẩn Hữu Phần Tam Nhân Dục Giới đã diệt; hoặc

(iii) when arise subsequent to Votthapana without interval then the Votthapana Nāmakkhandhā which had ceased; or

(iii) khi sinh sau Tâm Đoán Định (Tâm Phán Đoán) không gián đoạn thì Danh Uẩn Tâm Đoán Định (Tâm Phán Đoán) đã diệt; hoặc

(iv) when arise subsequent to Javana without interval then the last Javana Nāmakkhandhā which had ceased; or

(iv) khi sinh sau Đồng Lực không gián đoạn thì Danh Uẩn Đồng Lực cuối đã diệt; hoặc

(v) when arise subsequent to Tadārammaṇa without interval then the 2nd Tadārammaṇa Nāmakkhandhā which had ceased, is Anantara, Samanantara, Upanissaya, Natthi and Vigata Satti. (=5)

(v) khi sinh sau Na Cảnh không gián đoạn thì Danh Uẩn Na Cảnh thứ 2 đã diệt; có mãnh lực Vô Gián, Đẳng Vô Gián, Cận Y, Vô Hữu và Ly Khứ duyên.

(=5 duyên)

(4) One of the appropriate Hadaya Vatthu Paccayadhamma out of the following Hadaya Vatthu:

(4) Một trong các trường hợp Sắc Ý Vật sau là Năng duyên Sắc Ý Vật thích hợp:

(i) when (the Bhavaṅga) arise subsequent to Paṭisandhi without interval, then the Hadaya Vatthu which arose simultaneously with the Kāma Tihetuka Paṭisandhi Nāmakkhandhā; or

(i) khi Hữu Phần sinh ngay sau Tâm Tái Tục không gián đoạn, thì Sắc Ý Vật đã đồng sanh với Danh Uẩn Tái Tục Tam Nhân Dục Giới; hoặc

(ii) when arise subsequent to (another) Bhavaṅga without interval, then the Hadaya Vatthu which arose simultaneously with the Kāma Tihetuka Bhavaṅga Nāmakkhandhā that had ceased in the preceding moment; or

(ii) khi sinh sau Hữu Phần khác không gián đoạn, thì Sắc Ý Vật đã đồng sanh với Danh Uẩn Hữu Phần Tam Nhân Dục Giới đã diệt trong sát-na trước; hoặc

(iii) when arise subsequent to Votthapana without interval, then the Hadaya Vatthu which arose simultaneously with Votthapana Nāmakkhandhā; or

(iii) khi sinh sau Tâm Đoán Định (Tâm Phán Đoán) không gián đoạn, thì Sắc Ý Vật đã đồng sanh với Danh Uẩn Tâm Đoán Định (Tâm Phán Đoán); hoặc

(iv) when arise subsequent to Javana without interval, then the Hadaya Vatthu which arose simultaneously with the last Javana Nāmakkhandhā; or

(iv) khi sinh sau Đồng Lực không gián đoạn, thì Sắc Ý Vật đã đồng sanh với Danh Uẩn Đồng Lực cuối; hoặc

(v) when arise subsequent to Tadārammaṇa without interval, then the Hadaya Vatthu which arose simultaneously with the 2nd Tadārammaṇa Nāmakkhandhā; or

(v) khi sinh sau Na Cảnh không gián đoạn, thì Sắc Ý Vật đã đồng sanh với Danh Uẩn Na Cảnh thứ 2; hoặc

(vi) the Hadaya Vatthu which arise simultaneously with the 17th mind counting backwards from Cuti, at the time of Maraṇāsanna, is Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(vi) Sắc Ý Vật đồng sanh với Tâm thứ 17 đếm ngược từ Tâm Tử, vào Thời Cận Tử, có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5 duyên)

(5) One of the Kusala Kamma Paccayadhamma out of the 4 types of TihetukaUkkaṭṭha KāmaKusala Kamma which arose in the past is Nānākkhaṇika Kamma and Pakatūpanissaya Satti. (=2)

(5) Năng duyên Nghiệp Thiện là một trong 4 loại Nghiệp Thiện Dục Giới Tam Nhân Hữu Trí đã sinh trong kiếp trước, có mãnh lực Dị Thời Nghiệp và Thường Cận Y duyên. (=2 duyên)

SECTION 4: Cuti 5 Khandhā (KāmaTihetuka Cuti)

PHẦN 4: 5 Uẩn Tử (Tử Tam Nhân Dục Giới)

(I) Cuti Rūpakkhanda

(I) Sắc Uẩn Sát-na Tử

At the moment of Cuti: Kammaja Rūpa, Utuja Rūpa and Āhāraja Rūpa can no longer arise. The Kammaja Rūpa, Utuja Rūpa and Āhāraja Rūpa -- which arose simultaneously with the 17th mind, counting backwards from Cuti -- reach the perishing stage, Bhaṅga. It is debatable among Venerable teachers as to whether Cuti Citta can produce Cittaja Rūpa or not. However, Citta (mind) which are close / near (in moment) to Cuti Citta can produce Cittaja Rūpa. These Cittaja Rūpa reach the static stage (Ṭhiti) at the moment of Cuti. These Cittas can be:

Trong sát-na Tử: Sắc Nghiệp, Sắc Quý Tiết và Sắc Vật Thực có thể không còn sinh khởi. Sắc Nghiệp, Sắc Quý Tiết và Sắc Vật Thực -- mà đã đồng sinh với sát-na thứ 17, đếm ngược từ Tâm Tử -- đạt đến giai đoạn diệt, tiểu sát-na diệt Bhaṅga. Có sự tranh luận giữa các Giáo Thọ Sư là Tâm Tử có thể tạo ra Sắc Tâm hay không. Tuy nhiên, Tâm gần trước Tâm Tử có thể tạo ra Sắc Tâm. Những Sắc Tâm này đạt đến giai đoạn trụ ở sát-na Tử. Những Tâm này có thể là:

(1) Javana, if Cuti occur subsequent to Javana or

(1) Đồng Lực, nếu Tâm Tử xảy ra ngay sau Đồng Lực hoặc

(2) Tadārammaṇa, if Cuti occur subsequent to Tadārammaṇa or

(2) Na Cảnh, nếu Tâm Tử xảy ra ngay sau Na Cảnh hoặc

(3) Bhavaṅga, if Cuti occur subsequent to Bhavaṅga.

(3) Hữu Phần, nếu Tâm Tử xảy ra ngay sau Hữu Phần.

Therefore, for these Citta understand concerning the Cittaja Rūpa as already mentioned, is mentioning and will be mentioned. Understand similarly for Kammaja Rūpa, Utuja Rūpa and Āhāraja Rūpa.

Do đó, đối với những Tâm này hiểu biết liên quan đến Sắc Tâm đã, đang và sẽ được đề cập. Hiểu một cách tương tự như vậy đối với Sắc Nghiệp, Sắc Quý Tiết, và Sắc Vật Thực.

(II) The Arising of Kāmatihetuka Cuti 4 Nāmakkhanda

(II) Sự Sinh Khởi Của 4 Danh Uẩn Sát-na Tử Tam Nhân Dục Giới

The 4 (types) Kāmatihetuka Cuti and 33 Cetasika -- excluding Virati and Appamaññā -- Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 26 types of causes Paccayadhamma:

4 loại Tâm Tử Tam Nhân Dục Giới và 33 Sở Hữu Tâm -- ngoại trừ Giới Phần và Vô Lượng Phần -- là Sở duyên Danh Uẩn (đang được trợ riêng biệt) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 26 loại duyên như sau:

(1) Sahajāta types: 13

Giống Câu Sanh: 13 duyên

(2) Ārammaṇa: 1

Giống Cảnh: 1 duyên

(3) Anantara types: 5

Giống Vô Gián: 5 duyên

(4) Vatthu types: 5

Giống Vật: 5 duyên

(5) Nānākkhaṇikakamma types: 2

Giống Dị Thời Nghiệp: 2 duyên

The 4 (types) Kāmatihetuka Cuti and 33 Cetasika -- excluding Virati and Appamaññā -- Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are

in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 26 types of causes Paccayadhamma:

4 loại **Tâm Tử Tam Nhân Dục Giới** và 33 Sở Hữu Tâm – ngoại trừ Giới Phần và Vô Lượng Phần – là Sở duyên Danh Uẩn (đang được trợ riêng biệt) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 26 loại duyên có Năng duyên như sau:

(1)(A) The 4 (types) Kāmatihetuka Cuti and 33 Cetasika -- excluding Virati and Appamaññā -- Nāmakkhandhā Paccayadhamma which support each other reciprocally (and which support individually) are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Vipāka, Sampayutta, Atthi and Avigata Satti. (=7)

(A) 4 loại Tâm Tử Tam Nhân Dục Giới và 33 Sở Hữu Tâm – ngoại trừ Giới Phần và Vô Lượng Phần – là Năng duyên Danh Uẩn trợ qua lại lẫn nhau (và trợ riêng biệt) có mãnh lực Câu Sanh, **Hổ Tương**, Y Chỉ, **Dị Thực Quả**, **Tương Ưng**, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=7 **duyên**=4 Câu Sanh Đại + 3 Câu Sanh Trung)

(B) The following in the 4 (types) Kāmatihetuka Cuti Nāmakkhandhā which support the Sampayutta Khandhā:

(B) Các duyên (Câu Sanh Tiểu) sau đây có trong 4 loại Tâm Tử Tam Nhân Dục Giới trợ cho các Uẩn Tương Ưng:

(i) the 3 Hetu Paccayadhamma: Alobha, Adosa and Amoha are Hetu Satti;

(i) Năng duyên là 3 Nhân: Vô Tham, Vô Sân, Vô Si, có mãnh lực Nhân duyên;

(ii) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;

(ii) Năng duyên là Sở hữu Tự, có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;

(iii) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;

(iii) Sở hữu Xúc, Tự và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Vật thực duyên;

(iv) the 8 Nāma Indriya Paccayadhamma are Indriya Satti;

(iv) 8 Danh Quyền (sở hữu Trí, Niệm, Cần, Tín, Định, Thọ, sở hữu Mạng Quyền, và Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Quyền duyên;

(v) if it is Somanassasahagata Tihetuka Cuti, then the 5 Jhāna factors Paccayadhamma; and if it is Upekkhāsahagata Tihetuka Cuti, then the 4 Jhāna factors Paccayadhamma are Jhāna Satti;

(v) Nếu là Tâm Tử Tam Nhân Câu Hành Hỷ thì 5 chi Thiền (Tầm, Tứ, Hỷ, Thọ Lạc, Định) là Năng duyên; và nếu là Tâm Tử Tam Nhân Câu Hành Xả thì 4 chi Thiền (Tầm, Tứ, Thọ Xả, Định) là Năng duyên, có mãnh lực Thiền duyên;

(vi) the 5 Magga factors Paccayadhamma excluding Virati are Magga Satti (=6)(7+6=13)

(vi) 5 chi Đạo là Năng duyên ngoại trừ Giới Phần: Trí, Tầm, Cần, Niệm và Định, có mãnh lực Đồ Đạo duyên;

(phần B có 6 duyên Câu Sanh Tiểu)

(A+B=7+6=13)

(2) The cause object (Ārammaṇa) Paccayadhamma which is either one of these 3: Kamma or Kamma Nimitta or Gati Nimitta is Ārammaṇa Satti. (=1)

(2) Cảnh Năng duyên là một trong 3 loại cảnh này: Cảnh Nghiệp, hay Cảnh Điem Nghiệp, hoặc Cảnh Điem Sinh là Năng duyên, có mãnh lực Cảnh duyên. (=1 **duyên**)

(3) The following Paccayadhamma:

(3) Các Năng duyên sau:

(i) when arise without interval after Javana, then the Maraṇāsanna 5th Javana Nāmakkhandhā which had ceased;

(i) Tâm Tử khi sinh không gián đoạn ngay sau Đồng Lực, thì các Danh Uẩn của Đồng Lực Cận Tử thứ 5 đã diệt;

(ii) when arise without interval after Tadārammaṇa, then the 2nd Tadārammaṇa Nāmakkhandhā which had ceased;

(i) khi sinh không gián đoạn ngay sau Na Cảnh, thì các Danh Uẩn của Na Cảnh thứ 2 đã diệt;

(iii) when arise without interval after Bhavaṅga, then the Kāma Tihetuka Bhavaṅga Nāmakkkhandhā which had ceased preceding to (the Cuti) itself;

(iii) khi sinh không gián đoạn ngay sau Hữu Phần, thì các Danh Uẩn Hữu Phần Tam Nhân Dục Giới đã diệt ngay trước Tâm Tử;

-- are Anantara, Samanantara, Upanissaya, Natthi and Vigata Satti. (=5)

-- có mãnh lực Vô Gián, Câu Sanh, Cận Y, Vô Hữu, và Ly Khứ duyên. (=5 **duyên**)

(4) The Hadaya Vatthu Paccayadhamma which arose simultaneously with the 17th Citta counting backwards from the Cuti Citta itself is Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(4) Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với Tâm thứ 17 đếm ngược từ Tâm Tử, có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5 duyên)

(5) The TihetukaUkkaṭṭha KāmaKusala Kamma Paccayadhamma which arose in the past is Nānākkhaṇikakamma and Pakatūpanissaya Satti. (=2)

(5) Năng duyên là Nghiệp Thiện Dục Giới Tam Nhân Bạc Cao đã sinh trong kiếp trước, có mãnh lực Dị Thời Nghiệp và Thường Cận Y duyên. (=2 duyên)

SECTION 5: PAÑCADVĀRA VĪTHI PROCESS

PHẦN 5: LỘ NGŨ MÔN

(I) The Arising of Rūpa During Pañcadvāra Vīthi Process

(I) Sự Sinh Khởi Của Sắc Pháp Trong Lộ Ngũ Môn

In Pañcadvāra Vīthi:

Trong Lộ Ngũ Môn:

(1) there are 3 types of Rūpa which arise simultaneously with the arising-static-perishing moments of **Dve** Pañca Viññāṇa which are:

(1) có 3 loại sắc đồng sinh với các tiểu sát-na sinh-trụ-diệt của Ngũ Song Thức, đó là:

- | | |
|---------------------------|----------------------|
| (i) Pavatti Kammaja Rūpa, | Sắc Nghiệp Bình Nhật |
| (ii) Utuja Rūpa and | Sắc Quý Tiết |
| (iii) Āhāraja Rūpa; | Sắc Vật Thực |

(2) the Rūpa which arise simultaneously with the arising moment (uppāda) of Pañcadvārāvajjana, Sampatīcchana, Santīraṇa, Votthapana, Javana and Tadārammaṇa (excluding **Dve** Pañca Viññāṇa) are of 4 types which are:

(2) Sắc đồng sanh với tiểu sát-na sinh (uppāda) của Khai Ngũ Môn, Tiếp Thâu, Quan Sát, Phán Đoán (Đoán Định), Đồng Lực và Na Cảnh (ngoại trừ Ngũ Song Thức) có 4 loại đó là:

- | | |
|----------------------------|----------------------|
| (i) Cittaja Rūpa, | Sắc Tâm, |
| (ii) Pavatti Kammaja Rūpa, | Sắc Nghiệp Bình Nhật |
| (iii) Utuja Rūpa and | Sắc Quý Tiết và |
| (iv) Āhāraja Rūpa; | Sắc Vật Thực; |

(3) there are 3 types of Rūpa which arise simultaneously with the static and perishing moments (Ṭhiti & Bhaṅga) of those Pañcadvāra Vīthi Citta which are:

(3) có 3 loại sắc đồng sanh với tiểu sát-na trụ và diệt (Ṭhiti & Bhaṅga) của những Tâm trong Lộ Ngũ Môn ấy, đó là:

- | | |
|---------------------------|-----------------------|
| (i) Pavatti Kammaja Rūpa, | Sắc nghiệp Bình Nhật, |
| (ii) Utuja Rūpa and | Sắc Quý Tiết và |
| (iii) Āhāraja Rūpa. | Sắc Vật Thực |

(II) Pañcadvārāvajjana 5 Khandhā

(II) 5 Uẩn Khai Ngũ Môn

Among the 5 Khandhā at the moment of Pañcadvārāvajjana, Rūpakkhandhā will be shown first.

In that Rūpakkhandhā, the Paṭṭhāna Paccaya relationships will be shown divided into 3 groups as:

Trong số 5 Uẩn ở sát-na Khai Ngũ môn, Sắc Uẩn sẽ được trình bày đầu tiên. Trong Sắc Uẩn đó, Duyên Tương Quan Paṭṭhāna Paccaya sẽ được trình bày chia thành 3 nhóm là:

- | | |
|--------------------------------|------------------------------|
| (1) Cittaja Rūpa, | Sắc Tâm, |
| (2) Pavatti Kammaja Rūpa, | Sắc Nghiệp Bình Nhật, |
| (3) Utuja Rūpa & Āhāraja Rūpa. | Sắc Quý Tiết & Sắc Vật Thực. |

(1) The Arising Of Pañcadvārāvajjana Nāmakkhandhā Cittaja Rūpa

(1) Sự Sinh Khởi của Sắc Tâm do Danh Uẩn Khai Ngũ Môn trợ tạo

The Pañcadvārāvajjana Cittaja Rūpa Paccayuppannadhamma arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 21 types of cause Paccayadhamma:

Sở duyên là **Sắc Tâm sát-na Khai Ngũ Môn** sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 21 loại duyên như sau:

- | | |
|----------------------------|--------------------------------|
| (1) Nāma Sahajāta types: 9 | Giống Câu Sanh – Danh: 9 duyên |
| (2) Rūpa Sahajāta types: 5 | Giống Câu Sanh – Sắc: 5 duyên |
| (3) Pacchājāta types: 4 | Giống Hậu Sanh: 4 duyên |
| (4) RūpaĀhāra types: 3 | Giống Sắc Vật Thực: 3 duyên |

The Pañcadvārāvajjana Cittaja Rūpa Paccayuppannadhamma arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 21 types of cause Paccayadhamma:

Sở duyên là **Sắc Tâm sát-na Khai Ngũ Môn** sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 21 loại duyên như sau:

(1)(A) The Pañcadvārāvajjana Citta and 10 Aññasamāna Cetasika -- excluding Chanda, Pīti and Vīriya -- Nāmakkhandhā Paccayadhamma (which support individually and in group) are Sahajāta, Nissaya, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(1)(A) Tâm Khai Ngũ Môn và 10 Sở Hữu Tợ Tha – ngoại trừ Dục, Hỷ, và Cān – là Năng duyên Danh Uẩn (trợ riêng biệt và theo nhóm) có mãnh lực Câu Sanh, Y Chỉ, **Bất Tương Ưng**, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(=5 duyên=4 Câu Sanh Đại + 1 Câu Sanh Trung)

(B)(i) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;

(B)(i) Năng duyên là Sở hữu Tư có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;

(ii) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;

(ii) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Vật thực duyên;

(iii) the 3 Nāma Indriya Paccayadhamma: Jīvitā, Citta and Vedanā are Indriya Satti;

(iii) Năng duyên là 3 Danh Quyền: Sở hữu Mạng Quyền, Thọ và Tâm, có mãnh lực Quyền duyên; (do Sở hữu Nhất Hành (Định) trong 16 tâm không phối hợp với sở hữu Cān (15 tâm Quả Vô Nhân và 1 Khai Ngũ Môn) không thành Định Quyền).

(iv) the 4 Jhāna factors Paccayadhamma, excluding Pīti, are Jhāna Satti.

(=4)(5+4=9)

(iv) Năng duyên là 4 chi Thiền (Tầm, Tư, Thọ, Định, ngoại trừ Hỷ), có mãnh lực Thiền duyên (phần B có 4 duyên Câu Sanh Tiểu) (A+B=5+4=9)

(2) The 4 Great Elements Paccayadhamma in the same Kalāpa (which support individually and in group), are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Atthi and Avigata Satti accordingly. (= 5)

(2) Năng duyên là Tứ Đại trong cùng Kalāpa (trợ riêng biệt và theo nhóm), có mãnh lực Câu Sanh, Hổ Tương, Y Chỉ, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5 duyên)

(3) One Nāmakkhandhā Paccayadhamma out of the (5x2) **Dve** PañcaViññāṇa which arise subsequently (Pacchājāta) is Pacchājāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=4)

(3) Năng duyên là Danh Uẩn của 1 trong 5x2=10 Ngũ Song Thức sinh sau (Hậu Sanh), có mãnh lực Hậu Sanh, Bất Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly. (=4 duyên)

(4) The Catusamutthānikaojā Paccayadhamma of the same type Kalāpa and different types Kalāpa excluding Ojā in the same Kalāpa (unit) are Rūpa Āhāra, Rūpa Āhāratthi and Rūpa Āhāra-avigata Satti. (=3)

(4) Năng duyên là Dưỡng Chất 4 Nhân Sanh của cùng loại Kalāpa và các loại Kalāpa khác ngoại trừ Dưỡng Chất trong cùng bốn sắc Kalāpa, có mãnh lực Sắc Vật Thực duyên, Sắc Vật Thực Hiện Hữu duyên và Sắc Vật thực Bất Ly duyên.

(=3 duyên)

(2) The Arising of Pavatti Kammaja Rūpa Which Arise Simultaneously With The Arising-Static-Perishing Moments Of Pañcadvārāvajjana Citta

(2) Sự Sinh Khởi của Sắc Nghiệp Bình Nhật Đồng Sanh với các Tiểu Sát-Na Sinh-Trụ-Diệt Của Tâm Khai Ý Môn

Those Pavatti Kammaja Rūpa Paccayuppannadhamma arise & are static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 16 types of causes

Paccayadhamma:

Sở duyên là **Sắc Nghiệp Bình Nhật** sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **16** loại duyên như sau:

- | | |
|--------------------------------|-------------------------------|
| (1) Rūpa Sahajāta types: 5 | Giống Câu Sanh – Sắc: 5 duyên |
| (2) Pacchājāta types: 4 | Giống Hậu Sanh: 4 duyên |
| (3) Rūpa Āhāra types: 3 | Giống Sắc Vật Thực: 3 duyên |
| (4) Rūpa Jīvitindriya types: 3 | Giống Sắc Mạng Quyền: 3 duyên |
| (5) Nānākkaṇṭhikakamma: 1 | Giống Dị Thời Nghiệp: 1 duyên |

Those Pavatti Kammaja Rūpa Paccayuppannadhamma arise & are static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 16 types of causes

Paccayadhamma:

Sở duyên là **Sắc Nghiệp Bình Nhật** sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **16** loại duyên như sau:

(1) The 4 Great Elements Paccayadhamma in the same Kalāpa which support individually and in group are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Atthi and Avigata Satti accordingly. (=5)

(1) **Năng** duyên là **Tứ Đại** trong cùng một Kalāpa trợ riêng biệt và theo nhóm, có mãnh lực Câu Sanh, **Hổ Tương**, Y Chử, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(=5 **duyên**=4 Câu Sanh Đại + 1 Câu Sanh Trung)

(2) The **Dve** PañcaViññāṇa Paccayadhamma which arise subsequently (Pacchājāta) is Pacchājāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=4)

(2) **Năng** duyên là **10 Ngũ Song Thức** sinh sau (Hậu Sanh), có mãnh lực Hậu Sanh, **Bất Tương Ưng**, Hiện Hữu và Bất Ly. (=4 **duyên**)

(3) The Catusamutṭhānikaojā Paccayadhamma of the same type Kalāpa and different types Kalāpa excluding Ojā in the same Kalāpa (unit) are Rūpa Āhāra, Rūpa Āhāratthi and Rūpa Āhāra-avigata Satti. (=3)

(3) **Năng** duyên là **Dưỡng Chất 4 Nhân Sanh** của cùng loại Kalāpa và các loại Kalāpa khác ngoại trừ **Dưỡng Chất** trong cùng bốn sắc Kalāpa, có mãnh lực **Sắc Vật Thực** duyên, **Sắc Vật Thực Hiện Hữu** duyên và **Sắc Vật thực Bất Ly** duyên.

(=3 **duyên**)

(4) The Rūpajīvitindriya Paccayadhamma in the same Kalāpa are Rūpajīvitindriya, Rūpajīvitindriyatthi and RūpajīvitindriyaAvigata Satti. (=3)

(4) **Năng** duyên là **Sắc Mạng Quyền** trong cùng bốn Kalāpa, có mãnh lực **Sắc Mạng Quyền** duyên, **Sắc Mạng Quyền Hiện Hữu** duyên và **Sắc Mạng Quyền Bất Ly** duyên. (=3 **duyên**)

(5) One Paccayadhamma out of these 25 types Paccayadhamma: 8 Kāmakusala Kamma, 12 Akusala Kamma and 5 Rūpa Kusala Kamma which arose in the past is Nānākkaṇṭhikakamma Satti. (=1)

(5) **Năng** duyên là **1** trong 25 loại: 8 Nghiệp Thiện Dục Giới, 12 Nghiệp Bất Thiện và 5 Nghiệp Thiện Sắc Giới đã sinh khởi trong kiếp quá khứ, có mãnh lực **Dị Thời Nghiệp** duyên. (=1 **duyên**)

(3) The Arising of Utuja Rūpa & Āhāraja Rūpa Which Arise Simultaneously With The Arising-Static- Perishing Moments Of Pañcadvārāvajjana Citta

(3) Sự Sinh Khởi Của Sắc Quý Tiết và Sắc Vật Thực Đồng Sanh với các Tiểu Sát-Na Sinh-Trụ-Diệt Của Tâm Khai Ngũ Môn

These Utuja Rūpa & Āhāraja Rūpa Paccayuppannadhamma arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 12 types of causes

Paccayadhamma:

Sở duyên là **Sắc Quý Tiết** và **Sắc Vật Thực** sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **12** loại duyên như sau:

- | | |
|----------------------------|-------------------------|
| (1) Rūpa Sahajāta types: 5 | Giống Câu Sanh – Sắc: 5 |
| (2) Pacchājāta types: 4 | Giống Hậu Sanh: 4 |
| (3) Rūpa Āhāra types: 3 | Giống Sắc Vật Thực: 3 |

These Utuja Rūpa & Āhāra Rūpa Paccayuppannadhamma arise & are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 12 types of causes

Paccayadhamma:

Sở duyên là Sắc Quý Tiết và Sắc Vật Thực sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 12 loại duyên như sau:

(1) The 4 Great Elements Paccayadhamma in the same Kalāpa which support individually and in group are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Atthi and Avigata Satti accordingly. (=5)

(1) Năng duyên là Tứ Đại trong cùng Kalāpa trợ riêng biệt và theo nhóm, có mãnh lực Câu Sanh, Hổ Tương, Y Chỉ, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(=5 duyên=4 Câu Sanh Đại + 1 Câu Sanh Trung)

(2) The DvePañcaviññāṇa Paccayadhamma which arise subsequently (Pacchājāta) is Pacchājāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=4)

(2) Năng duyên là Ngũ Song Thức sanh sau (Hậu Sanh) có mãnh lực Hậu Sanh, Bất Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=4 duyên)

(3) The Catusamutthānikaojā Paccayadhamma of the same type Kalāpa and different types Kalāpa excluding Ojā in the same Kalāpa (unit) are Rūpa Āhāra, Rūpa Āhāratthi and Rūpa Āhāra-avigata Satti. (=3)

(3) Năng duyên là Dưỡng Chất 4 Nhân Sanh của cùng loại Kalāpa và các loại Kalāpa khác ngoại trừ Dưỡng Chất trong cùng bốn sắc Kalāpa, có mãnh lực Sắc Vật Thực duyên, Sắc Vật Thực Hiện Hữu duyên và Sắc Vật Thực Bất Ly duyên.

(=3 duyên)

(4) Brief Notes On The Division Of Paccaya

(4) Ghi Chú Tóm Tắt Về Sự Phân Chia Duyên Paccaya

The Vīthi Citta process of taking the Atimahanta Rūpārammaṇa as object in Cakkhuvāra is as follows:

‘Atīta Bhavaṅga (once)-Bhavaṅga Calana-Bhavaṅgupaccheda-Pañcadvārāvajjana-CakkhuViññāṇa (=DvePañcaviññāṇa)-Sampaticchana-Santīraṇa-Votthapana-Kāma Javana (7 times)-Tadārammaṇa (2 times)-..... Bhavaṅga-Bhavaṅga-.....’.

Lộ Tâm Vīthi bắt Cảnh Sắc Rất Lớn làm cảnh cho Nhãn Môn diễn tiến như sau:

‘Hữu Phần Vừa Qua (1 sát-na) – Hữu Phần Rúng Động – Hữu Phần Dứt Dòng – Khai Ngũ Môn – Nhãn Thức (=Ngũ Song Thức) – Tiếp Thu – Thẩm Sát (Quan Sát) – Phán Đoán (Đoán Định) – Đồng Lực Dục Giới (7 lần) – Na Cảnh (2 lần) - Hữu Phần – Hữu Phần -’.

- | | |
|-------------------------|-----------------|
| The (1) Kusala or | Thiện hoặc |
| (2) Akusala or | Bất Thiện hoặc |
| (3) Kiriya Javana Citta | Tâm Tổ Động Lực |

in the Javana of this Vīthi arise and are in the static stage because of being supported simultaneously and appropriately by the following 5 types of causes Paccayadhamma:

trong Đồng Lực của Lộ Tâm này sinh khởi và đang ở giai đoạn trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 5 loại duyên như sau:

- | | |
|----------------------------|---------------------|
| (1) Sahajāta types | Giống Câu Sanh |
| (2) Ārammaṇa types | Giống Cảnh |
| (3) Anantara types | Giống Vô Gian |
| (4) Vatthu types | Giống Vật Tiền Sanh |
| (5) Pakatūpanissaya types. | Giống Thường Cận Y |

As for the Vipāka Cittas, they arise and are in the static stage because of being supported simultaneously and appropriately by 6 types of causes Paccayadhamma which are the above 5 types plus Nānākhaṇīkakkamma type. This is the brief notes.

Còn đối với những Tâm Quả, chúng sinh khởi và đang ở giai đoạn trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 6 loại duyên giống 5 loại đã kể trên cộng với Giống Dị Thời Nghiệp. Đây là những ghi chú tóm tắt.

(5) Pañcadvārāvajjana – Nāmakkhandhā

(5) Tâm Khai Ngũ Môn – Danh Uẩn

The Pañcadvārāvajjana Citta and 10 Aññasamāna Cetasika -- excluding Chanda, Pīti and Vīriya -- Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 25 types of causes Paccayadhamma:

Tâm Khai Ngũ Môn và 10 Sở Hữu Tợ Tha – ngoại trừ Dục, Hỷ, và Cần – là Sở duyên Danh Uẩn (đang được trợ riêng biệt) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 25 loại duyên như sau:

- | | |
|------------------------|------------------------|
| (1) Sahajāta types: 10 | Giống Câu Sanh: 10 |
| (2) Ārammaṇa types: 4 | Giống Cảnh: 4 |
| (3) Anantara types: 5 | Giống Vô Giác: 5 |
| (4) Vatthu types: 5 | Giống Vật Tiền Sanh: 5 |
| (5) Pakatūpanissaya: 1 | Giống Thường Cận Y: 1 |

The Pañcadvārāvajjana Citta and 10 Aññasamāna Cetasika -- excluding Chanda, Pīti and Vīriya -- Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 25 types of causes Paccayadhamma:

Tâm Khai Ngũ Môn và 10 Sở Hữu Tợ Tha – ngoại trừ Dục, Hỷ, và Cần – là Sở duyên Danh Uẩn (đang được trợ riêng biệt) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 25 loại duyên như sau:

(1)(A) The Pañcadvārāvajjana Citta and 10 Aññasamāna Cetasika -- excluding Chanda, Pīti and Vīriya -- Nāmakkhandhā Paccayadhamma which support each other reciprocally (and which support individually) are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Sampayutta, Atthi and Avigata Satti. (=6)

(1)(A) Tâm Khai Ngũ Môn và 10 Sở Hữu Tợ Tha – ngoại trừ Dục, Hỷ, và Cần – là Năng duyên trợ qua lại lẫn nhau (và trợ riêng biệt) có mãnh lực duyên Câu Sanh, Hổ Tương, Y Chỉ, Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(=6 duyên=4 Câu Sanh Đại + 2 Câu Sanh Trung)

(B)(i) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;

(i) Năng duyên là Sở hữu Tư có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên.

(ii) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;

(ii) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Vật thực duyên;

(iii) the Jīvitā, Citta and Vedanā Paccayadhamma are Indriya Satti;

(iii) Năng duyên là Sở hữu Mạng Quyền, Tâm, và Thọ, có mãnh lực Quyền duyên. (do Sở hữu Nhất Hành (Định) trong 16 tâm không phối hợp với sở hữu Cần (15 tâm Quả Vô Nhân và 1 Khai Ngũ Môn) không thành Định Quyền).

(iv) the 4 Jhāna factors Paccayadhamma, excluding Pīti, are Jhāna Satti. (=4)(6+4=10)

(iv) Năng duyên là 4 chi Thiền (Tâm, Tứ, Thọ, Định, ngoại trừ Hỷ), có mãnh lực Thiền duyên.

(phần B có 4 duyên Câu Sanh Tiểu) (A+B=6+4=10)

(2) The present Rūpārammaṇa Paccayadhamma is Ārammaṇa, Purejāta, Atthi and Avigata. (=4) (The method is similar for Saddārammaṇa...etc.)

(2) Năng duyên là Cảnh Sắc hiện tại, có mãnh lực Cảnh duyên, Tiền Sanh, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=4 duyên) (Cách thức cũng tương tự đối với Cảnh Thinh, Khí, Vị, Xúc)

(3) The preceding Bhavaṅgupaccheda Nāmakkhandhā Paccayadhamma which had already ceased are Anantara, Samanantara, Upanissaya, Natthi and Vigata Satti. (=5)

(3) Năng duyên là Danh Uẩn Hữu Phần Dứt Dòng đã diệt, có mãnh lực Vô Giác, Đẳng Vô Giác, Cận Y, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=5 duyên)

(4) The Hadaya Vatthu Paccayadhamma which arose simultaneously with that Bhavaṅgupaccheda Nāmakkhandhā is Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(4) Năng duyên là Sắc Ý Vật đã đồng sanh với Danh Uẩn Hữu Phần Dứt Dòng, có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5 duyên)

(5) The Paccayadhamma which are the 89 Citta & 52 Cetasika that are powerful (Balava), 28 Rūpa and some Paññatti which can be Paccaya are Pakatūpanissaya Satti. (=1)

(5) Năng duyên là 89 Tâm và 52 Sở Hữu Tâm **mạnh** (có sức mạnh), 28 Sắc và một số Chế Định có thể làm Năng duyên, có mãnh lực Thường Cận Y duyên. (=1 duyên)

(III) Cakkhu Viññāṇa 5 Khandhā:

(III) Nhãn Thức 5 Uẩn:

(1) The Arising of Pavatti Kammaja Rūpa Which Arise Simultaneously with The Arising-Static-Perishing Moments of CakkhuViññāṇa

(1) Sự Sinh Khởi của Sắc Nghiệp Bình Nhặt Đồng Sanh với các Tiểu Sát-Na Sinh-Trụ-Diệt của Nhãn Thức

These Pavatti Kammaja Rūpa Paccayuppannadhamma arise & are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 16 types of causes

Paccayadhamma:

Sở duyên là **Sắc Nghiệp Bình Nhặt** sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **16** loại duyên như sau:

- | | |
|--------------------------------|-------------------------|
| (1) Rūpa Sahajāta types: 5 | Giống Câu Sanh – Sắc: 5 |
| (2) Pacchājāta types: 4 | Giống Hậu Sanh: 4 |
| (3) Rūpa Āhāra types: 3 | Giống Sắc Vật Thực: 3 |
| (4) Rūpa Jīvitindriya types: 3 | Giống Sắc Mạng Quyền: 3 |
| (5) Nānākkhaṇikakamma: 1 | Giống Dị Thời Nghiệp: 1 |

(Numbers 1, 3, 4 and 5 are similar to that of Pañcadvārāvajjana Rūpakkhandhā mentioned above)

(Số 1, 3, 4 và 5 tương tự như Sắc Uẩn Khai Ngũ Môn đã nói đến ở phần trên)

(2) The Sampatīcchana Nāmakkhandhā Paccayadhamma which arise in the subsequent (Pacchājāta) are Pacchājāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=4) (This is the only difference)

(2) Năng duyên là Danh Uẩn Tiếp Thân sinh sau (Hậu Sanh) có mãnh lực Hậu Sanh, Bất Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=4 duyên)

(Đây là điểm khác biệt duy nhất)

(2) Utuja Rūpa -- Āhāraja Rūpa

(2) Sắc Quý Tiết – Sắc Vật Thực

The Utuja Rūpa and Āhāraja Rūpa Paccayuppannadhamma -- which arise simultaneously with the arising-static-perishing moments of Cakkhu Viññāṇa (**Dve**PañcaViññāṇa) -- arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 12 types of causes Paccayadhamma:

Sở duyên là **Sắc Quý Tiết và Sắc Vật Thực** – đồng sinh với các tiểu sát-na sinh-trụ-diệt của Nhãn Thức (Ngũ **Song** Thức) – sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **12** loại duyên như sau:

- | | |
|----------------------------|-------------------------|
| (1) Rūpa Sahajāta types: 5 | Giống Câu Sanh – Sắc: 5 |
| (2) Pacchājāta types: 4 | Giống Hậu Sanh: 4 |
| (3) Rūpa Āhāra types: 3 | Giống Sắc Vật Thực: 3 |

(Understand that it is based on the same method mentioned in Pañcadvārāvajjana. As for the Pacchājāta Paccayadhamma, it is Sampatīcchana Nāmakkhandhā)

(Cần hiểu rằng nó dựa trên cách thức giống như đã nói trong phần Khai Ngũ Môn. Còn đối với Năng duyên của Hậu Sanh, chính là Danh Uẩn Tiếp Thân)

(3) The Arising Of Cakkhu Viññāṇa Nāmakkhandhā

(3) Sự Sinh Khởi của Danh Uẩn Nhãn Thức

The CakkhuViññāṇa Citta and 7 Sabba Citta Sādhāraṇa Cetasika Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 28 types of causes Paccayadhamma:

Danh Uẩn Sở duyên là **Tâm Nhân Thức và 7 Sở Hữu Biến Hành** (được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **28** loại duyên như sau:

- | | |
|------------------------|------------------------|
| (1) Sahajāta types: 10 | Giống Câu Sanh: 10 |
| (2) Ārammaṇa types: 4 | Giống Cảnh: 4 |
| (3) Anantara types: 5 | Giống Vô Giác: 5 |
| (4) Vatthu types: 6 | Giống Vật Tiền Sanh: 6 |
| (5) Kamma types: 2 | Giống Nghiệp: 2 |
| (6) Pakatūpanissaya: 1 | Giống Thường Cận Y: 1 |

The CakkhuViññāṇa Citta and 7 Sabba Citta Sādhāraṇa Cetasika Nāmakkhandaḥ Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 28 types of causes Paccayadhamma:

Danh Uẩn Sở duyên là **Tâm Nhân Thức và 7 Sở Hữu Biến Hành** (được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **28** loại duyên như sau:

(1) The CakkhuViññāṇa Citta and 7 Sabba Citta Sādhāraṇa Cetasika Nāmakkhandaḥ Paccayadhamma which support each other reciprocally (and which support individually) are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Vipāka, Sampayutta, Atthi and Avigata Satti. (=7)

(1) **Danh Uẩn Năng duyên là Tâm Nhân Thức và 7 Sở Hữu Biến Hành trợ qua lại lẫn nhau (và trợ riêng lẻ) có mãnh lực Câu Sanh, Hổ Tương, Y Chỉ, Dị Thực Quả, Tương Ưng, Hiện Hữu, và Bất Ly duyên.**

(=7 duyên=4 Câu Sanh Đại + 3 Câu Sanh Trung)

(B) The following in the CakkhuViññāṇa Nāmakkhandaḥ which support the Sampayutta Khandhā:

(B) Các duyên (Câu Sanh Tiểu) sau có trong Danh Uẩn Nhân Thức trợ cho Các Uẩn Tương Ưng:

(i) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;

(i) Năng duyên là Sở Hữu Tư có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;

(ii) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;

(ii) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Vật thực duyên;

(iii) the Jīvita, Citta and Vedanā Paccayadhamma are Indriya Satti.

(iii) Năng duyên là Sở hữu Mạng Quyền, Tâm, và Thọ, có mãnh lực Quyền duyên. (do Sở hữu Nhất Hành (Định) trong 16 tâm không phối hợp với sở hữu Cần (15 tâm Quả Vô Nhân và 1 Khai Ngũ Môn) không thành Định Quyền).

(=3) (7+3=10)

(phần B có 3 duyên Câu Sanh Tiểu) (A+B=7+3=10)

(2) The present Rūpārammaṇa Paccayadhamma is Ārammaṇa, Purejāta, Atthi and Avigata. (=4)

(2) Năng duyên là Cảnh Sắc hiện tại, có mãnh lực Cảnh duyên, Tiền Sanh, Hiện Hữu và Bất Ly.

(=4 duyên)

(3) The Pañcadvārāvajjana Nāmakkhandaḥ Paccayadhamma which had already ceased is Anantara, Samanantara, Upanissaya, Natthi and Vigata Satti. (=5)

(3) Năng duyên là Danh Uẩn Khai Ý Môn đã diệt, có mãnh lực Vô Giác, Đẳng Vô Giác, Cận Y, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=5 duyên)

(4) The Majjhimāyuka Cakkhuvatthu Paccayadhamma that arises simultaneously with the foremost Atīta Bhavaṅga is Nissaya, Purejāta, Indriya, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=6)

(4) Năng duyên là Nhân Vật Trung Thọ đồng sanh với Hữu Phần Vừa Qua có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Quyền, Bất Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(=6 duyên)

(5) The Kamma Paccayadhamma, which is one of the KusalaKamma and Akusala Kamma which arose in the past is Nānākkhaṇikakamma and Pakatūpanissaya Satti. (=2)

(5) Năng duyên là Nghiệp, là một trong các Nghiệp Thiện và Nghiệp Bất Thiện đã sinh khởi trong quá khứ, có mãnh lực Dị Thời Nghiệp và Thường Cận Y duyên.

(=2 duyên)

(6) The Paccayadhamma which are the 89 Citta & 52 Cetasika that are powerful (Balava), 28 Rūpa and some Paññatti which can be Paccaya are Pakatūpanissaya Satti. (=1)

(6) Năng duyên là 89 Tâm & 52 Sở Hữu Tâm mạnh (có sức mạnh), 28 Sắc và một số Chế Định có thể làm Năng duyên, có mãnh lực Thường Cận Y duyên.
(=1 duyên)

(IV) Sampaṭicchana 5 Khandhā

(IV) 5 Uẩn Tiếp Thân

(1) Sampaṭicchana Rūpakkhandhā

(1) Sắc Uẩn Tiếp Thân

The Sampaṭicchana Cittaja Rūpa Paccayuppannadhamma arise & are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 22 types of causes

Paccayadhamma:

Sở duyên là **Sắc Tâm Tiếp Thân** sinh khởi & đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 22 loại duyên như sau:

- | | |
|-----------------------------|---------------------------|
| (1) Nāma Sahajāta types: 10 | Giống Câu Sanh – Danh: 10 |
| (2) Rūpa Sahajāta types: 5 | Giống Câu Sanh – Sắc: 5 |
| (3) Pacchājāta types: 4 | Giống Hậu Sanh: 4 |
| (4) Rūpa Āhāra types: 3 | Giống Sắc Vật Thực: 3 |

The Sampaṭicchana Cittaja Rūpa Paccayuppannadhamma arise & are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 22 types of causes

Paccayadhamma:

Sở duyên là **Sắc Tâm Tiếp Thân** sinh khởi & đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 22 loại duyên như sau:

(1)(A) The Sampaṭicchana Citta and 10 Aññasamāna Cetasika -- excluding Chanda, Pīti and Vīriya -- Nāmakkhanda Paccayadhamma (which support individually and in group) are Sahajāta, Nissaya, Vipāka, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=6)

(1)(A) Danh Uẩn Năng duyên là Tâm Tiếp Thân và 10 Sở hữu Tợ Tha – ngoại trừ Dục, Hỷ và Cần – (trợ riêng lẻ và theo nhóm) có mãnh lực Câu Sanh, Y Chỉ, **Dị Thực Quả, Bất Tương Ưng**, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(=6 duyên=4 Câu Sanh Đại + 2 Câu Sanh Trung)

(B) The following in the Sampaṭicchana Nāmakkhanda which support the Sampayutta Khandhā:

(B) Các duyên (Câu Sanh Tiểu) sau có trong Danh Uẩn Tiếp Thân trợ cho Các Uẩn Tương Ưng:

- (i) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;
- (i) Năng duyên là Sở Hữu Tư có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;
- (ii) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;
- (ii) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Vật thực duyên;
- (iii) the 3 Nāma Indriya Paccayadhamma: Jīvitā, Citta and Vedanā are Indriya Satti;
- (iii) Năng duyên là Sở hữu Mạng Quyền, Tâm, và Thọ, có mãnh lực Quyền duyên. (do Sở hữu Nhất Hành (Định) trong 16 tâm không phối hợp với sở hữu Cần (15 tâm Quả Vô Nhân và 1 Khai Ngũ Môn) không thành Định Quyền).
- (iv) the 4 Jhāna factors Paccayadhamma, excluding Pīti, are Jhāna Satti.
- (iv) Năng duyên là 4 chi Thiền (Tầm, Tứ, Thọ Xả, Định, ngoại trừ Hỷ), có mãnh lực Thiền duyên.

(=4)(6+4=10)

(phần B có 4 duyên Câu Sanh Tiểu) (A+B=6+4=10)

[Notes: Numbers (2) and (4) are similar to the above mentioned Cittaja Rūpa. As for the Pacchājāta Paccayadhamma in Number (3), it is Santīraṇa Nāmakkhanda; this is the only difference. Discern the Pavatti Kammaja Rūpa, Utuja Rūpa & Āhāraja Rūpa which arise simultaneously with the arising-static-perishing moments of Sampaṭicchana Nāmakkhanda based on the method mentioned in Pañcadvārāvajjana Rūpakkhandhā. Both Kusala Vipāka Sampaṭicchana and Akusala Vipāka Sampaṭicchana are shown alike. Although they are shown alike -- as their discernment are the same -- discern them separately at the time of meditation. If

the object is pleasant (iṭṭhārammaṇa), then it is Kusala Vipāka; and if the object is unpleasant (aniṭṭhārammaṇa) then it is Akusala Vipāka.]

[GHI CHÚ: Mục số (2) và (4) giống như phần Sắc Tâm đã được nói ở trên.

Đối với Năng duyên Hậu Sanh trong mục số (3), chính là Danh Uẩn Thẩm tấn (Quan Sát) Santīraṇa; đây là điểm khác biệt duy nhất.

Quán sát Sắc Nghiệp Bình Nhật, Sắc Quý Tiết & Sắc Vật Thực đồng sanh với các tiểu sát-na sinh-trụ-diệt của Danh Uẩn Tiếp Thâu Sampatīcchana dựa trên phương cách đã nói đến trong phần Sắc Uẩn Khai Ngũ môn. Cả hai Tâm Tiếp Thâu Quả Thiện và Tiếp Thâu Quả Bất Thiện được trình bày giống nhau. Mặc dù chúng được trình bày như nhau – do cách quán sát tương tự nhau – nhưng phải quán sát chúng riêng biệt khi hành thiền. Nếu là cảnh vui thích (iṭṭhārammaṇa), thì nó là Quả Thiện; và nếu là cảnh không vui thích (aniṭṭhārammaṇa) thì nó là Quả bất Thiện.]

(2) Sampatīcchana Nāmakkhandhā

(2) Danh Uẩn Tiếp Thâu

The Sampatīcchana Citta and 10 Aññasamāna Cetasika -- excluding Chanda, Pīti and Vīriya -- Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 28 types of causes Paccayadhamma:

Danh Uẩn Sở duyên là **Tâm Tiếp Thâu và 10 Sở hữu Tợ Tha** – ngoại trừ Dục, Hỷ và Cān – (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **28** loại duyên như sau:

- | | |
|------------------------|-------------------------|
| (1) Sahajāta types: 11 | Giống Câu Sanh: 11 |
| (2) Ārammaṇa types: 4 | Giống Cảnh: 4 |
| (3) Anantara types: 5 | Giống Vô Gian: 5 |
| (4) Vatthu types: 5 | Giống Vật Tiền Sanh: 5 |
| (5) Kamma types: 2 | Giống Nghiệp Dị Thời: 2 |
| (6) Pakatūpanissaya: 1 | Giống Thường Cận Y: 1 |

The Sampatīcchana Citta and 10 Aññasamāna Cetasika -- excluding Chanda, Pīti and Vīriya -- Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 28 types of causes Paccayadhamma:

Danh Uẩn Sở duyên là **Tâm Tiếp Thâu và 10 Sở hữu Tợ Tha** – ngoại trừ Dục, Hỷ và Cān – (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **28** loại duyên như sau:

(1)(A) The Sampatīcchana Citta and 10 Aññasamāna Cetasika -- excluding Chanda, Pīti and Vīriya -- Nāmakkhandhā Paccayadhamma which support each other reciprocally (and which support individually) Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Vipāka, Sampayutta, Atthi and Avigata Satti. (=7)

(1)(A) Danh Uẩn Năng duyên là Tâm Tiếp Thâu và 10 Sở hữu Tợ Tha – ngoại trừ Dục, Hỷ và Cān – hỗ trợ qua lại lẫn nhau (trợ riêng lẻ) có mãnh lực Câu Sanh, **Hỗ Tương**, Y Chỉ, **Dị Thực Quả, Tương Ưng**, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(=7 **duyên**=4 Câu Sanh Đại + 3 Câu Sanh Trung)

(B) The following in the Sampatīcchana Nāmakkhandhā which support the Sampayutta Khandhā:

(B) Các duyên (Câu Sanh Tiểu) sau có trong Danh Uẩn Tiếp Thâu trợ cho Các Uẩn Tương Ưng:

(i) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;

(i) Năng duyên là Sở Hữu Tư có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;

(ii) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;

(ii) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Vật thực duyên;

(iii) Jīvita, Citta and Vedanā Paccayadhamma are Indriya Satti;

(iii) Năng duyên là Sở hữu Mạng Quyền, Tâm, và Thọ, có mãnh lực Quyền duyên. (do Sở hữu Nhất Hành (Định) trong 16 tâm không phối hợp với sở hữu Cān (15 tâm Quả Vô Nhân và

1 Khai Ngũ Môn) không thành Định Quyền).

(iv) the 4 Jhāna factors Paccayadhamma, excluding Pīti, are Jhāna Satti.

(iV) Năng duyên là 4 chi Thiền (Tâm, Tứ, Thọ Xả, Định, ngoại trừ Hỷ), có mãnh lực Thiền duyên.

(=4)(7+4=11)

(phần B có 4 duyên Câu Sanh Tiểu) (A+B=7+4=11)

(2) The present Rūpārammaṇa Paccayadhamma is Ārammaṇa, Purejāta, Atthi and Avigata. (=4)

(2) Năng duyên là Cảnh Sắc hiện tại, có mãnh lực Cảnh duyên, Tiền Sanh, Hiện Hữu và Bất Ly. (=4 duyên)

(3) The CakkhuViññāṇa Nāmakkhanda Paccayadhamma which had already ceased is Anantara, Samanantara, Upanissaya, Natthi and Vigata Satti. (=5)

(3) Năng duyên là Danh Uẩn Nhãn Thức đã diệt, có mãnh lực Vô Giác, Đẳng Vô Giác, Cận Y, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=5 duyên)

(4) The Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arises simultaneously with CakkhuViññāṇa is Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(4) Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với Danh Uẩn Nhãn Thức, có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5 duyên)

(5) The Kamma Paccayadhamma, which is one of the KusalaKamma and Akusala Kamma which arose in the past is Nānākkaṇīkakkamma and Pakatūpanissaya Satti.

(=2)

(5) Năng duyên là Nghiệp, là một trong các Nghiệp Thiện và Nghiệp Bất Thiện đã sinh khởi trong quá khứ, có mãnh lực Dĩ Thời Nghiệp và Thường Cận Y duyên.

(=2 duyên)

(6) The Paccayadhamma which are the 89 Citta & 52 Cetasika that are powerful (Balava), 28 Rūpa and some Paññatti which can be Paccaya are Pakatūpanissaya Satti. (=1)

(6) Năng duyên là 89 Tâm & 52 Sở Hữu Tâm mạnh (có sức mạnh), 28 Sắc và một số Chế Định có thể làm Năng duyên, có mãnh lực Thường Cận Y duyên.

(=1 duyên)

(V) Santīraṇa 5 Khandhā:

(V) 5 Uẩn Thảm Tấn (Quan Sát)

(1) Santīraṇa Rūpakkhanda

(1) Sắc Uẩn Thảm Tấn (Quan Sát)

Cittaja Rūpa Thảm Tấn (Quan Sát)– Sắc Tâm

The Cittaja Rūpa Paccayuppannadhamma produced by Santīraṇa Nāmakkhanda arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by following 22 types of causes Paccayadhamma:

Sở duyên là Sắc Tâm được trợ tạo bởi Danh Uẩn Thảm Tấn (Quan Sát), sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 22 loại duyên như sau:

- | | |
|-----------------------------|---------------------------|
| (1) Nāma Sahajāta types: 10 | Giống Câu Sanh – Danh: 10 |
| (2) Rūpa Sahajāta types: 5 | Giống Câu Sanh – Sắc: 5 |
| (3) Pacchājāta types: 4 | Giống Hậu Sanh: 4 |
| (4) Rūpa Āhāra types: 3 | Giống Sắc Vật Thực: 3 |

The Cittaja Rūpa Paccayuppannadhamma produced by Santīraṇa Nāmakkhanda arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by following 22 types of causes Paccayadhamma:

Sở duyên là Sắc Tâm được trợ tạo bởi Danh Uẩn Thảm Tấn (Quan Sát), sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 22 loại duyên như sau:

- (1)(A) The Santīraṇa Citta and 11 (or 10) Āññasamāna Cetasika -- excluding Chanda and Vīriya (if it is Upekkhā, then exclude Pīti also) -- Nāmakkhanda Paccayadhamma (which support individually and in group) Sahajāta, Nissaya, Vipāka, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=6)

(1)(A) Tâm Thầm tấn (Quan Sát) và 11 (hoặc 10) Sở Hữu Tợ Tha – ngoại trừ Dục và Cần (nếu là Thọ Xả thì cũng ngoại trừ Hỷ) – là Năng duyên Danh Uẩn (trợ riêng lẻ và theo nhóm) có mãnh lực Câu Sanh, Y Chỉ, **Dị Thực Quả, Bất Tương Ưng**, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(=6 duyên=4 Câu Sanh Đại + 2 Câu Sanh Trung)

(B) The following in the Santīraṇa Nāmakkhandhā which support the Sampayutta Khandhā:

(B) Các duyên (Câu sanh Tiểu) sau có trong Danh Uẩn Thầm Tấn trợ cho Các Uẩn Tương Ưng:

(i) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;

(i) Năng duyên là Sở Hữu Tư có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;

(ii) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;

(ii) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Vật thực duyên;

(iii) the 3 Nāma Indriya Paccayadhamma: Jīvitā, Citta and Vedanā are Indriya Satti;

(iii) Năng duyên là 3 Danh Quyền: Sở hữu Mạng Quyền, Tâm, và Thọ, có mãnh lực Quyền duyên. (do Sở hữu Nhất Hành (Định) trong 16 tâm không phối hợp với sở hữu Cần (15 tâm Quả Vô Nhân và 1 Khai Ngũ Môn) không thành Định Quyền).

(iv) If it Somanassa Sahagata Santīraṇa Cittaja Rūpa then the 5 Jhāna factors Paccayadhamma; if it is Upekkhā Sahagata Santīraṇa Cittaja Rūpa, then -- excluding Pīti -- the 4 Jhāna factors Paccayadhamma are Jhāna Satti.

(iv) Nếu là Sắc Tâm Thầm Tấn Câu Hành Hỷ thì 5 chi Thiền (Tầm, Tứ, Hỷ, Thọ Lạc, Định) là Năng duyên; nếu là Sắc Tâm Thầm Tấn Câu Hành Xả thì ngoại trừ Hỷ -- 4 chi Thiền (Tầm, Tứ, Thọ Xả, Định) là Năng duyên, có mãnh lực Thiền duyên.

(=4) (6+4=10)

(phần B có 4 duyên Câu Sanh Tiểu) (A+B=6+4=10)

(Notes: Discern 2 & 4 base on the method mentioned previously. In Pacchājāta, the Pacchājāta Paccayadhamma is the Votthapana Nāmakkhandhā Paccayadhamma. Understand that the Pavatti Kammaja Rūpa, Utuja Rūpa, Āhāraja Rūpa are as mentioned previously. Discern them base on those methods.)

(Ghi chú: Quán sát (2) & (4) dựa trên phương cách đã nói đến ở phần trước đây.

Trong Giống Hậu Sanh (3), Năng duyên Hậu Sanh duyên là Danh Uẩn Phán Đoán (Đoán Định). Cần hiểu rằng Sắc Nghiệp Bình Nhật, Sắc Quý Tiết, Sắc Vật Thực đã được nói đến ở phần trước. Quán sát chúng dựa trên những phương cách này.)

(2) Santīraṇa Nāmakkhandhā

(2) Danh Uẩn Thầm Tấn (Quan Sát)

The Santīraṇa Citta+Cetasika = Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 28 types of causes Paccayadhamma:

Danh Uẩn Sở duyên = Tâm Thầm Tấn + Sở hữu Tâm (được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 28 loại duyên như sau:

- | | |
|--------------------------------|---------------------------|
| (1) Nāma Sahajāta types: 11 | Giống Câu Sanh – Danh: 11 |
| (2) Ārammaṇa types: 4 | Giống Cảnh: 4 |
| (3) Anantara types: 5 | Giống Vô Giá: 5 |
| (4) Vatthu types: 5 | Giống Vật Tiền Sanh: 5 |
| (5) Nānākkhaṇikakamma types: 2 | Giống Dị Thời Nghiệp: 2 |
| (6) Pakatūpanissaya: 1 | Giống Thường Cận Y: 1 |

The Santīraṇa Citta and 11 (or 10) Aññasamāna Cetasika -- excluding Chanda and Vīriya (if it is Upekkhā, then exclude Pīti also) -- Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 28 types of causes Paccayadhamma:

Tâm Thầm Tấn và 11 (hoặc 10) Sở hữu Tợ Tha – ngoại trừ Dục và Cần (nếu là Thọ Xả thì cũng ngoại trừ Hỷ) – là Danh Uẩn Sở duyên (được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 28 loại duyên như sau:

(1)(A) the Santīraṇa Citta and 11 (or 10) Aññasamāna Cetasika -- excluding Chanda (Pīti) and Vīriya -- Nāmakkhandhā Paccayadhamma which support each other reciprocally (and which

support individually) are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Vipāka, Sampayutta, Atthi and Avigata Satti. (=7)

(1)(A) Tâm Thầm Tấn và 11 (hoặc 10) Sở hữu Tự Tha -- ngoại trừ Dục và Cần (nếu là Thọ Xả thì cũng ngoại trừ Hỷ) -- là Danh Uẩn Năng duyên trợ qua lại lẫn nhau (và trợ riêng lẻ) có mãnh lực Câu Sanh, **Hổ Tương**, Y Chỉ, **Dị Thực Quả**, **Tương Ưng**, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(=7 duyên=4 Câu Sanh Đại + 3 Câu Sanh Trung)

(B) The following in the Santīraṇa Nāmakkhanda which support the Sampayutta Khandhā:

(B) Các duyên Câu Sanh Tiểu sau có trong Danh Uẩn Thầm Tấn trợ cho Các Uẩn Tương Ưng:

(i) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;

(i) Năng duyên là Sở Hữu Tự có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;

(ii) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;

(ii) Sở hữu Xúc, Tự và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Vật thực duyên;

(iii) the 3 Nāma Indriya Paccayadhamma: Jīvitā, Citta and Vedanā are Indriya Satti;

(iii) Năng duyên là 3 Danh Quyền: Sở hữu Mạng Quyền, Tâm, và Thọ, có mãnh lực Quyền duyên. (do Sở hữu Nhất Hành (Định) trong 16 tâm không phối hợp với sở hữu Cần (15 tâm Quả Vô Nhân và 1 Khai Ngũ Môn) không thành Định Quyền).

(iv) If it Somanassa Sahagata Santīraṇa then the 5 Jhāna factors Paccayadhamma; if it is Upekkhā Sahagata Santīraṇa, then -- excluding Pīti -- the 4 Jhāna factors Paccayadhamma are Jhāna Satti.

(iv) Nếu là Tâm Thầm Tấn Câu Hành Hỷ thì 5 chi Thiền (Tầm, Tứ, Hỷ, Thọ Lạc, Định) là Năng duyên; nếu là Tâm Thầm Tấn Câu Hành Xả thì ngoại trừ Hỷ -- 4 chi Thiền (Tầm, Tứ, Thọ Xả, Định) là Năng duyên, có mãnh lực Thiền duyên.

(=4) (7+4=11)

(phần B có 4 duyên Câu Sanh Tiểu) (A+B=7+4=11)

(2) The present Rūpārammaṇa Paccayadhamma is Ārammaṇa, Purejāta, Atthi and Avigata. (=4)

(2) Năng duyên là Cảnh Sắc hiện tại, có mãnh lực Cảnh duyên, Tiền Sanh, Hiện Hữu và Bất Ly.

(=4 duyên)

(3) The Sampatīchana Nāmakkhanda Paccayadhamma which had already ceased is Anantara, Samanantara, Upanissaya, Natthi and Vigata Satti. (=5)

(3) Năng duyên là Danh Uẩn Tiếp Thâu đã diệt, có mãnh lực Vô Giác, Đẳng Vô Giác, Cận Y, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=5 duyên)

(4) The Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arises simultaneously with Sampatīchana is Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(4) Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với Tiếp Thâu, có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5 duyên)

(5) The Kamma Paccayadhamma, which is one of the KusalaKamma and Akusala Kamma which arose in the past is Nānākkhaṇikakamma and Pakatūpanissaya Satti. (=2)

(5) Năng duyên là Nghiệp, là một trong các Nghiệp Thiện và Nghiệp Bất Thiện đã sinh khởi trong quá khứ, có mãnh lực Dị Thời Nghiệp và Thường Cận Y duyên.

(=2 duyên)

(6) The Paccayadhamma which are the 89 Citta & 52 Cetasika that are powerful (Balava), 28 Rūpa and some Paññatti which can be Paccaya are Pakatūpanissaya Satti. (=1)

(6) Năng duyên là 89 Tâm & 52 Sở Hữu Tâm mạnh (có sức mạnh Balava), 28 Sắc và một số Chế Định có thể làm Năng duyên, có mãnh lực Thường Cận Y duyên.

(=1 duyên)

(VI) Votthapana 5 Khandhā

(VI) 5 Uẩn Phán Đoán (Đoán Định)

(1) Votthapana Rūpakkhandhā

(1) Sắc Uẩn Phán Đoán (Đoán Định)

Votthapana Nāmakkhanda Cittaja Rūpa (Rūpakkhandhā)

Sắc Tâm do Danh Uẩn Phán Đoán (Đoán Định) trợ tạo (Sắc Uẩn)

The Cittaja Rūpa Paccayuppannadhamma produced by Votthapana Nāmakkhandhā arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 21 types of causes Paccayadhamma:

Sở duyên là **Sắc Tâm** được trợ tạo bởi **Danh Uẩn Phán Đoán (Đoán Định)** sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **21** loại duyên như sau:

- | | |
|----------------------------|--------------------------|
| (1) Nāma Sahajāta types: 9 | Giống Câu Sanh – Danh: 9 |
| (2) Rūpa Sahajāta types: 5 | Giống Câu Sanh – Sắc : 5 |
| (3) Pacchājāta types: 4 | Giống Hậu Sanh: 4 |
| (4) RūpaĀhāra types: 3 | Giống Sắc Vật Thực: 3 |

The Cittaja Rūpa Paccayuppannadhamma produced by Votthapana Nāmakkhandhā arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 21 types of causes Paccayadhamma:

Sở duyên là **Sắc Tâm** được trợ tạo bởi **Danh Uẩn Phán Đoán (Đoán Định)** sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **21** loại duyên như sau:

- (1)(A) The Votthapana Citta and 11 Aññasamāna Cetasika -- excluding Chanda and Pīti -- Nāmakkhandhā Paccayadhamma (which support individually and in group) are Sahajāta, Nissaya, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(1)(A) **Tâm Phán Đoán (Đoán Định)** và 11 **Sở hữu Tợ Tha** – ngoại trừ **Dục và Hỷ** -- là **Danh Uẩn Năng duyên** (trợ riêng lẻ và theo nhóm) có mãnh lực Câu Sanh, Y Chỉ, **Bất Tương Ưng**, Hiện hữu và Bất Ly duyên.

(=5 **duyên**=4 Câu Sanh Đại + 1 Câu Sanh Trung)

(B) The following in the Votthapana Nāmakkhandhā which support the Sampayutta Khandhā:

(B) Các duyên Câu Sanh Tiểu sau đây có trong **Danh Uẩn Phán Đoán (Đoán Định)** trợ cho Các Uẩn Tương Ưng:

(i) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;

(i) **Năng duyên là Sở Hữu Tư** có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;

(ii) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;

(ii) **Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm)** là **Năng duyên**, có mãnh lực **Vật thực duyên**;

(iii) the 5 Nāma Indriya Paccayadhamma: Jīvita, Citta, Vedanā, Vīriya and Ekaggatā are Indriya Satti;

(iii) **Năng duyên là 5 Danh Quyền**: **Sở hữu Mạng Quyền, Tâm, và Thọ, Cần và Định** có mãnh lực **Quyền duyên**.

(iv) the 4 Jhāna factors Paccayadhamma, excluding Pīti, are Jhāna Satti.

(iv) **Năng duyên là 4 chi Thiền (Tầm, Tư, Thọ Xả, Định, ngoại trừ Hỷ)**, có mãnh lực **Thiền duyên**.

(=4)(5+4=9) (**Phần B có 4 duyên Câu Sanh Tiểu**) (A+B=5+4=9)

(Notes: Numbers 2 & 4 are similar to above [Cittaja Rūpa]. In Pacchājāta, the Pacchājāta Paccayadhamma is the 1st Javana Nāmakkhandhā. Understand and discern the Pavatti Kammaja Rūpa, Utuja Rūpa and Āhāraja Rūpa as mentioned previously)

(Ghi chú: Mục số (2) & (4) giống như [Sắc Tâm] ở trên. Trong **Giống Hậu Sanh** mục số (3), **Năng duyên Hậu Sanh** là **Danh Uẩn Đồng Lực thứ 1**. Cần hiểu và quán sát **Sắc Nghiệp Bình Nhật, Sắc Quý Tiết và Sắc Vật Thực** như đã nói đến ở phần trước.)

(2) The Arising Of Votthapana Nāmakkhandhā

(2) Sự Sinh Khởi của **Danh Uẩn Phán Đoán (Đoán Định)**

The Votthapana Citta and 11 Aññasamāna Cetasika -- excluding Chanda and Pīti -- Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma (which are supported individually) arise because of being supported simultaneously and appropriately by the following 25 types of causes Paccayadhamma:

Tâm Phán Đoán và 11 Sở hữu Tợ Tha – ngoại trừ **Dục và Hỷ** -- là **Sở duyên Danh Uẩn** (được trợ riêng lẻ) sinh khởi do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **25** loại duyên như sau:

- | | |
|-----------------------------|---------------------------|
| (1) Nāma Sahajāta types: 10 | Giống Câu Sanh – Danh: 10 |
| (2) Ārammaṇa types: 4 | Giống Cảnh: 4 |
| (3) Anantara types: 5 | Giống Vô Gián: 5 |
| (4) Vatthu types: 5 | Giống Vật Tiền Sanh: 5 |

(5) Pakatūpanissaya: 1

Giống Thường Cận Y: 1

The Votthapana Citta and 11 Aññasamāna Cetasika -- excluding Chanda and Pīti -- Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma (which are supported individually) arise because of being supported simultaneously and appropriately by the following 25 types of causes Paccayadhamma:

Tâm Phán Đoán và 11 Sở hữu Tợ Tha -- ngoại trừ Dục và Hỷ -- là Sở duyên Danh Uẩn (được trợ riêng lẻ) sinh khởi do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 25 loại duyên như sau:

(1)(A) The Votthapana Citta and 11 Aññasamāna Cetasika -- excluding Chanda and Pīti -- Nāmakkhandhā Paccayadhamma which support each other reciprocally (and which support individually) are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Sampayutta, Atthi and Avigata Satti. (=6)

(1)(A) Tâm Đoán Định và 11 Sở hữu Tợ Tha -- ngoại trừ Dục và Hỷ -- là Năng duyên Danh Uẩn trợ qua lại lẫn nhau (và trợ riêng lẻ) có mãnh lực Câu Sanh, Hổ Tương, Y Chỉ, Tương Ứng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(=6 duyên=4 Câu Sanh Đại + 2 Câu Sanh Trung)

(B) The following in the Votthapana Nāmakkhandhā which support the Sampayutta Khandhā:

(B) Các duyên (4 Câu Sanh Tiểu) sau đây có trong Danh Uẩn Phán Đoán (Đoán Định) trợ cho Các Uẩn Tương Ứng:

(i) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;

(i) Năng duyên là Sở Hữu Tư có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;

(ii) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;

(ii) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Danh Vật thực duyên;

(iii) the 5 Nāma Indriya Paccayadhamma: Jīvita, Citta, Vedanā, Vīriya and Ekaggatā are Indriya Satti;

(iii) Năng duyên là 5 Danh Quyền: Sở hữu Mạng Quyền, Tâm, và Thọ, Cần và Định có mãnh lực Quyền duyên.

(iv) the 4 Jhāna factors Paccayadhamma, excluding Pīti, are Jhāna Satti.

(iv) Năng duyên là 4 chi Thiền (Tâm, Tư, Thọ Xả, Định, ngoại trừ Hỷ), có mãnh lực Thiền duyên.

(=4)(6+4=10) (Phần B có 4 duyên Câu Sanh Tiểu) (A+B=6+4=10)

(2) The present Rūpārammaṇa Paccayadhamma is Ārammaṇa, Purejāta, Atthi and Avigata. (=4)

(2) Năng duyên là Cảnh Sắc hiện tại, có mãnh lực Cảnh duyên, Tiền Sanh, Hiện Hữu và Bất Ly. (=4 duyên)

(3) The Santīraṇa Nāmakkhandhā Paccayadhamma which had already ceased is Anantara, Samanantara, Upanissaya, Natthi and Vigata Satti. (=5)

(3) Năng duyên là Danh Uẩn Thảm Tấn (Quan Sát) đã diệt, có mãnh lực Vô Gián, Đẳng Vô Gián, Cận Y, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=5 duyên)

(4) The Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arises simultaneously with Santīraṇa is Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(4) Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với Thảm Tấn (Quan Sát), có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất Tương Ứng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5 duyên)

(5) The Paccayadhamma which are the 89 Citta & 52 Cetasika that are powerful (Balava), 28 Rūpa and some Paññatti which can be Paccaya are Pakatūpanissaya Satti. (=1)

(5) Năng duyên là 89 Tâm & 52 Sở Hữu Tâm mạnh (có sức mạnh Balava), 28 Sắc và một số Chế Định có thể làm Năng duyên, có mãnh lực Thường Cận Y duyên.

(=1 duyên)

(VII) Mahā Kusala 1st Javana 5 Khandhā (Pañcadvāra Vīthi):

(VII) 5 Uẩn Đồng Lực Đại Thiện thứ 1 (Lộ Ngũ Môn):

(1) Mahā Kusala 1st Javana Rūpakkhandhā

(1) Sắc Uẩn Đồng Lực Đại Thiện thứ 1

The Cittaja Rūpa Paccayuppannadhamma produced by Mahā Kusala 1st Javana Nāmakkhandhā arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 24 types of causes Paccayadhamma:

Sở duyên là **Sắc Tâm** được trợ tạo bởi **Danh Uẩn Đồng Lực Đại Thiện thứ 1** sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **24** loại duyên như sau:

- | | |
|-----------------------------|---------------------------|
| (1) Nāma Sahajāta types: 12 | Giống Câu Sanh - Danh: 12 |
| (2) Rūpa Sahajāta types: 5 | Giống Câu Sanh - Sắc: 5 |
| (3) Pacchājāta types: 4 | Giống Hậu Sanh: 4 |
| (4) Rūpa Āhāra types: 3 | Giống Sắc Vật Thực: 3 |

The Cittaja Rūpa Paccayuppannadhamma produced by Mahā Kusala 1st Javana Nāmakkhandhā arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 24 types of causes Paccayadhamma:

Sở duyên là **Sắc Tâm** được trợ tạo bởi **Danh Uẩn Đồng Lực Đại Thiện thứ 1** sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **24** loại duyên như sau:

(1)(A) The Mahā Kusala 1st Javana Citta and 33 Cetasaika -- excluding Virati and Appamaññā -- Nāmakkhandhā Paccayadhamma (which support individually and in group) are Sahajāta, Nissaya, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(1)(A) Tâm Đồng Lực Đại Thiện thứ 1 và 33 Sở hữu Tâm – ngoại trừ Giới Phần và Vô Lượng Phần – là Năng duyên Danh Uẩn (trợ riêng lẻ và theo nhóm) có mãnh lực Câu Sanh, Y Chỉ, **Bất Tương Ưng**, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(=5 duyên=4 Câu sanh Đại + 1 Câu sanh Trung)

(B)(i) These 2 or 3 Hetu Paccayadhamma: if it is Dvihetuka Cittaja Rūpa, then Alobha and Adosa; if it is Tihetuka Cittaja Rūpa, then Alobha, Adosa and Amoha are Hetu Satti.

(B)(i) Năng duyên là 2 hoặc 3 Nhân tương ưng này: nếu là Sắc Tâm Nhị Nhân, thì là Vô Tham và Vô Sân; nếu là Sắc Tâm Tam Nhân, thì là Vô Tham, Vô Sân và Vô Si, có mãnh lực Nhân duyên.

(ii) One Paccayadhamma out of these 3 or 4: if it is Dvihetuka Cittaja Rūpa, then Chanda or Vīriya or Citta; if it is Tihetuka Cittaja Rūpa, then Chanda or Vīriya or Citta or Vīmaṃsa is Adhipati Satti.

(ii) Năng duyên là một trong 3 hoặc 4 pháp này: nếu là Sắc Tâm Nhị Nhân, thì là Dục hoặc Cần hoặc Tâm; nếu là Sắc Tâm Tam Nhân, thì là Dục hoặc Cần hoặc Tâm hoặc Thâm (sở hữu Trí), có mãnh lực Trưởng duyên.

(iii) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;

(iii) Năng duyên là Sở Hữu Tư có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;

(ii) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;

(iv) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Danh Vật thực duyên;

(v) if it is Dvihetuka Cittaja Rūpa, then -- excluding Paññā -- the 7 Nāma Indriya Paccayadhamma; if it is Tihetuka Cittaja Rūpa then the 8 Nāma Indriya Paccayadhamma are Indriya Satti;

(v) nếu là Sắc Tâm Nhị Nhân, thì – ngoại trừ Trí – 7 Danh Quyền (Tín, Tấn, Niệm, Định, Thọ, Sở hữu Mạng Quyền, Tâm) là Năng duyên; nếu là Sắc Tâm Tam Nhân thì 8 Danh Quyền (Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ, Thọ, Sở hữu Mạng Quyền, Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Quyền duyên;

(vi) if it is Somanassa Sahagata Cittaja Rūpa then the 5 Jhāna factors Paccayadhamma; if it is Upekkhā Sahagata Cittaja Rūpa then the 4 Jhāna factors Paccayadhamma are Jhāna Satti.

(vi) nếu là Sắc Tâm Câu Hành Hỷ thì 5 chi Thiền (Tầm, Tứ, Hỷ, Thọ Lạc, Định) là Năng duyên; nếu là Sắc Tâm Câu Hành Xả thì 4 chi Thiền (Tầm, Tứ, Thọ Xả, Định) là Năng duyên;

(vii) if it is Dvihetuka Cittaja Rūpa, then -- excluding Virati and Paññā -- the 4 Magga factors Paccayadhamma; if it is Tihetuka Cittaja Rūpa then -- excluding Virati -- the 5 Magga factors Paccayadhamma are Magga Satti.

(vii) nếu là Sắc Tâm Nhị Nhân, thì – ngoại trừ 3 Giới Phần và Trí – thì 4 chi Đạo (Tầm, Tấn, Niệm, Định) là Năng duyên; nếu là Sắc Tâm Tam Nhân, thì – ngoại trừ 3 Giới Phần – thì 5 chi Đạo (Trí, Tầm, Tấn, Niệm, Định) là Năng duyên;

(=7) (5+7=12)

(phần B có 7 duyên Câu Sanh Tiểu) (A+B=5+7=12)

[Notes: Numbers 2 and 4 are similar to above. In No. 3 Pacchājāta, the subsequent (Pacchājāta) 2nd Javana Nāmakkhandhā is the Pacchājāta cause Paccayadhamma of 1st Javana Cittaja

Rūpa; as for the 2nd Javana Cittaja Rūpa, it is the 3rd Javana Nāmakkhandhā...etc..; understand it in this way. Discern the Pavatti Kammaja Rūpa, Utuja Rūpa, Āhāraja Rūpa which arise simultaneously with the arising-static-perishing moments of MahāKusala 1st Javana Nāmakkhandhā as mentioned previously. Also discern the Cittaja Rūpa which arise simultaneously with MahāKusala 2nd Javana...etc.., Kiriya Javana and Akusala Javana; discern also the Pavatti Kammaja Rūpa, Utuja Rūpa and Āhāraja Rūpa which arise simultaneously with the arising-static-perishing moments of these Javana.]

[Ghi chú: Mục số (2) và (4) tương tự như ở phần trước. Trong mục số (3) Giống Hậu Sanh, Danh Uẩn Đồng Lực thứ 2 sinh sau (Hậu Sanh) là Năng duyên Hậu Sanh của Sắc Tâm Đồng Lực thứ 1; cũng như vậy đối với Sắc Tâm Đồng Lực thứ 2, thì chính Danh Uẩn Đồng Lực thứ 3 là Năng duyên Hậu Sanh, vv...; nên được hiểu theo cách này. Quán sát Sắc Nghiệp Bình Nhật, Sắc Quý Tiết, Sắc Vật Thực đồng sanh với các tiểu sát-na sinh-trụ-diệt của Danh Uẩn Đồng Lực Đại Thiện thứ 1 đã được đề cập phần trước. Tương tự cũng quán sát Sắc Tâm đồng sanh với Danh Uẩn Đồng Lực Đại Thiện thứ 2, vv..., Đồng Lực Tổ và Đồng Lực Bất Thiện; cũng như thế quán sát Sắc Nghiệp Bình Nhật, Sắc Quý Tiết và Sắc Vật Thực đồng sanh với các tiểu sát-na sinh-trụ-diệt của những Đồng Lực này.]

(2) The Arising Of Mahā Kusala 1st Javana Nāmakkhandhā (Pañcadvāra Vīthi)

(2) Sự Sinh Khởi của Danh Uẩn Đồng Lực Đại Thiện Thứ 1 (Lộ Ngũ Môn)
The Mahā Kusala 1st Javana Citta and 33 Cetasika -- excluding Virati and Appamaññā -- Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 28 types of causes Paccayadhamma:

Tâm Đồng Lực Đại Thiện thứ 1 và 33 Sở hữu tâm – ngoại trừ Giới phần và Vô Lượng phần – là Sở duyên Danh Uẩn (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 28 loại duyên như sau:

- | | |
|-----------------------------|---------------------------|
| (1) Nāma Sahajāta types: 13 | Giống Câu Sanh – Danh: 13 |
| (2) Ārammaṇa types: 4 | Giống Cảnh: 4 |
| (3) Anantara types: 5 | Giống Vô Gian: 5 |
| (4) Vatthu types: 5 | Giống Vật Tiền Sanh: 5 |
| (5) Pakatūpanissaya: 1 | Giống Thường Cận Y: 1 |

The Mahā Kusala 1st Javana Citta and 33 Cetasika -- excluding Virati and Appamaññā -- Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 28 types of causes Paccayadhamma:

Tâm Đồng Lực Đại Thiện thứ 1 và 33 Sở hữu tâm – ngoại trừ Giới phần và Vô Lượng phần – là Sở duyên Danh Uẩn (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 28 loại duyên như sau:

(1)(A) The Mahā Kusala 1st Javana Citta and 33 Cetasika -- excluding Virati and Appamaññā -- Nāmakkhandhā Paccayadhamma which support each other reciprocally (and which support individually) are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Sampayutta, Atthi and Avigata Satti. (=6)

(1)(A) **Tâm Đồng Lực Đại Thiện thứ 1 và 33 Sở hữu tâm** – ngoại trừ Giới phần và Vô Lượng phần – là Năng duyên Danh Uẩn trợ qua lại lẫn nhau (và trợ riêng lẻ) có mãnh lực Câu Sanh, Hổ Tương, Y Chỉ, Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(=6 duyên= 4 Câu Sanh Đại + 2 Câu Sanh Trung)

(B) The following in the MahāKusala 1st Javana Nāmakkhandhā which support the Sampayutta Khandhā:

(B) Các duyên (Câu Sanh Tiểu) như sau trong Danh Uẩn Đồng Lực Đại Thiện thứ 1 trợ cho các Uẩn Tương Ưng:

(i) These 2 or 3 Hetu Paccayadhamma: if it is Dvīhetuka Javana, then Aloḥha and Adosa; if it is Tīhetuka Javana, then Aloḥha, Adosa and Amoha are Hetu Satti.

(i) Năng duyên là 2 hoặc 3 Nhân tương ưng này: nếu là Đồng Lực Nhị Nhân, thì là Vô Tham và Vô Sân; nếu là Đồng Lực Tam Nhân, thì là Vô Tham, Vô Sân và Vô Si, có mãnh lực Nhân duyên.

- (ii) One Paccayadhamma out of these 3 or 4 Adhipati: if it is Sādhipati Dvīhetuka Javana, then Chanda or Vīriya or Citta; if it is Sādhipati Tīhetuka Javana, then Chanda or Vīriya or Citta or Vīmaṃsa is Adhipati Satti.
- (ii) Năng duyên là một trong 3 hoặc 4 pháp Trường này: nếu là Đồng Lực Nhị Nhân Hữu Trường, thì là Dục hoặc Cần hoặc Tâm; nếu là Đồng Lực Tam Nhân Hữu Trường, thì là Dục hoặc Cần hoặc Tâm hoặc Thâm (sở hữu Trí), có mãnh lực Trường duyên.
- (iii) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;
- (iii) Năng duyên là Sở Hữu Tư có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;
- (ii) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;
- (iv) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Danh Vật thực duyên;
- (v) if it is Dvīhetuka Javana, then -- excluding Paññā -- the 7 Nāma Indriya Paccayadhamma; if it is Tīhetuka Javana then the 8 Nāma Indriya Paccayadhamma are Indriya Satti;
- (v) nếu là Đồng Lực Nhị Nhân, thì -- ngoại trừ Trí -- 7 Danh Quyền (Tín, Tấn, Niệm, Định, Thọ, Sở hữu Mạng Quyền và Tâm) là Năng duyên; nếu là Đồng Lực Tam Nhân thì 8 Danh Quyền (Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ, Thọ, Sở hữu Mạng Quyền và Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Quyền duyên;
- (vi) if it is Somanassa Sahagata Javana then the 5 Jhāna factors Paccayadhamma; if it is Upekkhā Sahagata Javana then the 4 Jhāna factors Paccayadhamma are Jhāna Satti.
- (vi) nếu là Đồng Lực Câu Hành Hỷ thì 5 chi Thiền (Tầm, Tứ, Hỷ, Thọ Lạc và Định) là Năng duyên; nếu là Đồng Lực Câu Hành Xả thì 4 chi Thiền (Tầm, Tứ, Thọ Xả và Định) là Năng duyên, có mãnh lực Thiền duyên.
- (vii) if it is Dvīhetuka Javana, then -- excluding Virati and Paññā -- the 4 Magga factors Paccayadhamma; if it is Tīhetuka Javana then -- excluding Virati -- the 5 Magga factors Paccayadhamma are Magga Satti.
- (vii) nếu là Đồng Lực Nhị Nhân, thì -- ngoại trừ 3 Giới Phần và Trí -- còn 4 chi Đạo (Tầm, Tấn, Niệm và Định) là Năng duyên; nếu là Đồng Lực Tam Nhân, thì -- ngoại trừ 3 Giới Phần -- còn 5 chi Đạo (Trí, Tầm, Tấn, Niệm và Định) là Năng duyên, có mãnh lực Đồ Đạo duyên.
- (=7) (6+7=13) (phần B có 7 duyên Câu Sanh Tiểu) (A+B=6+7=13)
- (2) The present Rūpārammaṇa Paccayadhamma is Ārammaṇa, Purejāta, Atthi and Avigata. (=4)
- (2) Năng duyên là Cảnh Sắc hiện tại, có mãnh lực Cảnh duyên, Tiền Sanh, Hiện Hữu và Bất Ly. (=4 duyên)
- (3) The Votthapana Nāmakkhanda Paccayadhamma which had already ceased are Anantara, Samanantara, Upanissaya, Natthi and Vigata Satti. (=5)
- (3) Năng duyên là Danh Uẩn Phán Đoán (Đoán Định) đã diệt, có mãnh lực Vô Gian, Đẳng Vô Gian, Cận Y, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=5 duyên)
- (4) The Hadaya Vatthu Paccayadhamma which arose simultaneously with Votthapana is Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)
- (4) Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với Phán Đoán (Đoán Định), có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất Tương Ứng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5 duyên)
- (5) The Paccayadhamma which are the 87 Citta & 52 Cetasika that are powerful (Balava), 28 Rūpa and some Paññatti which can be Paccaya are Pakatūpanissaya Satti. (=1)
- (5) Năng duyên là 87 Tâm & 52 Sở Hữu Tâm mạnh (có sức mạnh Balava), 28 Sắc và một số Chế Định có thể làm Năng duyên, có mãnh lực Thường Cận Y duyên. (=1 duyên)

(VIII) Mahā Kusala 2nd Javana 5 Khandhā (Pañcadvāra Vīthi):

(VIII) 5 Uẩn Đồng Lực Đại Thiện thứ 2 (Lộ Ngũ Môn):

(1) Mahā Kusala 2nd Javana Rūpakkhanda

(1) Sắc Uẩn Đồng Lực Đại Thiện thứ 2

Discern the Mahā Kusala 2nd Javana Rūpakkhanda base on the above method.

Quán sát Sắc Uẩn Đồng Lực Đại Thiện thứ 2 dựa trên phương cách như trên.

(2) MahāKusala 2nd Javana Nāmakkhanda (Pañcadvāra Vīthi)

(2) Danh Uẩn Đồng Lực Đại Thiện thứ 2 (Lộ Ngũ Môn)

The Mahā Kusala 2nd Javana Citta and 33 Cetasika -- excluding Virati and Appamāññā -- Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 29 types of causes Paccayadhamma:

Tâm Đồng Lực Đại Thiện thứ 2 và 33 Sở hữu hợp – ngoại trừ Giới phần và Vô Lượng phần – là Sở duyên Danh Uẩn (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 29 loại duyên như sau:

- | | |
|-----------------------------|---------------------------|
| (1) Nāma Sahajāta types: 13 | Giống Câu Sanh – Danh: 13 |
| (2) Āramma types: 4 | Giống Cảnh: 4 |
| (3) Anantara types: 6 | Giống Vô Gian: 6 |
| (4) Vatthu types: 5 | Giống Vật Tiền Sanh: 5 |
| (5) Pakatūpanissaya: 1 | Giống Thường Cận Y: 1 |

The Mahā Kusala 2nd Javana Citta and 33 Cetasika -- excluding Virati and Appamāññā -- Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 29 types of causes Paccayadhamma:

Tâm Đồng Lực Đại Thiện thứ 2 và 33 Sở hữu hợp – ngoại trừ Giới phần và Vô Lượng phần – là Sở duyên Danh Uẩn (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 29 loại duyên như sau:

(1)(A) The Mahā Kusala 2nd Javana Citta and 33 Cetasika -- excluding Virati and Appamāññā -- Nāmakkhanda Paccayadhamma which support each other reciprocally (and which support individually) are Sahajāta, Āññamañña, Nissaya, Sampayutta, Atthi and Avigata Satti. (=6)

(1)(A) **Tâm Đồng Lực Đại Thiện thứ 2 và 33 Sở hữu tâm** – ngoại trừ Giới phần và Vô Lượng phần – là Năng duyên Danh Uẩn trợ qua lại lẫn nhau (và trợ riêng lẻ) có mãnh lực Câu Sanh, **Hổ Tương**, Y Chỉ, **Tương Ưng**, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(=6 duyên= 4 Câu Sanh Đại + 2 Câu Sanh Trung)

(B) The following in the MahāKusala 2nd Javana Nāmakkhanda which support the Sampayutta Khandhā:

(B) Các duyên (Câu Sanh Tiểu) như sau trong Danh Uẩn Đồng Lực Đại Thiện thứ 2 trợ cho các Uẩn Tương Ưng:

(i) These 2 or 3 Hetu Paccayadhamma: if it is Dvīhetuka Javana, then Aloḥha and Adosa; if it is Tīhetuka Javana, then Aloḥha, Adosa and Amoha are Hetu Satti.

(i) Năng duyên là 2 hoặc 3 Nhân tương ưng này: nếu Đồng Lực Nhị Nhân, thì là Vô Tham và Vô Sân; nếu Đồng Lực Tam Nhân, thì là Vô Tham, Vô Sân và Vô Si, có mãnh lực Nhân duyên.

(ii) One Paccayadhamma out of these 3 or 4 Adhipati: if it is Sādhipati Dvīhetuka Javana, then Chanda or Vīriya or Citta; if it is Sādhipati Tīhetuka Javana, then Chanda or Vīriya or Citta or Vīmaṃsa is Adhipati Satti.

(ii) Năng duyên là một trong 3 hoặc 4 pháp Trưởng này: nếu Đồng Lực Nhị Nhân Hữu Trưởng, thì là Dục hoặc Cần hoặc Tâm; nếu Đồng Lực Tam Nhân Hữu Trưởng, thì là Dục hoặc Cần hoặc Tâm hoặc Thâm (sở hữu Trí), có mãnh lực Trưởng duyên.

(iii) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;

(iii) Năng duyên là Sở Hữu Tư có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;

(iv) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;

(iv) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Danh Vật thực duyên;

(v) if it is Dvīhetuka Javana, then -- excluding Paññā -- the 7 Nāma Indriya Paccayadhamma; if it is Tīhetuka Javana then the 8 Nāma Indriya Paccayadhamma are Indriya Satti;

(v) nếu là Đồng Lực Nhị Nhân, thì -- ngoại trừ Trí -- 7 Danh Quyền (Tín, Tấn, Niệm, Định, Thọ, Sở hữu Mạng Quyền, Tâm) là Năng duyên; nếu là Đồng Lực Tam Nhân thì 8 Danh Quyền (Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ, Thọ, Sở hữu Mạng Quyền, Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Quyền duyên;

(vi) if it is Somanassa Sahagata Javana then the 5 Jhāna factors Paccayadhamma; if it is Upekkhā Sahagata Javana then the 4 Jhāna factors Paccayadhamma are Jhāna Satti.

(vi) nếu là Đồng Lực Câu Hành Hỷ thì 5 chỉ Thiền (Tầm, Tứ, Hỷ, Thọ Lạc, Định) là Năng duyên; nếu là Đồng Lực Câu Hành Xả thì 4 chỉ Thiền (Tầm, Tứ, Thọ Xả, Định) là Năng duyên, có mãnh lực là Thiền duyên.

(vii) if it is Dvīhetuka Javana, then -- excluding Virati and Paññā -- the 4 Magga factors Paccayadhamma; if it is Tīhetuka Javana then -- excluding Virati -- the 5 Magga factors Paccayadhamma are Magga Satti.

(vii) nếu Đồng Lực Nhị Nhân, thì – ngoại trừ 3 Giới Phần và Trí – là 4 chỉ Đạo (Tầm, Tấn, Niệm, Định) là Năng duyên; nếu Đồng Lực Tam Nhân, thì – ngoại trừ 3 Giới Phần – là 5 chỉ Đạo (Trí, Tầm, Tấn, Niệm, Định) là Năng duyên, có mãnh lực Đều Đạo duyên.

(=7) (6+7=13) (phần B có 7 duyên Câu Sanh Tiểu) (A+B=6+7=13)

(2) The present Rūpārammaṇa Paccayadhamma is Ārammaṇa, Purejāta, Atthi and Avigata. (=4)

(2) Năng duyên là Cảnh Sắc hiện tại, có mãnh lực Cảnh duyên, Tiền Sanh, Hiện Hữu và Bất Ly. (=4 duyên)

(3) The MahāKusala 1st Javana Nāmakkhanda Paccayadhamma which had already ceased are Anantara, Samanantara, Upanissaya, Āsevana, Natthi and Vigata Satti. (=6)

(3) Năng duyên là Danh Uẩn Đồng Lực Đại Thiện thứ 1 đã diệt, có mãnh lực Vô Gian, Đẳng Vô Gian, Cận Y, Trùng dụng, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=6 duyên)

(4) The Hadaya Vatthu Paccayadhamma which arose simultaneously with MahāKusala 1st Javana is Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(4) Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với Đồng Lực Đại Thiện thứ 1, có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất Tương Ứng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5 duyên)

(5) The Paccayadhamma which are the 87 Citta & 52 Cetasika that are powerful (Balava), 28 Rūpa and some Paññatti which can be Paccaya are Pakatūpanissaya Satti. (=1)

(5) Năng duyên là 87 Tâm & 52 Sở Hữu Tâm mạnh (có sức mạnh Balava), 28 Sắc và một số Chế Định có thể làm Năng duyên, có mãnh lực Thường Cận Y duyên.

(=1 duyên)

(IX) Akusala Javana 5 Khandhā

(IX) 5 Uẩn Đồng Lực Bất Thiện

(1) Akusala Javana Rūpakkhanda

(1) Sắc Uẩn Đồng Lực Bất Thiện

Discern the Akusala Javana Rūpakkhanda base on the method in Rūpakkhanda mentioned previously. The Akusala Javana Nāmakkhanda will be shown grouped together.

Quán sát Sắc Uẩn Đồng Lực Bất Thiện dục trên phương cách trong Sắc Uẩn đã nói đến phần trước. Danh Uẩn Đồng Lực Bất Thiện sẽ được trình bày chung nhóm với nhau.

(2) The Arising Of Akusala Javana Nāmakkhanda (Pañcadvāra Vīthi)

(2) Sự sinh khởi của Danh Uẩn Đồng Lực Bất Thiện (Lộ Ngũ Môn)

The Akusala 1st Javana Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 28 types of causes Paccayadhamma:

Danh Uẩn Sở duyên là Tâm Đồng Lực Bất Thiện thứ 1 (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 28 loại duyên như sau:

- | | |
|-----------------------------|---------------------------|
| (1) Nāma Sahajāta types: 13 | Giống Câu Sanh – Danh: 13 |
| (2) Ārammaṇa types: 4 | Giống Cảnh: 4 |
| (3) Anantara types: 5 | Giống Vô Gian: 5 |
| (4) Vatthu types: 5 | Giống Vật Tiền Sanh: 5 |
| (5) Pakatūpanissaya: 1 | Giống Thường Cận Y: 1 |

The 12 (types) Akusala 1st Javana and 27 Cetasika Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 28 types of causes Paccayadhamma:

Danh Uẩn Sở duyên là 12 loại Tâm Đồng Lực Bất Thiện thứ 1 và 27 Sở hữu hợp (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 28 loại duyên như sau:

(1)(A) The Akusala 1st Javana Nāmakkhanda Paccayadhamma which support each other reciprocally (and which support individually) are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Sampayutta, Atthi and Avigata Satti. (=6)

(1)(A) Năng duyên Danh Uẩn là Tâm Đồng Lực Bất Thiện thứ 1 trợ qua lại lẫn nhau (và trợ riêng lẻ) có mãnh lực Câu Sanh, Hổ Tương, Y Chỉ, Tương Ứng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(=6 duyên= 4 Câu Sanh Đại + 2 Câu Sanh Trung)

(B) The following in the Akusala 1st Javana Nāmakkhanda which support the Sampayutta Khandhā:

(B) Các duyên (Câu Sanh Tiểu) như sau trong Danh Uẩn Đồng Lực Bất Thiện thứ 1 trợ cho các Uẩn Tương Ứng:

(i) These 2 or 1 Hetu Paccayadhamma: if it is Lobha Mūla Javana, then Lobha and Moha; if it is Dosa Mūla Javana, then Dosa and Moha; if it is Moha Mūla Javana, then Moha is Hetu Satti.

(i) Năng duyên là 2 hoặc 1 Nhân tương ứng này: nếu Đồng Lực Căn Tham, thì là Tham và Si; nếu Đồng Lực Căn Sân, thì là Sân và Si; nếu Đồng Lực Căn Si, thì là Si, có mãnh lực Nhân duyên.

(ii) if it is Sāhipati Lobha Mūla or Dosa Mūla Javana, then one Paccayadhamma out of these 3 Adhipati: Chanda or Vīriya or Citta is Adhipati Satti.

(ii) nếu là Đồng Lực Căn Tham hoặc Căn Sân Hữu Trưởng, thì Năng duyên là một trong 3 pháp Trưởng này: Dục hoặc Cần hoặc Tâm, có mãnh lực Trưởng duyên.

(iii) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;

(iii) Năng duyên là Sở Hữu Tự có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;

(ii) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;

(iv) Sở hữu Xúc, Tự và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Danh Vật thực duyên;

(v) if it is Lobha Mūla or Dosa Mūla or Moha Mūla Uddhacca Sampayutta Javana, then the 5 Nāma Indriya Paccayadhamma: Jīvitā, Citta, Vedanā, Vīriya and Ekaggatā; if it is Vicikicchā Sampayutta Javana, then the 4 Nāma Indriya Paccayadhamma: Jīvitā, Citta, Vedanā and Vīriya are Indriya Satti;

(v) nếu là Đồng Lực Căn Tham hoặc Căn Sân hoặc Căn Si tương ứng Diệu Cử, thì 5 Danh Quyền là Năng duyên: Sở hữu Mạng Quyền, Tâm, Thọ, Tấn và Định; nếu là Đồng Lực Căn Si tương ứng Hoài Nghi thì 4 Danh là Năng duyên: Sở hữu Mạng Quyền, Tâm, Thọ và Tấn, có mãnh lực Quyền duyên;

(vi) if it is Somanassa Sahagata Javana then the 5 Jhāna factors Paccayadhamma; if it is Domanassa Sahagata or Upekkhā Sahagata Javana, then -- excluding Pīti -- the 4 Jhāna factors Paccayadhamma are Jhāna Satti.

(vi) nếu là Đồng Lực Câu Hành Hỷ thì 5 chi Thiền (Tầm, Tứ, Hỷ, Thọ Lạc và Định) là Năng duyên; nếu là Đồng Lực Câu Hành Ưu hoặc Xả thì 4 chi Thiền (Tầm, Tứ, Thọ Ưu/Xả và Định) là Năng duyên, có mãnh lực là Thiền duyên.

(vii) if it is Dīṭṭhigatasampayutta Javana, then the 4 Magga factors Paccayadhamma: Vitakka, Vīriya, Ekaggata and Dīṭṭhi; if it is Vicikicchā Sampayutta Javana then 2 Magga factors Paccayadhamma: Vitakka and Vīriya; (for others Akusala Citta) if it is Uddhacca Sampayutta or Dīṭṭhigatavippayutta or Dosa Mūla Javana then 3 Magga factors Paccayadhamma: Vitakka, Vīriya and Ekaggata are Magga Satti.

(vii) nếu Đồng Lực Tương Ứng Tà Kiến, thì 4 chi Đạo là Năng duyên: Tầm, Tấn, Định và Tà Kiến; nếu Đồng Lực Tương Ứng Hoài Nghi, thì 2 chi Đạo là Năng duyên: Tầm và Tấn, (đối với tất cả Tâm Bất Thiện còn lại) nếu Đồng Lực Tương Ứng Diệu Cử hoặc Bất Tương Ứng Kiến hoặc Căn Sân, thì 3 chi Đạo là Năng duyên: Tầm, Tấn, và Định, có mãnh lực Đồ Đạo duyên.

(=7) (6+7=13) (phần B có 7 duyên Câu Sanh Tiểu) (A+B=6+7=13)

(2) The present Rūpārammaṇa Paccayadhamma is Ārammaṇa, Purejāta, Atthi and Avigata. (=4)

(2) Năng duyên là Cảnh Sắc hiện tại, có mãnh lực Cảnh duyên, Tiền Sanh, Hiện Hữu và Bất Ly. (=4 duyên)

(3) The Votthapana Nāmakkhanda Paccayadhamma which had already ceased are Anantara, Samanantara, Upanissaya, Natthi and Vigata Satti. (=5)

(3) Năng duyên là Danh Uẩn Phán Đoán (Đoán Định) đã diệt, có mãnh lực Vô Giác, Đẳng Vô Giác, Cận Y, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=5 duyên)

(4) The Hadaya Vatthu Paccayadhamma which arose simultaneously with Votthapana is Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(4) Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với Phán Đoán (Đoán Định), có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất Tương Ứng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5 duyên)

(5) The Paccayadhamma which are the 81 Citta & 52 Cetasika that are powerful (Balava), 28 Rūpa and some Paññatti which can be Paccaya are Pakatūpanissaya Satti. (=1)

(5) Năng duyên là 81 Tâm & 52 Sở Hữu Tâm mạnh (có sức mạnh Balava), 28 Sắc và một số Chế Định có thể làm Năng duyên, có mãnh lực Thường Cận Y duyên.

(=1 duyên)

(Notes: If it is the 2nd Javana Akusala Nāmakkhandhā then in the Anantara types, the 1st Javana Nāmakkhandhā Paccayadhamma which had already ceased is Anantara, Samanantara, Upanissaya, Āsevana, Natthi and Vigata Satti = 6 types; in Vatthu types, the Hadaya Vatthu Paccayadhamma which arise simultaneously with 1st Javana is Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti = 5 types; these are the only differences. As Āsevana is further added, there are a total of 29 types of Paccaya. Discern base on the above methods. Understand and discern the 3rd Javana..etc.. base on these methods. Although they are shown together as they have the same nature, at the time of meditating -- as all Akusala Javana cannot arise simultaneously in one Javana mind moment but only one type can arise—discern each Javana separately as shown in the NāmaKammaṭṭhāna tables.)

(Ghi chú: Nếu là Danh Uẩn Đồng Lực Bất Thiện thứ 2 thì trong Giống Vô Giác, Năng duyên là Danh Uẩn Đồng Lực thứ 1 đã diệt, có mãnh lực Vô Giác, Đẳng Vô Giác, Cận Y, Trùng Dụng, Vô Hữu và Ly Khứ duyên = 6 loại duyên; trong Giống Vật, Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với Đồng Lực thứ 1 có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất Tương Ứng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên = 5 loại duyên; đây là những điểm khác biệt duy nhất. Vì Trùng Dụng duyên được thêm vào, nên có tổng cộng 29 loại duyên. Quán sát dựa trên phương pháp như phần trước. Cần hiểu và quán sát Đồng Lực thứ 3...vv... cũng dựa trên những phương cách này. Mặc dù chúng đã được trình bày chung với nhau vì có cùng thực tính, nhưng vào lúc hành thiền – vì tất cả Đồng Lực Bất Thiện không thể đồng sanh trong một sát-na Đồng Lực mà chỉ có 1 loại có thể sinh khởi – hãy quán sát mỗi Đồng Lực riêng biệt như đã trình bày trong bảng Danh Nghiệp Xứ.)

(X) Tadārammaṇa 5 Khandhā

(X) 5 Uẩn Na Cảnh

In Cakkhuvāra Vīthi (Pañcadvāra Vīthi), if the object is pleasant (iṭṭhārammaṇa) then Sahetuka Tadārammaṇa can arise; if the object is unpleasant (aniṭṭhārammaṇa) then Ahetuka Tadārammaṇa can arise accordingly. Here, Sahetuka Tadārammaṇa = MahāVipāka Tadārammaṇa will be shown first. Although there are 8 types of MahāVipāka Tadārammaṇa, they are shown here together. However, as only one type of Tadārammaṇa can arise in one Vīthi, at the time of meditating discern each separately.

Trong Lộ Nhân Môn (Lộ Ngũ Môn), nếu cảnh vui thích (iṭṭhārammaṇa) thì Na Cảnh Hữu Nhân có thể sinh khởi; nếu cảnh không vui thích (aniṭṭhārammaṇa) thì Na Cảnh Vô Nhân có thể sinh khởi tương ứng. Ở đây, Na Cảnh Hữu Nhân = Na Cảnh Đại Quả sẽ được trình bày đầu tiên. Mặc dù có 8 loại Na Cảnh Đại Quả, nhưng chúng sẽ được trình bày chung với nhau. Tuy nhiên, vì chỉ có 1 loại Na Cảnh có thể khởi sinh trong một Lộ Tâm, nên vào lúc hành thiền hãy quán sát mỗi loại riêng biệt.

(1) Sahetuka 1st Tadārammaṇa Rūpakkhandhā

(1) Sắc Uẩn Na Cảnh Hữu Nhân thứ 1

The Arising Of Sahetuka 1st Tadārammaṇa Nāmakkhandhā Cittaja Rūpa

Sự Sinh Khởi của Sắc Tâm do Danh Uẩn Na Cảnh Hữu Nhân thứ 1 trợ tạo

The Cittaja Rūpa produced by Sahetuka 1st Tadārammaṇa = MahāVipāka Tadārammaṇa Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 24 types of causes Paccayadhamma:

Danh Uẩn Sở duyên là Sắc Tâm được trợ tạo bởi Tâm Na Cảnh Hữu Nhân thứ 1 = Na Cảnh Đại Quả sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 24 loại duyên như sau:

- | | |
|-----------------------------|---------------------------|
| (1) Nāma Sahajāta types: 12 | Giống Câu Sanh – Danh: 12 |
| (2) Rūpa Sahajāta types: 5 | Giống Câu Sanh – Sắc: 5 |
| (3) Pacchājāta types: 4 | Giống Hậu Sanh: 4 |
| (4) RūpaĀhāra types: 3 | Giống Sắc Vật Thực: 3 |

The Cittaja Rūpa produced by Sahetuka 1st Tadārammaṇa = MahāVipāka Tadārammaṇa Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 24 types of causes Paccayadhamma:

Danh Uẩn Sở duyên là Sắc Tâm được trợ tạo bởi Tâm Na Cảnh Hữu Nhân thứ 1 = Na Cảnh Đại Quả sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 24 loại duyên như sau:

(1)(A) The Sahetuka 1st Tadārammaṇa Citta and 33 Cetasika -- excluding Virati and Appamaññā -- Nāmakkhandhā Paccayadhamma (which support individually and in group) are Sahajāta, Nissaya, Vipāka, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=6)

(1)(A) Tâm Na Cảnh Hữu Nhân thứ 1 và 33 Sở hữu tâm – ngoại trừ Giới phần và Vô Lượng phần – là Năng duyên Danh Uẩn (trợ riêng lẻ và theo nhóm) có mãnh lực Câu Sanh, Y Chỉ, Dị Thực Quả, Bất Tương Ứng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(=6 duyên= 4 Câu Sanh Đại + 2 Câu Sanh Trung)

(B) The following in the Sahetuka Tadārammaṇa Nāmakkhandhā which support the Sampayutta Khandhā:

(B) Các duyên (Câu Sanh Tiểu) sau đây trong Danh Uẩn Na Cảnh Hữu Nhân trợ cho các Uẩn Tương Ứng:

(i) These 2 or 3 Hetu Paccayadhamma: if it is Dvīhetuka Tadārammaṇa Cittaja Rūpa, then Alobha and Adosa; if it is Tīhetuka Tadārammaṇa Cittaja Rūpa, then Alobha, Adosa and Amoha are Hetu Satti.

(i) Năng duyên là 2 hoặc 3 Nhân tương ưng này: nếu Sắc Tâm Na Cảnh Nhị Nhân, thì là Vô Tham và Vô Sân; nếu Sắc Tâm Na Cảnh Tam Nhân, thì là Vô Tham, Vô Sân và Vô Si, có mãnh lực Nhân duyên.

(ii) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;

(ii) Năng duyên là Sở Hữu Tư có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;

(iii) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;

(iii) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Danh Vật thực duyên;

(iv) if it is Dvīhetuka Tadārammaṇa Cittaja Rūpa, then -- excluding Paññā -- the 7 Nāma Indriya Paccayadhamma; if it is Tīhetuka Tadārammaṇa Cittaja Rūpa then the 8 Nāma Indriya Paccayadhamma are Indriya Satti;

(iv) nếu là Sắc Tâm Na Cảnh Nhị Nhân, thì – ngoại trừ Trí – 7 Danh Quyền (Tín, Tấn, Niệm, Định, Thọ, Sở hữu Mạng Quyền, Tâm) là Năng duyên; nếu là Sắc Tâm Na Cảnh Tam Nhân thì 8 Danh Quyền (Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ, Thọ, Sở hữu Mạng Quyền, Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Quyền duyên;

(v) if it is Somanassa Sahagata 1st Tadārammaṇa Cittaja Rūpa then the 5 Jhāna factors Paccayadhamma; if it is Upekkhā Sahagata Tadārammaṇa Cittaja Rūpa then -- excluding Pīti -- the 4 Jhāna factors Paccayadhamma are Jhāna Satti.

(v) nếu là Sắc Tâm Na Cảnh thứ 1 Câu Hành Hỷ thì 5 chi Thiền (Tầm, Tứ, Hỷ, Thọ Lạc và Định) là Năng duyên; nếu là Sắc Tâm Na Cảnh thứ 1 Câu Hành Xả thì – ngoại trừ Hỷ -- còn 4 chi Thiền (Tầm, Tứ, Thọ Xả và Định) là Năng duyên, có mãnh lực Thiền duyên.

(vi) if it is Dvīhetuka 1st Tadārammaṇa Cittaja Rūpa, then -- excluding Virati and Paññā -- the 4 Magga factors Paccayadhamma; if it is Tīhetuka 1st Tadārammaṇa Cittaja Rūpa then -- excluding Virati -- the 5 Magga factors Paccayadhamma are Magga Satti.

(vi) nếu là Sắc Tâm Na Cảnh thứ 1 Nhị Nhân, thì – ngoại trừ 3 Giới Phần và Trí – còn 4 chi Đạo (Tầm, Tấn, Niệm và Định) là Năng duyên; nếu là Sắc Tâm Na Cảnh thứ 1 Tam Nhân, thì – ngoại trừ 3 Giới Phần – còn 5 chi Đạo (Trí, Tầm, Tấn, Niệm và Định) là Năng duyên, có mãnh lực Đồ Đạo duyên.

(=6) (6+6=12)

(phần B có 6 duyên Câu Sanh Tiểu) (A+B=6+6=12)

[Notes: Numbers 2 and 4 are similar to previous (mentioned Cittaja Rūpa). In Number 3, Pacchājāta Paccayadhamma it is the subsequent Sahetuka 2nd Tadārammaṇa Nāmakkhanda. Discern the Pavatti Kammaja Rūpa, Utuja Rūpa and Āhāraja Rūpa that arise simultaneously with the arising-static-perishing moments of Sahetuka 1st Tadārammaṇa Nāmakkhanda base on the methods mentioned previously also. Understand that the Sahetuka 2nd Tadārammaṇa Nāmakkhanda Cittaja Rūpa are as mentioned previously also. The Bhavaṇṇa Nāmakkhanda that arise subsequently to Tadārammaṇa is the Pacchājāta cause.]

[Ghi chú: Mục số (2) và (4) tương tự như phần trước (Sắc Tâm đã trình bày). Trong mục số (3), Năng duyên Hậu Sanh là Danh Uẩn Na Cảnh Hữu Nhân thứ 2. Quán sát Sắc Nghiệp Bình Nhật, Sắc Quý Tiết và Sắc Vật Thực đồng sanh với các tiểu sát-na sinh-trụ-diệt của Danh uẩn Na Cảnh Hữu Nhân thứ 1 cũng dựa trên những phương pháp đã trình bày phần trước. Cần hiểu rằng Sắc Tâm do Danh Uẩn Na Cảnh Hữu Nhân thứ 2 trợ tạo cũng quán sát giống như phần đã nói đến trước đây. Danh Uẩn Hữu Phần sinh ngay sau Na Cảnh có Hậu Sanh duyên.]

(2) The Arising Of Sahetuka MahāVipāka Tadārammaṇa Nāmakkhanda

(2) Sự Sinh Khởi của Danh Uẩn Na Cảnh Đại Quả Hữu Nhân

The 8 (types) Sahetuka Mahā Vipāka Tadārammaṇa and 33 Cetasika -- excluding Virati and Appamaññā -- Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 30 types of causes Paccayadhamma:

8 loại Na Cảnh Đại Quả Hữu Nhân và 33 Sở hữu hợp – ngoại trừ Giới phần và Vô Lượng phần – là Sở duyên Danh Uẩn (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 30 loại duyên như sau:

- | | |
|--------------------------------|---------------------------|
| (1) Nāma Sahajāta types: 13 | Giống Câu Sanh – Danh: 13 |
| (2) Ārammaṇa types: 4 | Giống Cảnh: 4 |
| (3) Anantara types: 5 | Giống Vô Gian: 5 |
| (4) Vatthu types: 5 | Giống Vật Tiền Sanh: 5 |
| (5) Nānākkhanikakamma types: 2 | Giống Dị Thời Nghiệp: 2 |
| (6) Pakatūpanissaya: 1 | Giống Thường Cận Y: 1 |

The 8 (types) Sahetuka Mahā Vipāka Tadārammaṇa and 33 Cetasika (sometimes 32 or 31) -- excluding Virati and Appamaññā -- Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 30 types of causes Paccayadhamma:

8 loại Na Cảnh Đại Quả Hữu Nhân và 33 Sở hữu hợp (đôi khi là 32 hoặc 31) – ngoại trừ Giới phần và Vô Lượng phần – là Sở duyên Danh Uẩn (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 30 loại duyên có Năng duyên như sau:

(1)(A) The 8 (types) Sahetuka Tadārammaṇa Citta and 33 (sometimes 32 or 31) Cetasika -- excluding Virati and Appamaññā -- Nāmakkhanda Paccayadhamma which support each other reciprocally (and which support individually) are Sahajāta, Aññamaññā, Nissaya, Vipāka, Sampayutta, Atthi and Avigata Satti. (=7)

(1)(A) 8 loại Tâm Na Cảnh Đại Quả Hữu Nhân và 33 Sở hữu hợp (đôi khi là 32 hoặc 31) – ngoại trừ Giới phần và Vô Lượng phần – là Năng duyên Danh Uẩn trợ qua lại lẫn nhau (và trợ riêng lẻ) có mãnh lực Câu Sanh, Hổ Tương, Y Chỉ, Dị Thực Quả, Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(=7 duyên= 4 Câu Sanh Đại + 3 Câu Sanh Trung)

(B) The following in the Sahetuka Tadārammaṇa Nāmakkhanda which support the Sampayutta Khandhā:

(B) Các duyên (Câu Sanh Tiểu) sau đây trong Danh Uẩn Na Cảnh Hữu Nhân trợ cho các Uẩn Tương Ưng:

(i) These 2 or 3 Hetu Paccayadhamma: if it is Dvīhetuka Tadārammaṇa, then Aloḥa and Adosa; if it is Tīhetuka Tadārammaṇa then Aloḥa, Adosa and Amoha are Hetu Satti.

(i) Năng duyên là 2 hoặc 3 Nhân tương ưng này: nếu Na Cảnh Nhị Nhân, thì là Vô Tham và Vô Sân; nếu Na Cảnh Tam Nhân, thì là Vô Tham, Vô Sân và Vô Si, có mãnh lực Nhân duyên.

(ii) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;

- (ii) Năng duyên là Sở Hữu Tư có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;
 (iii) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;
 (iii) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Danh Vật thực duyên;
 (iv) if it is Dvīhetuka Tadārammaṇa, then -- excluding Paññā -- the 7 Nāma Indriya Paccayadhamma; if it is Tīhetuka Tadārammaṇa then the 8 Nāma Indriya Paccayadhamma are Indriya Satti;
 (iv) nếu là Sắc Tâm Na Cảnh Nhị Nhân, thì – ngoại trừ Trí – 7 Danh Quyền (Tín, Tấn, Niệm, Định, Thọ, Sở hữu Mạng Quyền, Tâm) là Năng duyên; nếu là Sắc Tâm Na Cảnh Tam Nhân thì 8 Danh Quyền (Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ, Thọ, Sở hữu Mạng Quyền, Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Quyền duyên;
 (v) if it is Somanassa Sahagata Tadārammaṇa then the 5 Jhāna factors Paccayadhamma; if it is Upekkhā Sahagata Tadārammaṇa then -- excluding Pīti -- the 4 Jhāna factors Paccayadhamma are Jhāna Satti.
 (v) nếu là Na Cảnh Câu Hành Hỷ thì 5 chi Thiền (Tầm, Tứ, Hỷ, Thọ Lạc và Định) là Năng duyên; nếu là Na Cảnh Câu Hành Xả thì – ngoại trừ Hỷ -- còn 4 chi Thiền (Tầm, Tứ, Thọ Xả và Định) là Năng duyên, có mãnh lực Thiền duyên.
 (vi) if it is Dvīhetuka Tadārammaṇa, then the 4 Magga factors Paccayadhamma: Vitakka, Vīriya, Sati and Ekaggatā; if it is Tīhetuka Tadārammaṇa then -- excluding Virati -- the 5 Magga factors Paccayadhamma: Paññā, Vitakka, Vīriya, Sati and Ekaggatā are Magga Satti.
 (vi) nếu là Na Cảnh Nhị Nhân, thì 4 chi Đạo: Tầm, Tấn, Niệm và Định là Năng duyên; nếu là Na Cảnh Tam Nhân, thì – ngoại trừ 3 Giới Phần – còn 5 chi Đạo: Trí, Tầm, Tấn, Niệm và Định là Năng duyên, có mãnh lực Đồ Đạo duyên.
 (=6) (7+6=13) (phần B có 6 duyên Câu Sanh Tiểu) (A+B=7+6=13)
 (2) The present Rūpārammaṇa Paccayadhamma is Ārammaṇa, Purejāta, Atthi and Avigata. (=4)
 (2) Năng duyên là Cảnh Sắc hiện tại, có mãnh lực Cảnh duyên, Tiền Sanh, Hiện Hữu và Bất Ly. (=4 duyên)
 (3) If it is 1st Tadārammaṇa then the 7th Javana Nāmakkhanda Paccayadhamma which had already ceased; if it is the 2nd Tadārammaṇa then the 1st Tadārammaṇa Nāmakkhanda Paccayadhamma which had already ceased are Anantara, Samanantara, Upanissaya, Natthi and Vigata Satti. (=5)
 (3) Nếu là Na Cảnh thứ 1 thì Năng duyên là Danh Uẩn Đồng Lực thứ 7 đã diệt rồi, nếu là Na Cảnh thứ 2 thì Năng duyên là Danh Uẩn Na Cảnh thứ 1 đã diệt rồi, có mãnh lực Vô Giác, Đăng Vô Giác, Cận Y, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=5 duyên)
 (4) If it is 1st Tadārammaṇa then the Hadaya Vatthu Paccayadhamma which arose simultaneously with the 7th Javana; if it is 2nd Tadārammaṇa then the Hadaya Vatthu Paccayadhamma which arose simultaneously with the 1st Tadārammaṇa is Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)
 (4) Nếu là Na Cảnh thứ 1 thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đã đồng sanh với Đồng Lực thứ 7, nếu là Na Cảnh thứ 2 thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đã đồng sanh với Na Cảnh thứ 1, có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5 duyên)
 (5) The powerful (Balava) KāmaKusala Kamma Paccayadhamma which arose in the past is Nānākkhaṇikakamma and Pakatūpanissaya. (=2)
 (5) Năng duyên là Nghiệp Thiện Dục Giới mạnh (có sức mạnh) đã sinh khởi trong quá khứ có mãnh lực Dị Thời Nghiệp và Thường Cận Y duyên. (=2 duyên)
 (6) The Paccayadhamma which are the 89 Citta & 52 Cetasika that are powerful (Balava), 28 Rūpa and some Paññatti which can be Paccaya are Pakatūpanissaya Satti. (=1)
 (6) Năng duyên là 89 Tâm & 52 Sở Hữu Tâm mạnh (có sức mạnh Balava), 28 Sắc và một số Chế Định có thể làm Năng duyên, có mãnh lực Thường Cận Y duyên.
 (=1 duyên)

(3) The Arising of Ahetuka 1st Tadārammaṇa Nāmakkhanda Cittaja Rūpa

(3) Sự Sinh Khởi của Sắc Tâm do Danh Uẩn Na Cảnh Vô Nhân thứ 1 trợ tạo

The Cittaja Rūpa Paccayuppannadhamma produced by Ahetuka 1st Tadārammaṇa Nāmakkhanda arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 22 types of causes Paccayadhamma:

Sở duyên là **Sắc Tâm** được trợ tạo bởi **Danh Uẩn Na Cảnh Vô Nhân thứ 1** sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **22** loại duyên như sau:

- | | |
|-----------------------------|---------------------------|
| (1) Nāma Sahajāta types: 10 | Giống Câu Sanh – Danh: 10 |
| (2) Rūpa Sahajāta types: 5 | Giống Câu Sanh – Sắc: 5 |
| (3) Pacchājāta types: 4 | Giống Hậu Sanh: 4 |
| (4) RūpaĀhāra types: 3 | Giống Sắc Vật Thực: 3 |

The Cittaja Rūpa Paccayuppannadhamma produced by Ahetuka 1st Tadārammaṇa Nāmakkhandhā arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 22 types of causes Paccayadhamma:

Sở duyên là **Sắc Tâm** được trợ tạo bởi **Danh Uẩn Na Cảnh Vô Nhân thứ 1** sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **22** loại duyên như sau:

- (1)(A) The Ahetuka 1st Tadārammaṇa Citta and 11 or 10 Āññasamāna Cetasika (if Somanassa then exclude Chanda and Vīriya; if Upekkhā then exclude Chanda, Pīti and Vīriya) Nāmakkhandhā Paccayadhamma (which support individually and in group) are Sahajāta, Nissaya, Vipāka, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=6)
- (1)(A) Tâm Na Cảnh Vô Nhân thứ 1 và 11 hoặc 10 Sở hữu Tợ Tha (nếu Hỷ thì ngoại trừ Dục và Cần; nếu Xả thì ngoại trừ Dục, Hỷ và Cần) là Năng duyên Danh Uẩn (trợ riêng lẻ và theo nhóm) có mãnh lực Câu Sanh, Y Chỉ, **Dị Thực Quả, Bất Tương Ưng**, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.
(=6 duyên= 4 Câu Sanh Đại + 2 Câu Sanh Trung)

- (B)(i) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;
(B)(i) Năng duyên là Sở Hữu Tư có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;
(ii) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;
(ii) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Danh Vật thực duyên;
(iii) the 3 Nāma Indriya Paccayadhamma: Jīvitā, Citta and Vedanā are Indriya Satti;
(iii) 3 Danh Quyền là Năng duyên: Sở hữu Mạng Quyền, Tâm và Thọ, có mãnh lực Quyền duyên;
(iv) if it is Ahetuka Somanassa Sahagata 1st Tadārammaṇa Cittaja Rūpa then the 5 Jhāna factors Paccayadhamma; if it is Ahetuka Upekkhā Sahagata Tadārammaṇa Cittaja Rūpa then -- excluding Pīti -- the 4 Jhāna factors Paccayadhamma are Jhāna Satti.
(iv) nếu là Sắc Tâm Na Cảnh thứ 1 Câu Hành Hỷ Vô Nhân thì 5 chi Thiền (Tầm, Tứ, Hỷ, Thọ Lạc và Định) là Năng duyên; nếu là Sắc Tâm Na Cảnh thứ 1 Câu Hành Xả Vô Nhân thì -- ngoại trừ Hỷ -- còn 4 chi Thiền (Tầm, Tứ, Thọ Xả và Định) là Năng duyên, có mãnh lực Thiền duyên.

(=4) (6+4=10) (phần B có 4 duyên Câu Sanh Tiểu) (A+B=6+4=10)

(Notes: Numbers 2 and 4 are similar to the previous. In Pacchājāta, the 2nd Tadārammaṇa Nāmakkhandhā is the Paccayadhamma. This is the only difference. Understand that Pavatti Kammaja Rūpa, Utuja Rūpa and Āhāraja Rūpa which arise simultaneously with the arising-static-perishing moments of Ahetuka 1st Tadārammaṇa Nāmakkhandhā are to be based on the methods previously mentioned. Understand also that the Ahetuka 2nd Tadārammaṇa Cittaja Rūpa is based on the methods in Ahetuka 1st Tadārammaṇa Cittaja Rūpa. In Pacchājāta, the Paccayadhamma is the 1st Bhavaṅga Nāmakkhandhā Paccayadhamma which arise subsequently to the Tadārammaṇa. This is the only difference. Understand that in the arising of the 3 Ahetuka Tadārammaṇa because of Sahajāta types, it is the same with the 3 Santīraṇa Citta; as for their arising because of Ārammaṇa types...etc, understand that these are the same with Sahetuka Tadārammaṇa.)

(Ghi chú: Mục số (2) và (4) tương tự với phần trước. Trong Hậu Sanh duyên, Danh Uẩn Na Cảnh thứ 2 là Năng duyên. Đây là điểm khác biệt duy nhất. Cần hiểu rằng quán sát Sắc Nghiệp Bình Nhật, Sắc Quý Tiết và Sắc Vật Thực đồng sanh với các tiểu sát-na sanh-trụ-diệt của Danh Uẩn Na Cảnh Vô Nhân thứ 1 là dựa trên phương pháp đã nói đến phần trước. Cũng hiểu rằng Sắc Tâm Na Cảnh Vô Nhân thứ 2 cũng dựa trên phương pháp quán sát Sắc Tâm Na Cảnh Vô Nhân thứ 1. Trong Hậu Sanh duyên thì Năng duyên là Danh Uẩn Hữu Phần thứ 1 khởi sinh ngay sau Na Cảnh. Đây là điểm khác biệt duy nhất. Cần hiểu rằng sự sinh khởi của 3 Na Cảnh Vô Nhân do các mãnh lực duyên Giống Câu Danh, chính là một thứ với 3 Tâm Thảm Tấn (Quan Sát); Vì sự sinh khởi của chúng là do các mãnh lực của Giống Cảnh duyên, vv..., nên cần hiểu rằng chúng cũng tương tự với Na Cảnh Hữu Nhân.)

To this extent, the section on Paṭṭhāna Paccaya relationships in each mind moment of Cakkhuvāra Vīthi in each 5 Khandhā after having formed into 5 Khandhā are already shown as a whole. However, at the time of meditating, discern every mind moment separately as shown in the NāmaKammaṭṭhāna tables. The differences in Sota Dvāra Vīthi..etc.. are that each of the following Paccayadhamma are Ārammaṇa, Purejāta, Atthi and Avigata Satti (=4):

- (1) if it is Sotadvāra Vīthi Citta, then the present Saddārammaṇa;
- (2) if it is Ghānavāra Vīthi Citta, then the present Gandhārammaṇa;
- (3) if it is Jivhādvāra Vīthi Citta, then the present Rasārammaṇa;
- (4) if it is Kāyadvāra Vīthi Citta, then the present Phoṭṭhabbārammaṇa.

These are the only differences. Discern the support by the remaining Paccayadhamma base on the methods mentioned in Cakkhuvāra Vīthi Citta.

Đến mức độ này, phần Duyên Tương Quan Paṭṭhāna Paccaya trong mỗi sát-na của Lộ Ngũ Môn trong mỗi 5 Uẩn sau khi nhóm thành 5 Uẩn là đã được trình bày đầy đủ. Tuy nhiên, khi hành thiền, hãy quán sát mỗi sát-na tâm riêng biệt như được trình bày trong bảng Danh Nghiệp Xứ. Những khác biệt trong Lộ Nhĩ Môn,..vv là mỗi loại Năng duyên như sau có mãnh lực Cảnh duyên, Tiền Sanh duyên, Hiện Hữu duyên và Bất Ly duyên (=4 duyên):

- (1) nếu Lộ Tâm Nhĩ Môn, thì là Cảnh Nhĩ hiện tại;
- (2) nếu Lộ Tâm Tỷ Môn, thì là Cảnh Tỷ hiện tại;
- (3) nếu Lộ Tâm Thiệt Môn, thì là Cảnh Thiệt hiện tại;
- (4) nếu Lộ Tâm Thân Môn, thì là Cảnh Xúc hiện tại (Đất, Lửa, Gió).

Đây là những điểm khác biệt duy nhất. Hãy quán sát sự hỗ trợ bằng các Năng duyên còn lại dựa trên các phương pháp đã nói đến trong Lộ Tâm Nhãn Môn.

SECTION 6: The Arising of Kāma Javana Manodvārika Citta

PHẦN 6: Sự Sinh Khởi của Tâm Lộ (hay Chặng) Ý Môn Đồng Lực Dục Giới

The Kāma Javana Manodvārika Citta are, briefly,:

Một cách tóm tắt, Tâm Lộ (hay Chặng) Ý Môn Đồng Lực Dục Giới có:

- | | |
|-----------------------|-------------|
| (1) Manodvārāvajjana; | Khai Ý môn; |
| (2) Javana; | Đồng Lực; |
| (3) Tadārammaṇa. | Na Cảnh. |

Looking at it by way of Cittuppāda (mind arising moments), these are:

Nhìn bằng số lần sinh khởi của Tâm Cittuppāda, chúng là:

- | | |
|----------------------------------|---------------|
| (1) Manodvārāvajjana Khai Ý môn: | 1 |
| (2) Javana Đồng Lực: | 7 |
| (3) Tadārammaṇa Na Cảnh: | 2 |
| a total of tổng cộng: | 10 times lần. |

In detail, there are:

Nói chi tiết, có (loại tâm dục giới):

- | | |
|------------------------------------|-----|
| (1) Manodvārāvajjana Khai Ý môn: | 1 |
| (2) Kāma Javana Đồng Lực Dục Giới: | 29 |
| (3) Tadārammaṇa Na Cảnh: | 11 |
| a total of tổng cộng: | 41. |

(I) Manodvārāvajjana 5 Khandhā

(I) 5 Uẩn Khai Ý Môn

(1) Manodvārāvajjana Rūpakkhandhā

(1) Sắc Uẩn Khai Ý Môn

Understand and discern the Rūpakkhandhā base on previous methods. Nāmakkhanda will be further explained.

Cần hiểu và quán sát Sắc Uẩn dựa trên những phương pháp ở phần trước.

Danh Uẩn sẽ được giải thích thêm.

(2) Manodvārāvajjana Nāmakkhanda

(2) Danh Uẩn Khai Ý Môn

The Manodvārāvajjana Citta and 11 Aññasamāna Cetasika -- excluding Chanda and Pīti -- Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 22 or 25 or 27 types of causes Paccayadhamma:

Tâm Khai Ý Môn và 11 Sở hữu Tợ Tha -- ngoại trừ Dục và Hỷ -- là Sở duyên Danh Uẩn (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **22** hoặc **25** hoặc **27** loại duyên như sau:

- | | |
|---------------------------------|-----------------------------|
| (1) Sahajāta types: 10 | Giống Câu Sanh: 10 |
| (2) Ārammaṇa types: 1 or 4 or 6 | Giống Cảnh: 1 hoặc 4 hoặc 6 |
| (3) Anantara types: 5 | Giống Vô Gian: 5 |
| (4) Vatthu types: 5 | Giống Vật Tiền Sanh: 5 |
| (5) Pakatūpanissaya: 1 | Giống Thường Cận Y: 1 |

Among these, understand and discern that the support of Nāma Sahajāta 10 types and 1 Pakatūpanissaya causes Paccayadhamma as mentioned in Votthapana Nāmakkhanda section. Only those that are different will be shown.

Trong số những Giống duyên này, cần hiểu và quán sát rằng sự hỗ trợ của Năng duyên Giống Câu Sanh Danh 10 duyên và 1 Duyên Thường Cận Y đã được nói đến trong phần Danh Uẩn Phán Đoán (Đoán Định). Chỉ có những Giống duyên nào khác biệt sẽ được trình bày.

2. Ārammaṇa Types

2. Giống Cảnh Duyên

(2) For the Manodvārāvajjana 4 Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma which take the object ordinarily:

(2) Đối với Sở duyên là 4 Danh Uẩn Khai Ý Môn bắt cảnh một cách bình thường (không yêu thích):

(I) the object Paccayadhamma which is one of the 6 objects in any of these: 89 Citta, 52 Cetasika, 18 past & future Nipphanna Rūpa, 10 Tekālika (3 periods) Anipphanna Rūpa, Nibbāna and Paññatti which is taken as object ordinarily is Ārammaṇa Satti. (=1)

(I) Cảnh Năng duyên là 1 trong 6 cảnh trong bất kỳ những pháp này: 89 Tâm, 52 Sở hữu Tâm, 18 Sắc Thành Tựu quá khứ và tương lai, 10 Sắc Phi Thành Tựu 3 Thời (quá khứ-hiện tại-tương lai), Níp-bàn và Chế Định được bắt làm cảnh một cách bình thường, có mãnh lực Cảnh duyên. (=1 duyên)

(II) the object Paccayadhamma which is one of the 6 objects in the 18 present Nipphanna Rūpa which is taken as object ordinarily is Ārammaṇa, Purejāta, Atthi and Avigata Satti. (=4)

(II) Cảnh Năng duyên là 1 trong 6 cảnh trong 18 Sắc Thành Tựu hiện tại được bắt làm cảnh một cách bình thường, có mãnh lực Cảnh duyên, Tiền Sanh, Hiện Hữu, Bất Ly duyên. (=4 duyên)

(III) at the time of Maraṇāsanna, the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the 17th Citta counting backwards from Cuti and which is taken as object ordinarily is Ārammaṇa, Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=6)

(III) vào thời Cận Tử, Năng duyên Sắc Ý Vật đồng sinh với Tâm thứ 17 đếm ngược từ Tâm Tử và được bắt làm cảnh một cách bình thường, có mãnh lực Cảnh, Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=6 duyên)

3. Anantara Types

3. Giống Vô Gian

For the Manodvārāvajjana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma:

Đối với Sở duyên là 4 Danh Uẩn Khai Ý Môn:

(3) one Nāmakkhandhā Paccayadhamma out of the 19 (types) Bhavaṅgupaccheda Nāmakkhandhā Paccayadhamma which had already ceased without interval after having arisen is Anantara, Samanantara, Upanissaya, Natthi and Vigata Satti. (=5)

Danh Uẩn Năng duyên là một trong 19 loại Danh Uẩn Hữu Phần Dứt Dòng đã diệt không gián đoạn ngay sau khi sinh khởi, có mãnh lực Vô Gián, Đẳng Vô Gián, Cận Y, Vô Hữu và Bất Ly duyên. (=5 duyên)

(Notes: The 19 types of Bhavaṅgupaccheda are 8 Mahā Vipāka, 1 Kusala Vipāka Upekkhā Santīraṇa, 1 Akusala Vipāka Upekkhā Santīraṇa, 5 Rūpāvacara Vipāka and 4 Arūpāvacara Vipāka.)

(Ghi chú: 19 loại Hữu Phần Dứt Dòng là: 8 Đại Quả, 1 Thâm Tấn (Quan Sát) Quả Thiện Thọ Xả, 1 Thâm Tấn (Quan Sát) Quả Bất Thiện Thọ Xả, 5 Quả Sắc Giới và 4 Quả Vô Sắc.)

4. Vatthu Types

4. Giống Vật Tiền Sanh

(4) The Hadaya Vatthu Paccayadhamma which arise simultaneously with one of the 15 types Pañcavokāra Bhavaṅga Nāmakkhandhā which had already ceased without interval preceding to the Manodvārāvajjana is Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(4) Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với 1 trong 15 loại Danh Uẩn Hữu Phần Cõi Ngũ Uẩn đã diệt không gián đoạn ngay trước Khai Ý Môn, có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất Tương Ứng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5 duyên)

These are the only differences.

Đây là những điểm khác biệt duy nhất.

(II) The Arising of MahāKusala Nāṇasampayutta Manodvārika 1st Javana 5 Khandhā

(II) Sự Sinh Khởi 5 Uẩn của Đồng Lực thứ 1 Tâm Lộ Ý Môn Đại Thiện Tương Ứng Trí

(1) Rūpakkhandhā Sắc Uẩn

(Discern the Rūpakkhandhā based on the previous methods)

(Quán sát Sắc Uẩn dựa trên các phương pháp ở phần trên)

(2) Nāmakkhandhā Danh Uẩn

The Manodvārika MahāKusala Nāṇasampayutta Javana Vīthi arise, taking one of the 6 objects in any of the following:

Lộ Ý Môn Đồng Lực Đại Thiện Hữu Trí sinh khởi, bắt bất kỳ 1 trong 6 cảnh sau đây:

(1) 87 Citta, excluding Arahatta Magga and Arahatta Phala,

(1) 87 Tâm, ngoại trừ Tâm Đạo A-la-hán và Tâm Quả A-la-hán,

(2) 52 Cetasika, 52 Sở hữu tâm,

(3) 28 Rūpa, 28 Sắc,

(4) Nibbāna, Níp-bàn,

(5) Paññatti. Chế Định.

In this Vīthi, the MahāKusala Nāṇasampayutta 1st Javana Nāmakkhandhā

Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by 25 or 28 or 30 or 27 causes Paccayadhamma:

Trong Lộ Tâm này, Đồng Lực thứ 1 Đại Thiện Hữu Trí là Sở duyên Danh Uẩn (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 25 hoặc 28 hoặc 30 hoặc 27 loại duyên như sau:

(1) Sahajāta types: 13 Giống Câu Sanh: 13

(2) Ārammaṇa types: 1 or 4 or 6 or 3 Giống Cảnh: 1/4/6/3

(i) Cảnh Năng duyên là 1 trong 6 cảnh đôi khi được bắt làm cảnh một cách bình thường trong 87 Tâm (ngoại trừ Tâm Đạo và Quả của A-la-hán), 52 Sở hữu Tâm, 18 Sắc Thành Tựu quá khứ và tương lai, 10 Sắc Phi Thành Tựu 3 Thời (quá khứ-hiện tại-tương lai) và Chế Định, có mãnh lực Cảnh duyên. (=1 duyên)

(ii) one object Paccayadhamma out of the 6 objects which is sometimes taken as object ordinarily such as 18 present Nipphanna Rūpa is Ārammaṇa, Purejāta, Atthi and Avigata Satti. (=4)

(ii) Cảnh Năng duyên là 1 trong 6 cảnh đôi khi được bắt làm cảnh một cách bình thường trong 18 Sắc Thành Tựu hiện tại, có mãnh lực Cảnh duyên, Tiền Sanh, Hiện Hữu, Bất Ly duyên. (=4 duyên)

(iii) at the time of Maraṇāsanna, the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the 17th Citta counting backwards from Cuti and which is taken as object ordinarily is Ārammaṇa, Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=6)

(iii) vào thời Cận Tử, Năng duyên Sắc Ý Vật đồng sinh với Tâm thứ 17 đếm ngược từ Tâm Tử và được bắt làm cảnh một cách bình thường, có mãnh lực Cảnh, Ý Chỉ, Tiền Sanh, Bất Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=6 duyên)

For the Mahā Kusala Nāṇasampayutta Javana Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma which take the object with high esteem:

Đối với Sở duyên là Danh Uẩn Đồng Lực Đại Thiện Hữu Trí bắt cảnh với sự cực kỳ yêu thích: the 20 Kusala Citta Nāmakkhandhā excluding Arahatta Magga, the 3 lower Phala Nāmakkhandhā and Nibbāna Paccayadhamma which are taken as object with high esteem are Ārammaṇa, Adhipati and Upanissaya Satti. (=3)

Năng duyên là 20 Danh Uẩn Thiện ngoại trừ tâm Đạo A-la-hán, 3 Danh Uẩn Quả thấp và Níp-bàn được bắt làm cảnh với sự cực kỳ yêu thích, có mãnh lực Cảnh duyên, Trưởng duyên và Cận Y duyên. (=3 duyên)

(3) The Manodvārāvajjana Nāmakkhandhā Paccayadhamma which had already ceased is Anantara, Samanantara, Upanissaya, Natthi and Vigata Satti. (=6)

(3) Năng duyên Danh Uẩn Khai Ý Môn đã diệt có mãnh lực Vô Gian, Đẳng Vô Gian, Cận Y, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=6 duyên)

[Notes: If it is 2nd Javana Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, then the 1st Javana Nāmakkhandhā Paccayadhamma which had already ceased is Anantara, Samanantara, Upanissaya, Āsevana, Natthi and Vigata Satti (=6).

This is the only difference. In 3rd Javana ... etc., only Āsevana is further added similarly.]

[Ghi chú: Nếu Sở duyên là Danh Uẩn Đồng Lực thứ 2, thì Năng duyên là Danh Uẩn Đồng Lực thứ 1 đã diệt, có mãnh lực Vô Gian, Đẳng Vô Gian, Cận Y, Trùng dụng, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=6 duyên).

Đây là điểm khác biệt duy nhất. Trong Đồng Lực thứ 3 ...vv..., tương tự chỉ có Trùng Dụng duyên là được thêm vào.]

(4) The Hadaya Vatthu Paccayadhamma which arise simultaneously with Manodvārāvajjana is Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(4) Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với Khai Ý Môn có mãnh lực Ý Chỉ, Tiền Sanh, Bất Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly. (=5 duyên)

(5) The Paccayadhamma which are 87 Citta & 52 Cetasika that are powerful (excluding Arahatta Magga and Arahatta Phala), 28 Rūpa and some Paññatti which can be Paccaya are Pakatūpanissaya Satti. (=1)

(5) Năng duyên là 87 Tâm & 52 Sở hữu mạnh (có sức mạnh) (ngoại trừ Tâm Đạo và Quả A-la-hán), 28 Sắc và một số Chế Định có thể làm Năng duyên, có mãnh lực Thường Cận Y. (=1 duyên)

(Discern the 2nd Javana...etc... base on these methods. Discern the Tadārammaṇa base on that which is mentioned in Pañcadvāra.)

(Quán sát Đồng Lực thứ 2...vv... cũng dựa vào những phương pháp này. Quán sát Na Cảnh cũng dựa vào cách đã nói đến trong phần Ngũ Môn.)

(III) MahāKusala Nāṇavip̐payutta Javana Nāmakkhanda

(III) Danh Uẩn Đồng Lực Đại Thiện Bất Tương Ứng Trí (Ly Trí)

The Manodvārika MahāKusala Nāṇavip̐payutta Javana Vīthi mind process arise, taking one of the 6 objects in:

Lộ Ý Môn Đồng Lực Đại Thiện Ly Trí sinh khởi, bắt 1 trong 6 cảnh trong các pháp sau đây:

- | | |
|--------------------|-----------------|
| (1) 81 Loka Citta, | 81 Tâm Hiệp Thế |
| (2) 52 Cetasika, | 52 Sở Hữu Tâm |
| (3) 28 Rūpa, | 28 Sắc |
| (4) Paññatti. | Chế Định |

In this Vīthi, the MahāKusala Nāṇavip̐payutta 1st Javana Nāmakkhanda

Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 25 or 28 or 30 or 27 types of causes Paccayadhamma:

Trong Lộ Tâm này, Sở duyên là Danh Uẩn Đồng Lực Đại Thiện Ly Trí thứ 1 (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 25 hoặc 28 hoặc 30 hoặc 27 loại duyên có Năng duyên như sau:

- | | |
|--------------------------------------|---------------------------|
| (1) Nāma Sahajāta types: 13 | Giống Câu Sanh – Danh: 13 |
| (2) Ārammaṇa types: 1 or 4 or 6 or 3 | Giống Cảnh: 1/4/6/3 |
| (3) Anantara types: 5 | Giống Vô Gian: 5 |
| (4) Vatthu types: 5 | Giống Vật Tiền Sanh: 5 |
| (5) Pakatūpanissaya: 1 | Giống Thường Cận Y: 1 |

(If it is the 2nd Javana ... etc..., further add on Āsevana to the Anantara types.)

(Notes: Here, discern the Sahajāta types, Anantara types, Vatthu types and Pakatūpanissaya types base on the methods above)

(Nếu Đồng Lực thứ 2,...vv..., thì thêm vào Vô Gian duyên trong Giống Vô Gian.)

(Ghi chú: Ở đây, quán sát Giống Câu Sanh, Giống Vô Gian, Giống Vật Tiền Sanh và Giống Thường Cận Y dựa trên các phương pháp như phần trước.)

Ārammaṇa Types

Giống Cảnh

For the MahāKusala Nāṇavip̐payutta Javana 4 Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma which sometimes take the object ordinarily:

Đối với Sở duyên là 4 Danh Uẩn Đồng Lực Đại Thiện Ly Trí mà đôi khi bắt các cảnh một cách bình thường (không yêu thích):

(I) the object Paccayadhamma which is one of the 6 objects in any of these: 89 Citta, 52 Cetasika, 18 past & future Nipphanna Rūpa, 10 Tekālika (3 periods) Anipphanna Rūpa, Nibbāna and Paññatti which is taken as object ordinarily is Ārammaṇa Satti. (=1)

(I) Cảnh Năng duyên là 1 trong 6 cảnh trong bất kỳ những pháp này: 89 Tâm, 52 Sở hữu Tâm, 18 Sắc Thành Tựu quá khứ và tương lai, 10 Sắc Phi Thành Tựu 3 Thời (quá khứ-hiện tại-tương lai), Níp-bàn và Chế Định được bắt làm cảnh một cách bình thường, có mãnh lực Cảnh duyên.

(=1 duyên)

(II) the object Paccayadhamma which is one of the 6 objects in the 18 present Nipphanna Rūpa which is taken as object ordinarily is Ārammaṇa, Purejāta, Atthi and Avigata Satti. (=4)

(II) Cảnh Năng duyên là 1 trong 6 cảnh trong 18 Sắc Thành Tựu hiện tại được bắt làm cảnh một cách bình thường, có mãnh lực Cảnh duyên, Tiền Sanh, Hiện Hữu, Bất Ly duyên. (=4 duyên)

(III) at the time of Maraṇāsanna, the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the 17th Citta counting backwards from Cuti and which is taken as object ordinarily is Ārammaṇa, Nissaya, Purejāta, Vip̐payutta, Atthi and Avigata Satti. (=6)

(III) Vào thời Cận Tử, Năng duyên Sắc Ý Vật đồng sinh với Tâm thứ 17 đếm ngược từ Tâm Tử và được bắt làm cảnh một cách bình thường, có mãnh lực Cảnh, Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất Tương Ứng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=6 duyên)

For the MahāKusala Nāṇavip̐payutta Javana 4 Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma which take the object with high esteem:

Đối với Sở duyên là 4 Danh Uẩn Đồng Lực Đại Thiện Ly Trí mà bất cảnh với sự cực kỳ yêu thích.

the 17 Lokiya Kusala Nāmakkhandhā Dhammārammaṇa Paccayadhamma which are taken as object sometimes with high esteem are Ārammaṇa, Adhipati, Upanissaya Satti. (=3)

Cảnh Pháp Năng duyên là 17 Danh Uẩn Thiện Hiệp Thế được bắt làm cảnh đôi khi với sự cực kỳ yêu thích, có mãnh lực Cảnh, Trưởng, Cận Y duyên. (=3 duyên)

(The 17 Lokiya Kusala are 8 Mahā Kusala, 5 Rūpāvacara and 4 Arūpāvacara **Kusala**)

(17 Thiện Hiệp Thế là 8 Đại Thiện, 5 Thiện Sắc Giới và 4 Thiện Vô Sắc Giới)

(Notes: As it is Nāṇavippayutta MahāKusala Javana, -- i.e. Paññindriya Cetasika is not accompanying -- for the Sahajāta types: in Hetu Paccayadhamma, it is the 2 Hetu- Alobha and Adosa; in Indriya Paccayadhamma, it is the 7 Nāma Indriya- Jīvitā, Citta, Vedanā, Vīriya, Sati and Ekaggatā; in Magga Paccayadhamma, it is the 4 Magga factors- Vitakka, Vīriya, Sati and Ekaggatā.)

(Ghi chú: Vì là Đồng Lực Đại Thiện Ly Trí, -- tức là không tương ưng Sở hữu Trí -- nên đối với Giống Câu Sanh: trong Năng duyên Nhân, có 2 Nhân tương ưng -- Vô Tham và Vô Sân; trong Năng duyên Quyền, có 7 Danh Quyền -- Sở hữu Mạng Quyền, Tâm, Thọ, Cần, Niệm và Định; trong Năng duyên Đồ Đạo, có 4 chi Đạo: Tâm, Tứ, Niệm và Định.)

(IV) Sahetuka MahāVipāka Tadārammaṇa

(IV) Na Cảnh Đại Quả Hữu Nhân

(1) Nāmakkhandhā Danh Uẩn

The Sahetuka MahāVipāka Tadārammaṇa Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma in Manodvāra Vīthi arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 30 types of causes Paccayadhamma:

Sở duyên là Danh Uẩn Đại Quả Hữu Nhân trong Lộ Ý Môn sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 30 loại duyên như sau:

- | | |
|---------------------------------|---------------------------|
| (1) Nāma Sahajāta types: 13 | Giống Câu Sanh – Danh: 13 |
| (2) Ārammaṇa types: 4 | Giống Cảnh: 4 |
| (3) Anantara types: 5 | Giống Vô Gian: 5 |
| (4) Vatthu types: 5 | Giống Vật Tiền Sanh: 5 |
| (5) Nānākkhaṇīkakkamma types: 2 | Giống Dị Thời Nghiệp: 2 |
| (6) Pakatūpanissaya: 1 | Giống Thường Cận Y: 1 |

Understand that the Sahajāta types, Ārammaṇa types, Anantara types Paccayadhamma of the Tadārammaṇa Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma in this Manodvāra Vīthi are similar to the methods mentioned in Pañcadvāra. Only the following will be mentioned:

Cần hiểu rằng Năng duyên Giống Câu Sanh, Giống Cảnh, Giống Vô Gian của Sở duyên Danh Uẩn Na Cảnh trong Lộ Ý Môn này là tương tự như các phương pháp đã nói đến trong Ngũ Môn. Chỉ có một số Giống như sau sẽ được đề cập đến:

4. Vatthu Types:

4. Giống Vật Tiền Sanh:

(4) For the 1st Tadārammaṇa 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma: the Hadaya Vatthu Paccayadhamma which arose simultaneously with the 7th Kāma Javana Nāmakkhandhā is Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(4) Đối với Sở duyên là 4 Danh Uẩn Na Cảnh thứ 1:

thì có Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với Danh Uẩn Đồng Lực Dục Giới thứ 7, có mãnh lực là Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(=5 duyên)

If it is the 2nd Tadārammaṇa 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, then: the Hadaya Vatthu Paccayadhamma which arose simultaneously with the 1st Tadārammaṇa Nāmakkhandhā is Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(4) Nếu Sở duyên là 4 Danh Uẩn Na Cảnh thứ 2:

thì có Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với Danh Uẩn Danh Uẩn Na Cảnh thứ 1, có mãnh lực là Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.
(=5 duyên)

5. Nānākkhaṇīkakkamma Types:

5. Giống Dị Thời Nghiệp:

(5)(I) For the 10 (types) Kusala Vipāka Tadārammaṇa 4 Nāmakkhandaḥ Paccayuppannadhamma, one of the past Kāma Kusala Kamma Paccayadhamma which is powerful is Nānākkhaṇīkakkamma and Pakatūpanissaya Satti. (=2)

(5)(I) Đối với Sở duyên là 10 loại (8 Đại Quả + 2 Quả Thiện Vô Nhân) của 4 Danh Uẩn Na Cảnh Quả Thiện, thì Năng duyên là một trong những Nghiệp Thiện Dục Giới quá khứ mà có sức mạnh, mãnh lực duyên là Dị Thời Nghiệp và Thường Cận Y duyên. (=2 duyên)

(II) For the 1 (type) Akusala Vipāka Upekkhā Sahagata Tadārammaṇa 4 Nāmakkhandaḥ Paccayuppannadhamma, one of the Akusala Kamma Paccayadhamma out of the 12 (types) past Akusala Kamma Paccaya is Nānākkhaṇīkakkamma and Pakatūpanissaya Satti. (=2)

(II) Đối với Sở duyên là 1 loại 4 Danh Uẩn Na Cảnh Quả Bất Thiện Câu Hành Xả, thì Năng duyên Nghiệp Bất Thiện là một trong 12 loại Nghiệp Bất Thiện quá khứ, mãnh lực duyên là Dị Thời Nghiệp và Thường Cận Y duyên. (=2 duyên)

(6) (Pakatūpanissaya is the similar to earlier ones)

(6) (Thường Cận Y cũng tương tự như phần trước đó.)

(A total of 30 types of causes Paccayadhamma)

(Tổng cộng có 30 loại mãnh lực duyên)

(IV) Three Ahetuka Tadārammaṇa Nāmakkhandaḥ

(IV) 3 loại Danh Uẩn Na Cảnh Vô Nhân

The Ahetuka 1st Tadārammaṇa Nāmakkhandaḥ Paccayuppannadhamma arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 28 types of causes Paccayadhamma:

Sở duyên là Danh Uẩn Na Cảnh Vô Nhân thứ 1 sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 28 loại duyên như sau:

- | | |
|---------------------------------|---------------------------|
| (1) Nāma Sahajāta types: 11 | Giống Câu Sanh – Danh: 11 |
| (2) Ārammaṇa types: 4 | Giống Cảnh: 4 |
| (3) Anantara types: 5 | Giống Vô Gian: 5 |
| (4) Vatthu types: 5 | Giống Vật Tiền Sanh: 5 |
| (5) Nānākkhaṇīkakkamma types: 2 | Giống Dị Thời Nghiệp: 2 |
| (6) Pakatūpanissaya: 1 | Giống Thường Cận Y: 1 |

[Notes: Understand that in the 3 (types) Ahetuka Tadārammaṇa, their arising produced by Sahajāta types are similar to the 3 Santīraṇa Citta; and that their arising produced by Ārammaṇa types...etc are similar to Sahetuka Tadārammaṇa.]

[Ghi chú: Cần hiểu rằng trong 3 loại Na Cảnh Vô Nhân, sự sinh khởi của chúng được tạo bởi Giống Câu Sanh tương tự như 3 Tâm Thẩm Tấn; và sự sinh khởi đó của chúng được trợ tạo bởi Giống Cảnh...vv... cũng tương tự như Na Cảnh Hữu Nhân.]

(V) Vatthu Types At The Time Of Maraṇāsanna

(V) Giống Vật Tiền Sanh ở Thời Cận Tử

The Manodvārāvajjana, 29 (types) Kāma Javana, 11 (types) Tadārammaṇa and Cuti 4 Nāmakkhandaḥ Paccayuppannadhamma at the time of Maraṇāsanna arise and are in the static because of being supported by the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the 17th mind counting backwards from Cuti is Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

Sở duyên là 4 Danh Uẩn Khai Ngũ Môn, 29 loại Đồng Lực Dục Giới, 11 loại Na Cảnh và Tâm Tử vào thời Cận Tử sinh khởi và đang trụ do được trợ bởi Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sinh với

tâm thứ 17 đếm ngược từ Tâm Tử, có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5 duyên)

In that Kāma Javana Manodvāra Vīthi, if it is Lobha Javana, discern the Manodvārāvajjana and Tadārammaṇa based on the above Manodvārāvajjana and Tadārammaṇa methods. The arising of Lobha Mūla Javana Nāmakkhanda will be further shown:

Trong Lộ Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, nếu là Đồng Lực Tham, thì hãy quán sát Khai Ý Môn và Na Cảnh dựa trên các phương pháp Khai Ý Môn và Na Cảnh như trên. Sự sinh khởi của Danh Uẩn Đồng Lực Căn Tham sẽ được trình bày thêm:

(VI) Manodvārika Lobha Mūla Javana

(VI) Đồng Lực Căn Tham Lộ Ý Môn

(1) Nāmakkhanda Danh Uẩn

The Lobha Mūla Javana Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma,

Sở duyên là Danh Uẩn Đồng Lực Căn Tham,

(I) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 26 or 29 or 31 types of causes Paccayadhamma;

(I) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 26/29/31 loại duyên như sau:

(II) -- or in another way -- arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 28 or 31 or 33 types of causes Paccayadhamma:

(II) -- hoặc bằng cách khác -- sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 28/31/33 loại duyên như sau:

- | | |
|------------------------------------|------------------------|
| (1) Sahajāta types: 13 | Giống Câu Sanh: 13 |
| (2)(I) Ārammaṇa types: 1 or 4 or 6 | Giống Cảnh: 1/4/6 |
| (II) Ārammaṇa types: 3 or 6 or 8 | Giống Cảnh: 3/6/8 |
| (3) Anantara types: 6 | Giống Vô Gian: 6 |
| (4) Vatthu types: 5 | Giống Vật Tiền Sanh: 5 |
| (5) Pakatūpanissaya: 1 | Giống Thường Cận Y: 1 |

The Lobha Mūla Javana 4 Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma,

Sở duyên là 4 Danh Uẩn Đồng Lực Căn Tham,

(I) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 26 or 29 or 31 types of causes Paccayadhamma;

(I) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 26/29/31 loại duyên như sau:

(II) -- or in another way -- arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 28 or 31 or 33 types of causes Paccayadhamma:

(II) -- hoặc bằng cách khác -- sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 28/31/33 loại duyên như sau:

(1)(A) The 8 types Lobha Mūla Citta and 22 Cetasika -- excluding Dosa, Issā, Macchhariya, Kukkucca and Vicikicchā -- Nāmakkhanda Paccayadhamma which support each other reciprocally (which support individually) are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Sampayutta, Atthi and Avigata Satti. (=6)

(1)(A) 8 loại Tâm Căn Tham và 22 Sở hữu -- ngoại trừ Sân, tật, Lận, Hối và Hoài Nghi -- là Năng duyên Danh Uẩn trợ qua lại lẫn nhau (và trợ riêng lẻ) có mãnh lực Câu Sanh, Hổ Tương, Y Chỉ, Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(=6 duyên= 4 Câu Sanh Đại + 2 Câu Sanh Trung)

(B) The following in the Lobha Mūla Nāmakkhanda which support the Sampayutta Khandhā :

(B) Các duyên (Câu Sanh Tiểu) sau đây trong Danh Uẩn Căn Tham trợ cho các Uẩn Tương Ưng:

(i) these 2 Hetu Paccayadhamma: Lobha and Moha are Hetu Satti;

(i) Năng duyên là 2 Nhân tương ưng này: Tham và Si có mãnh lực Nhân duyên;

(ii) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;

- (ii) Năng duyên là Sở Hữu Tư có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;
- (iii) one Paccayadhamma out of these 3: Chanda or Vīriya or Citta is Adhipati Satti;
- (iii) Năng duyên là 1 trong 3 pháp Trưởng: Dục/Cần/Tâm có Trưởng duyên;
- (iv) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;
- (iv) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Danh Vật thực duyên;
- (v) the 5 Nāma Indriya Paccayadhamma: Jīvitā, Citta, Vedanā, Vīriya and Ekaggatā are Indriya Satti;
- (v) 5 Danh Quyền là Năng duyên: Sở hữu Mạng Quyền, Tâm và Thọ, Cần và Định có mãnh lực Quyền duyên;
- (vi) if it is the 4 types Somanassa Sahagata Citta then the 5 Jhāna factors Paccayadhamma; if it is the 4 types Upekkhā Sahagata Citta, then -- excluding Pīti -- the 4 Jhāna factors Paccayadhamma are Jhāna Satti.
- (vi) nếu 4 loại Tâm Câu Hành Hỷ thì Năng duyên là 5 chi Thiền; nếu 4 loại Tâm Câu Hành Xả, thì -- ngoại trừ Hỷ -- 4 chi Thiền là Năng duyên, có mãnh lực Thiền duyên.
- (vii) if it is the 4 types Dīṭṭhigatasampayutta Citta, then the 4 Magga factors Paccayadhamma: Vitakka, Vīriya, Ekaggata and Dīṭṭhi; if it is the 4 types Dīṭṭhigatavippayutta Citta then 3 Magga factors Paccayadhamma: Vitakka, Vīriya and Ekaggatā are Magga Satti. (=7) (6+7=13)
- (vi) nếu 4 loại Tâm tương ưng Tà Kiến, thì Năng duyên là 4 chi Đạo: Tầm, Cần, Định và Tà Kiến; nếu 4 loại Tâm bất tương ưng Tà Kiến thì 3 chi Thiền là Năng duyên: Tầm, Cần và Định, có mãnh lực Đồ Đạo duyên.

(phần B có 7 duyên Câu Sanh Tiểu) (A+B=6+7=13)

(2)(I) For the 8 types Lobha Mūla Citta 4 Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma which take object ordinarily sometimes:

(2)(I) Đối với Sở duyên là 4 Danh Uẩn Tâm Căn Tham bắt cảnh một cách bình thường (không yêu thích):

(i) one Ārammaṇa (object) Paccayadhamma out of the 6 objects in: 81 Loka Citta, 52 Cetasika, 18 past & future Nipphanna Rūpa, 10 Tekālika Anipphanna Rūpa and Paññatti which is sometimes taken as object ordinarily is Ārammaṇa Satti. (=1)

(i) Cảnh Năng duyên là 1 trong 6 cảnh trong bất kỳ những pháp này: 81 Tâm Hiệp Thế, 52 Sở hữu Tâm, 18 Sắc Thành Tựu quá khứ và tương lai, 10 Sắc Phi Thành Tựu 3 Thời (quá khứ-hiện tại-tương lai) và Chế Định được bắt làm cảnh một cách bình thường, có mãnh lực Cảnh duyên.

(=1 duyên)

(ii) the object Paccayadhamma which is one of the 6 objects in the 18 present Nipphanna Rūpa which is sometimes taken as object ordinarily is Ārammaṇa, Purejāta, Atthi and Avigata Satti.

(=4)

(ii) Cảnh Năng duyên là 1 trong 6 cảnh trong 18 Sắc Thành Tựu hiện tại đôi khi được bắt làm cảnh một cách bình thường, có mãnh lực Cảnh duyên, Tiền Sanh, Hiện Hữu, Bất Ly duyên. (=4 duyên)

(iii) at the time of Maraṇāsanna, the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the 17th Citta counting backwards from Cuti and which is taken as object ordinarily is Ārammaṇa, Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=6)

(iii) vào thời Cận Tử, Năng duyên Sắc Ý Vật đồng sinh với Tâm thứ 17 đếm ngược từ Tâm Tử và được bắt làm cảnh một cách bình thường, có mãnh lực Cảnh, Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=6 duyên)

(II) For the 8 types Lobha Mūla Citta 4 Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma which take an object with high esteem:

(II) Đối với Sở duyên là 8 Danh Uẩn Tâm Căn Tham bắt cảnh một cách cực kỳ yêu thích:

(i) one Ārammaṇa (object) Paccayadhamma out of the 6 objects in: 76 Loka Citta (excluding the 2 types Dosa Mūla and 2 types Moha Mūla), 47 Cetasika (excluding Dosa, Issā, Macchāriya, Kukkucca and Vicikicchā) and 18 past & future Nipphanna Rūpa which is sometimes taken as object with high regard is Ārammaṇa, Adhipati and Upanissaya Satti. (=3)

(i) Cảnh Năng duyên là 1 trong 6 cảnh trong: 76 Tâm Hiệp Thế (ngoại trừ 2 loại Tâm Căn Sân và 2 loại Tâm Căn Si), 47 Sở hữu Tâm (ngoại trừ Sân, Tật, Lận, Hối và Hoài Nghi), 18 Sắc Thành Tựu quá khứ và tương lai, đôi khi được bắt làm cảnh với sự chú ý cao độ, có mãnh lực Cảnh duyên, Trưởng duyên và Cận Y duyên. (=3 duyên)

(ii) the object Paccayadhamma which is one of the 6 objects in the 18 present Nipphanna Rūpa which is sometimes taken as object with high regard is Ārammaṇa, Adhipati, Upanissaya, Purejāta, Atthi and Avigata Satti. (=6)

(ii) Cảnh Năng duyên là 1 trong 6 cảnh trong 18 Sắc Thành Tựu hiện tại, đôi khi được bắt làm cảnh với sự chú ý cao độ, có mãnh lực Cảnh duyên, Trưởng duyên, Cận Y, Tiền sanh, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=6 duyên)

(iii) at the time of Maraṇāsanna, the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneous ly with the 17th Citta counting backwards from Cuti and which is sometimes taken as object with high regard is Ārammaṇa, Adhipati, Nissaya, Upanissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=8)

(iii) vào thời Cận Tử, Năng duyên Sắc Ý Vật đồng sinh với Tâm thứ 17 đếm ngược từ Tâm Tử và đôi khi được bắt làm cảnh với sự chú ý cao độ, có mãnh lực Cảnh, Trưởng, Y Chỉ, Cận Y, Tiền Sanh, Bất Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=8 duyên)

(3) For the 1st Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, the Manodvārāvajjana Nāmakkhandhā Paccayadhamma which had already ceased without interval [for the 2nd Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, the 1st Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayadhamma which had already ceased without interval...etc...; for the 7th Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, the 6th Javana 4 Nāmakkhandhā which had already ceased without interval) are Anantara, Samanantara, Upanissaya, Āsevana, Natthi and Vigata Satti. (=6)

(3) Đối với Sở duyên là 4 Danh Uẩn Đồng Lực thứ 1, thì Năng duyên là Danh Uẩn Khai Ý môn đã diệt không gián đoạn [Đối với Sở duyên là 4 Danh Uẩn Đồng Lực thứ 2, thì Năng duyên là 4 Danh Uẩn Đồng Lực thứ 1 đã diệt không gián đoạn,...vv...; Đối với Sở duyên là 4 Danh Uẩn Đồng Lực thứ 7, thì Năng duyên là 4 Danh Uẩn Đồng Lực thứ 6 đã diệt không gián đoạn] có mãnh lực Vô Gián, Đẳng Vô Gián, Cận Y, Trùng Dục, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=6 duyên)

(4) For the 1st Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, the Hadaya Vatthu Paccayadhamma which arise simultaneously with Manodvārāvajjana Nāmakkhandhā (...etc... for the 7th Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, the Hadaya Vatthu Paccayadhamma which arise simultaneously with the 6th Javana Nāmakkhandhā) is Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(4) Đối với Sở duyên là 4 Danh Uẩn Đồng Lực thứ 1, thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với Danh Uẩn Khai Ý Môn (...vv... đối với Sở duyên là 4 Danh Uẩn Đồng Lực thứ 7, thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với Danh Uẩn Đồng Lực thứ 6) có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(=5 duyên)

* At the time of Maraṇāsanna, the Hadaya Vatthu Paccayadhamma which arise simultaneously with the 17th mind counting backwards from Cuti Citta is Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

* Vào thời Cận Tử, Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sinh với Tâm thứ 17 đếm ngược từ Tâm Tử, có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5 duyên)

(5) The Paccayadhamma which are the 81 Loka Citta & 52 Cetasika that are powerful (Balava) , 28 Rūpa and some Paññatti which can be Paccaya are Pakatūpanissaya Satti. (=1)

(5) Năng duyên là 81 Tâm Hiệp Thế & 52 Sở hữu mạnh (có sức mạnh), 28 Sắc và một số Chế Định có thể làm Năng duyên, có mãnh lực Thường Cận Y. (=1 duyên)

(VII) The Arising Of Manodvārika Dosa Javana - Moha Javana Nāmakkhandhā

(VII) Sự Sinh Khởi Của Danh Uẩn Đồng Lực Sân – Đồng Lực Si Lộ Ý Môn

(1) The Dosa Mūla and Moha Mūla 1st Javana Nāmakkhandhā

(1) Danh Uẩn Đồng Lực Căn Sân Và Căn Si Thứ 1

Paccayuppannadhamma arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 28 types of causes Paccayadhamma:

Sở duyên sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 28 loại duyên như sau:

- | | |
|-----------------------------|---------------------------|
| (1) Nāma Sahajāta types: 13 | Giống Câu Sanh – Danh: 13 |
| (2) Ārammaṇa types: 4 | Giống Cảnh: 4 |
| (3) Anantara types: 5 | Giống Vô Gián: 5 |
| (4) Vatthu types: 5 | Giống Vật Tiền Sanh: 5 |
| (5) Pakatūpanissaya: 1 | Giống Thường Cận Y: 1 |

(Notes: Discern them base on the methods mentioned in Pañcadvāra. In Anantara types, the Anantara cause of 1st Javana is Manodvārāvajjana; the Anantara cause of the 2nd Javana is 1st Javana;... etc.. the Anantara cause of the 7th Javana is the 6th Javana respectively. Understand that in Vatthu types also, the method is the same.)

(Ghi chú: Quán sát chúng dựa trên những phương pháp đã nói đến trong Lộ Ngũ môn. Trong Giống Vô gián, Năng duyên Vô Gián Đồng Lực thứ 1 là Khai Ý Môn; Năng duyên Vô Gián Đồng Lực thứ 2 là Đồng Lực thứ 1,...vv...; Năng duyên Vô Gián Đồng Lực thứ 7 là Đồng Lực thứ 6 tương ứng. Cần hiểu rằng Giống Vật Tiền Sanh cũng vậy, phương pháp quán sát tương tự.)

(VIII) The Arising Of Pañcadvārika Hasituppāda Javana Nāmakkhandhā (VIII) Sự sinh khởi của Danh Uẩn Đồng Lực Tiểu Sinh Lộ Ngũ Môn

Kiriyā Javana arise in the Pañcadvāra Vīthi and Manodvāra Vīthi of the continuity processes of Arahantas. These are Hasituppāda Kiriyā Javana Citta and Mahā Kiriyā Javana Citta. The mind which produces smile in the continuity process of Arahantas on (seeing) inferior objects like skeleton Peta is Hasituppāda Kiriyā Javana Citta. The Vipassanā Javana Citta which arise in the continuity process of Arahanta is Mahā Kiriyā Javana Citta. Understand in this way for the Kāma Kiriyā Javana Citta connected with the 3 Sikkhā: Sīla, Samādhi and Paññā.

Đồng Lực Tổ sinh khởi trong Lộ Ngũ và Lộ Ý của các Lộ trình tâm của Bạc A-la-hán. Chúng là Tâm Đồng Lực Đại Tổ và Tâm Đồng Lực Tổ Tiểu Sinh. Tâm tạo ra sự mỉm cười trong Lộ trình tâm của các A-la-hán khi thấy những cảnh hạ liệt như bộ xương của Ngạ Quỷ là Tâm Đồng Lực Tổ Tiểu Sinh. Tâm Đồng Lực Minh sát sinh khởi trong Lộ trình tâm của A-la-hán là Tâm Đồng Lực Đại Tổ. Cần hiểu theo cách này đối với Tâm Đồng Lực Tổ Dục Giới liên hệ với 3 Học Phần: Giới, Định và Tuệ.

If the meditator is still a Puthujjana or Sekkha Ariyā, then it is not necessary to discern the Paṭṭhāna Paccaya relationships of those Kiriyā Javana. They are to be discerned only when one has attained Arahanta, according to Pāramī. Here, the Paṭṭhāna Paccaya relationships in those Kiriyā Javana will be further shown with the intention that one can discern them when one needs to do so. The Paṭṭhāna Paccaya relationships of Hasituppāda Javana Nāmakkhandhā in Pañcadvāra Vīthi will be shown first.

Nếu thiền sinh vẫn còn là Phàm Nhân hay Thánh Hữu Học, thì không cần phải quán sát Duyên Tương Quan của những Đồng Lực Tổ đó. Chúng chỉ được quán sát khi một người đã chứng đắc A-la-hán, tùy vào ba-la-mật. Ở đây, Duyên Tương Quan trong những Đồng Lực Tổ đó sẽ được trình bày thêm với chủ ý để Vị ấy có thể quán sát chúng khi cần phải làm thế. Duyên Tương Quan của Danh Uẩn Đồng Lực Tiểu Sinh trong Lộ Ngũ môn sẽ được trình bày trước.

The Hasituppāda 1st Javana and 12 Āññasamāna Cetasika -- excluding Chanda --

Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 25 types of causes Paccayadhamma:

Đồng Lực Tiểu Sinh thứ 1 và 12 Sở hữu Tợ Tha – ngoại trừ Dục – là Danh Uẩn Sở duyên (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 25 loại duyên như sau:

- | | |
|-----------------------------|---------------------------|
| (1) Nāma Sahajāta types: 10 | Giống Câu Sanh – Danh: 10 |
| (2) Ārammaṇa types: 4 | Giống cảnh: 4 |
| (3) Anantara types: 5 | Giống Vô Gián: 5 |
| (4) Vatthu types: 5 | Giống Vật Tiền Sanh: 5 |
| (5) Pakatūpanissaya: 1 | Giống Thường Cận Y: 1 |

The Hasituppāda 1st Javana and 12 Āññasamāna Cetasika -- excluding Chanda --

Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma (which are being supported) arise and are in the static

because of being supported simultaneously and appropriately by the following 25 types of causes Paccayadhamma:

Đồng Lực Tiểu Sinh thứ 1 và 12 Sở hữu Tợ Tha – ngoại trừ Dục – là Danh Uẩn Sở duyên (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 25 loại duyên như sau:

(1)(A) The Hasituppāda 1st Javana and 12 Aññasamāna Cetasika -- excluding Chanda -- Nāmakkhanda Paccayadhamma which support each other reciprocally (and which support individually) are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Sampayutta, Atthi and Avigata Satti. (=6)

(1)(A) **Đồng Lực Tiểu Sinh thứ 1 và 12 Sở hữu Tợ Tha** – ngoại trừ Dục – là **Năng duyên Danh Uẩn** trợ qua lại lẫn nhau (và trợ riêng lẻ) có mãnh lực Câu Sanh, **Hổ Tương**, Y Chi, **Tương Ưng**, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(=6 duyên= 4 Câu Sanh Đại + 2 Câu Sanh Trung)

(B) The following in the Hasituppāda 1st Javana Nāmakkhanda which support the Sampayutta Khandha:

(B) Các duyên (Câu Sanh Tiểu) sau đây trong Danh Uẩn **Đồng Lực Tiểu Sinh thứ 1** trợ cho các Uẩn Tương Ưng:

(i) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;

(i) **Năng duyên là Sở Hữu Tư** có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;

(ii) the Phassa, Cetanā and Viññāna Paccayadhamma are Āhāra Satti;

(ii) **Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm)** là **Năng duyên**, có mãnh lực **Danh Vật thực duyên**;

(iii) the 5 Nāma Indriya Paccayadhamma: Jīvita, Citta, Vedanā, Vīriya and Ekaggatā are Indriya Satti;

(iii) 5 **Danh Quyền** là **Năng duyên**: **Sở hữu Mạng Quyền, Tâm, Thọ, Cần và Định** có mãnh lực **Quyền duyên**;

(iv) the 5 Jhāna factors Paccayadhamma are Jhāna Satti. (=4) (6+4=10)

(iv) 5 **chi Thiền (Tâm, Tứ, Hỷ, Thọ Lạc và Định)** là **Năng duyên** có mãnh lực **Thiền duyên**.

(**phần B có 4 duyên Câu Sanh Tiểu**) (A+B=6+4=10)

(Notes: The support of Ārammaṇa types, Anantara types, Vatthu types Paccayadhamma are similar to that mentioned in MahāKusala 1st Javana Nāmakkhanda)

(Ghi chú: Sự hỗ trợ **Năng duyên** của **Giống Cảnh, Giống Vô Giá, Giống Vật Tiền Sanh** là tương tự với **Danh Uẩn Đồng Lực Đại Thiện thứ 1** đã được nói đến).

(5) The Paccayadhamma which are the 89 Citta & 52 Cetasika that are powerful (Balava), 28 Rūpa and some Paññatti which can be Paccaya are Pakatūpanissaya Satti. (=1)

(5) **Năng duyên là 89 Tâm & 52 Sở hữu mạnh (có sức mạnh), 28 Sắc và một số Chế Định** có thể làm **Năng duyên**, có mãnh lực **Thường Cận Y**. (=1 duyên)

(Notes: In 2nd Javana etc..., Āsevanapaccaya is further added. Discern base on previous methods. As for Mahā Kiriya Javana, take note that the method is similar to MahāKusala Javana. Understand and discern the Pañcadvāravajjana, **Dve** PañcaViññāṇa, Sampatṭicchana, Santīraṇa, Votthapana, Tadārammaṇa in the Pañcadvāra Vīthi where Hasituppāda Javana arise and in the Pañcadvāra Vīthi where MahāKiriya Javana arise as mentioned above.)

(Ghi chú: Trong **Đồng Lực thứ 2...vv...**, **Vô Giá duyên** được thêm vào. Hãy quán sát dựa trên các phương pháp phần trước. Đối với **Đồng Lực Đại Tổ**, lưu ý là phương pháp cũng tương tự như **Đồng Lực đại Thiện**. Cần hiểu và quán sát **Khai Ngũ Môn, Ngũ Song Thức, Tiếp Thâu, Thẩm Tấn, Phán Đoán, Na Cảnh trong Lộ Ngũ Môn** nơi mà **Đồng Lực Sinh Tiểu** khởi sinh và trong **Lộ Ngũ Môn** nơi mà **Đồng Lực Đại Tổ** khởi sinh như đã được nói đến phần trước.)

The Manodvāra Vīthi where Hasituppāda Javana arise and where Mahā Kiriya Javana arise will be further mentioned.

Các **Lộ Ý môn** nơi **Đồng Lực Sinh Tiểu** khởi sinh và nơi **Đồng Lực Đại Tổ** khởi sinh sẽ được trình bày thêm:

(1) Manodvārika Hasituppāda Javana Nāmakkhanda

(1) **Danh Uẩn Đồng Lực Tiểu Sinh Lộ Ý Môn**

The (one type) Hasituppāda Citta and 12 Aññasamāna Cetasika -- excluding Chanda -- 4 Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 22 or 25 or 27 types of causes Paccayadhamma:

Một Tâm Tiểu Sinh và 12 Sở hữu Tợ Tha – ngoại trừ Dục – là 4 Danh Uẩn Sở duyên sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 22/25/27 loại duyên như sau:

- | | |
|---------------------------------|---------------------------|
| (1) Nāma Sahajāta types: 10 | Giống Câu sanh – Danh: 10 |
| (2) Ārammaṇa types: 1 or 4 or 6 | Giống Cảnh: 1/4/6 |
| (3) Anantara types: 5 | Giống Vô Gián: 5 |
| (4) Vatthu types: 5 | Giống Vật Tiền Sanh: 5 |
| (5) Pakatūpanissaya: 1 | Giống Thường Cận Y: 1 |

The (one type) Hasituppāda Citta and 12 Aññasamāna Cetasika -- excluding Chanda -- 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 22 or 25 or 27 types of causes Paccayadhamma:

Một Tâm Tiểu Sinh và 12 Sở hữu Tợ Tha – ngoại trừ Dục – là 4 Danh Uẩn Sở duyên (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 22/25/27 loại duyên như sau:

(1)(A) The (one type) Hasituppāda Citta and 12 Aññasamāna Cetasika -- excluding Chanda -- 4 Nāmakkhandhā Paccayadhamma which support each other reciprocally (and which support individually) are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Sampayutta, Atthi and Avigata Satti. (=6)

(1)(A) Một Tâm Tiểu Sinh và 12 Sở hữu Tợ Tha – ngoại trừ Dục -- là Năng duyên 4 Danh Uẩn trợ qua lại lẫn nhau (và trợ riêng lẻ) có mãnh lực Câu Sanh, Hổ Tương, Y Chỉ, Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(=6 duyên= 4 Câu Sanh Đại + 2 Câu Sanh Trung)

(B) The following in the Hasituppāda Nāmakkhandhā which support the Sampayutta Khandhā :

(B) Các duyên (Câu Sanh Tiểu) sau đây trong Danh Uẩn Tiểu Sinh trợ cho các Uẩn Tương Ưng:

(i) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;

(i) Năng duyên là Sở Hữu Tư có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;

(ii) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;

(ii) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Danh Vật thực duyên;

(iii) the 3 Nāma Indriya Paccayadhamma: Jīvitā, Citta and Vedanā are Indriya Satti;

(iii) 3 Danh Quyền là Năng duyên: Sở hữu Mạng Quyền, Tâm và Thọ, có mãnh lực Quyền duyên;

(iv) the 5 Jhāna factors Paccayadhamma are Jhāna Satti.

(iv) 5 chi Thiền (Tầm, Tứ, Hỷ, Thọ Lạc và Định) là Năng duyên có mãnh lực Thiền duyên.

(=4) (6+4=10)

(phần B có 4 duyên Câu Sanh Tiểu) (A+B=6+4=10)

For the Hasituppāda 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma which take object ordinarily:

Đối với Sở duyên là 4 Danh Uẩn Tâm Tiểu Sinh bắt cảnh một cách bình thường.

(2)(i) one Ārammaṇa (object) Paccayadhamma out of the 6 Kāma objects in: 54 Kāma Citta, 52 Cetasika, 18 past & future Nipphanna Rūpa and 10 Tekālika Anipphanna Rūpa which is sometimes taken as object ordinarily is Ōramma^a Satti. (=1)

(i) Cảnh Năng duyên là 1 trong 6 cảnh trong 54 Tâm Dục Giới, 52 Sở hữu Tâm, 18 Sắc Thành Tựu quá khứ và tương lai, 10 Sắc Phi Thành Tựu 3 Thời (quá khứ-hiện tại-tương lai) đôi khi được bắt làm cảnh một cách bình thường, có mãnh lực Cảnh duyên. (=1 duyên)

(ii) the object Paccayadhamma which is one of the 6 objects in the 18 present Nipphanna Rūpa which is taken as object ordinarily is Ārammaṇa, Purejāta, Atthi and Avigata Satti. (=4)

(ii) Cảnh Năng duyên là 1 trong 6 cảnh trong 18 Sắc Thành Tựu hiện tại đôi khi được bắt làm cảnh một cách bình thường, có mãnh lực Cảnh duyên, Tiền Sanh, Hiện Hữu, Bất Ly duyên. (=4 duyên)

(iii) at the time of Maraṇāsanna, the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the 17th Citta counting backwards from Cuti and which is taken as object ordinarily is

Ārammaṇa, Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=6)

(iii) vào thời Cận Tử, Năng duyên Sắc Ý Vật đồng sinh với Tâm thứ 17 đếm ngược từ Tâm Tử và được bắt làm cảnh một cách bình thường, có mãnh lực Cảnh, Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=6 duyên)

(3) the Manodvārāvajjana Nāmakkhandhā Paccayadhamma which had already ceased without interval are Anantara, Samanantara, Upanissaya, Natthi and Vigata Satti. (=5)

(3) Năng duyên Danh Uẩn Khai Ngũ Môn đã diệt không gián đoạn có mãnh lực Vô Gián, Đăng Vô Gián, Cận Y, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=5 duyên)

(4) the Hadaya Vatthu Paccayadhamma which arise simultaneously with Manodvārāvajjana Nāmakkhandhā are Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(4) Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với Danh Uẩn Khai Ý Môn có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly. (=5 duyên)

(5) The Paccayadhamma which are the 89 Citta & 52 Cetasika that are powerful (Balava), 28 Rūpa and some Paññatti which can be Paccaya are Pakatūpanissaya Satti. (=1)

(5) Năng duyên là 89 Tâm & 52 Sở hữu mạnh (có sức mạnh), 28 Sắc và một số Chế Định có thể làm Năng duyên, có mãnh lực Thường Cận Y. (=1 duyên)

In 2nd Javana..etc..., as Āsevana Paccaya is further added, take note that there are 23 or 26 or 28 types of causes Paccayadhamma which support them. Discern Manodvārāvajjana, Javana and Tadārammaṇa base on those mentioned above.

Trong Đồng Lực thứ 2...vv..., vì Trùng Dụng duyên được thêm vào, lưu ý là có 23/26/28 loại duyên có Năng duyên hỗ trợ chúng. Quán sát Khai Ý Môn, Đồng Lực và Na Cảnh dựa trên những phương pháp phần trước đó.

(2) Mahā Kiriya Javana Nāmakkhandhā

(2) Danh Uẩn Đồng Lực Đại Tổ

The MahāKiriya Nānāsampayutta Manodvārika Javana Vīthi Citta process arise, taking one of the 6 objects in the following as object: 89 Citta, 52 Cetasika, 28 Rūpa, Nibbāna and Paññatti. Here, discern the Manodvārāvajjana base on the method mentioned in MahāKusala Javana Vīthi Citta process. Only the MahāKiriya Nānāsampayutta Javana will be shown.

Đồng Lực Tâm Lộ Ý Môn Đại Tổ Hữu Trí sinh khởi, bắt 1 trong 6 cảnh trong các cảnh như sau: 89 Tâm, 52 Sở hữu, 28 Sắc, Níp-bàn và Chế Định. Ở đây, quán sát Khai Ý Môn dựa trên phương pháp đã nói đến trong Đồng Lực Tâm Lộ Đại Thiện. Chỉ có Đồng Lực Đại Tổ Hữu Trí sẽ được trình bày.

The Mahā Kiriya 1st Javana Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 25 or 28 or 30 or 27 types of causes Paccayadhamma:

Sở duyên là Danh Uẩn Đồng Lực Đại Tổ thứ 1 (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 25/28/30/27 loại duyên như sau:

- | | |
|--------------------------------------|-------------------------|
| (1) Nāma Sahajāta types: 13 | Giống Câu sanh-Danh: 13 |
| (2) Ārammaṇa types: 1 or 4 or 6 or 3 | Giống Cảnh: 1/4/6/3 |
| (3) Anantara types: 5 | Giống Vô Gián: 5 |
| (4) Vatthu types: 5 | Giống Vật Tiền Sanh: 5 |
| (5) Pakatūpanissaya: 1 | Giống Thường Cận Y: 1 |

The Mahā Kiriya 1st Javana Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 25 or 28 or 30 or 27 types of causes Paccayadhamma:

Sở duyên là Danh Uẩn Đồng Lực Đại Tổ thứ 1 (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 25/28/30/27 loại duyên như sau:

(1)(A) The Mahā Kiriya 1st Javana Nāmakkhandhā Paccayadhamma which support each other reciprocally (and which support individually) are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Sampayutta, Atthi and Avigata Satti. (=6)

(1)(A) Năng duyên là Danh uẩn Đồng Lực Đại Tổ thứ 1 trợ qua lại lẫn nhau (và trợ riêng lẻ) có mãnh lực Câu Sanh, Hỗ Tương, Y Chỉ, Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=6 duyên= 4 Câu Sanh Đại + 2 Câu Sanh Trung)

(B)(i) These 2 or 3 Hetu Paccayadhamma: if it is Dvīhetuka Javana, then Alobha and Adosa; if it is Tīhetuka Javana, then Alobha, Adosa and Amoha are Hetu Satti.

(B)(i) Năng duyên là 2 hoặc 3 Nhân Tương Ưng: nếu Đồng Lực Nhị Nhân, thì là Vô Tham và Vô Sân; nếu Đồng Lực Tam Nhân, thì là Vô Tham, Vô Sân và Vô Si, có mãnh lực Nhân duyên.

(ii) One Paccayadhamma out of these 3 or 4 Adhipati: if it is Sādhapati Dvīhetuka Javana, then Chanda or Vīriya or Citta; if it is Sādhapati Tīhetuka Javana, then Chanda or Vīriya or Citta or Vīmaṃsa is Adhipati Satti.

(ii) Năng duyên là 1 trong 3 hoặc 4 Trường duyên: nếu Đồng Lực Nhị Nhân Hữu Trường, thì là Dục/ Cần/ Tâm; nếu Đồng Lực Tam Nhân Hữu Trường, thì là Dục/ Cần/ Tâm/ Thầm (sở hữu Trí), có mãnh lực Trường duyên.

(iii) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;

(iii) Năng duyên là Sở Hữu Tư có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;

(iv) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;

(iv) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Danh Vật thực duyên;

(v) if it is Dvīhetuka Javana, then -- excluding Paññā -- the 7 Nāma Indriya Paccayadhamma; if it is Tīhetuka Javana then the 8 Nāma Indriya Paccayadhamma are Indriya Satti;

(v) nếu Đồng Lực Nhị Nhân – ngoại trừ Trí – thì Năng duyên là 7 Danh Quyền (Tín, Tấn, Niệm, Định, Thọ, Sở hữu Mạng Quyền, Tâm) ; nếu Đồng Lực Tam Nhân thì Năng duyên là 8 Danh Quyền (Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ, Thọ, Sở hữu Mạng Quyền, Tâm), có mãnh lực Quyền duyên;

(vi) if it is Somanassa Sahagata Javana then the 5 Jhāna factors Paccayadhamma; if it is Upekkhā Sahagata Javana then the 4 Jhāna factors Paccayadhamma are Jhāna Satti.

(vi) nếu là Đồng lực Câu Hành Hỷ thì 5 chi Thiền (Tầm, Tứ, Hỷ, Thọ Lạc và Định) là Năng duyên; nếu là Đồng lực Câu Hành Xả thì – ngoại trừ Hỷ -- còn 4 chi Thiền (Tầm, Tứ, Thọ Xả và Định) là Năng duyên, có mãnh lực Thiền duyên.

(vii) if it is Dvīhetuka Javana, then the 4 Magga factors Paccayadhamma: Vitakka, Vīriya, Sati and Ekaggatā; if it is Tīhetuka Javana then the 5 Magga factors Paccayadhamma: Paññā, Vitakka, Vīriya, Sati and Ekaggatā are Magga Satti.

(vii) nếu Đồng Lực Nhị Nhân – ngoại trừ Giới phần và Trí – thì Năng duyên là 4 chi Đạo (Tầm, Tấn, Niệm, Định) ; nếu Đồng Lực Tam Nhân thì Năng duyên là 5 chi Đạo (Trí, Tầm, Tấn, Niệm, Định) có mãnh lực Đồ Đạo duyên;

(=7) (6+7=13) (phần B có 7 duyên Câu Sanh Tiểu) (A+B=6+7=13)

(2) For the MahāKiriya 1st Javana 4 Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma which take object ordinarily:

(2) Đối với Sở duyên là 4 Danh Uẩn Đồng Lực Đại Tổ thứ 1 bắt cảnh một cách bình thường:

(i) one Ārammaṇa (object) Paccayadhamma out of the 6 objects in: 89 Citta, 52 Cetasika, 18 past & future Nipphanna Rūpa, 10 Tekālika Anipphanna Rūpa and Paññatti which is sometimes taken as object ordinarily is Ārammaṇa Satti. (=1)

(i) Cảnh Năng duyên là 1 trong 6 cảnh trong: 89 Tâm, 52 Sở hữu Tâm, 18 Sắc Thành Tựu quá khứ và tương lai, 10 Sắc Phi Thành Tựu 3 Thời (quá khứ-hiện tại-tương lai) và Chế Định đôi khi được bắt làm cảnh một cách bình thường, có mãnh lực Cảnh duyên. (=1 duyên)

(ii) one object Paccayadhamma out of the 6 objects in the 18 present Nipphanna Rūpa which is sometimes taken as object ordinarily is Ārammaṇa, Purejāta, Atthi and Avigata Satti. (=4)

(ii) Cảnh Năng duyên là 1 trong 6 cảnh trong 18 Sắc Thành Tựu hiện tại đôi khi được bắt làm cảnh một cách bình thường, có mãnh lực Cảnh duyên, Tiền Sanh, Hiện Hữu, Bất Ly duyên. (=4 duyên)

(iii) at the time of Maraṇāsanna, the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the 17th Citta counting backwards from Cuti Citta, which is taken as object ordinarily is Ārammaṇa, Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=6)

(iii) vào thời Cận Tử, Năng duyên Sắc Ý Vật đồng sinh với Tâm thứ 17 đếm ngược từ Tâm Tử và được bắt làm cảnh một cách bình thường, có mãnh lực Cảnh, Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=6 duyên)

(iv) for the Mahā Kiriya Nānasampayutta 1st Javana 4 Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma which take object with high regard:

one Paccayadhamma out of these Dhammārammaṇa Paccayadhamma: Arahatta Magga,

Arahatta Phala and Nibbāna which is taken as object with high regard is Ārammaṇa, Adhipati and Upanissaya Satti. (=3)

(iv) Đối với Sở duyên là 4 Danh uẩn Đồng lực Đại tổ Hữu Trí thứ 1 bắt cảnh với sự chú ý cao độ: thì Năng duyên là 1 trong các Cảnh Pháp: Tâm Đạo A-la-hán, Tâm Quả A-la-hán và Níp-bàn được bắt làm cảnh với sự chú ý cao độ, có mãnh lực Cảnh, Trường và Cận Y duyên. (=3 duyên)

(Notes: Understand that the Anantara, Vatthu, and Pakatūpanissaya are based on the methods mentioned in MahāKusala Javana.)

(Ghi chú: Cần hiểu rằng Vô Gian, Vật và Thường Cận Y được dựa trên các phương pháp đã được nói đến trong Đồng Lực Đại Thiện.)

(Notes: In 2nd Javana...etc..., if Āsevana Paccaya is further added to the Anantara types, the total will be 26 or 29 or 31 or 28 respectively.)

(Ghi chú: Trong Đồng Lực thứ 2...vv..., khi Trùng dụng duyên được thêm vào Giống Vô Gian thì tổng cộng duyên sẽ là 26/29/31/28 duyên tương ứng.)

SECTION 7: Appanā Javana - Manodvāra Vīthi:

PHẦN 7: Lộ Ý Môn - Đồng Lực Kiên Cố:

(I) Kāma Javana & Appanā Javana

(I) Đồng Lực Dục Giới & Đồng Lực Kiên Cố

(1) The Appanā Javana which arise subsequent to these 2 types of Citta: Somanassa Sahagata Ñāṇasampayutta Asaṅkhārika MahāKusala Citta and Somanassa Sahagata Ñāṇasampayutta Sasaṅkhārika MahāKusala Citta are:

(i) Mahaggata Kusala Somanassa Sahagata Javana: 4

(ii) Magga Somanassa Sahagata Javana: 16

(iii) Lower Phala Somanassa Sahagata Javana: 12

Total: 32

(1) Đồng Lực Kiên Cố sinh khởi ngay sau 2 loại Tâm này:

Tâm Đại Thiện Câu Hành Hỷ Tương Ứng Trí Vô Dẫn và

Tâm Đại Thiện Câu Hành Hỷ Tương Ứng Trí Hữu Dẫn, là

(i) Đồng Lực Thiện Đáo Đại Câu Hành Hỷ: 4

(ii) Đồng Lực Đạo Câu Hành Hỷ: 16

(iii) Đồng Lực Quả Thấp Câu Hành Hỷ: 12

Tổng cộng: 32

(2) The Appanā Javana which arise subsequent to these 2 types of Citta:

Upekkhā Sahagata Ñāṇasampayutta Asaṅkhārika MahāKusala Citta and

Upekkhā Sahagata Ñāṇasampayutta Sasaṅkhārika MahāKusala Citta are:

(i) Mahaggata Kusala Upekkhā Sahagata Javana: 5

(ii) Magga Upekkhā Sahagata Javana: 4

(iii) Lower Phala Upekkhā Sahagata Javana: 3

Total: 12

(2) Đồng Lực Kiên Cố sinh khởi ngay sau 2 loại Tâm này:

Tâm Đại Thiện Câu Hành Xả Tương Ứng Trí Vô Dẫn và

Tâm Đại Thiện Câu Hành Xả Tương Ứng Trí Hữu Dẫn, là

(i) Đồng Lực Thiện Đáo Đại Câu Hành Xả: 5

(ii) Đồng Lực Đạo Câu Hành Xả: 4

(iii) Đồng Lực Quả Thấp Câu Hành Xả: 3

Tổng cộng: 12

(3) The Appanā Javana which arise subsequent to these 2 types of Mahā Kiriya Citta:

Somanassa Sahagata Ñāṇasampayutta Asaṅkhārika MahāKiriya Citta and Somanassa

Sahagata Ñāṇasampayutta Sasaṅkhārika MahāKiriya Citta are:

(i) Mahaggata Kiriya Somanassa Sahagata Javana: 4

(ii) Arahatta Phala Somanassa Sahagata Javana: 4

Total: 8

(3) Đồng Lực Kiên Cố sinh khởi ngay sau 2 loại Tâm này:

Tâm Đại Tổ Câu Hành Hỷ Tương Ưng Trí Vô Dẫn và

Tâm Đại Tổ Câu Hành Hỷ Tương Ưng Trí Hữu Dẫn, là

(i) Đồng Lực Tổ Đáo Đại Câu Hành Hỷ: 4

(ii) Đồng Lực Quả A-la-hán Câu Hành Hỷ: 4

Tổng cộng: 8

(4) The Appanā Javana which arise subsequent to these 2 types of Mahā Kiriya Citta:

Upekkhā Sahagata Nāṇasampayutta Asañkhārika MahāKiriya Citta and

Upekkhā Sahagata Nāṇasampayutta Sasañkhārika MahāKiriya Citta are:

(i) Mahaggata Kiriya Upekkhā Sahagata Javana: 5

(ii) Arahatta Phala Upekkhā Sahagata Javana: 1

Total: 6

(4) Đồng Lực Kiên Cố sinh khởi ngay sau 2 loại Tâm Đại Tổ này:

Tâm Đại Tổ Câu Hành Xả Tương Ưng Trí Vô Dẫn và

Tâm Đại Tổ Câu Hành Hỷ Tương Ưng Trí Hữu Dẫn, là

(i) Đồng Lực Tổ Đáo Đại Câu Hành Xả: 5

(ii) Đồng Lực Quả A-la-hán Câu Hành Xả: 1

Tổng cộng: 6

(II) Mahaggata Kusala Javana Vīthi

(II) Lộ Đồng Lực Thiện Đáo Đại

In Mahaggata Kusala Javana Vīthi there are:

(1) Ādikammika Mahaggata Kusala Javana Vīthi: 9

(2) Samāpatti Mahaggata Kusala Javana Vīthi: 9

Total: 18

Trong Lộ Đồng Lực Thiện Đáo Đại có:

(1) Lộ Đắc Thiền Đồng Lực Thiện Đáo Đại: 9

(2) Lộ Nhập Thiền Đồng Lực Thiện Đáo Đại: 9

Tổng cộng: 18

Ādikammika Mahaggata Kusala Javana Vīthi

Lộ Đắc Thiền Đồng Lực Thiện Đáo Đại

One of the 9 types of Mahaggata Kusala Javana that arises subsequent to the process of: Bhavaṅga Calana-Bhavaṅgupaccheda-Manodvārāvajjana-Parikamma-Upacāra-Anuloma-Gotrabhu is the Ādikammika that performs the Appanā Javana Samādhī function once only and then ceased. Subsequent to it, one of the 13 types of Tihetuka Bhavaṅga arises performing the Bhavaṅga function accordingly as 'Bhavaṅga, Bhavaṅga....' and then cease.

1 trong 9 loại Đồng Lực Thiện Đáo Đại sinh khởi ngay sau tiến trình tâm của: Hữu Phần Rúng động – Hữu Phần Dứt Dòng – Khai Ý Môn – Chuẩn bị - Cận Hành – Thuận Thứ - Bỏ Bực là Tâm Lộ Đắc Thiền thể hiện chức năng Đồng Lực Kiên Cố Định chỉ duy nhất một lần rồi diệt. Tiếp theo sau đó là 1 trong 13 loại Hữu Phần Tam Nhân sinh khởi thể hiện chức năng Hữu Phần như là 'Hữu Phần, Hữu Phần...' rồi diệt sau đó.

Samāpatti Mahaggata Kusala Javana Vīthi

Lộ Nhập Thiền Đồng Lực Thiện Đáo Đại

One of the 9 types of Mahaggata Kusala Javana that arises subsequent to the process of: Bhavaṅga Calana-Bhavaṅgupaccheda-Manodvārāvajjana-Parikamma-Upacāra-Anuloma-Gotrabhu performs the Appanā Javana Samādhī function for many times like the flow of Bhavaṅga and then ceased. Subsequent to that, one of the 13 types of Tihetuka Bhavaṅga arises performing the Bhavaṅga function accordingly as 'Bhavaṅga, Bhavaṅga....' and then cease.

1 trong 9 loại Đồng Lực Thiện Đáo Đại sinh khởi ngay sau tiến trình tâm của: Hữu Phần Rúng động – Hữu Phần Dứt Dòng – Khai Ý Môn – Chuẩn bị - Cận Hành – Thuận Thứ - Bỏ Bực, thể hiện chức năng Đồng Lực Kiên Cố Định nhiều lần giống như dòng chảy của Hữu Phần rồi diệt.

Tiếp theo sau đó là 1 trong 13 loại Hữu Phần Tam Nhân sinh khởi thể hiện chức năng Hữu Phần như là ‘Hữu Phần, Hữu Phần...’ rồi diệt sau đó.

(1) Mahaggata Kusala Javana Nāmakkhandhā

(1) Danh Uẩn Đồng Lực Thiện Đáo Đại

The 9 types Mahaggata Kusala Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 26 types of causes Paccayadhamma:

Sở duyên là 9 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thiện Đáo Đại sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 26 loại duyên như sau:

- | | |
|-----------------------------|---------------------------|
| (1) Nāma Sahajāta types: 13 | Giống câu Sanh – Danh: 13 |
| (2) Ārammaṇa types: 1 | Giống Cảnh: 1 |
| (3) Anantara types: 6 | Giống Vô Gián: 6 |
| (4) Vatthu types: 5 | Giống Vật Tiền Sanh: 5 |
| (5) Pakatūpanissaya: 1 | Giống Thường Cận Y: 1 |

The 9 types Mahaggata Kusala Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 26 types of causes Paccayadhamma:

Sở duyên là 9 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thiện Đáo Đại sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 26 loại duyên như sau:

(1)(A) The 9 types Mahaggata Kusala Nāmakkhandhā Paccayadhamma which support each other reciprocally (and which support individually) are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Sampayutta, Atthi and Avigata Satti. (=6)

(1)(A) Năng duyên là 9 loại Danh Uẩn Thiện Đáo Đại trợ qua lại lẫn nhau (và trợ riêng lẻ) có mãnh lực Câu Sanh, Hổ Tương, Y Chỉ, Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=6 duyên= 4 Câu Sanh Đại + 2 Câu Sanh Trung)

(B) The following in the 9 types Mahaggata Kusala Nāmakkhandhā which support the Sampayutta Khandhā:

(B) Các duyên (Câu Sanh Tiểu) sau đây trong 9 loại Danh Uẩn Thiện Đáo Đại trợ cho các Uẩn Tương Ưng:

(i) the 3 Hetu Paccayadhamma: Alobha, Adosa and Amoha are Hetu Satti;

(i) 3 Nhân là Năng Duyên: Vô Tham, Vô Sân, Vô Si, có mãnh lực Nhân duyên;

(ii) one Paccayadhamma out of these 4: Chanda or Vīriya or Citta or Vīmaṃsa is Adhipati Satti;

(ii) Năng duyên là 1 trong 4 pháp: Dục/ Cần/ Tâm/ Thăm (Sở hữu Trí) có mãnh lực Trưởng duyên.

(iii) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;

(iii) Năng duyên là Sở Hữu Tư có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;

(iv) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;

(iv) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Danh Vật thực duyên;

(v) the 8 Nāma Indriya Paccayadhamma: Jīvitā, Citta, Vedanā, Vīriya and Ekaggatā are Indriya Satti;

(v) 8 Danh Quyền là Năng duyên: Sở hữu Mạng Quyền, Tâm, Thọ, Tín, Tấn Niệm, Định và Tuệ có mãnh lực Quyền duyên;

(vi) if it is 1st Jhāna Mahaggata Kusala then the 5 Jhāna factors Paccayadhamma; if it is 2nd Jhāna Mahaggata Kusala then the 4 Jhāna factors Paccayadhamma; if it is 3rd Jhāna Mahaggata Kusala then the 3 Jhāna factors Paccayadhamma; if it is 4th Jhāna Mahaggata Kusala then the 2 Jhāna factors Paccayadhamma; if it is the 5th Jhāna Mahaggata Kusala then the 2 Jhāna factors Paccayadhamma are Jhāna Satti;

(The 5 5th Jhāna are: 1 Rūpāvacara 5th Jhāna plus 4 Arūpāvacara Jhāna)

(vi) nếu Thiện Đáo Đại Sơ Thiền thì Năng duyên là 5 chi Thiền (Tâm, Tứ, Hỷ, Thọ Lạc, Định); nếu Thiện Đáo Đại Nhị Thiền thì Năng duyên là 4 chi Thiền (Tứ, Hỷ, Thọ Lạc, Định); nếu Thiện Đáo Đại Tam Thiền thì Năng duyên là 3 chi Thiền (Hỷ, Thọ Lạc, Định); nếu Thiện Đáo Đại Tứ Thiền thì Năng duyên là 2 chi Thiền (Thọ Lạc, Định); nếu Thiện Đáo Đại Ngũ Thiền thì Năng duyên là 2 chi Thiền (Thọ Xả, Định) có mãnh lực Thiền duyên.

(5 Ngũ Thiền là: 1 Ngũ Thiền sắc Giới + 4 Thiền Vô sắc)

(vii) if it is 1st Jhāna Mahaggata Kusala then the 5 Magga factors Paccayadhamma, excluding Virati; if it is 2nd Jhāna Mahaggata Kusala or 3rd Jhāna Mahaggata Kusala or 4th Jhāna Mahaggata Kusala or the 5th Jhāna Mahaggata Kusala then the 4 Magga factors Paccayadhamma -- excluding Virati and Vitakka -- are Magga Satti.

(vii) nếu Thiền Đáo Đại Sơ Thiền thì Năng duyên là 5 chi Đạo (Trí, Tầm, Cần, Niệm, Định) ngoại trừ Giới phần; nếu Thiền Đáo Đại Nhị/Tam/Tứ/5 Ngũ Thiền thì Năng duyên là 4 chi Đạo (Trí, Cần, Niệm, Định) ngoại trừ Giới phần và Tầm – có mãnh lực Đột Đắc duyên.

(=7) (6+7=13) (phần B có 7 duyên Câu Sanh Tiểu) (A+B=6+7=13)

(2) For the 1st Jhāna Rūpa Kusala 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, one Paññatti object Paccayadhamma out of the following 25 types of Paññatti objects is Ārammaṇa Satti (=1):

(2) Đối với Sở duyên là 4 Danh Uẩn Thiền Sắc Giới Sơ Thiền, thì Cảnh Năng duyên là 1 trong 25 loại đề mục thiền Chế Định, có mãnh lực Cảnh duyên (=1 duyên):

(i) the 10 Kasiṇa Paññatti; 10 đề mục Chế Định Hoàn Tịnh Kasiṇa;

(ii) the 10 Asubha Paññatti; 10 đề mục Chế Định Bất Mỹ Asubha;

(iii) 32 bodily parts Paññatti which are the object of Kāyagatāsati; 1 đề mục Chế Định 32 thân phần là đề mục Niệm Thể Trược;

(iv) the Ānāpāna Paṭibhāga Nimitta = in-breath & out-breath Paññatti which are the object of Ānāpānassati; Tợ Tượng Hơi Thở = Chế Định hơi thở vào & hơi thở ra là đề mục Niệm Hơi Thở.

(v) all sukhita and dukkhita living beings Paññatti which are the object of Mettā; tất cả Chế Định chúng sinh an vui và đau khổ là đề mục Lòng Từ Mettā;

(vi) all dukkhita living beings Paññatti which are the object of Karuṇa; tất cả Chế Định chúng sinh đau khổ là đề mục Lòng Bi Karuṇa;

(vii) all sukhita living beings Paññatti which are the object of Muditā. tất cả Chế Định chúng sinh an vui là đề mục Tùy Hỷ Muditā.

For the 2nd Jhāna Rūpa Kusala, 3rd Jhāna Rūpa Kusala and 4th Jhāna Rūpa Kusala Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, one Paññatti object Paccayadhamma out of the following 14 types of Paññatti object is Ārammaṇa Satti:

Đối với Sở duyên là Danh Uẩn Thiền Sắc Giới Nhị/Tam/Tứ Thiền, thì Cảnh Năng duyên là 1 trong 14 loại đề mục thiền Chế Định, có mãnh lực Cảnh duyên (=1 duyên):

(i) the 10 Kasiṇa Paññatti; 10 đề mục Chế Định Hoàn Tịnh Kasiṇa;

(ii) the Ānāpāna Paṭibhāga Nimitta = in-breath & out-breath Paññatti which are the object of Ānāpānassati; Tợ Tượng Hơi Thở = Chế Định hơi thở vào & hơi thở ra là đề mục Niệm Hơi Thở.

(iii) all sukhita and dukkhita living beings Paññatti which is the object of Mettā; tất cả Chế Định chúng sinh an vui và đau khổ là đề mục Lòng Từ Mettā;

(iv) all dukkhita living beings Paññatti which is the object of Karuṇa; tất cả Chế Định chúng sinh đau khổ là đề mục Lòng Bi Karuṇa;

(v) all sukhita living beings Paññatti which is the object of Muditā. tất cả Chế Định chúng sinh an vui là đề mục Tùy Hỷ Muditā.

For the 5th Jhāna Rūpa Kusala 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, one Paññatti object Paccayadhamma out of the following 12 types of Paññatti objects is Ārammaṇa Satti (=1):

Đối với Sở duyên là 4 Danh Uẩn Thiền Sắc Giới Ngũ Thiền, thì Cảnh Năng duyên là 1 trong 12 loại đề mục thiền Chế Định, có mãnh lực Cảnh duyên (=1 duyên):

(i) the 10 Kasiṇa Paññatti; 10 đề mục Chế Định Hoàn Tịnh Kasiṇa;

(ii) the Ānāpāna Paṭibhāga Nimitta = in-breath & out-breath Paññatti which are the object of Ānāpānassati; Tợ Tượng Hơi Thở = Chế Định hơi thở vào & hơi thở ra là đề mục Niệm Hơi Thở.

(iii) all sukhita and dukkhita living beings Paññatti which is the object of Upekkhā Brahmavihāra; tất cả Chế Định chúng sinh an vui và đau khổ là đề mục của Xả Phạm Trú.

For the Ākāśānañcāyatana Kusala 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, the space Paññatti Paccayadhamma obtained after having removed, one of the 9 Kasiṇa -- excluding Ākāsa Kasiṇa -- is Ārammaṇa Satti. (=1)

Đối với Sở duyên là 4 Danh Uẩn Thiện Không Vô Biên Xứ, thì Cảnh Năng duyên là Chế Định Hư Không có được sau khi loại bỏ, 1 trong 9 Kasiṇa – ngoại trừ Kasiṇa Hư Không -- có mãnh lực Cảnh duyên. (=1 duyên)

For the Viññāṇañcāyatana Kusala 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, the past Ākāśañcāyatana Kusala Nāmakkhandhā Paccayadhamma is Ārammaṇa Satti. (=1)
 Đối với Sở duyên là 4 Danh Uẩn Thiện Thức Vô Biên Xứ, thì Năng duyên là Danh Uẩn Thiện Không Vô Biên Xứ quá khứ, có mãnh lực Cảnh duyên. (=1 duyên)

For the Ākiñcaññāyatana Kusala 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, the Natthibhāva Paññatti Paccayadhamma which is the absence of Ākāśañcāyatana Jhāna Citta is Ārammaṇa Satti. (=1)
 Đối với Sở duyên là 4 Danh Uẩn Thiện Vô Sở Hữu Xứ, thì Cảnh Năng duyên là Chế Định 'Không có gì cả' là sự vắng mặt của Tâm Thiền Không Vô Biên Xứ, có mãnh lực Cảnh duyên. (=1 duyên)

For the Nevasaññānāsaññāyatana Kusala 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, the past Ākiñcaññāyatana Kusala Nāmakkhandhā Paccayadhamma is Ārammaṇa Satti. (=1)
 Đối với Sở duyên là 4 Danh Uẩn Thiện Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ, thì Năng duyên là Danh Uẩn Thiện Vô Sở Hữu Xứ quá khứ, có mãnh lực Cảnh duyên. (=1 duyên)

(3) For the 4 types 1st Mahaggata Kusala Somanassa Sahagata Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma: the Somanassa Sahagata Nāṇasampayutta Sasaṅkhārika or Asaṅkhārika MahāKusala Nāmakkhandhā Paccayadhamma which performed the Gotrabhu function and had already ceased without interval is Anantara, Samanantara, Upanissaya, Āsevana, Natthi and Vigata Satti. (=6)

(3) Đối với Sở duyên là 4 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thiện Đáo Đại Câu Hành Hỷ thứ 1: thì Năng duyên là Danh Uẩn Đại Thiện Câu Hành Hỷ Tương Ứng Trí Hữu Dẫn hoặc Vô Dẫn thể hiện chức năng Bỏ Bực và đã diệt không gián đoạn, có mãnh lực Vô Gián, Đẳng Vô Gián, Cận Y, Trùng Dục, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=6 duyên)

For the subsequent 4 types Mahaggata Kusala Somanassa Sahagata Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, such as the 2nd Javana: the preceding same type Javana i.e. the 4 types Mahaggata Kusala Somanassa Sahagata Javana Paccayadhamma, such as 1st Javana, which had already ceased without interval is Anantara, Samanantara, Upanissaya, Āsevana, Natthi and Vigata Satti. (= 6)

Đối với Sở duyên là 4 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thiện Đáo Đại Câu Hành Hỷ sinh sau, chẳng hạn như là Đồng Lực thứ 2: thì Năng duyên là cùng loại Đồng Lực sinh trước đó tức là 4 loại Đồng Lực Thiện Đáo Đại Câu Hành Hỷ, chẳng hạn như là Đồng Lực thứ 1, đã diệt không gián đoạn, có mãnh lực Vô Gián, Đẳng Vô Gián, Cận Y, Trùng Dục, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=6 duyên)

For the 5 types 1st Mahaggata Kusala Upekkhā Sahagata Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma: the MahāKusala Upekkhā Sahagata Nāṇasampayutta Javana Nāmakkhandhā Paccayadhamma which performed the Gotrabhu function and had already ceased without interval is Anantara, Samanantara, Upanissaya, Āsevana, Natthi and Vigata Satti. (=6)

Đối với Sở duyên là 5 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thiện Đáo Đại Câu Hành Xả thứ 1: thì Năng duyên là Danh Uẩn Đồng Lực Đại Thiện Câu Hành Xả Tương Ứng Trí thể hiện chức năng Bỏ Bực và đã diệt không gián đoạn, có mãnh lực Vô Gián, Đẳng Vô Gián, Cận Y, Trùng Dục, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=6 duyên)

For the subsequent 5 types Mahaggata Kusala Upekkhā Sahagata Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, such as the 2nd Javana: the preceding same type Javana i.e. the 5 types Mahaggata Kusala Upekkhā Sahagata Javana Paccayadhamma, such as 1st Javana,

which had already ceased without interval is Anantara, Samanantara, Upanissaya, Āsevana, Natthi and Vigata Satti. (=6)

Đối với Sở duyên là 5 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thiện Đáo Đại Câu Hành Xả sinh sau, chẳng hạn như là Đồng Lực thứ 2: thì Năng duyên là cùng loại Đồng Lực sinh trước đó tức là 5 loại Đồng Lực Thiện Đáo Đại Câu Hành Xả, chẳng hạn như là Đồng Lực thứ 1, đã diệt không gián đoạn, có mãnh lực Vô Gián, Đẳng Vô Gián, Cận Y, Trùng Dục, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=6 duyên)

(4) For the 4 types 1st Mahaggata Kusala Somanassa Sahagata Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, the Hadaya Vatthu Paccayadhamma which arise simultaneously with the Somanassa Sahagata Nāṇasampayutta Sasaṅkhārika or Asaṅkhārika MahāKusala Nāmakkhandhā which performed the Gotrabhu function are Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti.

(=5)

Đối với Sở duyên là 4 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thiện Đáo Đại Câu Hành Hỷ thứ 1, thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sinh với Danh Uẩn Đại Thiện Câu Hành Hỷ Tương Ứng Trí Hữu Dẫn hoặc Vô Dẫn thể hiện chức năng Bỏ Bực có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất tương Ứng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5 duyên)

For the subsequent 4 types Mahaggata Kusala Somanassa Sahagata Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, such as the 2nd Javana, the Hadaya Vatthu Paccayadhamma which arise simultaneously with the preceding same type Javana i.e. the 4 types Mahaggata Kusala Somanassa Sahagata Javana Nāmakkhandhā are Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

Đối với Sở duyên là 4 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thiện Đáo Đại Câu Hành Hỷ sinh sau, chẳng hạn như là Đồng Lực thứ 2: thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sinh với Đồng Lực cùng loại sinh trước đó tức là 4 loại Danh Uẩn Đồng Lực Thiện Đáo Đại Câu Hành Hỷ, có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất tương Ứng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5 duyên)

For the 5 types 1st Mahaggata Kusala Upekkhā Sahagata Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, the Hadaya Vatthu Paccayadhamma which arise simultaneously with the Upekkhā Sahagata Nāṇasampayutta MahāKusala Sasaṅkhārika or Asaṅkhārika Nāmakkhandhā which performed the Gotrabhu function are Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

Đối với Sở duyên là 5 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thiện Đáo Đại Câu Hành Xả thứ 1, thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sinh với Danh Uẩn Đại Thiện Câu Hành Xả Tương Ứng Trí Hữu Dẫn hoặc Vô Dẫn thể hiện chức năng Bỏ Bực có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất tương Ứng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5 duyên)

For the subsequent 5 types Mahaggata Kusala Upekkhā Sahagata Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, such as the 2nd Javana:- the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the preceding same type Javana i.e. the 5 types Mahaggata Kusala Upekkhā Sahagata Javana Nāmakkhandhā are Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

Đối với Sở duyên là 5 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thiện Đáo Đại Câu Hành Xả sinh sau, chẳng hạn như là Đồng Lực thứ 2, thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sinh với Đồng Lực cùng loại sinh trước đó tức là 5 loại Danh Uẩn Đồng Lực Thiện Đáo Đại Câu Hành Xả, có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất tương Ứng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5 duyên)

(5) For the 9 types Mahaggata Kusala 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, the Paccayadhamma which are the 87 Citta (excluding Arahatta Magga and Arahatta Phala) & 52 Cetasika that are powerful (Balava), 28 Rūpa and some Paññatti which can be Paccaya are Pakatūpanissaya Satti.

(5) Đối với Sở duyên là 9 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thiện Đáo Đại thì Năng duyên là 87 Tâm (ngoại trừ Tâm Đạo và Quả A-la-hán) & 52 Sở hữu mạnh (có sức mạnh), 28 Sắc và một số Chế Định có thể làm Năng duyên, có mãnh lực Thường Cận Y. (=1 duyên)

If the meditator has attained Arahantship and also Jhāna Samāpatti then he can discern the Paṭṭhāna Paccaya relationships of the following Mahaggata Kiriya Javana.

Nếu Thiền sinh đã chứng đắc A-la-hán cùng với Nhập Thiền Định thì Vị ấy có thể quán sát Duyên Tương Quan của Đồng Lực Tổ Đáo Đại như sau:

(2) Mahaggata Kiriya Javana Nāmakkhanda

(2) Danh Uẩn Đồng Lực Tổ Đáo Đại

The 9 types Mahaggata Kiriya 4 Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 26 types of causes Paccayadhamma:

Sở duyên là 9 Loại 4 Danh Uẩn Tổ Đáo Đại sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 26 loại duyên như sau:

- | | |
|------------------------|------------------------|
| (1) Sahajāta types: 13 | Giống Câu Sanh: 13 |
| (2) Āramāṇa types: 1 | Giống Cảnh: 1 |
| (3) Anantara types: 6 | Giống Vô Gian: 6 |
| (4) Vatthu types: 5 | Giống Vật Tiền Sanh: 5 |
| (5) Pakatūpanissaya: 1 | Giống Thường Cận Y: 1 |

The 9 types Mahaggata Kiriya 4 Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 26 types of causes Paccayadhamma:

Sở duyên là 9 Loại 4 Danh Uẩn Tổ Đáo Đại sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 26 loại duyên như sau:

- (1)(A) The 9 types Mahaggata Kiriya Javana and 35 Cetasika -- excluding Virati -- Nāmakkhanda Paccayadhamma which support each other reciprocally (and which support individually) are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Sampayutta, Atthi and Avigata Satti. (=6)
- (1)(A) 9 Loại Đồng Lực Tổ Đáo Đại và 35 Sở hữu -- ngoại trừ Giới Phần -- là Năng duyên Danh Uẩn trợ qua lại lẫn nhau (và trợ riêng lẻ) có mãnh lực Câu Sanh, Hổ Tương, Y Chỉ, Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(=6 duyên= 4 Câu Sanh Đại + 2 Câu Sanh Trung)

- (B) The following in the 9 types Mahaggata Kiriya Javana Nāmakkhanda which support the Sampayutta Khandha:

(B) Các duyên (Câu Sanh Tiểu) sau đây trong 9 Loại Danh uẩn Đồng Lực Tổ Đáo Đại trợ cho các Uẩn Tương Ưng:

- (i) the 3 Hetu Paccayadhamma: Alobha, Adosa and Amoha are Hetu Satti;
- (i) 3 Nhân là Năng Duyên: Vô Tham, Vô Sân, Vô Si, có mãnh lực Nhân duyên;
- (ii) one Paccayadhamma out of these 4: Chanda or Vīriya or Citta or Vīmaṃsa is Adhipati Satti;
- (ii) Năng duyên là 1 trong 4 pháp: Dục/ Cần/ Tâm/ Thảm (Sở hữu Trí) có mãnh lực Trưởng duyên.
- (i) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;
- (i) Năng duyên là Sở Hữu Tư có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;
- (ii) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;
- (ii) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Danh Vật thực duyên;
- (v) the 8 Nāma Indriya Paccayadhamma: Jīvitā, Citta, Vedanā, Saddhā, Vīriya, Sati, Ekaggatā and Paññā are Indriya Satti;
- (v) Năng duyên là 8 Danh Quyền: Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ, Thọ, Sở hữu Mạng Quyền, Tâm, có mãnh lực Quyền duyên;
- (vi) if it is 1st Jhāna Mahaggata Kiriya Citta then the 5 Jhāna factors Paccayadhamma; if it is 2nd Jhāna Mahaggata Kiriya Citta then the 4 Jhāna factors Paccayadhamma; if it is 3rd Jhāna Mahaggata Kiriya Citta then the 3 Jhāna factors Paccayadhamma; if it is 4th Jhāna Mahaggata Kiriya Citta then the 2 Jhāna factors Paccayadhamma; if it is the 5th Jhāna Mahaggata Kiriya Citta then the 2 Jhāna factors Paccayadhamma are Jhāna Satti;
- (The 5th Jhāna are:- 1 Rūpāvacara 5th Jhāna plus 4 Arūpāvacara Jhāna)

(vi) nếu Tổ Đáo Đại Sơ Thiền thì Năng duyên là 5 chi Thiền (Tâm, Tứ, Hỷ, Thọ Lạc, Định); nếu Tổ Đáo Đại Nhị Thiền thì Năng duyên là 4 chi Thiền (Tứ, Hỷ, Thọ Lạc, Định); nếu Tổ Đáo Đại Tam Thiền thì Năng duyên là 3 chi Thiền (Hỷ, Thọ Lạc, Định); nếu Tổ Đáo Đại Tứ Thiền thì Năng duyên là 2 chi Thiền (Thọ Lạc, Định); nếu Tổ Đáo Đại 5 Ngũ Thiền thì Năng duyên là 2 chi Thiền (Thọ Xả, Định) có mãnh lực Thiền duyên.

(5 Ngũ Thiền là: 1 Ngũ Thiền sắc Giới + 4 Thiền Vô sắc)

(vii) if it is 1st Jhāna Mahaggata Kiriya Citta then the 5 Magga factors Paccayadhamma, excluding Virati; if it is 2nd Jhāna Mahaggata Kiriya Citta or 3rd Jhāna Mahaggata Kiriya Citta or 4th Jhāna Mahaggata Kiriya Citta or the 5th Jhāna Mahaggata Kiriya Citta then the 4 Magga factors Paccayadhamma -- excluding Virati and Vitakka -- are Magga Satti.

(vii) nếu Tổ Đáo Đại Sơ Thiền thì Năng duyên là 5 chi Đạo (Trí, Tâm, Cần, Niệm và Định) ngoại trừ Giới phần; nếu Tổ Đáo Đại Nhị/Tam/Tứ/5 Ngũ Thiền thì Năng duyên là 4 chi Đạo (Trí, Cần, Niệm và Định) ngoại trừ Giới phần và Tâm – có mãnh lực Đắc Đạo duyên.

(=7) (6+7=13) (phần B có 7 duyên Câu Sanh Tiểu) (A+B=6+7=13)

(2)(A) For the 1st Jhāna Rūpa Kiriya 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, one Paññatti object Paccayadhamma out of the 25 types of Paññatti objects is Ārammaṇa Satti. (=1)

(2) Đối với Sở duyên là 4 Danh Uẩn Tổ Sắc Giới Sơ Thiền, thì Cảnh Năng duyên là 1 trong 25 loại đề mục thiền Chế Định, có mãnh lực Cảnh duyên (=1 duyên)

(B) For the 2nd Jhāna Rūpa Kiriya, 3rd Jhāna Rūpa Kiriya and 4th Jhāna Rūpa Kiriya Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, one Paññatti object Paccayadhamma out of the 14 types of Paññatti object is Ārammaṇa Satti. (=1)

Đối với Sở duyên là Danh Uẩn Tổ Sắc Giới Nhị/Tam/Tứ Thiền, thì Cảnh Năng duyên là 1 trong 14 loại đề mục thiền Chế Định, có mãnh lực Cảnh duyên (=1 duyên)

(C) For the 5th Jhāna Rūpa Kiriya 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, one Paññatti object Paccayadhamma out of the 12 types of Paññatti objects is Ārammaṇa Satti. (=1)

Đối với Sở duyên là 4 Danh Uẩn Tổ Sắc Giới Ngũ Thiền, thì Cảnh Năng duyên là 1 trong 12 loại đề mục thiền Chế Định, có mãnh lực Cảnh duyên (=1 duyên):

(D) For the Ākāśānañcāyatana Kiriya 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, the space Paññatti Paccayadhamma obtained after having removed, one of the 9 Kasiṇa -- excluding Ākāśa Kasiṇa -- is Ārammaṇa Satti. (=1)

(D) Đối với Sở duyên là 4 Danh Uẩn Tổ Không Vô Biên Xứ, thì Cảnh Năng duyên là Chế Định Hư Không có được sau khi loại bỏ, 1 trong 9 Kasiṇa – ngoại trừ Kasiṇa Hư Không -- có mãnh lực Cảnh duyên. (=1 duyên)

(E) For the Viññāṇañcāyatana Kiriya 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, one of the past Ākāśānañcāyatana Kusala + Kiriya object Paccayadhamma is Ārammaṇa Satti. (=1)

Đối với Sở duyên là 4 Danh Uẩn Tổ Thức Vô Biên Xứ, thì Năng duyên là một trong 2 cảnh Tâm Thiện + Tổ Không Vô Biên Xứ quá khứ, có mãnh lực Cảnh duyên. (=1 duyên)

(Notes: It means both of these Kusala + Kiriya can be the object of Viññāṇañcāyatana Kiriya Javana Nāmakkhandhā which are: the Ākāśānañcāyatana Kusala which had arisen in the internal continuity processes of the present & past lives; and Ākāśānañcāyatana Kiriya which had arisen in the internal continuity process of this life only.)

(Ghi chú: Nghĩa là cả hai Tâm Thiện và Tổ này có thể là cảnh cho Danh Uẩn Đồng Lực Tổ Thức Vô Biên Xứ đó là: Tâm Thiện Thức Vô Biên Xứ đã sinh khởi trong lộ trình tâm nội phần của các kiếp hiện tại và quá khứ; và Tâm Tổ Thức Vô Biên Xứ chỉ sinh khởi trong lộ trình tâm nội phần trong kiếp hiện tại.)

(F) For the Ākiñcaññāyatana Kiriya 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, the Natthibhāva Paññatti Paccayadhamma which is the absence of Ākāśānañcāyatana Jhāna Citta is Ārammaṇa Satti. (=1)

(F) Đối với Sở duyên là 4 Danh Uẩn Tổ Vô Sở Hữu Xứ, thì Cảnh Năng duyên là Chế Định 'Không có gì cả' là sự vắng mặt của Tâm Thiền Không Vô Biên Xứ, có mãnh lực Cảnh duyên.

(=1 duyên)

(G) For the Nevasaññānāsaññāyatana Kiriya 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, one of the past Ākiñcaññāyatana Kusala or Kiriya object Paccayadhamma is Ārammaṇa Satti. (=1)

(G) Đối với Sở duyên là 4 Danh Uẩn Tổ Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ, thì Năng duyên là một trong 2 Tâm Thiện hoặc Tổ Vô Sở Hữu Xứ quá khứ, có mãnh lực Cảnh duyên. (=1 duyên)

(3)(A) For the 4 types 1st Mahaggata Kiriya Somanassa Sahagata Javana 4 Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma: the MahāKiriya Somanassa Sahagata Nāṇasampayutta Sasaṅkhārika or Asaṅkhārika Nāmakkhanda Paccayadhamma which performed the Gotrabhu function and had already ceased without interval is Anantara, Samanantara, Upanissaya, Āsevana, Natthi and Vigata Satti. (=6)

(3)(A) Đối với Sở duyên là 4 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Tổ Đáo Đại Câu Hành Hỷ thứ 1: thì Năng duyên là Danh Uẩn Đại Tổ Câu Hành Hỷ Tương Ứng Trí Hữu Dẫn hoặc Vô Dẫn thể hiện chức năng Bỏ Bực và đã diệt không gián đoạn, có mãnh lực Vô Gián, Đăng Vô Gián, Cận Y, Trùng Dục, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=6 duyên)

(B) For the 5 types 1st Mahaggata Kiriya Upekkhā Sahagata Javana 4 Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma: the MahāKiriya Upekkhā Sahagata Nāṇasampayutta Javana Nāmakkhanda Paccayadhamma which performed the Gotrabhu function and had already ceased without interval is Anantara, Samanantara, Upanissaya, Āsevana, Natthi and Vigata Satti. (=6)

(B) Đối với Sở duyên là 5 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Tổ Đáo Đại Câu Hành Xả thứ 1: thì Năng duyên là Danh Uẩn Đồng Lực Đại Tổ Câu Hành Xả Tương Ứng Trí thể hiện chức năng Bỏ Bực và đã diệt không gián đoạn, có mãnh lực Vô Gián, Đăng Vô Gián, Cận Y, Trùng Dục, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=6 duyên)

(C) For the subsequent Mahaggata Kiriya Somanassa/Upekkhā Sahagata Javana 4 Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma, such as the 2nd Javana: the preceding same type Javana i.e. the Mahaggata Kiriya Somanassa Sahagata Javana Paccayadhamma, such as 1st Javana, which had already ceased without interval is Anantara, Samanantara, Upanissaya, Āsevana, Natthi and Vigata Satti. (= 6)

(C) Đối với Sở duyên là 4 Danh Uẩn Đồng Lực Tổ Đáo Đại Câu Hành Hỷ/Xả sinh sau, chẳng hạn như là Đồng Lực thứ 2: thì Năng duyên là cùng loại Đồng Lực sinh trước đó tức là Đồng Lực Tổ Đáo Đại Câu Hành Hỷ/Xả, chẳng hạn như là Đồng Lực thứ 1, đã diệt không gián đoạn, có mãnh lực Vô Gián, Đăng Vô Gián, Cận Y, Trùng Dục, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=6 duyên)

(4)(A) For the 4 types 1st Mahaggata Kiriya Somanassa Sahagata Javana 4 Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma, the Hadaya Vatthu Paccayadhamma which arise simultaneously with the Somanassa Sahagata Nāṇasampayutta Sasaṅkhārika or Asaṅkhārika MahāKiriya Nāmakkhanda which performed the Gotrabhu function are Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti.

(=5)

(4)(A) Đối với Sở duyên là 4 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Tổ Đáo Đại Câu Hành Hỷ thứ 1, thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sinh với Danh Uẩn Đại Tổ Câu Hành Hỷ Tương Ứng Trí Hữu Dẫn hoặc Vô Dẫn thể hiện chức năng Bỏ Bực có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất tương Ứng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5 duyên)

(B) For the subsequent 4 types Mahaggata Kiriya Somanassa Sahagata Javana 4 Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma, such as the 2nd Javana, the Hadaya Vatthu Paccayadhamma which arise simultaneously with the preceding same type Javana i.e. the 4 types Mahaggata Kiriya Somanassa Sahagata Javana Nāmakkhanda are Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

Đối với Sở duyên là 4 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Tổ Đáo Đại Câu Hành Hỷ sinh sau, chẳng hạn như là Đồng Lực thứ 2: thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sinh với Đồng Lực cùng loại sinh trước đó tức là 4 loại Danh Uẩn Đồng Lực Tổ Đáo Đại Câu Hành Hỷ, có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất tương Ứng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5 duyên)

(C) For the 5 types 1st Mahaggata Kiriya Upekkhā Sahagata Javana 4 Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma, the Hadaya Vatthu Paccayadhamma which arise simultaneously with the Upekkhā Sahagata Nāṇasampayutta MahāKiriya Sasaṅkhārika or Asaṅkhārika Nāmakkhanda which performed the Gotrabhu function are Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(C) Đối với Sở duyên là 5 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Tổ Đáo Đại Câu Hành Xả thứ 1, thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sinh với Danh Uẩn Đại Tổ Câu Hành Xả Tương Ứng Trí Hữu Dẫn hoặc Vô Dẫn thể hiện chức năng Bỏ Bực có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất tương Ứng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5 duyên)

(D) For the subsequent 5 types Mahaggata Kiriya Upekkhā Sahagata Javana 4 Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma, such as the 2nd Javana:- the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the preceding same type Javana i.e. the 5 types Mahaggata Kiriya Upekkhā Sahagata Javana Nāmakkhanda are Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(D) Đối với Sở duyên là 5 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Tổ Đáo Đại Câu Hành Xả sanh sau, chẳng hạn như là Đồng Lực thứ 2, thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sinh với Đồng Lực cùng loại sinh trước đó tức là 5 loại Danh Uẩn Đồng Lực Tổ Đáo Đại Câu Hành Xả, có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5 duyên)

(5) For the 9 types Mahaggata Kiriya Javana 4 Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma, the Paccayadhamma which are the 89 Citta & 52 Cetasika that are powerful (Balava), 28 Rūpa and some Paññatti which can be Paccaya are Pakatūpanissaya Satti.

(5) Đối với Sở duyên là 9 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Tổ Đáo Đại thì Năng duyên là 89 Tâm & 52 Sở hữu mạnh (có sức mạnh), 28 Sắc và một số Chế Định có thể làm Năng duyên, có mãnh lực Thường Cận Y. (=1 duyên)

(3) Ariya Magga Javana Nāmakkhanda

(3) Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Đạo

The 20 Ariya Magga Javana 4 Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 28 types of causes Paccayadhamma:

Sở duyên là 20 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Đạo sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 28 loại duyên như sau:

- | | |
|------------------------|------------------------|
| (1) Sahajāta types: 13 | Giống Câu Sanh: 13 |
| (2) Ārammaṇa types: 3 | Giống Cảnh: 3 |
| (3) Anantara types: 6 | Giống Vô Gian: 6 |
| (4) Vatthu types: 5 | Giống Vật Tiền Sanh: 5 |
| (5) Pakatūpanissaya: 1 | Giống Thường cận Y: 1 |

The 20 Ariya Magga Javana 4 Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 28 types of causes Paccayadhamma:

Sở duyên là 20 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Đạo sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 28 loại duyên như sau:

(1)(A) The 20 Ariya Magga Javana and 36 Cetasika -- excluding Appamaññā -- Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma which support each other reciprocally (which support individually) are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Sampayutta, Atthi and Avigata Satti. (=6)

Sở duyên là 20 Đồng Lực Thánh Đạo và 36 Sở hữu -- ngoại trừ Vô Lượng phần -- là Năng duyên Danh Uẩn trợ qua lại lẫn nhau (và trợ riêng lẻ) có mãnh lực Câu Sanh, Hổ Tương, Y Chỉ, Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(=6 duyên= 4 Câu Sanh Đại + 2 Câu Sanh Trung)

(B) The following in the 20 types Ariya Magga Javana Nāmakkhanda which support the Sampayutta Khandhā:

(B) Các duyên (Câu Sanh Tiểu) sau đây trong Danh Uẩn 20 Đồng Lực Thánh Đạo trợ cho các Uẩn Tương Ưng:

(i) the 3 Hetu Paccayadhamma: Alobha, Adosa and Amoha are Hetu Satti;

(i) 3 Nhân là Năng Duyên: Vô Tham, Vô Sân, Vô Si, có mãnh lực Nhân duyên;

(ii) one Paccayadhamma out of these 4: Chanda or Vīriya or Citta or Vīmaṃsa is Adhipati Satti;

(ii) Năng duyên là 1 trong 4 pháp: Dục/ Cần/ Tâm/ Thảm (Sở hữu Trí) có mãnh lực Trưởng duyên.

(iii) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;

(iii) Năng duyên là Sở Hữu Tư có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;

(iv) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;

(iv) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Danh Vật thực duyên;

(v) the 8 Nāma Indriya Paccayadhamma: Jīvita, Citta, Vedanā, Saddhā, Vīriya, Sati, Ekaggatā and Paññā are Indriya Satti;

(v) Năng duyên là 8 Danh Quyền: Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ, Thọ, Sở hữu Mạng Quyền, Tâm, có mãnh lực Quyền duyên;

(vi) if it is the 4 types 1st Jhāna Magga Citta then the 5 Jhāna factors Paccayadhamma; if it is the 4 types 2nd Jhāna Magga Citta then the 4 Jhāna factors Paccayadhamma; if it is the 4 types 3rd Jhāna Magga Citta then the 3 Jhāna factors Paccayadhamma; if it is the 4 types 4th Jhāna Magga Citta then the 2 Jhāna factors Paccayadhamma; if it is the 4 types 5th Jhāna Magga Citta then the 2 Jhāna factors Paccayadhamma are Jhāna Satti;

(vi) nếu 4 loại Tâm Đạo Sơ Thiền thì Năng duyên là 5 chi Thiền (Tâm, Tứ, Hỷ, Thọ Lạc, Định); nếu 4 loại Tâm Đạo Nhị Thiền thì Năng duyên là 4 chi Thiền (Tứ, Hỷ, Thọ Lạc, Định); nếu 4 loại Tâm Đạo Tam Thiền thì Năng duyên là 3 chi Thiền (Hỷ, Thọ Lạc, Định); nếu 4 loại Tâm Đạo Tứ Thiền thì Năng duyên là 2 chi Thiền (Thọ Lạc, Định); nếu 4 loại Tâm Đạo Ngũ Thiền thì Năng duyên là 2 chi Thiền (Thọ Xả, Định) có mãnh lực Thiền duyên.

(vii) if it is the 4 types 1st Jhāna Magga Citta then the 5 Magga factors Paccayadhamma, excluding Virati; if it is 2nd Jhāna or 3rd Jhāna or 4th Jhāna or 5th Jhāna Magga Citta then the 4 Magga factors Paccayadhamma -- excluding Virati and Vitakka -- are Magga Satti.

(vii) nếu 4 loại Tâm Đạo Sơ Thiền thì Năng duyên là 5 chi Đạo (Trí, Tâm, Cần, Niệm và Định) ngoại trừ Giới phần; nếu Tâm Đạo Nhị/Tam/Tứ/Ngũ Thiền thì Năng duyên là 4 chi Đạo (Trí, Cần, Niệm và Định) ngoại trừ Giới phần và Tâm – có mãnh lực Đồ Đạo duyên.

(=7) (6+ 7=13) (phần B có 7 duyên Câu Sanh Tiểu) (A+B=6+7=13)

(2) Nibbāna object Paccayadhamma is Ārammaṇa, Adhipati and Upanissaya Satti. (=3)

(2) Năng duyên là Cảnh Nibbāna có Cảnh duyên, Trưởng và Cận Y Duyên. (=3 duyên)

(3)(A) For the 16 types Ariya Magga Somanassa Sahagata Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma: the MahāKusala Somanassa Sahagata Nāṇasampayutta Sasaṅkhārika or Asaṅkhārika Nāmakkhandhā Paccayadhamma which performed the Gotrabhu/Vodāna function and had already ceased without interval is Anantara, Samanantara, Upanissaya, Āsevana, Natthi and Vigata Satti. (=6)

(3)(A) Đối với Sở duyên là 16 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Đạo Câu Hành Hỷ: thì Năng duyên là Danh Uẩn Đại Thiện Câu Hành Hỷ Tương Ứng Trí Hữu Dẫn hoặc Vô Dẫn thể hiện chức năng Bỏ Bực/Tiến Bực và đã diệt không gián đoạn, có mãnh lực Vô Gián, Đẳng Vô Gián, Cận Y, Trùng Dục, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=6 duyên)

(B) For the 4 types Ariya Magga Upekkhā Sahagata Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma: the Mahā Kusala Upekkhā Sahagata Nāṇasampayutta Asaṅkhārika or Sasaṅkhārika Nāmakkhandhā Paccayadhamma which performed the Gotrabhu/Vodāna function and had already ceased without interval is Anantara, Samanantara, Upanissaya, Āsevana, Natthi and Vigata Satti. (=6)

(B) Đối với Sở duyên là 4 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Đạo Câu Hành Xả: thì Năng duyên là Danh Uẩn Đại Thiện Câu Hành Xả Tương Ứng Trí Hữu Dẫn hoặc Vô Dẫn thể hiện chức năng Bỏ Bực/Tiến Bực và đã diệt không gián đoạn, có mãnh lực Vô Gián, Đẳng Vô Gián, Cận Y, Trùng Dục, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=6 duyên)

(4)(A) For the 16 types Ariya Magga Somanassa Sahagata Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, the Hadaya Vatthu Paccayadhamma which arise simultaneously with the MahāKusala Somanassa Sahagata Nāṇasampayutta Sasaṅkhārika or Asaṅkhārika Nāmakkhandhā which performed the Gotrabhu/Vodāna function are Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(4)(A) Đối với Sở duyên là 16 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Đạo Câu Hành Hỷ, thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sinh với Danh Uẩn Đại Thiện Câu Hành Hỷ Tương Ứng Trí Hữu Dẫn hoặc Vô Dẫn thể hiện chức năng Bỏ Bực/Tiến Bực có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất tương Ứng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5 duyên)

(B) For the 4 types Ariya Magga Upekkhā Sahagata Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppanna dhamma, the Hadaya Vatthu Paccayadhamma which arise simultaneously with the MahāKusala Upekkhā Sahagata Nāṇasampayutta Sasaṅkhārika or Asaṅkhārika Nāmakkhandhā which performed the Gotrabhu/Vodāna function are Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(B) Đối với Sở duyên là 4 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Đạo Câu Hành Xả, thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sinh với Danh Uẩn Đại Thiện Câu Hành Xả Tương Ưng Trí Hữu Dẫn hoặc Vô Dẫn thể hiện chức năng Bồ Bực/Tiền Bực có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5 duyên)

(5)(A) For the 5 types Sotāpatti Magga Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma: the Paccayadhamma which are the 81 Lokiya Citta & 52 Cetasika that are powerful (Balava), 28 Rūpa and some Paññatti which can be Paccaya are Pakatūpanissaya Satti. (=1)

(5)(A) Đối với Sở duyên là 5 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Sơ Đạo: thì Năng duyên là 81 Tâm Hiệp Thế & 52 Sở hữu mạnh (có sức mạnh), 28 Sắc và 1 số Chế Định có thể làm Năng duyên, có mãnh lực Thường Cận Y duyên. (=1 duyên)

(B) For the 5 types Sakadāgāmi Magga Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma: the Paccayadhamma which are the 81 Lokiya Citta, Sotāpatti Magga, Sotāpatti Phala & 52 Cetasika that are powerful (Balava), 28 Rūpa and some Paññatti which can be Paccaya are Pakatūpanissaya Satti. (=1)

(B) Đối với Sở duyên là 5 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Nhị Đạo: thì Năng duyên là 81 Tâm Hiệp Thế, Tâm Sơ Đạo, Tâm Sơ Quả & 52 Sở hữu mạnh (có sức mạnh), 28 Sắc và 1 số Chế Định có thể làm Năng duyên, có mãnh lực Thường Cận Y duyên. (=1 duyên)

(C) For the 5 types Anāgāmi Magga Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma: the Paccayadhamma which are the 81 Lokiya Citta, Sotāpatti Magga, Sotāpatti Phala, Sakadāgāmi Magga, Sakadāgāmi Phala & 52 Cetasika that are powerful (Balava), 28 Rūpa and some Paññatti which can be Paccaya are Pakatūpanissaya Satti. (=1)

(C) Đối với Sở duyên là 5 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Tam Đạo: thì Năng duyên là 81 Tâm Hiệp Thế, Tâm Sơ Đạo, Tâm Sơ Quả, Tâm Nhị Đạo, Tâm Nhị Quả & 52 Sở hữu mạnh (có sức mạnh), 28 Sắc và 1 số Chế Định có thể làm Năng duyên, có mãnh lực Thường Cận Y duyên. (=1 duyên)

(D) For the 5 types Arahatta Magga Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma: the Paccayadhamma which are the 81 Lokiya Citta, Sotāpatti Magga, Sotāpatti Phala, Sakadāgāmi Magga, Sakadāgāmi Phala, Anāgāmi Magga, Anāgāmi Phala & 52 Cetasika that are powerful (Balava), 28 Rūpa and some Paññatti which can be Paccaya are Pakatūpanissaya Satti. (=1)

(D) Đối với Sở duyên là 5 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Tứ Đạo: thì Năng duyên là 81 Tâm Hiệp Thế, Tâm Sơ Đạo, Tâm Sơ Quả, Tâm Nhị Đạo, Tâm Nhị Quả, Tâm Tam Đạo, Tâm Tam Quả & 52 Sở hữu mạnh (có sức mạnh), 28 Sắc và 1 số Chế Định có thể làm Năng duyên, có mãnh lực Thường Cận Y duyên. (=1 duyên)

(III) Phala Samāpatti Vīthi – Lộ Nhập Thiền Quả

(1) The Arising Of 20 (Types) Maggānantara Phala Javana

(1) Sự Sinh Khởi của 20 Loại Đồng Lực Quả Liên Kề Đạo

The 20 (types) Maggānantara Phala Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 29 types of causes Paccayadhamma:

Sở duyên là 20 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Quả Liên Kề Đạo sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 29 loại duyên như sau:

- (1) Sahajāta types: 14 Giống Câu Sanh: 14
- (2) Ārammaṇa types: 3 Giống Cảnh: 3
- (3) Anantara types: 6 Giống Vô Gián: 6
- (4) Vatthu types: 5 Giống Vật: 5
- (5) Pakatūpanissaya: 1 Giống Thường Cận Y: 1

The 20 (types) Maggānantara Phala Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 29 types of causes Paccayadhamma:

Sở duyên là 20 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Quả Liên Kề Đạo sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 29 loại duyên như sau:

(1)(A) The 20 Maggānantara Phala Javana and 36 Cetasika -- excluding Appamaññā -- Nāmakkhandhā Paccayadhamma which support each other reciprocally (which support

individually) are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Vipāka, Sampayutta, Atthi and Avigata Satti.
(=7)

(1)(A) 20 loại Đồng Lực Quả liền kề Đạo và 36 Sở hữu – ngoại trừ Vô Lượng phần -- là Năng duyên Danh Uẩn trợ qua lại lẫn nhau (và trợ riêng lẻ) có mãnh lực Câu Sanh, **Hổ Tương**, Y Chỉ, **Dị Thực Quả**, **Tương Ứng**, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(=7 duyên= 4 Câu Sanh Đại + 3 Câu Sanh Trung)

(B) The following in the 20 Maggānantara Phala Javana Nāmakkhandhā which support the Sampayutta Khandhā:

(B) Các duyên (Câu Sanh Tiểu) sau đây trong Danh Uẩn Đồng Lực Quả liền kề Đạo trợ cho các Uẩn Tương Ứng:

(i) the 3 Hetu Paccayadhamma: Alobha, Adosa and Amoha are Hetu Satti;

(i) 3 Nhân là Năng Duyên: Vô Tham, Vô Sân, Vô Si, có mãnh lực Nhân duyên;

(ii) one Paccayadhamma out of these 4: Chanda or Vīriya or Citta or Vīmaṃsa is Adhipati Satti;

(ii) Năng duyên là 1 trong 4 pháp: Dục/ Cần/ Tâm/ Thăm (Sở hữu Trí) có mãnh lực Trưởng duyên.

(iii) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;

(iii) Năng duyên là Sở Hữu Tư có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;

(iv) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;

(iv) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Danh Vật thực duyên;

(v) the 8 Nāma Indriya Paccayadhamma: Jīvitā, Citta, Vedanā, Saddhā, Vīriya, Sati, Ekaggatā and Paññā are Indriya Satti;

(v) Năng duyên là 8 Danh Quyền: Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ, Thọ, Sở hữu Mạng Quyền, Tâm, có mãnh lực Quyền duyên;

(vi) if it is the 4 types 1st Jhāna Maggānantara Phala Citta then the 5 Jhāna factors Paccayadhamma; if it is the 4 types 2nd Jhāna Maggānantara Phala Citta then the 4 Jhāna factors Paccayadhamma; if it is the 4 types 3rd Jhāna Maggānantara Phala Citta then the 3 Jhāna factors Paccayadhamma; if it is the 4 types 4th Jhāna Maggānantara Phala Citta then the 2 Jhāna factors Paccayadhamma; if it is the 4 types 5th Jhāna Maggānantara Phala Citta then the 2 Jhāna factors Paccayadhamma are Jhāna Satti;

(vi) nếu 4 loại Tâm Quả liền kề Đạo Sơ Thiền thì Năng duyên là 5 chi Thiền (Tâm, Tứ, Hỷ, Thọ Lạc, Định); nếu 4 loại Tâm Quả liền kề Đạo Nhị Thiền thì Năng duyên là 4 chi Thiền (Tứ, Hỷ, Thọ Lạc, Định); nếu 4 loại Tâm Quả liền kề Đạo Tam Thiền thì Năng duyên là 3 chi Thiền (Hỷ, Thọ Lạc, Định); nếu 4 loại Tâm Quả liền kề Đạo Tứ Thiền thì Năng duyên là 2 chi Thiền (Thọ Lạc, Định); nếu 4 loại Tâm Quả liền kề Đạo Ngũ Thiền thì Năng duyên là 2 chi Thiền (Thọ Xả, Định) có mãnh lực Thiền duyên.

(vii) if it is the 1st Jhāna Maggānantara Phala Citta then the 8 Magga factors Paccayadhamma ; if it is the 4 types 2nd Jhāna Maggānantara Phala Citta or the 4 types 3rd Jhāna Maggānantara Phala Citta or the 4 types 4th Jhāna Maggānantara Phala Citta or the 4 types 5th Jhāna Maggānantara Phala Citta then -- excluding Vitakka -- the 7 Magga factors Paccayadhamma are Magga Satti.

(vii) nếu Tâm Quả liền kề Đạo Sơ Thiền thì Năng duyên là 8 chi Đạo (Trí, Tầm, Chánh Ngũ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Cần, Niệm và Định); nếu 4 loại Tâm Quả liền kề Đạo Nhị/Tam/Tứ/Ngũ Thiền thì Năng duyên là 7 chi Đạo (Trí, Cần, Chánh Ngũ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Niệm và Định) ngoại trừ Tầm – có mãnh lực Đồ Đạo duyên.

(=7) (7+7=14) (phần B có 7 duyên Câu Sanh Tiểu) (A+B=7+7=14)

(2) Nibbāna object Paccayadhamma is Ārammaṇa, Adhipati and Upanissaya Satti. (=3)

(2) Năng duyên là Cảnh Nibbāna có Cảnh duyên, Trưởng và Cận Y Duyên. (=3 duyên)

(3) one appropriate Magga Javana Nāmakkhandhā Paccayadhamma out of the 20 Ariya Magga Javana which had already ceased without interval is Anantara, Samanantara, Upanissaya, Kamma, Natthi and Vigata Satti. (=6)

(3) Năng duyên Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Đạo là 1 trong 20 Đồng Lực Thánh Đạo tương ứng đã diệt không gián đoạn, có mãnh lực Vô Gián, Đẳng Vô Gián, Cận Y, Nghiệp, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=6 duyên)

(4) the Hadaya Vatthu Paccayadhamma which arise simultaneously with the appropriate Ariya Magga Javana (i.e. pertaining to the Maggānantara Phala which is being discerned.) out of the 20 Ariya Magga Javana is Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(4) Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với Đồng Lực Thánh Đạo tương ứng (tức là liên quan đến Tâm Quả liền kề Đạo đang được quán sát.) trong 20 loại Đồng Lực Thánh Đạo có mãnh lực Cận Y, Tiền Sanh, Bất Tương Ứng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5 duyên)

(5)(A) For the 5 types Sotāpatti Phala Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma: the Paccayadhamma which are the 81 Lokiya Citta, Sotāpatti Magga Citta & 52 Cetasika that are powerful (Balava), 28 Rūpa and some Paññatti which can be Paccaya are Pakatūpanissaya Satti. (=1)

(5)(A) Đối với Sở duyên là 5 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Sơ Quả: thì Năng duyên là 81 Tâm Hiệp Thế, Tâm Thánh Sơ Đạo & 52 Sở hữu mạnh (có sức mạnh), 28 Sắc và 1 số Chế Định có thể làm Năng duyên, có mãnh lực Thường Cận Y duyên. (=1 duyên)

(B) For the 5 types Sakadāgāmi Phala Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma: the Paccayadhamma which are the 81 Lokiya Citta, Sotāpatti Magga, Sotāpatti Phala, Sakadāgāmi Magga Citta & 52 Cetasika that are powerful (Balava), 28 Rūpa and some Paññatti which can be Paccaya are Pakatūpanissaya Satti. (=1)

(B) Đối với Sở duyên là 5 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Nhị Quả: thì Năng duyên là 81 Tâm Hiệp Thế, Tâm Sơ Đạo, Tâm Sơ Quả, Tâm Nhị Đạo & 52 Sở hữu mạnh (có sức mạnh), 28 Sắc và 1 số Chế Định có thể làm Năng duyên, có mãnh lực Thường Cận Y duyên. (=1 duyên)

(C) For the 5 types Anāgāmi Phala Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma: the Paccayadhamma which are the 81 Lokiya Citta, Sotāpatti Magga, Sotāpatti Phala, Sakadāgāmi Magga, Sakadāgāmi Phala, Anāgāmi Magga Citta & 52 Cetasika that are powerful (Balava), 28 Rūpa and some Paññatti which can be Paccaya are Pakatūpanissaya Satti. (=1)

(C) Đối với Sở duyên là 5 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Tam Quả: thì Năng duyên là 81 Tâm Hiệp Thế, Tâm Sơ Đạo, Tâm Sơ Quả, Tâm Nhị Đạo, Tâm Nhị Quả, Tâm Tam Đạo & 52 Sở hữu mạnh (có sức mạnh), 28 Sắc và 1 số Chế Định có thể làm Năng duyên, có mãnh lực Thường Cận Y duyên. (=1 duyên)

(D) For the 5 types Arahatta Phala Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma: the Paccayadhamma which are the 81 Lokiya Citta, Sotāpatti Magga, Sotāpatti Phala, Sakadāgāmi Magga, Sakadāgāmi Phala, Anāgāmi Magga, Anāgāmi Phala, Arahatta Magga Citta & 52 Cetasika that are powerful (Balava), 28 Rūpa and some Paññatti which can be Paccaya are Pakatūpanissaya Satti. (=1)

(D) Đối với Sở duyên là 5 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Tứ Quả: thì Năng duyên là 81 Tâm Hiệp Thế, Tâm Sơ Đạo, Tâm Sơ Quả, Tâm Nhị Đạo, Tâm Nhị Quả, Tâm Tam Đạo, Tâm Tam Quả, Tâm Tứ Đạo & 52 Sở hữu mạnh (có sức mạnh), 28 Sắc và 1 số Chế Định có thể làm Năng duyên, có mãnh lực Thường Cận Y duyên. (=1 duyên)

(2) The Arising Of 20 (Types) Phala Samāpatti Phala Javana

(2) Sự Sinh Khởi của 20 Loại Đồng Lực Quả Tâm Lộ Nhập Thiền Quả

Subsequent to Bhavaṅga Calana-Bhavaṅgupaccheda-Manodvārāvajjana-(4 or 3 times) Anuloma, then Sotāpatti Phala Citta process (or Sakadāgāmi Phala Citta process or Anāgāmi Phala Citta process or Arahatta Phala Citta process) arise for many times and cease, like Bhavaṅga. After that one appropriate type of Bhavaṅga out of the 13 types of Tihetuka Bhavaṅga arises accordingly, performing the Bhavaṅga function as 'Bhavaṅga, Bhavaṅga.....' and cease.

Tiếp ngay sau Hữu Phần Rúng Động – Hữu Phần Dứt dòng – Khai Ý Môn – (4/3 lần) Thuận Thứ, là đến tiến trình Tâm Lộ Sơ Quả (hoặc tiến trình Tâm Lộ Nhị/Tam/Tứ Quả) sinh khởi rất nhiều lần rồi diệt, giống như Hữu Phần. Sau đó Hữu Phần phù hợp là 1 trong 13 loại Hữu Phần Tam Nhân sinh khởi tương ứng, thể hiện chức năng Hữu Phần như là 'Hữu Phần, Hữu Phần....' rồi diệt.

[Notes: The Citta which performs the Anuloma function in Sotāpatti Phala Samāpatti Vīthi or Sakadāgāmi Phala Samāpatti Vīthi or Anāgāmi Phala Samāpatti Vīthi is one of the 4 types of MahāKusala Nāṇasampayutta Citta. The Citta which performs the Anuloma function in Arahatta Phala Samāpatti Vīthi is one of the 4 types of MahāKiriya Nāṇasampayutta Citta. A Sotāpanna

(person) can enter into Sotāpatti Phala Samāpatti; a Sakadāgāmi (person) can enter into Sakadāgāmi Phala Samāpatti; an Anāgāmi can enter into Anāgāmi Phala Samāpatti; and an Arahanta can enter into Arahatta Phala Samāpatti respectively. After having entered into the Phala Samāpatti appropriate to oneself, one can discern the Paṭṭhāna Paccaya relationships of the Ariya Phala Javana in that Phala Samāpatti; or of the Phala Javana (excluding the Maggānantara Phala Javana) in Magga Vīthi as follows:]

[Ghi chú: Tâm mà thể hiện chức năng Thuận Thứ trong Lộ Nhập Thiền Sơ/ Nhị/ Tam Quả là 1 trong 4 loại Tâm Đại Thiện Hữu Trí. Tâm mà thể hiện chức năng Thuận Thứ trong Lộ Nhập Thiền Tứ Quả là 1 trong 4 loại Tâm Đại Tổ Hữu Trí. Một người Sơ/Nhị/Tam/Tứ Quả có thể nhập Thiền Sơ/Nhị/Tam/Tứ Quả tương ứng. Sau khi nhập vào Lộ Nhập Thiền Quả thích hợp với từng người, thì Vị ấy có thể quán sát Duyên Tương Quan của Đồng Lực Thánh Quả trong Lộ Nhập Thiền Quả đó, hoặc của Đồng Lực Thánh Quả (ngoại trừ Đồng Lực Quả liền kề Đạo) trong Lộ Đắc Đạo như sau:]

Significant Notes Ghi Chú Quan Trọng

In Ariya Magga Vīthi, subsequent to Ariya Magga, the pertaining Ariya Phala Javana arise for 2 or 3 times. Among these, Maggānantara Phala Javana means the pertaining Ariya Phala Javana which arise immediately subsequent to the respective Ariya Magga. To clarify:- Concerning the arising of Ariya Phala Javana for 2 or 3 times in Magga Vīthi -- as the 1st Ariya Phala Javana is called Maggānantara Ariya Phala Javana -- the 2nd Ariya Phala Javana or 2nd & 3rd Ariya Phala Javana are the Phala Javana that exclude Maggānantara Phala Javana.

Trong Lộ Đắc Thánh Đạo, ngay sau Tâm Thánh Đạo, tiếp theo là Đồng Lực Thánh Quả sinh khởi 2 hoặc 3 lần. Trong số này, Đồng Lực Quả liền kề Đạo nghĩa là Đồng Lực Thánh Quả có liên quan sinh khởi ngay sau Thánh Đạo tương ứng. Để làm rõ: Liên quan đến sự sinh khởi của Đồng Lực Thánh Quả 2 hoặc 3 lần trong Lộ Đắc Đạo -- thì Đồng Lực Thánh Quả thứ 1 được gọi là Đồng Lực Thánh Quả liền kề Đạo -- Đồng Lực Thánh Quả thứ 2 hoặc Đồng Lực Thánh Quả thứ 2 và thứ 3 là Đồng Lực Thánh Quả mà ngoài ra Đồng Lực Thánh Quả liền kề Đạo.

Furthermore, an Ariya person can enter again into the Ariya Phala which he has attained. This is called Phala Samāpatti. Take note that the Phala Javanas in that Phala Samāpatti Vīthi are also the Phala Javanas that exclude Maggānantara Phala Javana.

Hơn nữa, một Vị Thánh có thể nhập lại Thánh Quả mà Vị ấy đã chứng đắc. Đây gọi là Lộ Nhập Thiền Quả. Lưu ý rằng Đồng Lực Thánh Quả trong Lộ Nhập Thiền Quả cũng được gọi là Đồng Lực Thánh Quả mà ngoài ra Đồng Lực Thánh Quả liền kề Đạo.

The Paṭṭhāna Paccaya relationships in Maggānantara Phala Javana are already shown. Now the Paṭṭhāna Paccaya relationships in Phala Javanas that exclude Maggānantara Phala Javana = in Phala Samāpatti Nāmakhandhā will be shown.

Duyên Tương Quan trong Đồng Lực Thánh Quả liền kề Đạo đã được trình bày. Bây giờ là Duyên Tương Quan trong Đồng Lực Thánh Quả mà ngoài ra Đồng Lực Thánh Quả liền kề Đạo = Danh Uẩn Quả Lộ Nhập Thiền Quả sẽ được trình bày.

The 20 (types) Phala Javana 4 Nāmakhandhā Paccayuppannadhamma -- excluding the 20 (types) Maggānantara Phala Javana -- arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 30 types of causes Paccayadhamma:

Sở duyên là 20 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Quả -- ngoại trừ 20 loại Đồng Lực Thánh Quả liền kề Đạo -- sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 30 loại duyên như sau:

- | | |
|--------------------------------|-------------------------|
| (1) Sahajāta types: 14 | Giống Câu Sanh: 14 |
| (2) Ārammaṇa types: 3 | Giống Cảnh: 3 |
| (3) Anantara types: 5 | Giống Vô Gian: 5 |
| (4) Vatthu types: 5 | Giống Vật Tiền Sanh: 5 |
| (5) Nānākhaṇīkakkamma types: 2 | Giống Dị Thời Nghiệp: 2 |
| (6) Pakatūpanissaya: 1 | Giống Thường Cận Y: 1 |

The 20 (types) Phala Javana 4 Nāmakhandhā Paccayuppannadhamma -- excluding the 20 (types) Maggānantara Phala Javana -- arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 30 types of causes Paccayadhamma:

Sở duyên là 20 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Quả -- ngoại trừ 20 loại Đồng Lực Thánh Quả liền kề Đạo -- sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 30 loại duyên như sau:

(1)(A) The 20 (types) Phala Javana excluding the 20 (types) Maggānantara Phala Javana and 36 Cetasika -- excluding Appamāññā -- Nāmakkhandhā Paccayadhamma which support each other reciprocally (and which support individually) are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Vipāka, Sampayutta, Atthi and Avigata Satti. (=7)

(1)(A) 20 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Quả ngoại trừ 20 loại Đồng Lực Thánh Quả liền kề Đạo và 36 Sở hữu -- ngoại trừ Vô Lượng phần -- là Năng duyên Danh Uẩn trợ qua lại lẫn nhau (và trợ riêng lẻ) có mãnh lực Câu Sanh, Hổ Tương, Ý Chỉ, Dị Thực Quả, Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(=7 duyên= 4 Câu Sanh Đại + 3 Câu Sanh Trung)

(B) The following in the 20 (types) Phala Javana Nāmakkhandhā, excluding the 20 (types) Maggānantara Phala Javana, which support the Sampayutta Khandhā:

(B) Các duyên (Câu Sanh Tiểu) sau đây trong 20 loại Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Quả, ngoại trừ 20 loại Đồng Lực Thánh Quả liền kề Đạo, trợ cho các Uẩn Tương Ưng:

(i) the 3 Hetu Paccayadhamma: Alobha, Adosa and Amoha are Hetu Satti;

(i) 3 Nhân là Năng Duyên: Vô Tham, Vô Sân, Vô Si, có mãnh lực Nhân duyên;

(ii) one Paccayadhamma out of these 4: Chanda or Vīriya or Citta or Vīmaṃsa is Adhipati Satti;

(ii) Năng duyên là 1 trong 4 pháp: Dục/ Cần/ Tâm/ Thăm (Sở hữu Trí) có mãnh lực Trưởng duyên.

(iii) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;

(iii) Năng duyên là Sở Hữu Tư có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;

(iv) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;

(iv) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Danh Vật thực duyên;

(v) the 8 Nāma Indriya Paccayadhamma: Jīvitā, Citta, Vedanā, Saddhā, Vīriya, Sati, Ekaggatā and Paññā are Indriya Satti;

(v) Năng duyên là 8 Danh Quyền: Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ, Thọ, Sở hữu Mạng Quyền, Tâm, có mãnh lực Quyền duyên;

(vi) if that Phala Javana -- which exclude Maggānantara Phala Javana -- is 1st Jhānika Phala Citta then the 5 Jhāna factors Paccayadhamma; if it is the 2nd Jhānika Phala Javana then the 4 Jhāna factors Paccayadhamma; if it is the 3rd Jhānika Phala Javana then the 3 Jhāna factors Paccayadhamma; if it is the 4th Jhānika Phala Javana then the 2 Jhāna factors Paccayadhamma; if it is the 5th Jhānika Phala Javana then the 2 Jhāna factors Paccayadhamma are Jhāna Satti;

(vi) nếu Đồng Lực Thánh Quả ấy -- ngoại trừ Đồng Lực Thánh Quả liền kề Đạo -- là Tâm Thánh Quả Sơ Thiền thì Năng duyên là 5 chi Thiền (Tầm, Tứ, Hỷ, Thọ Lạc, Định); nếu Tâm Thánh Quả Nhị Thiền thì Năng duyên là 4 chi Thiền (Tứ, Hỷ, Thọ Lạc, Định); nếu Tâm Thánh Quả Tam Thiền thì Năng duyên là 3 chi Thiền (Hỷ, Thọ Lạc, Định); nếu Tâm Thánh Quả Tứ Thiền thì Năng duyên là 2 chi Thiền (Thọ Lạc, Định); nếu Tâm Thánh Quả Ngũ Thiền thì Năng duyên là 2 chi Thiền (Thọ Xả, Định) có mãnh lực Thiền duyên.

(vii) if that Phala Javana is 1st Jhānika Phala Javana then the 8 Magga factors Paccayadhamma; if it is the 2nd Jhānika Phala Javana or 3rd Jhānika Phala Javana or 4th Jhānika Phala Javana or 5th Jhānika Phala Javana then -- excluding Vitakka -- the 7 Magga factors Paccayadhamma are Magga Satti.

(vii) nếu Đồng Lực Thánh Quả ấy là Đồng Lực Thánh Quả Sơ Thiền thì Năng duyên là 8 chi Đạo (Trí, Tầm, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Cần, Niệm và Định); nếu Đồng Lực Thánh Quả Nhị/Tam/Tứ/Ngũ Thiền thì Năng duyên là 7 chi Đạo (Trí, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Cần, Niệm và Định) ngoại trừ Tầm -- có mãnh lực Đồ Đạo duyên.

(=7) (7+7=14) (phần B có 7 duyên Câu Sanh Tiểu) (A+B=7+7=14)

(2) Nibbāna object Paccayadhamma is Ārammaṇa, Adhipati and Upanissaya Satti. (=3)

(2) Năng duyên là Cảnh Nibbāna có Cảnh duyên, Trưởng và Cận Y Duyên. (=3 duyên)

(3)(A) For the 12 (types) Lower Phala Somanassa Sahagata 1st Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, the MahāKusala Somanassa Sahagata Nāṇasampayutta Asañkhārika

or Sasaṅkhārika Nāmakkhandhā Paccayadhamma that performed the Anuloma function and had already ceased without interval are Anantara, Samanantara, Upanissaya, Natthi and Vigata Satti. (=5)

(In this case, it refers to the 1st Phala Javana in Phala Samāpatti Vīthi.)

(3)(A) Đối với Sở duyên là 12 loại 4 Danh Uẩn Thánh Quả Thấp Câu Hành Hỷ Đồng Lực thứ 1, thì Năng duyên là Danh Uẩn Đại Thiện Câu Hành Hỷ Tương Ứng Trí Hữu Dẫn hoặc Vô Dẫn thể hiện chức năng Thuận Thứ và đã diệt không gián đoạn, có mãnh lực Vô Gián, Đăng Vô Gián, Cận Y, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=5 duyên)

(Trong trường hợp này, nó liên quan đến Đồng Lực Thánh Quả thứ 1 trong Lộ Nhập Thiền Quả).

(B) For the 12 (types) subsequent Lower Phala Somanassa Sahagata Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma such as the Phala 2nd Javana (= such as the 2nd Javana in both types of Magga Vīthi and Phala Samāpatti Vīthi): the preceding same type Javana, i.e. 12 (types)

Lower Phala Somanassa Sahagata Javana Nāmakkhandhā Paccayadhamma such as the Phala 1st Javana that had already ceased without interval are Anantara, Samanantara, Upanissaya, Natthi and Vigata Satti. (=5)

(B) Đối với Sở duyên là 12 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Quả Thấp Câu Hành Hỷ sinh sau, chẳng hạn như là Đồng Lực Thánh Quả thứ 2 (=như là Đồng Lực thứ 2 trong cả 2 loại Lộ Đắc Đạo và Lộ Nhập Thiền Quả): thì Năng duyên là cùng loại Đồng Lực sinh trước đó tức là 12 loại Đồng Lực Thánh Quả Thấp Câu Hành Hỷ, chẳng hạn như là Đồng Lực Thánh Quả thứ 1, đã diệt không gián đoạn, có mãnh lực Vô Gián, Đăng Vô Gián, Cận Y, Vô Hữu và Ly Khứ duyên.

(=5 duyên)

(C) For the 3 (types) Lower Phala Upekkhā Sahagata 1st Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma (it refers to the Phala 1st Javana in Phala Samāpatti Vīthi): the Mahā Kusala Upekkhā Sahagata Nāṇasampayutta Asaṅkhārika or Sasaṅkhārika Nāmakkhandhā Paccayadhamma that performed the Anuloma function and had already ceased without interval are Anantara, Samanantara, Upanissaya, Natthi and Vigata Satti. (=5)

(C) Đối với Sở duyên là 3 loại 4 Danh Uẩn Thánh Quả Thấp Câu Hành Xả Đồng Lực thứ 1 (nó liên quan đến Đồng Lực Thánh Quả thứ 1 trong Lộ Nhập Thiền Quả), thì Năng duyên là Danh Uẩn Đại Thiện Câu Hành Xả Tương Ứng Trí Hữu Dẫn hoặc Vô Dẫn thể hiện chức năng Thuận Thứ và đã diệt không gián đoạn, có mãnh lực Vô Gián, Đăng Vô Gián, Cận Y, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=5 duyên)

(D) For the subsequent 3 (types) Lower Phala Upekkhā Sahagata Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, such as the Phala 2nd Javana (in both types of Magga Vīthi and Phala Samāpatti Vīthi): the preceding same type Javana, i.e. 3 (types) Lower Phala Upekkhā Sahagata Javana Nāmakkhandhā Paccayadhamma, such as the Phala 1st Javana that had already ceased without interval are Anantara, Samanantara, Upanissaya, Natthi and Vigata Satti. (=5)

(D) Đối với Sở duyên là 3 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Quả Thấp Câu Hành Xả sinh sau, chẳng hạn như là Đồng Lực Thánh Quả thứ 2 (trong cả 2 loại Lộ Đắc Đạo và Lộ Nhập Thiền Quả): thì Năng duyên là cùng loại Đồng Lực sinh trước đó tức là 3 loại Đồng Lực Thánh Quả Thấp Câu Hành Xả, chẳng hạn như là Đồng Lực Thánh Quả thứ 1 đã diệt không gián đoạn, có mãnh lực Vô Gián, Đăng Vô Gián, Cận Y, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=5 duyên)

(E) For the 4 types Arahatta Phala Somanassa Sahagata 1st Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma: the Mahā Kiriya Somanassa Sahagata Asaṅkhārika or Sasaṅkhārika Nāmakkhandhā Paccayadhamma that performed the Anuloma function and had already ceased without interval are Anantara, Samanantara, Upanissaya, Natthi and Vigata Satti. (=5) (It refers to the Arahatta Phala 1st Javana in Phala Samāpatti Vīthi)

(E) Đối với Sở duyên là 4 loại 4 Danh Uẩn Thánh Quả A-la-hán Câu Hành Hỷ Đồng Lực thứ 1, thì Năng duyên là Danh Uẩn Đại Tổ Câu Hành Hỷ Tương Ứng Trí Hữu Dẫn hoặc Vô Dẫn thể hiện chức năng Thuận Thứ và đã diệt không gián đoạn, có mãnh lực Vô Gián, Đăng Vô Gián, Cận Y, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=5 duyên) (Nó liên quan đến Thánh Quả A-la-hán Đồng Lực thứ 1 trong Lộ Nhập Thiền Quả)

(F) For the subsequent 4 types Arahatta Phala Somanassa Sahagata Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, such as 2nd Javana (in both Arahatta Magga Vīthi and Arahatta Phala Samāpatti Vīthi): the preceding same type Javana, i.e. 4 types Arahatta Phala Somanassa Sahagata Javana Nāmakkhandhā Paccayadhamma such as the 1st Javana that had already ceased without interval are Anantara, Samanantara, Upanissaya, Natthi and Vigata Satti. (=5)

(F) Đối với Sở duyên là 4 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Quả A-la-hán Câu Hành Hỷ sinh sau, chẳng hạn như là Đồng Lực thứ 2 (trong cả 2 loại Lộ Đắc Đạo và Lộ Nhập Thiền Quả A-la-hán): thì Năng duyên là cùng loại Đồng Lực sinh trước đó tức là 4 loại Đồng Lực Thánh Quả A-la-hán Câu Hành Hỷ, chẳng hạn như là Đồng Lực thứ 1 đã diệt không gián đoạn, có mãnh lực Vô Gián, Đẳng Vô Gián, Cận Y, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=5 duyên)

(G) For the (1 type) Arahatta Phala Upekkhā Sahagata 1st Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma (in Arahatta Phala Samāpatti Vīthi): the MahāKiriya Upekkhā Sahagata Nāṇasampayutta Asañkhārika or Sasañkhārika Nāmakkhandhā Paccayadhamma that performed the Anuloma function and had already ceased without interval are Anantara, Samanantara, Upanissaya, Natthi and Vigata Satti. (=5)

(G) Đối với Sở duyên là 1 loại 4 Danh Uẩn Thánh Quả A-la-hán Câu Hành Xả Đồng Lực thứ 1 (Thánh Quả A-la-hán trong Lộ Nhập Thiền Quả), thì Năng duyên là Danh Uẩn Đại Tổ Câu Hành Xả Tương Ứng Trí Hữu Dẫn hoặc Vô Dẫn thể hiện chức năng Thuận Thứ và đã diệt không gián đoạn, có mãnh lực Vô Gián, Đẳng Vô Gián, Cận Y, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=5 duyên)

(H) For the subsequent (1 type) Arahatta Phala Upekkhā Sahagata Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma such as 2nd Javana (in both Arahatta Magga Vīthi and Arahatta Phala Samāpatti Vīthi): the preceding same type Javana, i.e. the (one type) Arahatta Phala Upekkhā Sahagata Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayadhamma such as 1st Javana that had already ceased without interval are Anantara, Samanantara, Upanissaya, Natthi and Vigata Satti. (=5)

(H) Đối với Sở duyên là 1 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Quả A-la-hán Câu Hành Xả sinh sau, chẳng hạn như là Đồng Lực Thánh Quả thứ 2 (trong cả 2 loại Lộ Đắc Đạo và Lộ Nhập Thiền Quả A-la-hán): thì Năng duyên là cùng loại Đồng Lực sinh trước đó tức là 1 loại Đồng Lực Thánh Quả A-la-hán Câu Hành Xả, chẳng hạn như là Đồng Lực Thánh Quả thứ 1 đã diệt không gián đoạn, có mãnh lực Vô Gián, Đẳng Vô Gián, Cận Y, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=5 duyên)

(I) For the 5 types Anāgāmi Phala Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma of an Anāgāmi (person) when emerged from Nirodha Samāpatti: the NevaSaññānāsaññāyatana Kusala last Javana Nāmakkhandhā Paccayadhamma which had already ceased without interval are Anantara, Samanantara, Upanissaya, Natthi and Vigata Satti. (=5)

(I) Đối với Sở duyên là 5 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Tam Quả của một Bậc Bất Lai khi xuất Lộ Nhập Thiền Diệt: thì Năng duyên là Danh Uẩn Đồng Lực Thiện Phi Tướng Phi Phi Tướng cuối đã diệt không gián đoạn có mãnh lực Vô Gián, Đẳng Vô Gián, Cận Y, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=5 duyên)

(J) For the 5 types Arahatta Phala Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma of an Arahanta (person) when emerged from Nirodha Samāpatti: the NevaSaññānāsaññāyatana Kiriya last Javana Nāmakkhandhā Paccayadhamma which had already ceased without interval are Anantara, Samanantara, Upanissaya, Natthi and Vigata Satti. (=5)

(J) Đối với Sở duyên là 5 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Tứ Quả của một Bậc Bất A-la-hán khi xuất Lộ Nhập Thiền Diệt: thì Năng duyên là Danh Uẩn Đồng Lực Tổ Phi Tướng Phi Phi Tướng cuối đã diệt không gián đoạn có mãnh lực Vô Gián, Đẳng Vô Gián, Cận Y, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=5 duyên)

(4)(A) For the 12 (types) Lower Phala Somanassa Sahagata 1st Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma: the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the MahāKusala Somanassa Sahagata Nāṇasampayutta Asañkhārika or Sasañkhārika Nāmakkhandhā that performed the Anuloma function are Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(4)(A) Đối với Sở duyên là 12 loại 4 Danh Uẩn Thánh Quả Thấp Câu Hành Hỷ Đồng Lực thứ 1, thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sinh với Danh Uẩn Đại Thiện Câu Hành Hỷ Tương Ứng Trí Hữu Dẫn hoặc Vô Dẫn thể hiện chức năng Thuận Thứ có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất tương Ứng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5 duyên)

(B) For the 12 (types) subsequent Lower Phala Somanassa Sahagata Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma such as the Phala 2nd Javana (= such as the 2nd Javana in both types of Magga Vīthi and Phala Samāpatti Vīthi): the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the arising moment of the preceding same type Javana, i.e. 12 (types) Lower Phala Somanassa Sahagata Javana Nāmakkhandhā such as the 1st Javana are Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(B) Đối với Sở duyên là 12 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Quả Thấp Câu Hành Hỷ sinh sau, chẳng hạn Đồng Lực Thánh Quả thứ 2 (= như là Đồng Lực thứ 2 trong cả 2 loại Lộ Đắc Đạo và Lộ Nhập Thiền Quả): thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với tiểu sát-na sanh của Đồng Lực cùng loại sanh trước đó, tức là 12 loại Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Quả Thấp Câu Hành Hỷ chẳng hạn Đồng Lực thứ 1, có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5 duyên)

(C) For the 3 (types) Lower Phala Upekkhā Sahagata 1st Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma (in Phala Samāpatti Vīthi): the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the Mahā Kusala Upekkhā Sahagata Nāṇasampayutta Asañkhārika or Sasañkhārika Nāmakkhandhā that performed the Anuloma function are Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(C) Đối với Sở duyên là 3 loại 4 Danh Uẩn Thánh Quả Thấp Câu Hành Xả Đồng Lực thứ 1 (trong Lộ Nhập Thiền Quả): thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sinh với Danh Uẩn Đại Thiện Câu Hành Xả Tương Ưng Trí Hữu Dẫn hoặc Vô Dẫn thể hiện chức năng Thuận Thứ có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5 duyên)

(D) For the subsequent 3 (types) Lower Phala Upekkhā Sahagata Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, such as the Phala 2nd Javana (in Magga Vīthi and Phala Samāpatti Vīthi): the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the arising moment of the preceding same type Javana, i.e. 3 (types) Lower Phala Upekkhā Sahagata Javana Nāmakkhandhā, such as the 1st Javana are Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(D) Đối với Sở duyên là 3 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Quả Thấp Câu Hành Xả sinh sau, chẳng hạn Đồng Lực Thánh Quả thứ 2 (trong cả 2 loại Lộ Đắc Đạo và Lộ Nhập Thiền Quả): thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với tiểu sát-na sanh của Đồng Lực cùng loại sanh trước đó, tức là 3 loại Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Quả Thấp Câu Hành Xả, chẳng hạn Đồng Lực thứ 1, có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5 duyên)

(E) For the 4 types Arahatta Phala Somanassa Sahagata 1st Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma (in Arahatta Phala Samāpatti Vīthi): the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the Mahā Kiriya Somanassa Sahagata Nāṇasampayutta Asañkhārika or Sasañkhārika Nāmakkhandhā Paccayadhamma that performed the Anuloma function are Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(E) Đối với Sở duyên là 4 loại 4 Danh Uẩn Thánh Quả A-la-hán Câu Hành Hỷ Đồng Lực thứ 1 (trong Lộ Nhập Thiền Quả A-la-hán), thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sinh với Danh Uẩn Đại Tổ Câu Hành Hỷ Tương Ưng Trí Hữu Dẫn hoặc Vô Dẫn thể hiện chức năng Thuận Thứ có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5 duyên)

(F) For the subsequent 4 types Arahatta Phala Somanassa Sahagata Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, such as 2nd Javana (in both Arahatta Magga Vīthi and Arahatta Phala Samāpatti Vīthi): the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the arising moment of the preceding same type Javana, i.e. 4 types Arahatta Phala Somanassa Sahagata Javana Nāmakkhandhā Paccayadhamma such as the 1st Javana are Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(F) Đối với Sở duyên là 4 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Quả A-la-hán Câu Hành Hỷ sinh sau, chẳng hạn Đồng Lực thứ 2 (trong cả 2 loại Lộ Đắc Đạo và Lộ Nhập Thiền Quả A-la-hán): thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với tiểu sát-na sanh của Đồng Lực cùng loại sanh trước đó, tức là 4 loại Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Quả A-la-hán Câu Hành Hỷ chẳng hạn Đồng Lực thứ 1, có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5 duyên)

(G) For the (1 type) Arahatta Phala Upekkhā Sahagata 1st Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma (in Arahatta Phala Samāpatti Vīthi): the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the Mahā Kiriya Upekkhā Sahagata Nāṇasampayutta Asañkhārika or Sasañkhārika Nāmakkhandhā that performed the Anuloma function are Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(G) Đối với Sở duyên là 1 loại 4 Danh Uẩn Thánh Quả A-la-hán Câu Hành Xả Đồng Lực thứ 1 (trong Lộ Nhập Thiền Quả A-la-hán), thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sinh với Danh Uẩn Đại Tổ Câu Hành Xả Tương Ưng Trí Hữu Dẫn hoặc Vô Dẫn thể hiện chức năng Thuận Thứ có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5 duyên)

(H) For the subsequent (1 type) Arahatta Phala Upekkhā Sahagata Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma such as 2nd Javana (in both Arahatta Magga Vīthi and Arahatta Phala Samāpatti Vīthi): the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the arising moment of the preceding same type Javana, i.e. the (one type) Arahatta Phala Upekkhā Sahagata Javana Nāmakkhandhā, such as 1st Javana, are Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(H) Đối với Sở duyên là 1 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Quả A-la-hán Câu Hành Xả sinh sau, chẳng hạn Đồng Lực thứ 2 (trong cả 2 loại Lộ Đắc Đạo và Lộ Nhập Thiền Quả A-la-hán): thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với tiểu sát-na sanh của Đồng Lực cùng loại sanh trước đó, tức là 1 loại Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Quả A-la-hán Câu Hành Xả, chẳng hạn Đồng Lực thứ 1, có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5 duyên)

(I) For the 5 types Anāgāmi Phala Javana and 5 types Arahatta Phala Javana Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma when emerged from Nirodha Samāpatti: the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the preceding moment are Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(I) Đối với Sở duyên là Danh Uẩn 5 loại Đồng Lực Thánh Tam Quả và 5 loại Đồng Lực Thánh Tứ Quả khi xuất Lộ Nhập Thiền Diệt: thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với Sát-na sinh trước đó, có mãnh lực Vô Gián, Đẳng Vô Gián, Cận Y, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=5 duyên)

(5) For the 20 (types) Phala Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma, except the 20 Maggānantara Phala Javana: the 20 (types) past Ariya Magga Kusala Kamma Paccayadhamma that are powerful are Nānākkhaṇikakamma and Pakatūpanissaya. (=2)

(5) Đối với Sở duyên là 20 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Quả, ngoại trừ 20 Đồng Lực Thánh Quả liền kề Đạo: thì Năng duyên là 20 loại Nghiệp Thánh Đạo Thiện quá khứ có sức mạnh, mãnh lực duyên là Dị Thời Nghiệp và Thường cận Y duyên. (=2 duyên)

(6)(A) For the 5 types Sotāpatti Phala Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma: the Paccayadhamma which are the 81 Lokiya Citta, Sotāpatti Magga Citta, Sotāpatti Phala & 52 Cetasika that are powerful (Balava), 28 Rūpa and some Paññatti which can be Paccaya are Pakatūpanissaya Satti. (=1)

(6)(A) Đối với Sở duyên là 5 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Sơ Quả: thì Năng duyên là 81 Tâm Hiệp Thế, Tâm Sơ Đạo, Tâm Sơ Quả & 52 Sở hữu mạnh (có sức mạnh), 28 Sắc và 1 số Chế Định có thể làm Năng duyên, có mãnh lực Thường Cận Y duyên. (=1 duyên)

(B) For the 5 types Sakadāgāmi Phala Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma: the Paccayadhamma which are the 81 Lokiya Citta, Sotāpatti Magga, Sotāpatti Phala, Sakadāgāmi Magga Citta, Sakadāgāmi Phala & 52 Cetasika that are powerful (Balava), 28 Rūpa and some Paññatti which can be Paccaya are Pakatūpanissaya Satti. (=1)

(B) Đối với Sở duyên là 5 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Nhị Quả: thì Năng duyên là 81 Tâm Hiệp Thế, Tâm Sơ Đạo, Tâm Sơ Quả, Tâm Nhị Đạo, Tâm Nhị Quả & 52 Sở hữu mạnh (có sức mạnh), 28 Sắc và 1 số Chế Định có thể làm Năng duyên, có mãnh lực Thường Cận Y duyên. (=1 duyên)

(C) For the 5 types Anāgāmi Phala Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma: the Paccayadhamma which are the 81 Lokiya Citta, Sotāpatti Magga, Sotāpatti Phala, Sakadāgāmi Magga, Sakadāgāmi Phala, Anāgāmi Magga Citta, Anāgāmi Phala & 52 Cetasika that are powerful (Balava), 28 Rūpa and some Paññatti which can be Paccaya are Pakatūpanissaya Satti. (=1)

(C) Đối với Sở duyên là 5 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Tam Quả: thì Năng duyên là 81 Tâm Hiệp Thế, Tâm Sơ Đạo, Tâm Sơ Quả, Tâm Nhị Đạo, Tâm Nhị Quả, Tâm Tam Đạo, Tâm Tam Quả & 52 Sở hữu mạnh (có sức mạnh), 28 Sắc và 1 số Chế Định có thể làm Năng duyên, có mãnh lực Thường Cận Y duyên. (=1 duyên)

(D) For the 5 types Arahatta Phala Javana 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma: the Paccayadhamma which are the 81 Lokiya Citta, Sotāpatti Magga, Sotāpatti Phala, Sakadāgāmi Magga, Sakadāgāmi Phala, Anāgāmi Magga, Anāgāmi Phala, Arahatta Magga Citta, Arahatta Phala & 52 Cetasika that are powerful (Balava), 28 Rūpa and some Paññatti which can be Paccaya are Pakatūpanissaya Satti. (=1)

(D) Đối với Sở duyên là 5 loại 4 Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Tứ Quả: thì Năng duyên là 81 Tâm Hiệp Thế, Tâm Sơ Đạo, Tâm Sơ Quả, Tâm Nhị Đạo, Tâm Nhị Quả, Tâm Tam Đạo, Tâm Tam

Quả, Tâm Tứ Đạo, Tâm Tứ Quả & 52 Sở hữu mạnh (có sức mạnh), 28 Sắc và 1 số Chế Định có thể làm Năng duyên, có mãnh lực Thường Cận Y duyên. (=1 duyên)

(Notes: In Nānākkhaṇikakamma types, the Ariya Magga Kusala Kamma is shown grouped together. At the time of meditating, discern that the arising of the appropriate Ariya Phala is because of the respective Ariya Magga only.)

(Ghi chú: Trong Giống Dị Thời Nghiệp, Nghiệp Thiện Thánh Đạo được trình bày chung nhóm với nhau. Trong lúc hành thiền, hãy quán sát rằng sự sinh khởi của Thánh Quả thích hợp là chỉ do duy nhất Thánh Đạo tương ứng.)

SECTION 8: Throughout The Rounds Of Saṃsāra

PHẦN 8: Xuyên Suốt Các Vòng Luân Hồi

The Paṭṭhāna Paccaya relationships in each moment of the various types of mind moment -- after having grouped into 5 Khandhās -- which can arise accordingly throughout the whole life from Paṭisandhi till Cuti of a meditator who is a Tihetuka human being has been shown till this extent. Discern those mind moment as much as one can, after having grouped them into 5 Khandhā respectively, base on the above methods.

Duyên Tương Quan trong mỗi sát-na của các loại sát-na tâm khác nhau – sau khi chia thành 5 Uẩn – có thể sinh khởi theo xuyên suốt kiếp sống từ Tái Tục cho đến Tử của 1 thiện sinh là người Tam Nhân đã được trình bày cho đến đây. Hãy quán sát những sát-na tâm ấy càng nhiều càng tốt, sau khi nhóm chúng thành 5 Uẩn tương ứng, dựa trên các phương pháp trên đây.

After having discerned the Paṭṭhāna Paccaya relationships by 5 Khandhā method in every mind moment of the various types of mind which had arose, is arising and will arise in your NāmaRūpa continuity process from Paṭisandhi till Cuti throughout the present life called Addhā

Paccuppanna, then you can switch to discern the successive pasts and successive futures.

Sau khi quán sát Duyên Tương Quan bằng phương pháp 5 Uẩn trong mỗi sát-na tâm của các loại tâm khác nhau đã, đang và sẽ sinh khởi trong tiến trình liên tục Danh Sắc của quý vị từ Tái Tục cho đến Tử xuyên suốt kiếp hiện tại gọi là Addhā Paccuppanna (Thời Hiện tại), thì quý vị có thể chuyển sang quán sát những kiếp quá khứ kế tiếp và những kiếp tương lai kế tiếp.

In discerning thus, be careful that one cannot discern completely every 5 Khandhā in every mind moment arising in one whole life; it is only to discern all types, as much as one can.

Trong khi quán sát như vậy, hãy thận trọng rằng một người không thể quán sát toàn bộ mọi 5 Uẩn trong mỗi sát-na tâm sinh khởi trong toàn bộ một kiếp sống; chỉ quán sát tất cả các Giống nhiều nhất có thể.

As if sometimes sink and sometimes float, in going through the rounds of Saṃsāra sometimes one may happened to 'fall' in Apāya; sometimes one may happened to arise in human realm, deva realm, Brahmā realm, being superior & beautiful as Kusala Kamma has the opportunity to produce the effect. The Paṭṭhāna Paccaya relationships can be discerned in those lives in the same way as the present life. In discerning thus, discern the 5 Khandhās of Vīthi's mind moments base on the method mentioned above. Here, only Vīthi Mutta Citta will be further shown:

Như thế có khi chìm có khi nổi, xuyên suốt vòng sinh tử Luân hồi đôi khi một chúng sinh có thể đọa xuống các cõi khổ Apāya, đôi khi tái sinh ở cõi người, cõi Chư Thiên, cõi Phạm thiên trở thành chúng sanh cao quý và xinh đẹp vì Thiện Nghiệp có cơ hội cho quả. Duyên Tương Quan có thể được quán sát trong những kiếp sống này theo cùng phương pháp như kiếp hiện tại. Trong khi quán sát như thế, hãy quán sát 5 Uẩn của các sát-na tâm trong Lộ Tâm dựa trên phương pháp đã được nói đến phần trước. Ở đây, chỉ có Tâm Ngoại Lộ (Vīthi Mutta Citta) sẽ được trình bày thêm.

(I) The Arising Of Ahetuka Paṭisandhi

(I) Sự Sinh Khởi của Tái Tục Vô Nhân

(Notes: Discern the Rūpakkhandhā base on previous methods)

(Ghi chú: Quán sát Sắc Uẩn dựa trên các phương pháp ở phần trước)

There are two types Ahetuka Paṭisandhi which are:

Có 2 loại Tái Tục Vô Nhân:

(1) Ahetuka Akusala Vipāka Upekkhā Santīraṇa,

(2) Ahetuka Kusala Vipāka Upekkhā Santīraṇa.

(1) Thảm Tấn Xả Quả Bất Thiện Vô Nhân,

(2) Thảm Tấn Xả Quả Thiện Vô Nhân,

(1) Ahetuka Akusala Vipāka Upekkhā Santīraṇa is the Paṭisandhi of Apāya realm beings.

(1) Thảm Tấn Xả Quả Bất Thiện Vô Nhân là Tâm Tái Tục của chúng sinh cõi Khổ Apāya.

(2) Ahetuka Kusala Vipāka Upekkhā Santīraṇa are the Paṭisandhi of the following (types of)

human beings who are deficient (in faculties):

(2) Thảm Tấn Xả Quả Thiện Vô Nhân là Tâm Tái Tục của các loại chúng sinh là người nhân loại bị thiếu năng (trong các Quyền) như sau:

(A) Jaccandha = those blind (through) Paṭisandhi = born blind = những người bị mù từ lúc Tái Tục = mù bẩm sinh/ sanh manh,

(B) Jaccabadhira = those deaf (through) Paṭisandhi = born deaf = những người bị điếc từ lúc Tái Tục = điếc bẩm sinh/ sanh lung,

(C) Jaccaghāṇaka = those without Ghāṇa Pasāda (through) Paṭisandhi, những người không có Tỷ Thanh Triệt từ lúc Tái Tục = sanh vô tỷ thanh triệt,

(D) Jaccamūga = those dumb (through) Paṭisandhi = những người bị câm từ lúc Tái Tục = câm bẩm sinh/ sanh á,

(E) Jaccajāḷa = those dull and stupid (through) Paṭisandhi = such as those not knowing the extent of measurement, not knowing denomination of coins, not knowing North-South-East-West...etc. = sanh ngu = những người khờ dại và ngu ngốc từ lúc Tái Tục = như là những ai không biết kích thước đo lường, không biết mệnh giá đồng tiền, không biết phương hướng Đông – Tây - Nam – Bắc...vv,

(F) Jaccummattaka = those mad (through) Paṭisandhi = sanh điên từ lúc tái tục ,

(G) Paṇḍaka = ([eunuch?]) = phi nam nữ

(H) Ubhatobyañjanaka = hermaphrodites = người lưỡng căn

(I) Napuṇsaka = both male gender and female gender are not apparent (neuter/sexually indeterminate) = người vô nam = cả hai tính nam và nữ đều không thể hiện (trung tính, không xác định giới tính),

(J) Mamma = (stammering) = người sanh khẩu ngật = nói lắp bắp;

and the Paṭisandhi of lesser deities:

và Tâm Tái Tục của các Chư Thiên cấp thấp:

(K) Vinipātikāsura = lesser deities who have no property, no proper place and have to seek refuge from great Bhūma deva = Phi hỷ lạc A-tu-la = các Chư Thiên cấp thấp không có tài sản, chỗ ở thích hợp và phải tìm nơi ẩn náu từ Địa Chư Thiên.

Those Citta perform the Paṭisandhi function at the beginning of life; perform the Bhavaṅga function in the middle of life; and perform the Cuti function at the end of life. They will be shown beginning with Paṭisandhi as follows:

Những Tâm này thể hiện chức năng Tái Tục vào lúc khởi đầu kiếp sống; thể hiện chức năng Hữu Phần vào giữa kiếp sống; thể hiện chức năng Tử vào lúc kết thúc kiếp sống. Chúng sẽ được trình bày bắt đầu với chức năng Tái Tục như sau:

The 2 (types) Ahetuka Paṭisandhi 4 Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 25 types of causes Paccayadhamma:

Sở duyên là 2 loại 4 Danh Uẩn Tái Tục Vô Nhân sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 25 loại duyên như sau:

- | | |
|--------------------------------|---------------------------|
| (1) Nāma Sahajāta types: 11 | Giống Câu Sanh – Danh: 11 |
| (2) Rūpa Sahajāta types: 6 | Giống Câu Sanh – Sắc: 6 |
| (3) Ārammaṇa: 1 | Giống Cảnh: 1 |
| (4) Anantara types: 5 | Giống Vô Gián: 5 |
| (5) Nānākkhaṇīkakkamma types 2 | Giống Dị Thời Nghiệp: 2 |

The 2 (types) Ahetuka Paṭisandhi and 10 Aññasamāna Cetasika -- excluding Chanda, Pīti and Vīriya -- Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 25 types of causes Paccayadhamma:

Sở duyên là 2 loại Tái Tục Vô Nhân và 10 Sở hữu – ngoại trừ Dục, Hỷ và Cần -- là Năng duyên Danh Uẩn (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 25 loại duyên có Năng duyên như sau:

(1)(A) the 2 types Ahetuka Paṭisandhi and 10 Aññasamāna Cetasika -- excluding Chanda, Pīti and Vīriya -- Nāmakkhandhā Paccayadhamma which support each other reciprocally (and which support individually) are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Vipāka, Sampayutta, Atthi and Avigata Satti. (= 7)

(1)(A) 2 loại Tâm Tái Tục Vô Nhân và 10 Sở hữu – ngoại trừ Dục, Hỷ và Cần -- là Năng duyên Danh Uẩn trợ qua lại lẫn nhau (và trợ riêng lẻ) có mãnh lực Câu Sanh, Hổ Tương, Y Chỉ, Dị Thực Quả, Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(=7 duyên= 4 Câu Sanh Đại + 3 Câu Sanh Trung)

(B) The following in the 2 types Ahetuka Paṭisandhi Nāmakkhandhā which support the Sampayutta Khandhā:

(B) Các duyên (Câu Sanh Tiểu) sau đây trong Danh Uẩn Tái Tục Vô Nhân trợ cho các Uẩn Tương Ưng:

(i) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;

(i) Năng duyên là Sở Hữu Tự có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;

(ii) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;

(ii) Sở hữu Xúc, Tự và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Danh Vật thực duyên;

(iii) the 3 Nāma Indriya Paccayadhamma: Jīvitā, Citta and Vedanā are Indriya Satti;

(iii) 3 Danh Quyền là Năng duyên: Sở hữu Mạng Quyền, Tâm và Thọ, có mãnh lực Quyền duyên;

(iv) the 4 Jhāna factors Paccayadhamma -- excluding Pīti -- are Jhāna Satti;

(iv) 4 chi Thiền là Năng duyên: Sở hữu Tầm, Tứ, Thọ Xả và Định, ngoại trừ Hỷ có mãnh lực Thiền duyên;

(=4)(7+4=11) (phần B có 4 duyên Câu Sanh Tiểu) (A+B=7+4=11)

(2) The Hadaya Vatthu Paccayadhamma which arise together with the Ahetuka Paṭisandhi Nāmakkhandhā itself is Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=6)

(2) Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với Danh Uẩn Tái Tục Vô Nhân, có mãnh lực Câu Sanh, Hổ Tương, Y Chỉ, Bất Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=6 duyên)

(3) One object Paccayadhamma out of these 3: Kamma or Kamma Nimitta or Gati Nimitta is Ārammaṇa Satti. (=1)

(3) Năng duyên là 1 trong 3 cảnh sau: Cảnh Nghiệp, hoặc Cảnh Điem Nghiệp, hoặc Cảnh Điem Sinh, có mãnh lực Cảnh duyên. (=1 duyên)

(4) One Nāmakkhandhā Paccayadhamma out of the 10 (types) Kāma Cuti (death in the past life) is Anantara, Samanantara, Upanissaya, Natthi and Vigata Satti. (=5)

(The 10 are 8 Mahā + 2 Santīraṇa)

(4) Danh Uẩn Năng duyên là 1 trong 10 loại Tử Dục Giới (chết trong kiếp trước) có mãnh lực Vô Gián, Đẳng Vô Gián, Cận Y, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=5)

(5)(A) For the (1 type) Duggati Ahetuka Paṭisandhi and 10 Aññasamāna Cetasika -- excluding Chanda, Pīti and Vīriya -- 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma (which are being supported individually and in group): one Akusala Kamma Paccayadhamma out of the 11 types of Akusala Kamma in the past (excluding Uddhacca and Cetanā) is Nānākkhaṇīkakkamma and Pakatūpanissaya. (=2)

(5)(A) Đối với 1 loại Tái Tục Vô Nhân Cõi Khổ và 10 Sở hữu Tợ Tha – ngoại trừ Dục, Hỷ và Cần – là Sở duyên 4 Danh Uẩn (đang được trợ riêng lẻ và theo nhóm): thì Năng duyên Nghiệp Bất Thiện là 1 trong 11 loại Nghiệp Bất Thiện trong quá khứ (ngoại trừ Si Điều Cữ và Sở hữu Tư) có mãnh lực Dị Thời Nghiệp và Thường Cận Y duyên. (=2)

(B) For the (1 type) Sugati Ahetuka Paṭisandhi and 10 Aññasamāna Cetasika -- excluding Chanda, Pīti and Vīriya -- 4 Nāmakkhandaḥ Paccayuppannadhamma (which are being supported individually and in group): one Paccayadhamma out of the 4 types of Dvīhetuka Omaka KāmaKusala Kamma in the past is Nānākkhaṇīkakkamma and Pakatūpanissaya. (=2)

(B) Đối với 1 loại Tái Tục Vô Nhân Nhân Cảnh và 10 Sở hữu Tợ Tha – ngoại trừ Dục, Hỷ và Cần – là Sở duyên 4 Danh Uẩn (đang được trợ riêng lẻ và theo nhóm): thì Năng duyên là 1 trong 4 loại Nghiệp Thiện Dục Giới Nhị Nhân Bạc Thấp trong quá khứ, có mãnh lực Dị Thời Nghiệp và Thường Cận Y duyên. (=2)

(II) The Arising of Ahetuka Bhavaṅga

(II) Sự Sinh Khởi của Hữu Phần Vô Nhân

The 2 (types) Ahetuka Bhavaṅga and 10 Aññasamāna Cetasika -- excluding Chanda, Pīti and Vāriya -- Nāmakkhandaḥ Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 24 types of causes Paccayadhamma:

2 loại Hữu Phần Vô Nhân và 10 Sở hữu Tợ Tha -- ngoại trừ Dục, Hỷ và Cần – là Danh Uẩn Sở duyên (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 24 loại duyên như sau:

- | | |
|---------------------------------|---------------------------|
| (1) Nāma Sahajāta types: 11 | Giống Câu Sanh – Danh: 11 |
| (2) Ārammaṇa: 1 | Giống Cảnh: 1 |
| (3) Anantara types: 5 | Giống Vô Gián: 5 |
| (4) Vatthu types: 5 | Giống Vật Tiền Sanh: 5 |
| (5) Nānākkhaṇīkakkamma types: 2 | Giống Dị Thời Nghiệp: 2 |

The 2 (types) Ahetuka Bhavaṅga and 10 Aññasamāna Cetasika -- excluding Chanda, Pīti and Vāriya -- Nāmakkhandaḥ Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 24 types of causes Paccayadhamma:

2 loại Hữu Phần Vô Nhân và 10 Sở hữu Tợ Tha -- ngoại trừ Dục, Hỷ và Cần – là Danh Uẩn Sở duyên (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng 24 loại duyên như sau:

(1)(A) The 2 (types) Ahetuka Bhavaṅga and 10 Aññasamāna Cetasika -- excluding Chanda, Pīti and Vīriya -- Nāmakkhandaḥ Paccayadhamma which support each other reciprocally are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Vipāka, Sampayutta, Atthi and Avigata Satti. (=7)

(1)(A) 2 loại Hữu Phần Vô Nhân và 10 Sở hữu Tợ Tha – ngoại trừ Dục, Hỷ và Cần -- là Năng duyên Danh Uẩn trợ qua lại lẫn nhau có mãnh lực Câu Sanh, Hổ Tương, Y Chỉ, Dị Thục Quả, Tương Ứng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(= 7 duyên = 4 Câu Sanh Đại + 3 Câu Sanh Trung)

(B) The following in the 2 types Ahetuka Bhavaṅga Nāmakkhandaḥ which support the Sampayutta Khandhā:

(B) Các duyên (Câu Sanh Tiểu) sau đây trong Danh Uẩn 2 loại Hữu Phần Vô Nhân trợ cho các Uẩn Tương Ứng:

- (i) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;
- (i) Năng duyên là Sở Hữu Tư có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;
- (ii) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;
- (ii) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Danh Vật thực duyên;
- (iii) the 3 Nāma Indriya Paccayadhamma: Jīvitā, Citta and Vedanā are Indriya Satti;
- (iii) 3 Danh Quyền là Năng duyên: Sở hữu Mạng Quyền, Tâm và Thọ, có mãnh lực Quyền duyên;
- (iv) the 4 Jhāna factors Paccayadhamma -- excluding Pīti -- are Jhāna Satti;

(iv) Năng duyên là 4 chi Thiền (Tám, Tứ, Thọ Xả, Định) – ngoại trừ Hỷ -- có mãnh lực Thiền duyên;

(=4)(7+4=11) (phần B có 7 duyên Câu Sanh Tiểu) (A+B=7+4=11)

(2) One object Paccayadhamma out of these 3: Kamma or Kamma Nimitta or Gati Nimitta is Ārammaṇa Satti. (=1)

(2) Năng duyên là 1 trong 3 cảnh sau: Cảnh Nghiệp, hoặc Cảnh Điem Nghiệp, hoặc Cảnh Điem Sinh, có mãnh lực Cảnh duyên. (=1 duyên)

(3)(A) when arise after Paṭisandhi without interval, then the Paṭisandhi Nāmakkhanda Paccayadhamma that had already ceased;

(3)(A) khi sinh khởi ngay sau sát-na Tái Tục không gián đoạn, thì Năng duyên là Danh Uẩn Tái Tục đã diệt rồi;

(B) when arise after Bhavaṅga without interval, then the Bhavaṅga Nāmakkhanda Paccayadhamma that had already ceased;

(B) khi sinh khởi ngay sau sát-na Hữu Phần không gián đoạn, thì Năng duyên là Danh Uẩn Hữu phần đã diệt rồi;

(C) when arise after Votthapana without interval, then the Votthapana Nāmakkhanda Paccayadhamma that had already ceased;

(C) khi sinh khởi ngay sau sát-na Phán Đoán (Đoán Định) không gián đoạn, thì Năng duyên là Danh Uẩn Phán Đoán (Đoán Định) đã diệt rồi;

(D) when arise after Javana without interval, then the last Javana Nāmakkhanda Paccayadhamma that had already ceased;

(D) khi sinh khởi ngay sau sát-na Đồng Lực không gián đoạn, thì Năng duyên là Danh Uẩn Đồng Lực đã diệt rồi;

(E) when arise after Tadārammaṇa without interval, then the Tadārammaṇa Nāmakkhanda Paccayadhamma that had already ceased are Anantara, Samanantara, Upanissaya, Natthi and Vigata Satti. (=5)

(E) khi sinh khởi ngay sau sát-na Na Cảnh không gián đoạn, thì Năng duyên là Danh Uẩn Na Cảnh đã diệt rồi, có mãnh lực Vô Gián, Đẳng Vô Gián, Cận Y, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=5)

(4)(A) when arise after Paṭisandhi without interval, then the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the Ahetuka Paṭisandhi Nāmakkhanda;

(4)(A) khi sinh khởi ngay sau sát-na Tái Tục không gián đoạn, thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với Danh Uẩn Tái Tục Vô Nhân;

(B) when arise after Bhavaṅga without interval, then the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the Bhavaṅga Nāmakkhanda preceding to itself (i.e. preceding to the Bhavaṅga being discerned);

(B) khi sinh khởi ngay sau sát-na Hữu Phần không gián đoạn, thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với Danh Uẩn Hữu Phần sinh trước chính nó (tức là sinh trước Hữu Phần đang quán sát);

(C) when arise after Votthapana without interval, then the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the Votthapana Nāmakkhanda;

(C) khi sinh khởi ngay sau sát-na Phán Đoán (Đoán Định) không gián đoạn, thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với Danh Uẩn Phán Đoán (Đoán Định);

(D) when arise after Javana without interval, then the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the last Javana Nāmakkhanda;

(D) khi sinh khởi ngay sau sát-na Đồng Lực không gián đoạn, thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với Danh Uẩn Đồng Lực;

(E) when arise after Tadārammaṇa without interval, then the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the 2nd Tadārammaṇa Nāmakkhanda;

(E) khi sinh khởi ngay sau sát-na Na Cảnh không gián đoạn, thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với Danh Uẩn Na Cảnh thứ 2;

(F) at the time of Maraṇāsanna, the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the 17th mind counting backwards from Cuti Citta are Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(E) vào thời Cận Tử, thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với tâm thứ 17 đếm ngược từ Tâm Tử có Ý Chỉ, Tiền Sanh, Bất Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (5);

(5)(A) For the (1 type) Duggati Ahetuka Bhavaṅga and 10 Aññasamāna Cetasika -- excluding Chanda, Pīti and Vīriya -- 4 Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma (which are being

supported individually): one Paccayadhamma out of the 11 types of Akusala Kamma in the past (excluding Uddhacca and Cetanā) is Nānākkhaṇīkakkamma and Pakatūpanissaya. (=2)

(5)(A) Đối với 1 loại Hữu Phần Vô Nhân Khổ Cảnh và 10 Sở hữu Tợ Tha – ngoại trừ Dục, Hỷ và Cẩn – thì Sở duyên là 4 Danh Uẩn (đang được trợ riêng lẻ): thì Năng duyên là 1 trong 11 loại Nghiệp Bất Thiện trong quá khứ (ngoại trừ Sĩ Điều Cử và Sở hữu Tư) có mãnh lực duyên là Dị Thời Nghiệp và Thường Cận Y. (=2)

(B) For the (1 type) Sugati Ahetuka Bhavaṅga and 10 Aññasamāna Cetasika -- excluding Chanda, Pīti and Vīriya -- 4 Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma (which are being supported individually and in group): one Kāma Kusala Kamma Paccayadhamma out of the 4 types of Dvīhetuka Omaka KāmaKusala Kamma in the past is Nānākkhaṇīkakkamma and Pakatūpanissaya. (=2)

(B) Đối với 1 loại Hữu Phần Vô Nhân Nhân Cảnh và 10 Sở hữu Tợ Tha – ngoại trừ Dục, Hỷ và Cẩn – thì Sở duyên là 4 Danh Uẩn (đang được trợ riêng lẻ và theo nhóm): thì Năng duyên Nghiệp Thiện Dục Giới là 1 trong 4 loại Nghiệp Thiện Dục Giới Nhị Nhân Bậc Thấp trong quá khứ, có mãnh lực duyên là Dị Thời Nghiệp và Thường Cận Y. (=2)

(III) The Arising Of Ahetuka Cuti

(III) Sự Sinh Khởi của Tâm Tử Vô Nhân

The 2 (types) Ahetuka Cuti and 10 Aññasamāna Cetasika -- excluding Chanda, Pīti and Vīriya -- Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 24 types of causes Paccayadhamma:

2 loại Hữu Phần Vô Nhân và 10 Sở hữu Tợ Tha -- ngoại trừ Dục, Hỷ và Cẩn – là Danh Uẩn Sở duyên (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **24** loại duyên như sau:

- | | |
|---------------------------------|---------------------------|
| (1) Nāma Sahajāta types: 11 | Giống Câu Sanh – Danh: 11 |
| (2) Ārammaṇa: 1 | Giống Cảnh: 1 |
| (3) Anantara types: 5 | Giống Vô Gian: 5 |
| (4) Vatthu types: 5 | Giống Vật Tiền Sanh: 5 |
| (5) Nānākkhaṇīkakkamma types: 2 | Giống Dị Thời Nghiệp: 2 |

The 2 (types) Ahetuka Cuti and 10 Aññasamāna Cetasika -- excluding Chanda, Pīti and Vīriya -- Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 24 types of causes Paccayadhamma:

2 loại Hữu Phần Vô Nhân và 10 Sở hữu Tợ Tha -- ngoại trừ Dục, Hỷ và Cẩn – là Danh Uẩn Sở duyên (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **24** loại duyên như sau:

(1)(A) The 2 (types) Ahetuka Cuti and 10 Aññasamāna Cetasika -- excluding Chanda, Pīti and Vīriya -- Nāmakkhanda Paccayadhamma which support each other reciprocally (and which support individually) are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Vipāka, Sampayutta, Atthi and Avigata Satti. (=7)

(1)(A) 2 loại Tâm Tử Vô Nhân và 10 Sở hữu Tợ Tha – ngoại trừ Dục, Hỷ và Cẩn -- là Năng duyên Danh Uẩn trợ qua lại lẫn nhau (và trợ riêng lẻ) có mãnh lực Câu Sanh, **Hổ Tương**, Y Chỉ, **Dị Thực Quả**, **Tương Ưng**, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(= 7 duyên = 4 Câu Sanh Đại + 3 Câu Sanh Trung)

(B) The following in the 2 types Ahetuka Cuti Nāmakkhanda which support the Sampayutta Khandhā:

(B) Các duyên (Câu Sanh Tiểu) sau đây trong 2 loại Danh Uẩn Tử Vô Nhân trợ cho các Uẩn Tương Ưng:

- (i) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;
- (i) Năng duyên là Sở Hữu Tư có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;
- (ii) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;
- (ii) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Danh Vật thực duyên;
- (iii) the 3 Nāma Indriya Paccayadhamma: Jīvitā, Citta and Vedanā are Indriya Satti;

- (iii) 3 Danh Quyền là Năng duyên: Sở hữu Mạng Quyền, Tâm và Thọ, có mãnh lực Quyền duyên;
- (iv) the 4 Jhāna factors Paccayadhamma -- excluding Pīti -- are Jhāna Satti;
- (iv) Năng duyên là 4 chi Thiền (Tầm, Tứ, Thọ Xả, Định) – ngoại trừ Hỷ -- có mãnh lực Thiền duyên;
- (=4)(7+4=11) (phần B có 7 duyên Câu Sanh Tiểu) (A+B=7+4=11)
- (2) One object Paccayadhamma out of these 3: Kamma or Kamma Nimitta or Gati Nimitta is Ārammaṇa Satti. (=1)
- (2) Năng duyên là 1 trong 3 cảnh sau: Cảnh Nghiệp, hoặc Cảnh Diễm Nghiệp, hoặc Cảnh Diễm Sinh, có mãnh lực Cảnh duyên. (=1 duyên)
- (3)(A) when arise after Javana without interval, then the Maraṇāsanna 5th Javana Nāmakkhanda Paccayadhamma that had already ceased;
- (3)(A) khi sinh khởi ngay sau sát-na Đồng Lực không gián đoạn, thì Năng duyên là Danh Uẩn Đồng Lực Cận Tử thứ 5 đã diệt;
- (B) when arise after Tadārammaṇa without interval, then the 2nd Tadārammaṇa Nāmakkhanda Paccayadhamma that had already ceased;
- (B) khi sinh khởi ngay sau sát-na Na Cảnh không gián đoạn, thì Năng duyên là Danh Uẩn Na Cảnh thứ 2 đã diệt;
- (C) when arise after Bhavaṅga without interval, then the Ahetuka Bhavaṅga Nāmakkhanda Paccayadhamma that had already ceased; are Anantara, Samanantara, Upanissaya, Natthi and Vigata Satti. (=5)
- (C) khi sinh khởi ngay sau sát-na Hữu Phần không gián đoạn, thì Năng duyên là Danh Uẩn Hữu Phần Vô Nhân đã diệt rồi, có mãnh lực Vô Gián, Đẳng Vô Gián, Cận Y, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=5)
- (4) the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the 17th mind counting backwards from Cuti Citta itself is Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)
- (4) Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với tâm thứ 17 đếm ngược từ Tâm Tử chính nó, có Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (5);
- (5)(A) For the (1 type) Duggati Ahetuka Bhavaṅga and 10 Aññasamāna Cetasika -- excluding Chanda, Pīti and Vīriya -- 4 Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma (which are being supported individually): one Paccayadhamma out of the 11 types of Akusala Kamma in the past (excluding Uddhacca and Cetanā) is Nānākkhaṇikakamma and Pakatūpanissaya. (=2)
- (5)(A) Đối với 1 loại Hữu Phần Vô Nhân Khổ Cảnh và 10 Sở hữu Tợ Tha – ngoại trừ Dục, Hỷ và Cần – thì Sở duyên là 4 Danh Uẩn (đang được trợ riêng lẻ): thì Năng duyên là 1 trong 11 loại Nghiệp Bất Thiện trong quá khứ (ngoại trừ Si Điều Cữ và Sở hữu Tư – Sở hữu Tư hợp trong Si Điều Cữ) có mãnh lực duyên là Dị Thời Nghiệp và Thường Cận Y. (=2)
- (B) For the (1 type) Sugati Ahetuka Bhavaṅga and 10 Aññasamāna Cetasika -- excluding Chanda, Pīti and Vīriya -- 4 Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma (which are being supported individually and in group): one Kāma Kusala Kamma Paccayadhamma out of the 4 types of Dvīhetuka Omaka KāmaKusala Kamma in the past is Nānākkhaṇikakamma and Pakatūpanissaya. (=2) (The 4 types are the 4 Nāṇavippayutta Mahā Kusala)
- (B) Đối với 1 loại Hữu Phần Vô Nhân Nhàn Cảnh và 10 Sở hữu Tợ Tha – ngoại trừ Dục, Hỷ và Cần – thì Sở duyên là 4 Danh Uẩn (đang được trợ riêng lẻ và theo nhóm): thì Năng duyên Nghiệp Thiện Dục Giới là 1 trong 4 loại Nghiệp Thiện Dục Giới Nhị Nhân Bậc Thấp trong quá khứ, có mãnh lực duyên là Dị Thời Nghiệp và Thường Cận Y. (=2)
- (4 loại là 4 Tâm Đại Thiện Ly Trí)

If the meditator had been a Dvīhetuka beings in the past rounds of Saṃsāra then discern the Paṭṭhāna Paccaya relationships in that Dvīhetuka Paṭisandhi, Bhavaṅga and Cuti Nāmakkhanda as follows:

Nếu thiền sinh đã từng là chúng sinh Nhị Nhân trong những vòng Luân Hồi quá khứ thì hãy quán sát Duyên Tương Quan trong các Danh Uẩn Tái Tục, Hữu Phần và Tử Nhị Nhân ấy như sau:

(IV) The Arising Of Kāmadvīhetuka Paṭisandhi

(IV) Sự Sinh Khởi của Tái Tục Nhị Nhân Dục Giới

The 4 types Dvīhetuka Paṭisandhi and 32 Cetasika -- excluding Virati, Appamaññā and Nāṇa -- 4 Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 27 types of causes Paccayadhamma:

4 loại Tái Tục Nhị Nhân và 32 Sở hữu -- ngoại trừ Giới Phần, Vô Lượng phần và Trí -- là 4 Danh Uẩn Sở duyên (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **27** loại duyên như sau:

- | | |
|--------------------------------|---------------------------|
| (1) Nāma Sahajāta types: 13 | Giống Câu Sanh – Danh: 13 |
| (2) Rūpa Sahajāta types: 6 | Giống Câu Sanh – Sắc: 6 |
| (3) Ārammaṇa: 1 | Giống Cảnh: 1 |
| (4) Anantara types: 5 | Giống Vô Gián: 5 |
| (5) Nānākkhaṇikakamma types: 2 | Giống Dị Thời Nghiệp: 2 |

The 4 types Dvīhetuka Paṭisandhi and 32 Cetasika -- excluding Virati, Appamaññā and Nāṇa -- 4 Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 27 types of causes Paccayadhamma:

4 loại Tái Tục Nhị Nhân và 32 Sở hữu -- ngoại trừ Giới Phần, Vô Lượng phần và Trí -- là 4 Danh Uẩn Sở duyên (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **27** loại duyên như sau:

(1)(A) The 4 types Dvīhetuka Paṭisandhi and 32 Cetasika -- excluding Virati, Appamaññā and Nāṇa -- 4 Nāmakkhanda Paccayadhamma which support each other reciprocally (and which support individually) are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Vipāka, Sampayutta, Atthi and Avigata Satti. (=7)

(1)(A) **4 loại Tái Tục Nhị Nhân và 32 Sở hữu** -- ngoại trừ Giới Phần, Vô Lượng phần và Trí -- là Năng duyên Danh Uẩn trợ qua lại lẫn nhau (và trợ riêng lẻ) có mãnh lực Câu Sanh, **Hổ Tương**, Y Chỉ, **Dị Thực Quả, Tương Ứng**, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(= 7 duyên = 4 Câu Sanh Đại + 3 Câu Sanh Trung)

(B) The following in the 4 types Dvīhetuka Paṭisandhi Nāmakkhanda which support the Sampayutta Khandhā:

(B) Các duyên (Câu Sanh Tiểu) sau đây trong Danh Uẩn 4 loại Tái Tục Nhị Nhân trợ cho các Uẩn Tương Ứng:

- (i) the 2 Hetu Paccayadhamma: Alobha and Adosa are Hetu Satti;
- (i) Năng duyên là 2 Nhân Tương ứng: Vô Tham và Vô sân có mãnh lực Nhân duyên;
- (ii) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;
- (ii) Năng duyên là Sở Hữu Tư có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;
- (iii) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;
- (iii) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Danh Vật thực duyên;
- (iv) the 7 Nāma Indriya Paccayadhamma -- excluding Pīti -- are Indriya Satti;
- (iv) 7 Danh Quyền là Năng duyên: Tín, Tấn, Niệm, Định, Sở hữu Mạng Quyền, Tâm và Thọ -- ngoại trừ Trí -- có mãnh lực Quyền duyên;
- (v) if it is Somanassasahagata Dvīhetuka Paṭisandhi, then the 5 Jhāna factors Paccayadhamma: Vitakka, Vicāra, Pīti, Sukha and Ekaggatā; and if it is Upekkhāsahagata Dvīhetuka Paṭisandhi, then the 4 Jhāna factors Paccayadhamma: Vitakka, Vicāra, Sukha and Ekaggatā are Jhāna Satti;

(v) nếu Tái Tục Nhị Nhân Câu Hành Hỷ, thì Năng duyên là 5 chi Thiền: Tầm, Tứ, Hỷ, Thọ Lạc và Định; và nếu Tái Tục Nhị Nhân Câu Hành Xả, thì Năng duyên là 4 chi Thiền: Tầm, Tứ, Thọ Xả và Định, có mãnh lực Thiền duyên;

(vi) Excluding Virati and Paññā, the 4 Magga factors Paccayadhamma are Magga Satti.

(vi) Ngoại trừ Giới Phần và Trí, Năng duyên là 4 chi Đạo: Tầm, Cần, Niệm và Định, có mãnh lực Đồ Đạo duyên.

(=6) (7+6=13) (phần B có 6 duyên Câu Sanh Tiểu) (A+B=7+6=13)

(2) The Hadaya Vatthu Paccayadhamma which arise simultaneously with the 4 (types) Dvihatuka Paṭisandhi Nāmakkhanda itself is Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=6)

(2) Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với 4 loại Danh Uẩn Tái Tục Nhị Nhân chính nó, có mãnh lực Câu Sanh, Hổ Tương, Y Chỉ, Bất Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=6)

(3) One object Paccayadhamma out of these 3: Kamma or Kamma Nimitta or Gati Nimitta is Ārammaṇa Satti. (=1)

(3) Năng duyên là 1 trong 3 cảnh sau: Cảnh Nghiệp, hoặc Cảnh Điem Nghiệp, hoặc Cảnh Điem Sinh, có mãnh lực Cảnh duyên. (=1 duyên)

(4) One type Nāmakkhanda Paccayadhamma out of these: 5 types Rūpa Cuti and 10 types Kāma Cuti is Anantara, Samanantara, Upanissaya, Natthi and Vigata Satti. (=5)

(4) Danh Uẩn Năng duyên là 1 trong các pháp sau: 5 loại Tử Sắc Giới và 10 loại Tử Dục Giới, có mãnh lực duyên là Vô Gian, Đẳng Vô Gian, Cận Y, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=5)

(5) One type Paccayadhamma out of these 8 types past TihetukaOmaka or Dvihatuka Ukkatṭha KāmaKusala Kamma is Nānākkhanikakamma and Pakatūpanissaya Satti. (=2)

(5) Năng duyên là 1 trong 8 loại Nghiệp Thiện Dục Giới Nhị Nhân Bạc Cao hoặc Tam Nhân Bạc Thấp, có mãnh lực Dị Thời Nghiệp và Thường Cận Y duyên. (=2)

(V) The Arising Of Dvihatuka Bhavaṅga Nāmakkhanda

(V) Sự Sinh Khởi của Danh Uẩn Hữu Phần Nhị Nhân

The 4 types Dvihatuka Bhavaṅga and 32 Cetasika -- excluding Virati, Appamañña and Nāṇa -- 4 Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 26 types of causes Paccayadhamma:

4 loại Hữu Phần Nhị Nhân và 32 Sở hữu -- ngoại trừ Giới Phần, Vô Lượng phần và Trí -- là 4 Danh Uẩn Sở duyên (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **26** loại duyên như sau:

- | | |
|--------------------------------|---------------------------|
| (1) Nāma Sahajāta types: 13 | Giống Câu Sanh – Danh: 13 |
| (2) Ārammaṇa: 1 | Giống Cảnh: 1 |
| (3) Anantara types: 5 | Giống Vô Gian: 5 |
| (4) Vatthu types: 5 | Giống Vật Tiền Sanh: 5 |
| (5) Nānākkhanikakamma types: 2 | Giống Dị Thời Nghiệp: 2 |

The 4 types Dvihatuka Bhavaṅga and 32 Cetasika -- excluding Virati, Appamañña and Nāṇa -- 4 Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 26 types of causes Paccayadhamma:

4 loại Hữu Phần Nhị Nhân và 32 Sở hữu -- ngoại trừ Giới Phần, Vô Lượng phần và Trí -- là 4 Danh Uẩn Sở duyên (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **26** loại duyên như sau:

(1)(A) The 4 types Dvihatuka Bhavaṅga and 32 Cetasika -- excluding Virati, Appamañña and Nāṇa -- 4 Nāmakkhanda Paccayadhamma which support each other reciprocally (and which support individually) Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Vipāka, Sampayutta, Atthi and Avigata Satti. (=7)

(1)(A) **4 loại Hữu Phần Nhị Nhân và 32 Sở hữu** -- ngoại trừ Giới Phần, Vô Lượng phần và Trí - là Năng duyên Danh Uẩn trợ qua lại lẫn nhau (và trợ riêng lẻ) có mãnh lực Câu Sanh, Hổ Tương, Y Chỉ, Dị Thực Quả, Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(= 7 duyên = 4 Câu Sanh Đại + 3 Câu Sanh Trung)

(B) The following in the 4 types Dvīhetuka Bhavaṅga Nāmakkhanda which support the Sampayutta Khandhā:

(B) Các duyên (Cau Sanh Tiểu) sau đây trong Danh Uẩn 4 loại Hữu Phần Nhị Nhân trợ cho các Uẩn Tương Ứng:

- (i) the 2 Hetu Paccayadhamma: Alobha and Adosa are Hetu Satti;
- (i) Năng duyên là 2 Nhân Tương ứng: Vô Tham và Vô sân có mãnh lực Nhân duyên;
- (ii) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;
- (ii) Năng duyên là Sở Hữu Tư có mãnh lực Cau Sanh Nghiệp duyên;
- (iii) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;
- (iii) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Danh Vật thực duyên;
- (iv) the 7 Nāma Indriya Paccayadhamma – excluding Pīti -- are Indriya Satti;
- (iv) 7 Danh Quyền là Năng duyên: Tín, Tấn, Niệm, Định, Sở hữu Mạng Quyền, Tâm và Thọ -- ngoại trừ Trí -- có mãnh lực Quyền duyên;
- (v) if it is Somanassasahagata Dvīhetuka Paṭisandhi, then the 5 Jhāna factors Paccayadhamma: Vitakka, Vicāra, Pīti, Sukha and Ekaggatā; and if it is Upekkhāsahagata Dvīhetuka Paṭisandhi, then the 4 Jhāna factors Paccayadhamma: Vitakka, Vicāra, Sukha and Ekaggatā are Jhāna Satti;
- (v) nếu Tái Tục Nhị Nhân Cau Hành Hỷ, thì Năng duyên là 5 chi Thiền: Tầm, Tứ, Hỷ, Thọ Lạc và Định; và nếu Tái Tục Nhị Nhân Cau Hành Xả, thì Năng duyên là 4 chi Thiền: Tầm, Tứ, Thọ Xả và Định, có mãnh lực Thiền duyên;
- (vi) Excluding Virati and Paññā, the 4 Magga factors Paccayadhamma are Magga Satti.
- (vi) Ngoại trừ Giới Phần và Trí, Năng duyên là 4 chi Đạo: Tầm, Cần, Niệm và Định, có mãnh lực Đồ Đạo duyên.

(=6)(7+6=13) (phần B có 6 duyên Cau Sanh Tiểu) (A+B=7+6=13)

(2) The 4 types Dvīhetuka Bhavaṅga and 32 Cetasika -- excluding Virati, Appamaññā and Nāṇa - 4 Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma (which are being supported individually and in group), one appropriate object Paccayadhamma out of these 3:- Kamma or Kamma Nimitta or Gati Nimitta is Ārammaṇa Satti. (=1)

(2) 4 loại Hữu Phần Nhị Nhân và 32 Sở hữu -- ngoại trừ Giới Phần, Vô Lượng phần và Trí -- là 4 Danh Uẩn Sở duyên (đang được trợ riêng lẻ và theo nhóm) Năng duyên là 1 trong 3 cảnh thích hợp sau: Cảnh Nghiệp, hoặc Cảnh Diễm Nghiệp, hoặc Cảnh Diễm Sinh, có mãnh lực Cảnh duyên. (=1 duyên)

(3)(A) when arise after Paṭisandhi without interval, then the Dvīhetuka Paṭisandhi Nāmakkhanda Paccayadhamma that had already ceased;

(3)(A) khi sinh khởi ngay sau sát-na Tái Tục không gián đoạn, thì Năng duyên là Danh Uẩn Tái Tục Nhị Nhân đã diệt;

(B) when arise after Bhavaṅga without interval, then the Bhavaṅga Nāmakkhanda Paccayadhamma preceding to itself (i.e. preceding to the Bhavaṅga being discerned) that had already ceased;

(B) khi sinh khởi ngay sau Hữu Phần không gián đoạn, thì Năng duyên là Danh Uẩn Hữu Phần đã diệt;

(C) when arise after Votthapana without interval, then the Votthapana Nāmakkhanda Paccayadhamma that had already ceased;

(C) khi sinh khởi ngay sau Phán Đoán (Đoán Định) không gián đoạn, thì Năng duyên là Danh Uẩn Phán Đoán (Đoán Định) đã diệt;

(D) when arise after Javana without interval, then the last Javana Nāmakkhanda Paccayadhamma that had already ceased;

(D) khi sinh khởi ngay sau Đồng Lực không gián đoạn, thì Năng duyên là Danh Uẩn Đồng Lực đã diệt;

(E) when arise after Tadārammaṇa without interval, then the 2nd Tadārammaṇa Nāmakkhanda Paccayadhamma that had already ceased are Anantara, Samanantara, Upanissaya, Natthi and Vigata Satti. (=5)

(E) khi sinh khởi ngay sau Na Cảnh không gián đoạn, thì Năng duyên là Danh Uẩn Na Cảnh thứ 2 đã diệt, có mãnh lực Vô Gián, Đẳng Vô Gián, Cận Y, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=5)

(4)(A) when arise after Paṭisandhi without interval, then the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the 4 types Dvīhetuka Paṭisandhi Nāmakkhanda;

(4)(A) khi sinh khởi ngay sau Tái Tục không gián đoạn, thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với Danh Uẩn 4 loại Tái Tục Nhị Nhân.

(B) when arise after Bhavaṅga without interval, then the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the Bhavaṅga Nāmakkhandhā preceding to itself (i.e. preceding to the Bhavaṅga being discerned);

(B) khi sinh khởi ngay sau Hữu Phần không gián đoạn, thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với Danh Uẩn Hữu Phần sinh trước chính nó (tức là sinh trước Hữu Phần đang quán sát).

(C) when arise after Votthapana without interval, then the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the Votthapana Nāmakkhandhā;

(C) khi sinh khởi ngay sau Phán Đoán (Đoán Định) không gián đoạn, thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với Danh Uẩn Phán Đoán (Đoán Định);

(D) when arise after Javana without interval, then the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the last Javana Nāmakkhandhā;

(D) khi sinh khởi ngay sau Đồng Lực không gián đoạn, thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với Danh Uẩn Đồng Lực cuối;

(E) when arise after Tadārammaṇa without interval, then the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the 2nd Tadārammaṇa Nāmakkhandhā;

(E) khi sinh khởi ngay sau Na Cảnh không gián đoạn, thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với Danh Uẩn Na Cảnh thứ 2;

(F) at the time of Maraṇāsanna, the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the 17th mind counting backwards from Cuti Citta are Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(F) Vào thời Cận Tử, Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sinh với tâm thứ 17 đếm ngược từ Tâm Tử, có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bát Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5)

(5) The past Tihetuka Omaka or Dvihetuka Ukkatṭha KāmaKusala Kamma Paccayadhamma is Nānākkhaṇikakamma and Pakatūpanissaya. (=2)

(5) Năng duyên là Nghiệp Thiện Dục Giới Nhị Nhân Bạc Cao hoặc Tam Nhân Bạc Thấp quá khứ, có mãnh lực Dị Thời Nghiệp và Thường Cận Y duyên. (=2)

(VI) The Arising of Dvihetuka Cuti Nāmakkhandhā

(VI) Sự Sinh Khởi của Danh Uẩn Tử Nhị Nhân

The 4 types Dvihetuka Cuti and 32 Cetasika -- excluding Virati, Appamaññā and Nāṇa -- 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 26 types of causes Paccayadhamma:

4 loại Tâm Tử Nhị Nhân và 32 Sở hữu tâm – ngoại trừ Giới Phần, Vô Lượng Phần và Trí – là 4 Danh Uẩn Sở duyên (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **26** loại duyên như sau:

- | | |
|--------------------------------|-------------------------|
| (1) Sahajāta types: 13 | Giống Câu Sanh: 13 |
| (2) Ārammaṇa: 1 | Giống Cảnh: 1 |
| (3) Anantara types: 5 | Giống Vô Gián: 5 |
| (4) Vatthu types: 5 | Giống Vật Tiền Sanh: 5 |
| (5) Nānākkhaṇikakamma types: 2 | Giống Dị Thời Nghiệp: 2 |

The 4 types Dvihetuka Cuti and 32 Cetasika -- excluding Virati, Appamaññā and Nāṇa -- 4 Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 26 types of causes Paccayadhamma:

4 loại Tâm Tử Nhị Nhân và 32 Sở hữu tâm – ngoại trừ Giới Phần, Vô Lượng Phần và Trí – là 4 Danh Uẩn Sở duyên (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **26** loại duyên như sau:

(1)(A) The 4 types Dvihetuka Cuti and 32 Cetasika -- excluding Virati, Appamaññā and Nāṇa -- 4 Nāmakkhandhā Paccayadhamma which support each other reciprocally (and which support individually) are Sahajāta, Aññamaññā, Nissaya, Vipāka, Sampayutta, Atthi and Avigata Satti. (=7)

(1)(A) **4 loại Tâm Tử Nhị Nhân và 32 Sở hữu** -- ngoại trừ Giới Phần, Vô Lượng phần và Trí -- là Năng duyên 4 Danh Uẩn trợ qua lại lẫn nhau (và trợ riêng lẻ) có mãnh lực Câu Sanh, **Hổ Tương**, Y Chỉ, **Dị Thực Quả, Tương Ứng**, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(= 7 duyên = 4 Câu Sanh Đại + 3 Câu Sanh Trung)

(B) The following in the 4 types Dvīhetuka Cuti Nāmakkhanda which support the Sampayutta Khandha:

(B) Các duyên (Câu Sanh Tiểu) sau đây trong 4 loại Danh Uẩn Tử Nhị Nhân trợ cho các Uẩn Tương Ứng:

(i) the 2 Hetu Paccayadhamma: Alobha and Adosa are Hetu Satti;

(i) Năng duyên là 2 Nhân Tương ứng: Vô Tham và Vô sân có mãnh lực Nhân duyên;

(ii) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;

(ii) Năng duyên là Sở Hữu Tư có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;

(iii) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;

(iii) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Danh Vật thực duyên;

(iv) the 7 Nāma Indriya Paccayadhamma -- excluding Pīti -- are Indriya Satti;

(iv) 7 Danh Quyền là Năng duyên: Tín, Tấn, Niệm, Định, Sở hữu Mạng Quyền, Tâm và Thọ -- ngoại trừ Trí -- có mãnh lực Quyền duyên;

(v) if it is Somanassasahagata Dvīhetuka Cuti, then the 5 Jhāna factors Paccayadhamma;

and if it is Upekkhāsahagata Dvīhetuka Bhavaṅga, then the 4 Jhāna factors

Paccayadhamma -- excluding Pīti -- are Jhāna Satti;

(v) nếu Tử Nhị Nhân Câu Hành Hỷ, thì Năng duyên là 5 chi Thiền: Tầm, Tứ, Hỷ, Thọ Lạc và Định; và nếu Tử Nhị Nhân Câu Hành Xả, thì Năng duyên là 4 chi Thiền: Tầm, Tứ, Thọ Xả và Định -- ngoại trừ Hỷ -- có mãnh lực Thiền duyên;

(vi) Excluding Virati and Paññā, the 4 Magga factors Paccayadhamma are Magga Satti.

(vi) Ngoại trừ Giới Phần và Trí, Năng duyên là 4 chi Đạo: Tầm, Cần, Niệm và Định, có mãnh lực Đồ Đạo duyên.

(=6) (7+6=13) (phần B có 6 duyên Câu Sanh Tiểu) (A+B=7+6=13)

(2) The 4 types Dvīhetuka Cuti and 32 Cetasika -- excluding Virati, Appamaññā and Nāṇa -- 4 Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma (which are being supported individually and in group), one appropriate object Paccayadhamma out of these 3:- Kamma or Kamma Nimitta or Gati Nimitta is Ārammaṇa Satti. (=1)

(2) 4 loại Tâm Tử Nhị Nhân và 32 Sở hữu -- ngoại trừ Giới Phần, Vô Lượng phần và Trí -- là 4 Danh Uẩn Sở duyên (đang được trợ riêng lẻ và theo nhóm) Năng duyên là 1 trong 3 cảnh thích hợp sau: Cảnh Nghiệp, hoặc Cảnh Điem Nghiệp, hoặc Cảnh Điem Sinh, có mãnh lực Cảnh duyên. (=1 duyên)

(3)(A) when arise after Javana without interval, then the Maraṇāsanna 5th Javana Nāmakkhanda Paccayadhamma that had already ceased;

(3)(A) khi sinh khởi ngay sau Đồng Lực không gián đoạn, thì Năng duyên là Danh Uẩn Đồng Lực Cận Tử thứ 5 đã diệt;

(B) when arise after Tadārammaṇa without interval, then the 2nd Tadārammaṇa Nāmakkhanda Paccayadhamma that had already ceased;

(B) khi sinh khởi ngay sau Na Cảnh không gián đoạn, thì Năng duyên là Danh Uẩn Na Cảnh thứ 2 đã diệt;

(C) when arise after Bhavaṅga without interval, then the Ahetuka Bhavaṅga Nāmakkhanda Paccayadhamma that had already ceased are Anantara, Samanantara, Upanissaya, Natthi and Vigata Satti. (=5)

(C) khi sinh khởi ngay sau Hữu Phần không gián đoạn, thì Năng duyên là Danh Uẩn Hữu Phần Vô Nhân đã diệt, có mãnh lực Vô Gián, Đẳng Vô Gián, Cận Y, Vô Hữu và Ly Khử duyên. (=5)

(4) the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the 17th mind counting backwards from Cuti Citta itself is Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(4) Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với tâm thứ 17 đếm ngược từ Tâm Tử (chính nó), có mãnh lực Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất Tương Ứng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=5)

(5) The past TīhetukaOmaka or Dvīhetuka Ukkatṭha KāmaKusala Kamma Paccayadhamma is Nānākkhaṇikakamma and Pakatūpanissaya. (=2)

(5) Năng duyên là Nghiệp Thiện Dục Giới Nhị Nhân Bạc Cao hoặc Tam Nhân Bạc Thấp, có mãnh lực Dị Thời Nghiệp và Thường Cận Y duyên. (=2)

In the past rounds of Saṃsāra, if you had ‘moved about’ in (i.e. reborn in) Rūpa realms, then discern the following Paṭṭhāna Paccaya relationships of Rūpāvacara Paṭṭisandhi, Bhavaṅga and Cuti Nāmakkhanda. Here the Rūpāvacara Paṭṭisandhi, Bhavaṅga and Cuti are shown in groups. At the time of meditating, discern the appropriate Paṭṭisandhi, Bhavaṅga and Cuti differentially.

Trong vòng Luân Hồi quá khứ, nếu quý vị đã có di chuyển đến (tái sinh) cõi Sắc Giới, thì hãy quán sát Duyên Tương Quan như sau của các Danh Uẩn Tái Tục, Hữu Phần và tử Sắc Giới. Ở đây Tái Tục, Hữu Phần và Tử Sắc Giới được trình bày chung nhóm với nhau. Nhưng vào lúc hành thiền, hãy quán sát Tái Tục, Hữu Phần và Tử Sắc Giới riêng biệt tương ứng.

(VII) The Arising of Rūpa Paṭisandhi Nāmakkhanda

(VII) Sự Sinh Khởi của Danh Uẩn Tái Tục Sắc Giới

The 5 types Rūpa Paṭisandhi 4 Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 26 types of causes Paccayadhamma:

5 loại 4 Danh Uẩn Tái Tục Sắc Giới là Sở duyên sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **26** loại duyên như sau:

- | | |
|--------------------------------|---------------------------|
| (1) Nāma Sahajāta types: 13 | Giống Câu Sanh – Danh: 13 |
| (2) Rūpa Sahajāta types: 6 | Giống Câu Sanh – Sắc: 6 |
| (3) Ārammaṇa: 1 | Giống Cảnh: 1 |
| (4) Anantara types: 5 | Giống Vô Gián: 5 |
| (5) Nānākhaṇīkakkamma types: 2 | Giống Dị Thời Nghiệp: 2 |

The 5 types Rūpa Paṭisandhi and 35 Cetasika -- excluding Virati-- Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 27 types of causes Paccayadhamma:

5 loại Tái Tục Sắc Giới và 35 Sở hữu tâm -- ngoại trừ Giới Phần -- là Danh Uẩn Sở duyên (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **26** loại duyên như sau:

(1)(A) The 5 types Rūpa Paṭisandhi and 35 Cetasika -- excluding Virati -- (or in other ways: 34 or 33 or 32 or 31) Nāmakkhanda Paccayadhamma which support each other reciprocally (and which support individually) are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Vipāka, Sampayutta, Atthi and Avigata Satti. (=7)

(1)(A) 5 loại Tái Tục Sắc Giới và 35 Sở hữu -- ngoại trừ Giới Phần -- (hoặc theo những cách khác: 34/33/32/31) là Năng duyên Danh Uẩn trợ qua lại lẫn nhau (và trợ riêng lẻ) có mãnh lực Câu Sanh, **Hổ Tương**, Y Chỉ, **Dị Thực Quả**, **Tương Ứng**, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(= 7 duyên = 4 Câu Sanh Đại + 3 Câu Sanh Trung)

(B) The following in the 5 types Rūpa Paṭisandhi Nāmakkhanda which support the Sampayutta Khandha:

(B) Các duyên (Câu Sanh Tiểu) sau đây trong 5 loại Danh Uẩn Tái Tục Sắc Giới trợ cho các Uẩn Tương Ứng:

(i) the 3 Hetu Paccayadhamma: Alobha, Adosa and Amoha are Hetu Satti;

(i) Năng duyên là 3 Nhân Tương ứng: Vô Tham, Vô sân và Vô Si có mãnh lực Nhân duyên;

(ii) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;

(ii) Năng duyên là Sở Hữu Tư có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;

(iii) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;

(iii) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Danh Vật thực duyên;

(iv) the 8 Nāma Indriya Paccayadhamma are Indriya Satti;

(iv) 8 Danh Quyền là Năng duyên: Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ, Sở hữu Mạng Quyền, Tâm và Thọ có mãnh lực Quyền duyên;

(v) if it is 1st Jhāna Paṭisandhi then the 5 Jhāna factors Paccayadhamma: Vitakka, Vicāra, Pīti, Sukha and Ekaggatā; if it is 2nd Jhāna Paṭisandhi then the 4 Jhāna factors Paccayadhamma: Vicāra, Pīti, Sukha and Ekaggatā; if it is 3rd Jhāna Paṭisandhi then the 3

Jhāna factors Paccayadhamma: Pīti, Sukha and Ekaggatā; if it is 4th Jhāna Paṭisandhi then the 2 Jhāna factors Paccayadhamma: Sukha and Ekaggatā; if it is the 5th Jhāna Paṭisandhi then the 2 Jhāna factors Paccayadhamma: Upekkhā and Ekaggatā are Jhāna Satti;

(v) nếu Tái Tục Sơ Thiền thì Năng duyên là 5 chi Thiền: Tầm, Tứ, Hỷ, Thọ Lạc và Định; nếu Tái Tục Nhị Thiền thì Năng duyên là 4 chi Thiền: Tứ, Hỷ, Thọ Lạc và Định; nếu Tái Tục Tam Thiền thì Năng duyên là 3 chi Thiền: Hỷ, Thọ Lạc và Định; nếu Tái Tục Tứ Thiền thì Năng duyên là 2 chi Thiền: Thọ Lạc và Định; nếu Tái Tục Ngũ Thiền thì Năng duyên là 2 chi Thiền: Thọ Xả và Định có mãnh lực Thiền duyên;

(vi) if it is 1st Jhāna Paṭisandhi then the 5 Magga factors Paccayadhamma: SammāDitṭhi, SammaSaṅkappa, SammāVāyāma, SammāSati and SammāSamādhi; if it is 2nd Jhāna Paṭisandhi or 3rd Jhāna Paṭisandhi or 4th Jhāna Paṭisandhi or the 5th Jhāna Paṭisandhi then the 4 Magga factors Paccayadhamma: SammāDitṭhi, SammāVāyāma, SammāSati and SammāSamādhi are Magga Satti.

(vii) nếu Tái Tục Sơ Thiền thì Năng duyên là 5 chi Đạo: Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm và Chánh Định; nếu Tái Tục Nhị/Tam/Tứ/Ngũ Thiền thì Năng duyên là 4 chi Đạo: Chánh Kiến, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm và Chánh Định có mãnh lực Đồ Đạo duyên.

(=6) (7+6=13) (phần B có 6 duyên Câu Sanh Tiểu) (A+B=7+6=13)

(2) The Hadaya Vatthu Paccayadhamma which arise simultaneously with the 5 types Rūpa Paṭisandhi Nāmakkhanda itself is Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=6)

(2) Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với 5 loại Danh Uẩn Tái Tục Sắc Giới chính nó, có mãnh lực Câu Sanh, Hổ Tương, Y Chỉ, Bất Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (=6)

(3) If it is the 1st Jhāna Paṭisandhi, then one Paññatti Kamma Nimitta object Paccayadhamma out of the following 25 types of Paññatti Kamma Nimitta is Ārammaṇa Satti (=1):

(3) Nếu Tái Tục Sơ Thiền, thì cảnh Nghiệp Tướng Chế Định Năng duyên là 1 trong 25 loại Nghiệp Tướng Chế Định, có mãnh lực Cảnh duyên. (=1)

(i) the 10 Kasiṇa Paññatti; 10 đề mục Chế Định Hoàn Tịnh Kasiṇa;

(ii) the 10 Asubha Paññatti; 10 đề mục Chế Định Bất Mỹ Asubha;

(iii) 32 bodily parts Paññatti which are the object of Kāyagatāsati; 1 đề mục Chế Định 32 thân phần là đề mục Niệm Thể Trược;

(iv) the Ānāpāna Paṭibhāga Nimitta = in-breath & out-breath Paññatti which are the object of Ānāpānassati; Tợ Tướng Hơi Thở = Chế Định hơi thở vào & hơi thở ra là đề mục Niệm Hơi Thở.

(v) all sukhita and dukkhita living beings Paññatti (concept) which are the object of Mettā; tất cả Chế Định chúng sinh an vui và đau khổ là đề mục Lòng Từ Mettā;

(vi) all dukkhita living beings Paññatti which are the object of Karuṇa; tất cả Chế Định chúng sinh đau khổ là đề mục Lòng Bi Karuṇa;

(vii) all sukhita living beings Paññatti which are the object of Muditā. tất cả Chế Định chúng sinh an vui là đề mục Tùy Hỷ Muditā.

If it is the 2nd Jhāna or 3rd Jhāna or 4th Jhāna Paṭisandhi, then one Paññatti Kamma Nimitta Paccayadhamma out of the following 14 types of Paññatti Kamma Nimitta is Ārammaṇa Satti (=1):

Nếu Tái Tục Nhị/Tam/Tứ Thiền, thì cảnh Nghiệp Tướng Chế Định Năng duyên là 1 trong 14 loại Nghiệp Tướng Chế Định, có mãnh lực Cảnh duyên. (=1)

(i) the 10 Kasiṇa Paññatti; 10 đề mục Chế Định Hoàn Tịnh Kasiṇa;

(ii) the Ānāpāna Paṭibhāga Nimitta = in-breath & out-breath Paññatti which are the object of Ānāpānassati; Tợ Tướng Hơi Thở = Chế Định hơi thở vào & hơi thở ra là đề mục Niệm Hơi Thở.

(iii) all sukhita and dukkhita living beings Paññatti which is the object of Mettā; tất cả Chế Định chúng sinh an vui và đau khổ là đề mục Lòng Từ Mettā;

(iv) all dukkhita living beings Paññatti which is the object of Karuṇa; tất cả Chế Định chúng sinh đau khổ là đề mục Lòng Bi Karuṇa;

(v) all sukhita living beings Paññatti which is the object of Muditā. tất cả Chế Định chúng sinh an vui là đề mục Tùy Hỷ Muditā.

If it is the 5th Jhāna Paṭisandhi, then one Paññatti Kamma Nimitta Paccayadhamma out of the

following 12 types of Paññatti Kamma Nimitta is Ārammaṇa Satti (=1):

Nếu Tái Tục Ngũ Thiền, thì Cảnh Năng duyên là 1 trong 12 loại đề mục thiền Chế Định, có mãnh lực Cảnh duyên (=1 duyên):

(i) the 10 Kasiṇa Paññatti; 10 đề mục Chế Định Hoàn Tịnh Kasiṇa;

(ii) the Ānāpāna Paṭibhāga Nimitta = in-breath & out-breath Paññatti which are the object of Ānāpānassati; Tợ Tướng Hơi Thở = Chế Định hơi thở vào & hơi thở ra là đề mục Niệm Hơi Thở;

(iii) all sukhita and dukkhita living beings Paññatti which is the object of Upekkhā Brahmavihāra; tất cả Chế Định chúng sinh an vui và đau khổ là đề mục của Xả Phạm Trú.

(4) One type Nāmakhandhā Paccayadhamma out of the 9 types of Pañcavokāra Tihetuka Cuti that had already ceased is Anantara, Samanantara, Upanissaya, Natthi, Vigata Satti. (=5) (The 9 types are 4 Nāṇasampayutta Mahā + 5 Rūpāvacara)

(4) Danh Uẩn Năng duyên là 1 trong 9 loại Tử Tam Nhân Cõi Ngũ Uẩn đã diệt, có mãnh lực Vô Gián, Đẳng Vô Gián, Cận Y, Vô Hữu và Ly Khứ duyên (=5) (9 loại là 4 Đại thiện Hữu Trí + 5 Thiện Sắc Giới)

(5) One appropriate Paccayadhamma out of the 5 Rūpa Kusala Kamma in the past is Nānākkhaṇikakamma and Pakatūpanissaya Satti. (=2)

(5) Một Năng duyên tương thích trong 5 Nghiệp Thiện Sắc Giới trong quá khứ, có mãnh lực duyên Dị Thời Nghiệp và Thường Cận Y duyên. (=2)

(VIII) The Arising of Rūpa Bhavaṅga

(VIII) Sự Sinh Khởi của Hữu Phần Sắc Giới

The 5 types Rūpa Bhavaṅga Nāmakhandhā Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 26 types of causes Paccayadhamma:

5 loại Danh Uẩn Hữu Phần Sắc Giới là Sở duyên (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **26** loại duyên như sau:

(1) Nāma Sahajāta types: 13 Giống Câu Sanh – Danh: 13

(2) Ārammaṇa: 1 Giống Cảnh: 1

(3) Anantara types: 5 Giống Vô Gián: 5

(4) Vatthu types: 5 Giống Vật Tiền Sanh: 5

(5) Nānākkhaṇikakamma types: 2 Giống Dị Thời Nghiệp: 2

The 5 types Rūpa Bhavaṅga and 35 Cetasika -- excluding Virati-- Nāmakhandhā Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 26 types of causes Paccayadhamma:

5 loại Danh Uẩn Hữu Phần Sắc Giới và 35 Sở Hữu -- ngoại trừ Giới Phần -- là Sở duyên Danh Uẩn (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **26** loại duyên như sau:

(1)(A) The 5 types Rūpa Bhavaṅga and 35 Cetasika Nāmakhandhā Paccayadhamma which support each other reciprocally (and which support individually) are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Vipāka, Sampayutta, Atthi and Avigata Satti. (=7)

(1)(A) 5 loại Hữu Phần Sắc Giới và 35 Sở hữu là Năng duyên Danh Uẩn trợ qua lại lẫn nhau (và trợ riêng lẻ) có mãnh lực Câu Sanh, Hổ Tương, Y Chỉ, Dị Thục Quả, Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(= 7 duyên = 4 Câu Sanh Đại + 3 Câu Sanh Trung)

(B) The following in the 5 types Rūpa Bhavaṅga Nāmakhandhā which support the Sampayutta Khandhā:

(B) Các duyên (Câu Sanh Tiểu) sau đây trong 5 loại Danh Uẩn Hữu Phần Sắc Giới trợ cho các Uẩn Tương Ưng:

(i) the 3 Hetu Paccayadhamma: Alobha, Adosa and Amoha are Hetu Satti;

(i) Năng duyên là 3 Nhân Tương ưng: Vô Tham, Vô sân và Vô Si có mãnh lực Nhân duyên;

(ii) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;

(ii) Năng duyên là Sở Hữu Tư có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;

(iii) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;

(iii) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Danh Vật thực duyên;

(iv) the 8 Nāma Indriya Paccayadhamma are Indriya Satti;

(iv) 8 Danh Quyền là Năng duyên: Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ, Sở hữu Mạng Quyền, Tâm và Thọ có mãnh lực Quyền duyên;

(v) if it is 1st Jhāna then the 5 Jhāna factors Paccayadhamma: Vitakka, Vicāra, Pīti, Sukha and Ekaggatā; if it is 2nd Jhāna then the 4 Jhāna factors Paccayadhamma: Vicāra, Pīti, Sukha and Ekaggatā; if it is 3rd Jhāna then the 3 Jhāna factors Paccayadhamma: Pīti, Sukha and Ekaggatā; if it is 4th Jhāna then the 2 Jhāna factors Paccayadhamma: Sukha and Ekaggatā; if it is the 5th Jhāna then the 2 Jhāna factors Paccayadhamma: Upekkhā and Ekaggatā are Jhāna Satti;

(v) nếu Sơ Thiền thì Năng duyên là 5 chi Thiền: Tầm, Tứ, Hỷ, Thọ Lạc và Định; nếu Nhị Thiền thì Năng duyên là 4 chi Thiền: Tứ, Hỷ, Thọ Lạc và Định; nếu Tam Thiền thì Năng duyên là 3 chi Thiền: Hỷ, Thọ Lạc và Định; nếu Tứ Thiền thì Năng duyên là 2 chi Thiền: Thọ Lạc và Định; nếu Ngũ Thiền thì Năng duyên là 2 chi Thiền: Thọ Xả và Định có mãnh lực Thiền duyên;

(vi) if it is 1st Jhāna then the 5 Magga factors Paccayadhamma: SammāDiṭṭhi, SammaSaṅkappa, SammāVāyāma, SammāSati and SammāSamādhi; if it is 2nd Jhāna or 3rd Jhāna or 4th Jhāna or the 5th Jhāna then the 4 Magga factors Paccayadhamma: SammāDiṭṭhi, SammāVāyāma, SammāSati and SammāSamādhi are Magga Satti.

(vii) nếu Sơ Thiền thì Năng duyên là 5 chi Đạo: Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm và Chánh Định; nếu Nhị/Tam/Tứ/Ngũ Thiền thì Năng duyên là 4 chi Đạo: Chánh Kiến, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm và Chánh Định có mãnh lực Đồ Đạo duyên.

(=6) (7+6=13) (phần B có 6 duyên Câu Sanh Tiểu) (A+B=7+6=13)

(2) If it is the 1st Jhāna Bhavaṅga, then one Paññatti Kamma Nimitta object Paccayadhamma out of the following 25 types of Paññatti Kamma Nimitta is Ārammaṇa Satti (=1):

(2) Nếu Hữu Phần Sơ Thiền, thì cảnh Nghiệp Tướng Chế Định Năng duyên là 1 trong 25 loại Nghiệp Tướng Chế Định, có mãnh lực Cảnh duyên. (=1)

(i) the 10 Kasiṇa Paññatti; 10 đề mục Chế Định Hoàn Tịnh Kasiṇa;

(ii) the 10 Asubha Paññatti; 10 đề mục Chế Định Bất Mỹ Asubha;

(iii) 32 bodily parts Paññatti which are the object of Kāyagatāsati; 1 đề mục Chế Định 32 thân phần là đề mục Niệm Thể Trược;

(iv) the Ānāpāna Paṭibhāga Nimitta = in-breath & out-breath Paññatti which are the object of Ānāpānassati; Tợ Tướng Hơi Thở = Chế Định hơi thở vào & hơi thở ra là đề mục Niệm Hơi Thở.

(v) all sukhita and dukkhita living beings Paññatti (concept) which are the object of Mettā; tất cả Chế Định chúng sinh an vui và đau khổ là đề mục Lòng Từ Mettā;

(vi) all dukkhita living beings Paññatti which are the object of Karuṇa; tất cả Chế Định chúng sinh đau khổ là đề mục Lòng Bi Karuṇa;

(vii) all sukhita living beings Paññatti which are the object of Muditā. tất cả Chế Định chúng sinh an vui là đề mục Tùy Hỷ Muditā.

If it is the 2nd Jhāna or 3rd Jhāna or 4th Jhāna Bhavaṅga, then one Paññatti Kamma Nimitta Paccayadhamma out of the following 14 types of Paññatti Kamma Nimitta is Ārammaṇa Satti:

Nếu Hữu Phần Nhị/Tam/Tứ Thiền, thì cảnh Nghiệp Tướng Chế Định Năng duyên là 1 trong 14 loại Nghiệp Tướng Chế Định, có mãnh lực Cảnh duyên. (=1)

(i) the 10 Kasiṇa Paññatti; 10 đề mục Chế Định Hoàn Tịnh Kasiṇa;

(ii) the Ānāpāna Paṭibhāga Nimitta = in-breath & out-breath Paññatti which are the object of Ānāpānassati; Tợ Tướng Hơi Thở = Chế Định hơi thở vào & hơi thở ra là đề mục Niệm Hơi Thở.

(iii) all sukhita and dukkhita living beings Paññatti which is the object of Mettā; tất cả Chế Định chúng sinh an vui và đau khổ là đề mục Lòng Từ Mettā;

(iv) all dukkhita living beings Paññatti which is the object of Karuṇa; tất cả Chế Định chúng sinh đau khổ là đề mục Lòng Bi Karuṇa;

(v) all sukhita living beings Paññatti which is the object of Muditā. tất cả Chế Định chúng sinh an vui là đề mục Tùy Hỷ Muditā.

If it is the 5th Jhāna Bhavaṅga, then one Paññatti Kamma Nimitta Paccayadhamma out of the following 12 types of Paññatti Kamma Nimitta is Ārammaṇa Satti (=1):

Nếu Tái Tục Ngũ Thiền, thì Cảnh Năng duyên là 1 trong 12 loại đề mục thiền Chế Định, có mãnh

Lực Cảnh duyên (=1 duyên):

- (i) the 10 Kasiṇa Paññatti; 10 đề mục Chế Định Hoàn Tịnh Kasiṇa;
- (ii) the Ānāpāna Paṭibhāga Nimitta = in-breath & out-breath Paññatti which are the object of Ānāpānassati; Tợ Tướng Hơi Thở = Chế Định hơi thở vào & hơi thở ra là đề mục Niệm Hơi Thở;
- (iii) all sukhita and dukkhita living beings Paññatti which is the object of Upekkhā Brahmavihāra; tất cả Chế Định chúng sinh an vui và đau khổ là đề mục của Xả Phạm Trú.
- (3)(A) when arise after Paṭisandhi without interval, then the Rūpa Paṭisandhi Nāmakkhandaḥ Paccayadhamma that had already ceased;
- (3)(A) khi sinh khởi ngay sau Tái Tục không gián đoạn, thì Năng duyên là Danh Uẩn Tái Tục Sắc Giới đã diệt;
- (B) when arise after Bhavaṅga without interval, then the Rūpa Bhavaṅga Nāmakkhandaḥ Paccayadhamma that had already ceased;
- (B) khi sinh khởi ngay sau Hữu Phần không gián đoạn, thì Năng duyên là Danh Uẩn Hữu Phần Sắc Giới đã diệt;
- (C) when arise after Votthapana without interval, then the Votthapana Nāmakkhandaḥ Paccayadhamma that had already ceased;
- (C) khi sinh khởi ngay sau Phán Đoán (Đoán Định) không gián đoạn, thì Năng duyên là Danh Uẩn Phán Đoán (Đoán Định) đã diệt;
- (D) when arise after Javana without interval, then the last Javana Nāmakkhandaḥ Paccayadhamma that had already ceased are Anantara, Samanantara, Upanissaya, Natthi and Vigata Satti. (=5)
- (D) khi sinh khởi ngay sau Đồng Lực không gián đoạn, thì Năng duyên là Danh Uẩn Đồng Lực đã diệt, có mãnh lực duyên là Vô Gian, Đẳng Vô Gian, Cận Y, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (5)
- (4)(A) when arise after Paṭisandhi without interval, then the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the Rūpa Paṭisandhi Nāmakkhandaḥ;
- (4) (A) khi sinh khởi ngay sau Tái Tục không gián đoạn, thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với Danh Uẩn Tái Tục Sắc Giới;
- (B) when arise after Bhavaṅga without interval, then the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the Bhavaṅga Nāmakkhandaḥ preceding to itself (i.e. preceding to the Bhavaṅga being discerned);
- (B) khi sinh khởi ngay sau Hữu Phần không gián đoạn, thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với Danh Uẩn Hữu Phần sinh trước chính nó (tức là sanh trước Hữu Phần đang quán sát);
- (C) when arise after Votthapana without interval, then the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the Votthapana Nāmakkhandaḥ;
- (C) khi sinh khởi ngay sau Phán Đoán (Đoán Định) không gián đoạn, thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với Danh Uẩn Phán Đoán (Đoán Định);
- (D) when arise after Javana without interval, then the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the last Javana Nāmakkhandaḥ;
- (A) khi sinh khởi ngay sau Đồng Lực không gián đoạn, thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với Danh Uẩn Đồng Lực cuối;
- (E) at the time of Maraṇāsanna, the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the 17th mind counting backwards from Cuti Citta are Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)
- (E) vào thời Cận Tử, thì Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với tâm thứ 17 đếm ngược từ Tâm Tử có Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên; (5)
- (5) One appropriate Paccayadhamma out of the 5 Rūpa Kusala Kamma in the past is Nānākkhaṇikakamma and Pakatūpanissaya Satti. (=2)
- (5) Một Năng duyên tương thích trong 5 Nghiệp Thiện Sắc Giới trong quá khứ có mãnh lực duyên Dị Thời Nghiệp và Thường Cận Y duyên. (=2)

(IX) The Arising of Rūpa Cuti

(IX) Sự Sinh Khởi của Tử Sắc Giới

The 5 types Rūpa Cuti and 35 Cetasika -- excluding Virati—Nāmakkhandaḥ Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static

because of being supported simultaneously and appropriately by the following 26 types of causes Paccayadhamma:

5 loại Tử Sắc Giới và 35 Sở Hữu – ngoại trừ Giới Phần -- là Sở duyên Danh Uẩn (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **26** loại duyên như sau:

- | | |
|---------------------------------|-------------------------|
| (1) Sahajāta types: 13 | Giống Câu sanh: 13 |
| (2) Ārammaṇa: 1 | Giống Cảnh: 1 |
| (3) Anantara types: 5 | Giống Vô Gián: 5 |
| (4) Vatthu types: 5 | Giống Vật Tiền Sanh: 5 |
| (5) Nānākkhaṇīkakkamma types: 2 | Giống Dị Thời Nghiệp: 2 |

The 5 types Rūpa Cuti and 35 Cetasika -- excluding Virati—Nāmakkhanda

Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 26 types of causes Paccayadhamma:

5 loại Tử Sắc Giới và 35 Sở Hữu – ngoại trừ Giới Phần -- là Sở duyên Danh Uẩn (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **26** loại duyên như sau:

(1)(A) The 5 types Rūpa Cuti and 35 Cetasika Nāmakkhanda Paccayadhamma which support each other reciprocally (and which support individually) are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Vipāka, Sampayutta, Atthi and Avigata Satti. (=7)

(1)(A) 5 loại Tử Sắc Giới và 35 Sở hữu là Năng duyên Danh Uẩn trợ qua lại lẫn nhau (và trợ riêng lẻ) có mãnh lực Câu Sanh, **Hổ Tương**, Y Chỉ, **Dị Thực Quả**, **Tương Ưng**, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(= 7 **duyên** = 4 Câu Sanh Đại + 3 Câu Sanh Trung)

(B) The following in the 5 types Rūpa Cuti Nāmakkhanda which support the Sampayutta Khandhā:

(B) Các duyên (Câu Sanh Tiểu) sau đây trong 5 loại Danh Uẩn Tử Sắc Giới trợ cho các Uẩn Tương Ưng:

(i) the 3 Hetu Paccayadhamma: Alobha, Adosa and Amoha are Hetu Satti;

(i) Năng duyên là 3 Nhân Tương ưng: Vô Tham, Vô sân và Vô Si có mãnh lực Nhân duyên;

(ii) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;

(ii) Năng duyên là Sở Hữu Tư có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;

(iii) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;

(iii) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Danh Vật thực duyên;

(iv) the 8 Nāma Indriya Paccayadhamma are Indriya Satti;

(iv) 8 Danh Quyền là Năng duyên: Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ, Sở hữu Mạng Quyền, Tâm và Thọ có mãnh lực Quyền duyên;

(v) if it is 1st Jhāna Cuti then the 5 Jhāna factors Paccayadhamma: Vitakka, Vicāra, Pīti, Sukha and Ekaggatā;

if it is 2nd Jhāna Cuti then the 4 Jhāna factors Paccayadhamma: Vicāra, Pīti, Sukha and Ekaggatā;

if it is 3rd Jhāna Cuti then the 3 Jhāna factors Paccayadhamma: Pīti, Sukha and Ekaggatā;

if it is 4th Jhāna Cuti then the 2 Jhāna factors Paccayadhamma: Sukha and Ekaggatā;

if it is the 5th Jhāna Cuti then the 2 Jhāna factors Paccayadhamma: Upekkhā and Ekaggatā are Jhāna Satti;

(v) nếu Tử Sơ Thiền thì Năng duyên là 5 chi Thiền: Tầm, Tứ, Hỷ, Thọ Lạc và Định;

nếu Tử Nhị Thiền thì Năng duyên là 4 chi Thiền: Tứ, Hỷ, Thọ Lạc và Định;

nếu Tử Tam Thiền thì Năng duyên là 3 chi Thiền: Hỷ, Thọ Lạc và Định;

nếu Tử Tứ Thiền thì Năng duyên là 2 chi Thiền: Thọ Lạc và Định;

nếu Tử Ngũ Thiền thì Năng duyên là 2 chi Thiền: Thọ Xả và Định có mãnh lực Thiền duyên;

(vi) if it is 1st Jhāna Cuti then the 5 Magga factors Paccayadhamma: SammāDitṭhi,

SammaSaṅkappa, SammāVāyāma, SammāSati and SammāSamādhi; if it is 2nd Jhāna

Cuti or 3rd Jhāna Cuti or 4th Jhāna Cuti or the 5th Jhāna Cuti then the 4 Magga factors Paccayadhamma: SammāDitṭhi, SammāVāyāma, SammāSati and SammāSamādhi are Magga Satti.

(vii) nếu Từ Sơ Thiền thì Năng duyên là 5 chi Đạo: Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm và Chánh Định; nếu Từ Nhị/Tam/Tứ/Ngũ Thiền thì Năng duyên là 4 chi Đạo: Chánh Kiến, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm và Chánh Định có mãnh lực Đột Đạc duyên.

(=6) (7+6=13) (phần B có 6 duyên Câu Sanh Tiểu) (A+B=7+6=13)

(2) If it is the 1st Jhāna Cuti, then one Paññatti Kamma Nimitta object Paccayadhamma out of the following 25 types of Paññatti Kamma Nimitta is Ārammaṇa Satti (=1):

(2) Nếu Từ Sơ Thiền, thì cảnh Nghiệp Tướng Chế Định Năng duyên là 1 trong 25 loại Nghiệp Tướng Chế Định, có mãnh lực Cảnh duyên. (=1)

(i) the 10 Kasiṇa Paññatti; 10 đề mục Chế Định Hoàn Tịnh Kasiṇa;

(ii) the 10 Asubha Paññatti; 10 đề mục Chế Định Bất Mỹ Asubha;

(iii) 32 bodily parts Paññatti which are the object of Kāyagatāsati; 1 đề mục Chế Định 32 thân phần là đề mục Niệm Thể Trục;

(iv) the Ānāpāna Paṭibhāga Nimitta = in-breath & out-breath Paññatti which are the object of Ānāpānassati; Tợ Tướng Hơi Thở = Chế Định hơi thở vào & hơi thở ra là đề mục Niệm Hơi Thở.

(v) all sukhita and dukkhita living beings Paññatti (concept) which are the object of Mettā; tất cả Chế Định chúng sinh an vui và đau khổ là đề mục Lòng Từ Mettā;

(vi) all dukkhita living beings Paññatti which are the object of Karuṇa; tất cả Chế Định chúng sinh đau khổ là đề mục Lòng Bi Karuṇa;

(vii) all sukhita living beings Paññatti which are the object of Muditā. tất cả Chế Định chúng sinh an vui là đề mục Tùy Hỷ Muditā.

If it is the 2nd Jhāna or 3rd Jhāna or 4th Jhāna Cuti, then one Paññatti Kamma Nimitta Paccayadhamma out of the following 14 types of Paññatti Kamma Nimitta is Ārammaṇa Satti:

Nếu Từ Nhị/Tam/Tứ Thiền, thì cảnh Nghiệp Tướng Chế Định Năng duyên là 1 trong 14 loại Nghiệp Tướng Chế Định, có mãnh lực Cảnh duyên. (=1)

(i) the 10 Kasiṇa Paññatti; 10 đề mục Chế Định Hoàn Tịnh Kasiṇa;

(ii) the Ānāpāna Paṭibhāga Nimitta = in-breath & out-breath Paññatti which are the object of Ānāpānassati; Tợ Tướng Hơi Thở = Chế Định hơi thở vào & hơi thở ra là đề mục Niệm Hơi Thở.

(iii) all sukhita and dukkhita living beings Paññatti which is the object of Mettā; tất cả Chế Định chúng sinh an vui và đau khổ là đề mục Lòng Từ Mettā;

(iv) all dukkhita living beings Paññatti which is the object of Karuṇa; tất cả Chế Định chúng sinh đau khổ là đề mục Lòng Bi Karuṇa;

(v) all sukhita living beings Paññatti which is the object of Muditā. tất cả Chế Định chúng sinh an vui là đề mục Tùy Hỷ Muditā.

If it is the 5th Jhāna Cuti, then one Paññatti Kamma Nimitta Paccayadhamma out of the following 12 types of Paññatti Kamma Nimitta is Ārammaṇa Satti (=1):

Nếu Tái Tục Ngũ Thiền, thì Cảnh Năng duyên là 1 trong 12 loại đề mục thiền Chế Định, có mãnh lực Cảnh duyên (=1 duyên):

(i) the 10 Kasiṇa Paññatti; 10 đề mục Chế Định Hoàn Tịnh Kasiṇa;

(ii) the Ānāpāna Paṭibhāga Nimitta = in-breath & out-breath Paññatti which are the object of Ānāpānassati; Tợ Tướng Hơi Thở = Chế Định hơi thở vào & hơi thở ra là đề mục Niệm Hơi Thở;

(iii) all sukhita and dukkhita living beings Paññatti which is the object of Upekkhā Brahmavihāra; tất cả Chế Định chúng sinh an vui và đau khổ là đề mục của Xả Phạm Trú.

(3)(A) when arise after Javana without interval, then the Maraṇāsanna 5th Javana Nāmakhandhā Paccayadhamma that had already ceased;

(3)(A) khi sinh khởi ngay sau Đổng Lực không gián đoạn, thì Năng duyên là Danh Uẩn Đổng Lực Cận Tử thứ 5 đã diệt;

(B) when arise after Bhavaṅga without interval, then the Rūpa Bhavaṅga Nāmakhandhā Paccayadhamma (preceding to Cuti) that had already ceased are Anantara, Samanantara, Upanissaya, Natthi and Vigata Satti. (=5)

(B) khi sinh khởi ngay sau Hữu Phần không gián đoạn, thì Năng duyên là Danh Uẩn Hữu Phần Sắc Giới (sinh trước Tâm Tử) đã diệt, có mãnh lực Vô Gián, Đẳng Vô Gián, Cận Y, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=5)

(4) the Hadaya Vatthu Paccayadhamma that arise simultaneously with the 17th mind counting backwards from the Rūpa Cuti Citta itself is Nissaya, Purejāta, Vippayutta, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(4) Năng duyên là Sắc Ý Vật đồng sanh với tâm thứ 17 đếm ngược từ Tâm Tử chính nó có Y Chỉ, Tiền Sanh, Bất Tương Ưng, Hiện Hữu và Bất Ly duyên; (5)

(5) One appropriate Paccayadhamma out of the 5 Rūpa Kusala Kamma in the past is Nānākkhaṇikakamma and Pakatūpanissaya Satti. (=2)

(5) Một Năng duyên tương thích trong 5 Nghiệp Thiện Sắc Giới trong quá khứ có mãnh lực duyên Dị Thời Nghiệp và Thường Cận Y duyên. (=2)

(X) The Arising of Arūpa Bhavaṅga

(X) Sự Sinh Khởi của Hữu Phần Vô Sắc

The 4 types Arūpa Bhavaṅga and 30 Cetasika -- excluding Virati, Appamaññā, Vitakka, Vicāra and Pīti -- Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 21 types of causes Paccayadhamma:

4 loại Hữu Phần Vô Sắc Giới và 30 Sở Hữu -- ngoại trừ Giới Phần, Vô Lượng, Tầm, Tứ và Hỷ -- là Sở duyên Danh Uẩn (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **21** loại duyên như sau:

- | | |
|--------------------------------|---------------------------|
| (1) Nāma Sahajāta types: 13 | Giống Câu Sanh – Danh: 13 |
| (2) Ārammaṇa: 1 | Giống Cảnh: 1 |
| (3) Anantara types: 5 | Giống Vô Giác: 5 |
| (4) Nānākkhaṇikakamma types: 2 | Giống Dị Thời Nghiệp: 2 |

The 4 types Arūpa Bhavaṅga and 30 Cetasika -- excluding Virati, Appamaññā, Vitakka, Vicāra and Pīti -- Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 21 types of causes Paccayadhamma:

4 loại Hữu Phần Vô Sắc Giới và 30 Sở Hữu -- ngoại trừ Giới Phần, Vô Lượng, Tầm, Tứ và Hỷ -- là Sở duyên Danh Uẩn (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **21** loại duyên như sau:

(1)(A) The 4 types Arūpa Bhavaṅga and 30 Cetasika -- excluding Virati, Appamaññā, Vitakka, Vicāra and Pīti -- Nāmakkhandhā Paccayadhamma which support each other reciprocally (and which support individually) are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Vipāka, Sampayutta, Atthi and Avigata Satti. (=7)

(1)(A) 4 loại Hữu Phần Vô Sắc Giới và 30 Sở hữu -- ngoại trừ Giới Phần, Vô Lượng, Tầm, Tứ và Hỷ -- là Năng duyên Danh Uẩn trợ qua lại lẫn nhau (và trợ riêng lẻ) có mãnh lực Câu Sanh, **Hổ Tương**, Y Chỉ, **Dị Thực Quả**, **Tương Ưng**, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(= 7 duyên = 4 Câu Sanh Đại + 3 Câu Sanh Trung)

(B) The following in the 4 types Arūpa Bhavaṅga Nāmakkhandhā which support the Sampayutta Khandhā:

(B) Các duyên (Câu Sanh Tiểu) sau đây trong 4 loại Danh Uẩn Hữu Phần Vô Sắc Giới trợ cho các Uẩn Tương Ưng:

- (i) the 3 Hetu Paccayadhamma: Alobha, Adosa and Amoha are Hetu Satti;
- (i) Năng duyên là 3 Nhân Tương ưng: Vô Tham, Vô sân và Vô Si có mãnh lực Nhân duyên;
- (ii) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;
- (ii) Năng duyên là Sở Hữu Tư có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;
- (iii) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;
- (iii) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Danh Vật thực duyên;
- (iv) the 8 Nāma Indriya Paccayadhamma are Indriya Satti;
- (iv) 8 Danh Quyền là Năng duyên: Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ, Sở hữu Mạng Quyền, Tâm và Thọ có mãnh lực Quyền duyên;
- (v) the 2 Jhāna factors Paccayadhamma: Upekkhā and Ekaggatā are Jhāna Satti;

(v) Năng duyên là 2 chi Thiền: Xả và Định, có mãnh lực Thiền duyên;

(vi) the 4 Magga factors Paccayadhamma: Paññā, Vīriya, Sati and Ekaggatā are Magga Satti.

(vi) Năng duyên là 4 chi Đạo: Trí, Cần, Niệm và Định, có mãnh lực Đồ Đạo duyên.

(=6) (7+6=13) (phần B có 6 duyên Câu Sanh Tiểu) (A+B=7+6=13)

(2)(A) if it is the (1 type) Ākāsānañcāyatana Bhavaṅga and 30 Cetasika -- excluding Virati, Appamaññā, Vitakka, Vicāra and Pīti -- Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma (which are being supported individually): then the space Paññatti Kamma Nimitta Paccayadhamma obtained after having removed one of the 9 Kasiṇa (excluding Ākāsa Kasiṇa); or

(2)(A) nếu 1 loại Hữu Phần Không Vô Biên Xứ và 30 Sở hữu hợp – ngoại trừ Giới Phần, Vô Lượng phần, Tầm, Tứ, và Hỷ -- là Sở duyên Danh Uẩn (đang được trợ riêng lẻ): thì Năng duyên là Nghiệp Tướng Chế Định Hư Không có được sau khi loại bỏ 1 trong 9 Kasiṇa (ngoại trừ Kasiṇa Hư Không); hoặc

(B) if it is the (1 type) Viññāṇañcāyatana Bhavaṅga and 30 Cetasika -- excluding Virati, Appamaññā, Vitakka, Vicāra and Pīti -- Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma (which are being supported individually): then the past Ākāsānañcāyatana Kusala Kamma Nimitta Paccayadhamma; or

(B) nếu 1 loại Hữu Phần Thức Vô Biên Xứ và 30 Sở hữu hợp – ngoại trừ Giới Phần, Vô Lượng phần, Tầm, Tứ, và Hỷ -- là Sở duyên Danh Uẩn (đang được trợ riêng lẻ): thì Năng duyên là Nghiệp Tướng Thiện Không Vô Biên Xứ quá khứ; hoặc

(C) if it is the (1 type) Ākiñcaññāyatana Bhavaṅga and 30 Cetasika -- excluding Virati, Appamaññā, Vitakka, Vicāra and Pīti -- Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma (which are being supported individually): then the Natthibhāva Paññatti Kamma Nimitta Paccayadhamma which is the absence of Ākāsānañcāyatana Jhāna Citta; or

(C) nếu 1 loại Hữu Phần Vô Sở Hữu Xứ và 30 Sở hữu hợp – ngoại trừ Giới Phần, Vô Lượng phần, Tầm, Tứ, và Hỷ -- là Sở duyên Danh Uẩn (đang được trợ riêng lẻ): thì Năng duyên là Nghiệp Tướng Chế Định 'Không có gì cả' mà vắng mặt Tâm Thiền Không Vô Biên Xứ; hoặc

(D) if it is the (1 type) Nevasaññānāsaññāyatana Bhavaṅga and 30 Cetasika -- excluding Virati, Appamaññā, Vitakka, Vicāra and Pīti -- Nāmakkhandhā Paccayuppannadhamma (which are being supported individually): then the past Ākiñcaññāyatana Kusala Kamma Nimitta Paccayadhamma is Ārammaṇa Satti. (=1)

(D) nếu 1 loại Hữu Phần Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ và 30 Sở hữu hợp – ngoại trừ Giới Phần, Vô Lượng phần, Tầm, Tứ, và Hỷ -- là Sở duyên Danh Uẩn (đang được trợ riêng lẻ): thì Năng duyên là Nghiệp Tướng Thiện Vô Sở Hữu Xứ quá khứ, có mãnh lực Cảnh duyên. (=1)

(3)(A) when arise after Paṭisandhi without interval, then the appropriate Arūpa Paṭisandhi Nāmakkhandhā Paccayadhamma that had already ceased;

(3)(A) khi sinh khởi ngay sau Tái Tục không gián đoạn, thì Năng duyên là Danh Uẩn Tái Tục Vô Sắc Giới thích hợp đã diệt;

(B) when arise after Bhavaṅga without interval, then the preceding (i.e. preceding to the Bhavaṅga being discerned) Arūpa Bhavaṅga Nāmakkhandhā Paccayadhamma that had already ceased;

(B) khi sinh khởi ngay sau Hữu Phần không gián đoạn, thì Năng duyên là Danh Uẩn Hữu Phần Vô Sắc Giới sinh trước (tức là sinh trước Hữu Phần đang quán sát) đã diệt;

(C) when arise after Javana without interval, then the last Javana Nāmakkhandhā Paccayadhamma that had already ceased are Anantara, Samanantara, Upanissaya, Natthi and Vigata Satti. (=5)

(C) khi sinh khởi ngay sau Đồng Lực không gián đoạn, thì Năng duyên là Danh Uẩn Đồng Lực cuối đã diệt, có mãnh lực Vô Gián, Đẳng Vô Gián, Cận Y, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=5)

(4) One appropriate Kusala Kamma Paccayadhamma out of the 4 types of Arūpa Kusala Kamma in the past is Nānākkhanīkakkamma and Pakatūpanissaya Satti. (=2)

(4) Một Năng duyên Nghiệp Thiện tương thích trong 4 loại Nghiệp Thiện Vô Sắc trong quá khứ, có mãnh lực Dị Thời Nghiệp và Thường Cận Y duyên. (=2)

(XI) The Arising of Arūpa Cuti

(XI) Sự Sinh Khởi của Tử Vô Sắc Giới

The 4 types Arūpa Cuti and 30 Cetasika -- excluding Virati, Appamaññā, Vitakka, Vicāra and Pīti -- Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 21 types of causes Paccayadhamma:

4 loại Tử Vô Sắc Giới và 30 Sở Hữu -- ngoại trừ Giới Phần, Vô Lượng, Tầm, Tứ và Hỷ -- là Sở duyên Danh Uẩn (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **21** loại duyên như sau:

- | | |
|--------------------------------|---------------------------|
| (1) Nāma Sahajāta types: 13 | Giống Câu Sanh – Danh: 13 |
| (2) Ārammaṇa: 1 | Giống Cảnh: 1 |
| (3) Anantara types: 5 | Giống Vô Gian: 5 |
| (4) Nānākkhaṇikakamma types: 2 | Giống Dị Thời Nghiệp: 2 |

The 4 types Arūpa Cuti and 30 Cetasika -- excluding Virati, Appamaññā, Vitakka, Vicāra and Pīti -- Nāmakkhanda Paccayuppannadhamma (which are being supported individually) arise and are in the static because of being supported simultaneously and appropriately by the following 21 types of causes Paccayadhamma:

4 loại Tử Vô Sắc Giới và 30 Sở Hữu -- ngoại trừ Giới Phần, Vô Lượng, Tầm, Tứ và Hỷ -- là Sở duyên Danh Uẩn (đang được trợ riêng lẻ) sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh một cách thích hợp bằng **21** loại duyên như sau:

(1)(A) The 4 types Arūpa Cuti and 30 Cetasika -- excluding Virati, Appamaññā, Vitakka, Vicāra and Pīti -- Nāmakkhanda Paccayadhamma which support each other reciprocally (and which support individually) are Sahajāta, Aññamañña, Nissaya, Vipāka, Sampayutta, Atthi and Avigata Satti. (=7)

(1)(A) 4 loại Tử Vô Sắc Giới và 30 Sở Hữu -- ngoại trừ Giới Phần, Vô Lượng, Tầm, Tứ và Hỷ -- là Năng duyên Danh Uẩn trợ qua lại lẫn nhau (và trợ riêng lẻ) có mãnh lực Câu Sanh, **Hổ Tương**, Y Chỉ, **Dị Thực Quả**, **Tương Ưng**, Hiện Hữu và Bất Ly duyên.

(= 7 duyên = 4 Câu Sanh Đại + 3 Câu Sanh Trung)

(B) The following in the 4 types Arūpa Cuti Nāmakkhanda which support the Sampayutta Khandhā:

(B) Các duyên (Câu Sanh Tiểu) sau đây trong 4 loại Danh Uẩn Hữu Phần Vô Sắc Giới trợ cho các Uẩn Tương Ưng:

- (i) the 3 Hetu Paccayadhamma: Alobha, Adosa and Amoha are Hetu Satti;
- (i) Năng duyên là 3 Nhân Tương ưng: Vô Tham, Vô sân và Vô Si có mãnh lực Nhân duyên;
- (ii) the Cetanā Paccayadhamma is SahajātaKamma Satti;
- (ii) Năng duyên là Sở Hữu Tư có mãnh lực Câu Sanh Nghiệp duyên;
- (iii) the Phassa, Cetanā and Viññāṇa Paccayadhamma are Āhāra Satti;
- (iii) Sở hữu Xúc, Tư và Thức (Tâm) là Năng duyên, có mãnh lực Danh Vật thực duyên;
- (iv) the 8 Nāma Indriya Paccayadhamma are Indriya Satti;
- (iv) 8 Danh Quyền là Năng duyên: Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ, Sở hữu Mạng Quyền, Tâm và Thọ có mãnh lực Quyền duyên;
- (v) the 2 Jhāna factors Paccayadhamma: Upekkhā and Ekaggatā are Jhāna Satti;
- (v) Năng duyên là 2 chi Thiền: Xả và Định, có mãnh lực Thiền duyên;
- (vi) the 4 Magga factors Paccayadhamma: Paññā, Vīriya, Sati and Ekaggatā are Magga Satti.
- (vi) Năng duyên là 4 chi Đạo: Trí, Cần, Niệm và Định, có mãnh lực Đồ Đạo duyên.

(=6) (7+6=13) (phần B có 6 duyên Câu Sanh Tiểu) (A+B=7+6=13)

(2) One of the following appropriate Paccayadhamma:

(2) Một trong những Năng duyên thích hợp như sau:

(A) if it is Ākāśānañcāyatana Cuti: then the space Paññatti Kamma Nimitta obtained after having removed one of the 9 Kasiṇa (excluding Ākāśa Kasiṇa); or

(A) nếu Tử Không Vô Biên Xứ thì Năng duyên là Nghiệp Tướng Chế Định Hư Không có được sau khi loại bỏ 1 trong 9 Kasiṇa (ngoại trừ Kasiṇa Hư Không); hoặc

(B) if it is Viññāṇañcāyatana Cuti: then the Mahaggata Kusala Kamma Nimitta called

Ākāsānañcāyatana Kusala; or

(B) nếu Tử Thức Vô Biên Xứ: thì Năng duyên Nghiệp Tướng Thiện Đáo Đại là Thiện Không Vô Biên Xứ; hoặc

(C) if it is Ākiñcaññāyatana Cuti: then the Natthibhāva Paññatti Kamma Nimitta which is the absence of Ākāsānañcāyatana Jhāna; or

(C) nếu Tử Vô Sở Hữu Xứ: thì Năng duyên là Nghiệp Tướng Chế Định “Không có gì cả” là sự vắng mặt của Thiện Không Vô Biên Xứ; hoặc

(D) if it is Nevasaññānāsaññāyatana Cuti: then the Mahaggata Kusala Kamma Nimitta called Ākiñcaññāyatana Kusala is Ārammaṇa Satti. (=1)

(D) nếu Tử Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ: thì Năng duyên Nghiệp Tướng Thiện Đáo Đại là Thiện Vô Sở Hữu Xứ, có mãnh lực Cảnh duyên. (=1)

(3)(A) if arise subsequent to Javana without interval, then the Maraṇāsanna 5th Javana Nāmakhandhā Paccayadhamma which had already ceased;

(3)(A) nếu sinh khởi ngay sau Đồng Lực không gián đoạn, thì Năng duyên là Danh Uẩn Đồng Lực Cận Tử thứ 5 đã diệt;

(B) if arise subsequent to Bhavaṅga without interval, then the Arūpa Bhavaṅga Nāmakhandhā Paccayadhamma which had already ceased preceding to Cuti itself are Anantara, Samanantara, Upanissaya, Natthi and Vigata Satti. (=5)

(B) nếu sinh khởi ngay sau Hữu Phần không gián đoạn, thì Năng duyên là Danh Uẩn Hữu Phần Vô Sắc đã diệt trước Tâm Tử chính nó, có mãnh lực Vô Gián, Đẳng Vô Gián, Cận Y, Vô Hữu và Ly Khứ duyên. (=5)

(4) One appropriate Kusala Kamma Paccayadhamma out of the 4 types of Arūpa Kusala Kamma in the past is Nānākkhaṇikakamma and Pakatūpanissaya Satti. (=2)

(4) Một Năng duyên Nghiệp Tướng thích trong 4 loại Nghiệp Tướng Vô Sắc trong quá khứ có mãnh lực Dị Thời Nghiệp và Thường Cận Y duyên. (=2)

If you had been (reborn) in the Arūpa realm in the past then discern the above appropriate Arūpa Paṭisandhi, Bhavaṅga and Cuti. If it is going to arise in Arūpa realm in the future, discern them in the same way. If you had been (reborn) in the Asaññasattā realm, discern the Paṭṭhāna Paccaya relationships in Asaññasattā Kammaja Rūpa as follows:

Nếu quý vị đã tái sinh trong cõi Vô Sắc trong quá khứ thì quán sát Tái Tục, Hữu Phần và Tử Vô Sắc tương thích. Nếu có dự định tái sinh vào cõi Vô Sắc trong tương lai, hãy quán sát chúng theo cách tương tự. Nếu quý vị đã tái sinh trong cõi Vô Tưởng, thì quán sát Duyên Tương Quan trong Sắc Nghiệp Chúng sinh Vô Tưởng như sau:

(XII) Asaññasattā Kammaja Rūpa

(XII) Sắc Nghiệp Chúng Sinh Vô Tưởng

The Asaññasattā Kammaja Rūpa Paccayuppannadhamma arise and are in the static because of being supported simultaneously by the following 9 types of causes Paccayadhamma:

Sở duyên là **Sắc Nghiệp Chúng Sinh Vô Tưởng** sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh bằng 9 loại duyên như sau:

- | | |
|-------------------------------|-------------------------|
| (1) Rūpa Sahajāta types: 5 | Giống Câu Sanh Sắc: 5 |
| (2) Nānākkhaṇikakamma: 1 | Giống Dị Thời Nghiệp: 1 |
| (3) Rūpajīvitindriya types: 3 | Giống Sắc Mạng Quyền: 3 |

The Asaññasattā Kammaja Rūpa Paccayuppannadhamma arise and are in the static because of being supported simultaneously by the following 9 types of causes Paccayadhamma:

Sở duyên là **Sắc Nghiệp Chúng Sinh Vô Tưởng** sinh khởi và đang trụ do được trợ đồng sanh bằng 9 loại duyên có Năng duyên như sau:

(1) The Mahā Bhuta (4 Great Elements) Paccayadhamma of the same Kalāpa (which support individually and in group) are Sahajāta, Āññamañña, Nissaya, Atthi and Avigata Satti. (=5)

(1) Năng duyên là Tứ Đại của cùng Kalāpa (trợ riêng lẻ và theo nhóm) có mãnh lực Câu Sanh, Hỗ Tương, Y Chỉ, Hiện Hữu và Bất Ly duyên. (5)

(2) The Rūpa 5th Jhāna Kusala Kamma Paccayadhamma which arose in the past is NānākkhaṇikaKamma Satti. (=1)

(2) Năng duyên là Nghiệp Thiện Ngũ Thiên Sắc Giới đã sinh khởi trong quá khứ, có mãnh lực Di Thời Nghiệp duyên. (=1)

(3) The Rūpa Jīvitindriya Paccayadhamma of the same Kalāpa is Rūpa Jīvitindriya, Rūpa Jīvitindriyatthi, Rūpajīvitindriya Avigata Satti. (=3)

(3) Năng duyên là Sắc mạng Quyền của cùng bốn Kalāpa, có mãnh lực Sắc Mạng Quyền, Sắc Mạng Quyền Hiện Hữu, Sắc Mạng Quyền Bất Ly duyên. (=3)

APPENDIX 1

PHỤ LỤC 1

(The following are from the Nāma Kammaṭṭhāna section:)

(Sau đây là từ phần Danh Nghiệp Xứ:)

(I) Notes to Know in Advance

(I) Những Lưu Ý Cần Biết Trước

In differentiating minds, there are roughly two types: Vīthi Citta and Vīthi Mutta Citta that are free from Vīthi. Among these, there are 3 types of Vīthi Mutta Citta: Paṭisandhi, Bhavaṅga and Cuti Citta. As the first mind that arise in a life is as if linking the old life with the new life or the old Khandhā with the new Khandhā, it is called Paṭisandhi Citta. The last Citta to arise in a life = as it is the shifting out of the Bhavaṅga Citta from the existing life, it is called Cuti Citta. The Vipāka Citta that is similar to Paṭisandhi which is arising throughout the whole life, between that Paṭisandhi and Cuti, being a cause of life when Vīthi Cittas are not arising so that the Vipāka Khandhā is not cut off and the mind process is not cut off as far as the force of Kamma exist is called Bhavaṅga Citta. That Bhavaṅga Citta stops when Vīthi Cittas arise; and it (Bhavaṅga) arises again when Vīthi Cittas do not arise. It occurs in this manner throughout the life.

Meditators are able to discern that Bhavaṅga Citta together with the Bhavaṅga Nāma dhamma group only after having discerned Vīthi Citta, especially when attaining the Paccaya Pariggaha Nāṇa stage. Therefore, the meditator who wants to discern Nāma dhamma must begin with discerning Nāma dhamma existing in Vīthi Citta process. A meditator who wants to discern Vīthi Citta process Nāma dhamma should know in advance the following 6 sixes.

Trong phân biệt tâm, đại khái có 2 loại: Tâm Lộ Vīthi Citta và Tâm Ngoại Lộ Vīthi Mutta Citta là tâm không trong Lộ trình Tâm Vīthi. Trong số các Tâm này, có 3 loại Tâm Ngoại Lộ: Tái Tục, Hữu Phần và Tâm Tử. Vì tâm đầu tiên khởi đầu một kiếp sống như thể liên kết kiếp sống cũ với kiếp sống mới hay các Uẩn cũ với các Uẩn mới, nên được gọi là Tâm Tái Tục. Tâm cuối cùng sinh khởi trong một kiếp sống = vì nó là sự dịch chuyển ra khỏi kiếp sống hiện tại của Tâm Hữu Phần, được gọi là Tâm Tử. Tâm Quả giống với Tâm Tái Tục sinh khởi xuyên suốt toàn bộ kiếp sống, ở khoảng giữa Tâm Tái Tục và Tử, là một nguyên nhân của đời sống khi các Tâm Lộ Vīthi Citta không sinh khởi để cho các Uẩn Quả không bị cắt đứt và lộ trình tâm không bị ngắt dòng theo cùng với tồn tại của Nghiệp Lực, được gọi là Tâm Hữu Phần. Tâm Hữu Phần ấy ngưng lại khi Tâm Lộ sinh khởi; và nó (Tâm Hữu Phần) khởi sinh trở lại khi các Tâm Lộ không sinh khởi. Nó xảy ra theo cách này xuyên suốt kiếp sống.

Thiền sinh có thể quán sát Tâm Hữu Phần ấy cùng với nhóm Danh Pháp Hữu Phần chỉ sau khi đã quán sát Tâm Lộ, đặc biệt khi đạt được giai đoạn Hiện Duyên Danh Sắc Tuệ. Do đó, thiền sinh muốn quán sát Danh Pháp phải bắt đầu bằng quán sát Danh Pháp có trong Lộ Trình Tâm. Thiền sinh muốn quán sát Danh pháp trong Lộ Tâm cần phải biết trước 6 nhóm 6 sau:

The 6 Vatthu = Rūpa That Are the Basis of Nāma Dhamma

6 Vật = Sắc là Chỗ Nương của Danh Pháp

(1) CakkhuVatthu = Cakkhu Pasāda = Eye Transparency = **Nhãn Vật**.

(2) SotaVatthu = Sota Pasāda = Ear Transparency = **Nhĩ Vật**.

(3) GhāṇaVatthu = Ghāṇa Pasāda = Nose Transparency = **Tỷ Vật**.

(4) JivhāVatthu = Jivhā Pasāda = Tongue Transparency = **Thiệt Vật**.

(5) KāyaVatthu = Kāya Pasāda = Bodily Transparency = **Thân Vật**.

(6) HadayaVatthu = Hadaya Rūpa = Basis Rūpa of ManoDhātu & ManoViññāṇa Dhātu = Ý Vật = **Sắc Ý Vật là chỗ nương của Ý Giới & Ý Thức Giới.**

The 6 Dvāra 6 Môn

- (1) CakkhuDvāra = Cakkhu Pasāda = Eye Transparency = **Nhãn Môn.**
- (2) SotaDvāra = Sota Pasāda = Ear Transparency = **Nhĩ Môn.**
- (3) GhāṇaDvāra = Ghāṇa Pasāda = Nose Transparency = **Tỷ Môn.**
- (4) JivhāDvāra = Jivhā Pasāda = Tongue Transparency = **Thiệt Môn.**
- (5) KāyaDvāra = Kāya Pasāda = Bodily Transparency = **Thân Môn.**
- (6) ManoDvāra = Bhavaṅga = Mind Clearness = **Ý Môn.**

As the door of a house is for coming in and going out; for closing and opening, it is called 'dvāra'. If there is no door in a house then people cannot get into it. Just as the door of a house is for people to come in, similarly if there is no Pasāda such as Cakkhu Pasāda then Vīthi Cittas such as Cakkhudvāra cannot arise. As the Cakkhu Pasāda in the body is as if where the Cakkhudvārika Vīthi comes in, and as it is similar (Sadisūpacāra) to an ordinary door of a house, Cakkhu Pasāda are called CakkhuDvāra...etc.

Như cửa đi của một ngôi nhà là để vào và ra, để đóng và mở, được gọi là 'môn' 'dvāra'. Nếu không có cửa đi trong ngôi nhà thì mọi người không thể vào được. Giống như cửa đi một ngôi nhà dành cho mọi người đi vào, cũng vậy nếu không có Thanh Triệt Pasāda như là Nhãn Thanh Triệt thì các Tâm Lộ Nhãn Môn không thể sinh khởi. Vì Nhãn Thanh Triệt trong cơ thể giống như nơi Lộ Nhãn Môn đi vào, và cũng tương tự (Sadisūpacāra) với một cửa đi bình thường của ngôi nhà, Nhãn Thanh Triệt được gọi là Nhãn Môn ...vv.

6 Objects (Ārammaṇa) 6 Cảnh

- (1) Rūpārammaṇa = Appearance = colour = **Cảnh Sắc.**
- (2) Saddārammaṇa = Sound = **Cảnh Thinh.**
- (3) Gandhārammaṇa = Smell = **Cảnh Khí.**
- (4) Rasārammaṇa = Taste = **Cảnh Vị.**
- (5) Phoṭṭhabbārammaṇa = Tangibles = (Earth, Fire, Air) = **Cảnh Xúc (Đất, Lửa, Gió).**
- (6) Dhammārammaṇa = **Cảnh Pháp.**

6 Types of Dhammārammaṇa 6 Loại Cảnh Pháp

- (1) Pasāda Rūpa = 5 Transparent Rūpa = **Sắc Thanh Triệt = 5 Sắc thanh Triệt.**
- (2) Sukhuma Rūpa = 16 subtle physical phenomena = **Sắc Tế = 16 Sắc pháp vi tế.**
(NOTES: The 12 kinds of physical phenomena -- i.e. the 5 transparent physical phenomena and 7 Rūpa objects -- are easy to be discerned by the insight of meditators; therefore they are called gross, Oḷārika. Take note that excluding these 12 Oḷārika gross physical phenomena among the 28 physical phenomena, the remaining 16 physical phenomena are not easy to be discerned by the insight of meditators; therefore they are called subtle physical phenomena, Sukhuma.)
(Ghi chú: 12 loại sắc pháp – tức là 5 sắc thanh triệt và 7 Sắc cảnh – dễ dàng để quán sát bằng minh sát tuệ của các thiền sinh; do đó chúng được gọi là Thô, Oḷārika. Lưu ý rằng ngoại trừ 12 sắc Thô Oḷārika này trong số 28 sắc pháp, thì 16 sắc còn lại không dễ dàng quán sát bằng minh sát tuệ của các hành giả; do đó chúng được gọi là sắc Tế, Sukhuma.)
- (3) Citta = 6 Viññāṇa dhātu = **6 Thức Giới.**
- (4) Cetasika = 52 Cetasika = **Sở hữu tâm = 52 Sở hữu.**
- (5) Nibbāna = Asañkhata dhātu = **Níp-bàn = Vô Vi giới.**
- (6) Paññatti = various concepts such as Kasiṇa concept, name concept, shape concept...etc = **Chế Định = các chế định khác nhau như là Chế Định Hoàn Tịnh Kasiṇa, danh chế định, hình thức chế định,...vv.**

The words 'Ārammaṇa' and 'Ālambaṇa' means object indirectly. Etymologically, Ārammaṇa means 'delightful place'. Just as parks and gardens are delightful places of people, similarly, as the 6 objects (such as Rūparammaṇa) are the delightful places of Citta-cetasika they are called Ārammaṇa. Furthermore, etymologically, Ālambaṇa means 'to be grasped at' ('graspable'). Just as a lame person has to stand or sit by holding to an object such as a stick or rope, similarly, as

Citta-cetasika can arise only when they get to be dependent upon or get to hold on to an object, those 6 objects are called Ālambaṇa, the dependence and the hold of Citta-cetasika.

Những từ 'Ārammaṇa' và 'Ālambaṇa' nghĩa bóng là cảnh. Theo từ nguyên gốc, Ārammaṇa nghĩa là 'nơi thú vị'. Như là những công viên và khu vườn là nơi thú vị của con người, tương tự, vì 6 cảnh (như là Cảnh Sắc) là những nơi thú vị của Tâm – Sở hữu tâm nên chúng được gọi là Cảnh Ārammaṇa. Hơn nữa, theo từ nguyên gốc, Ālambaṇa nghĩa là 'được nắm bắt tại' ('có thể được nắm bắt'). Như là người tàn tật phải đứng hoặc ngồi bằng cách nắm bắt một vật như cây gậy hoặc sợi dây, cũng vậy, vì Tâm – Sở hữu tâm chỉ có thể sinh khởi khi chúng có một cảnh để bám níu vào hoặc để nắm bắt, nên 6 cảnh ấy được gọi là Ālambaṇa, nơi bám níu và bị nắm bắt của Tâm – Sở hữu tâm.

6 Viññāṇa Dhātu 6 Thức Giới

(1) CakkhuViññāṇa = The consciousness that knows Rupārammaṇa / colour, being dependent upon Eye Transparent Element.

(1) Nhãn Thức = Tâm biết Cảnh Sắc / màu sắc, nương trên Nhãn Thanh Triệt.

(2) SotaViññāṇa = The consciousness that knows Saddārammaṇa / sound, being dependent upon Ear Transparent Element.

(2) Nhĩ Thức = Tâm biết Cảnh Thính / âm thanh, nương trên Nhĩ Thanh Triệt.

(3) GhāṇaViññāṇa = The consciousness that knows Gandhārammaṇa / smell, being dependent upon Nose Transparent Element.

(3) Tỷ Thức = Tâm biết Cảnh Khí / mùi, nương trên Tỷ Thanh Triệt.

(4) JivhāViññāṇa = The consciousness that knows Rasārammaṇa / taste, being dependent upon Tongue Transparent Element.

(4) Thiệt Thức = Tâm biết Cảnh Vị / các vị, nương trên Thiệt Thanh Triệt.

(5) KāyaViññāṇa = The consciousness that knows Phoṭṭhabbārammaṇa/tangible, being dependent upon Bodily Transparent Element.

(5) Thân Thức = Tâm biết Cảnh Xúc / xúc chạm, nương trên Thân Thanh Triệt.

(6) ManoViññāṇa = the consciousness that knows the 6 objects appropriately, being dependent upon hadaya vatthu rūpa, according to Bhavaṅga Mind Clear Element.

(6) Ý Thức = Tâm biết 6 cảnh tương thích, nương trên Sắc Ý Vật, dựa vào Hữu Phần Ý Môn.

Except for the DvepaṇcaViññāṇa mentioned from 1 to 5, all mind that arise dependent upon hadaya vatthu are called ManoViññāṇa; they are the Citta that know the object distinctly and distinguishingly. Excluding the 3 types of Vīthi Mutta Citta in those ManoViññāṇa Citta, the remaining Mano Viññāṇa Citta and the above PañcaViññāṇa Citta arise according to the Citta Niyāma called Vīthi. There are, briefly, 6 types of Vīthi as follows:

Ngoại trừ Ngũ Song Thức đã nói đến từ 1 đến 5, tất cả tâm sinh khởi dựa trên Sắc Ý Vật được gọi là Ý Thức; chúng là Tâm biết cảnh rõ ràng và khác biệt. Ngoại trừ 3 loại Tâm Ngoại Lộ trong những Tâm Ý Thức này, thì các Tâm Ý Thức còn lại và Ngũ Song Thức ở trên sinh khởi theo Định Luật Tâm Citta Niyāma gọi là Lộ Tâm. Một cách tóm tắt có 6 loại Lộ Tâm như sau:

6 Vīthi 6 Lộ Tâm

According to 'Dvāra', there are: Theo Môn 'Dvāra', có:

(1) CakkhuDvāra Vīthi = the arising process of mind in Cakkhu Dvāra;

(1) Lộ Nhãn Môn = tiến trình sinh khởi của tâm nơi Nhãn Môn;

(2) SotaDvāra Vīthi = the arising process of mind in Sota Dvāra;

(2) Lộ Nhĩ Môn = tiến trình sinh khởi của tâm nơi Nhĩ Môn;

(3) GhāṇaDvāra Vīthi = the arising process of mind in GhāṇaDvāra;

(3) Lộ Tỷ Môn = tiến trình sinh khởi của tâm nơi Tỷ Môn;

(4) JivhāDvāra Vīthi = the arising process of mind in JivhāDvāra;

(4) Lộ Thiệt Môn = tiến trình sinh khởi của tâm nơi Thiệt Môn;

(5) KāyaDvāra Vīthi = the arising process of mind in KāyaDvāra;

(5) Lộ Thân Môn = tiến trình sinh khởi của tâm nơi Thân Môn;

(6) ManoDvāra Vīthi = the arising process of mind in ManoDvāra;

(6) Lộ Ý Môn = tiến trình sinh khởi của tâm nơi Ý Môn;

and according to 'Viññāṇa', there are: theo Thức 'Viññāṇa', có:

(1) CakkhuViññāṇa Vīthi = Vīthi that is known through Cakkhu Viññāṇa;

(1) Lộ Nhãn Thức = Lộ Tâm được biết bằng Nhãn Thức;

(2) SotaViññāṇa Vīthi = Vīthi that is known through Sota Viññāṇa;

(2) Lộ Nhĩ Thức = Lộ Tâm được biết bằng Nhĩ Thức;

(3) GhāṇaViññāṇa Vīthi = Vīthi that is known through GhāṇaViññāṇa;

(3) Lộ Tỷ Thức = Lộ Tâm được biết bằng Tỷ Thức;

(4) JivhāViññāṇa Vīthi = Vīthi that is known through JivhāViññāṇa;

(4) Lộ Thiệt Thức = Lộ Tâm được biết bằng Thiệt Thức;

(5) KāyaViññāṇa Vīthi = Vīthi that is known through KāyaViññāṇa;

(5) Lộ Thân Thức = Lộ Tâm được biết bằng Thân Thức;

(6) ManoViññāṇa Vīthi = Vīthi that is known through ManoViññāṇa.

(6) Lộ Ý Thức = Lộ Tâm được biết bằng Ý Thức;

Vīthis are named relating to Dvāra. If Rūpārammaṇa is clear in CakkhuDvāra, then the mind process which take that Rūpārammaṇa as object is called Cakkhudvāra Vīthi. If Saddārammaṇa is clear in Sotadvāra, then the mind process which take that Saddārammaṇa as object is called Sotadvāra Vīthi etc. If Dhammārammaṇa or one of the appropriate 6 objects is clear in Manodvāra, then the mind process which take that Dhammārammaṇa or one of the appropriate 6 objects as object is called Manodvāra Vīthi.

Các Lộ Tâm được đặt tên liên quan đến Môn Dvāra. Nếu Cảnh Sắc rõ ràng trong Nhãn Môn, thì lộ tâm bắt Cảnh Sắc ấy làm cảnh được gọi là Lộ Nhãn Môn. Nếu Cảnh Thinh rõ ràng trong Nhĩ Môn, thì lộ tâm bắt Cảnh Thinh ấy làm cảnh được gọi là Lộ Nhĩ Môn, ...vv. Nếu Cảnh Pháp hay 1 trong 6 cảnh thích hợp rõ ràng trong Ý Môn, thì lộ tâm bắt Cảnh Pháp ấy hay 1 trong 6 cảnh làm cảnh được gọi là Lộ Ý.

Also, Vīthis are named relating to the Viññāṇa.

Cũng vậy, các Lộ Tâm được gọi tên liên quan đến Thức Viññāṇa.

(1) Cakkhudvāra Vīthi is: Pañcadvārāvajjana-CakkhuViññāṇa-Sampaṭicchana-Santīraṇa-Votthapana-Javana (7 times)-Tadārammaṇa (2 times).

(1) Lộ Nhãn Môn là: Khai Ngũ Môn – Nhãn Thức – Tiếp Thủ – Quan Sát (Thẩm Tấn) – Phán Đoán (Đoán Định) – Đồng Lực (7 lần) – Na Cảnh (2 lần).

(2) Sotadvāra Vīthi is: Pañcadvārāvajjana-SotaViññāṇa-Sampaṭicchana-Santīraṇa-Votthapana-Javana (7 times)-Tadārammaṇa (2 times).

(2) Lộ Nhĩ Môn là: Khai Ngũ Môn – Nhĩ Thức – Tiếp Thủ – Quan Sát (Thẩm Tấn) – Phán Đoán (Đoán Định) – Đồng Lực (7 lần) – Na Cảnh (2 lần).

(3) Ghāṇadvāra Vīthi is: Pañcadvārāvajjana-GhāṇaViññāṇa-Sampaṭicchana-Santīraṇa-Votthapana-Javana (7 times)-Tadārammaṇa (2 times).

(3) Lộ Tỷ Môn là: Khai Ngũ Môn – Tỷ Thức – Tiếp Thủ – Quan Sát (Thẩm Tấn) – Phán Đoán (Đoán Định) – Đồng Lực (7 lần) – Na Cảnh (2 lần).

(4) Jivhādvāra Vīthi is: Pañcadvārāvajjana-JivhāViññāṇa-Sampaṭicchana-Santīraṇa-Votthapana-Javana (7 times)-Tadārammaṇa (2 times).

(4) Lộ Thiệt Môn là: Khai Ngũ Môn – Thiệt Thức – Tiếp Thủ – Quan Sát (Thẩm Tấn) – Phán Đoán (Đoán Định) – Đồng Lực (7 lần) – Na Cảnh (2 lần).

(5) Kāyadvāra Vīthi is: Pañcadvārāvajjana-KāyaViññāṇa-Sampaṭicchana-Santīraṇa-Votthapana-Javana (7 times)-Tadārammaṇa (2 times).

(5) Lộ Thân Môn là: Khai Ngũ Môn – Thân Thức – Tiếp Thủ – Quan Sát (Thẩm Tấn) – Phán Đoán (Đoán Định) – Đồng Lực (7 lần) – Na Cảnh (2 lần).

(6) Manodvāra Vīthi is: Manodvārāvajjana-Javana (7 times)-Tadārammaṇa (2 times).

(6) Lộ Ý Môn là: Khai Ý Môn – Đồng Lực (7 lần) – Na Cảnh (2 lần).

In these Vīthi the distinctive (unique) mind are Viññāṇa such as CakkhuViññāṇa, SotaViññāṇa...etc. Pañcadvārāvajjana, Sampaṭicchana...etc are not distinctive (unique).

Therefore, by means of the distinctive Viññāṇa, they are known as Cakkhu Vīthi...etc. In Manodvāra Vīthi there is no distinctive (unique) Viññāṇa; all are ManoViññāṇa only. Therefore the Vīthi where all are ManoViññāṇa only is called ManoViññāṇa Vīthi. In this case, Vīthi means the arising of minds in process such as Pañcadvārāvajjana-CakkhuViññāṇa...etc.

Trong các Lộ tâm này thì tâm đặc biệt (độc nhất) là Thức Viññāṇa như là Nhãn Thức, Nhĩ Thức, ...vv. Còn Tâm Khai Ngũ Môn, Tiếp Thâu...vv không đặc biệt (độc nhất). Do đó, bằng phương tiện của Thức Viññāṇa mà chúng được biết là Lộ Nhãn ...vv. Trong Lộ Ý Môn không có Thức đặc biệt (duy nhất); tất cả chỉ là Ý Thức. Do đó, Lộ Tâm mà tất cả chỉ là Ý Thức ấy được gọi là Lộ Ý Thức. Trong trường hợp này, Lộ Tâm nghĩa là sự sinh khởi của Tâm theo tiến trình như là Khai Ngũ Môn – Nhãn thức ...vv.

6 Visayappavatti 6 Loại Cảnh Diễn Tiến

The following 4 types are of Pañcadvāra:

4 loại sau của Ngũ Môn:

(1) Atimahantarāmaṇa = the object which last for extremely many mind moments counting beginning from the moment when the appropriate object appears at the respective dvāra until the perishing moment of that object. (Tadārammaṇa Vāra).

(1) Cảnh rất lớn = cảnh tồn tại trong rất nhiều sát-na tâm bắt đầu đếm từ sát-na khi cảnh thích hợp xuất hiện ở môn dvāra tương ứng cho đến tiểu sát-na diệt của cảnh đó. (Chót Na Cảnh).

(2) Mahantārammaṇa = the object which last for many mind moments counting beginning from the moment when the appropriate object appears at the respective dvāra until the perishing moment of that object. (Javana Vāra).

(2) Cảnh lớn = cảnh tồn tại trong nhiều sát-na tâm bắt đầu đếm từ sát-na khi cảnh thích hợp xuất hiện ở môn dvāra tương ứng cho đến tiểu sát-na diệt của cảnh đó. (Chót Đồng Lực).

(3) Parittārammaṇa = the object which last for few mind moments counting beginning from the moment when the appropriate object appears at the respective dvāra until the perishing moment of that object. (Voṭṭhabbana Vāra / Votthapana Vāra).

(3) Cảnh nhỏ = cảnh tồn tại trong vài sát-na tâm bắt đầu đếm từ sát-na khi cảnh thích hợp xuất hiện ở môn dvāra tương ứng cho đến tiểu sát-na diệt của cảnh đó. (Chót Phán Đoán/ Đoán Định).

(4) Atiparittārammaṇa = the object which last for very few mind moments counting beginning from the moment when the appropriate object appears at the respective dvāra until the perishing moment of that object. (Mogha Vāra = the period of the quivering Bhavaṅga Citta without Vīthi Citta is called Mogha Vāra. In this Vāra, only the Bhavaṅga quivers and Vīthi Cittas do not arise at all).

(4) Cảnh rất nhỏ = cảnh tồn tại trong rất ít sát-na tâm bắt đầu đếm từ sát-na khi cảnh thích hợp xuất hiện ở môn dvāra tương ứng cho đến tiểu sát-na diệt của cảnh đó. (Chót Không = khoảng thời gian của Tâm Hữu Phần Rúng Động mà không có Tâm Lộ được gọi là Chót Không. Trong Chót này, chỉ có Hữu Phần Rúng Động mà không có Tâm Lộ nào sinh khởi).

The following 2 types are of Manodvāra:

2 loại sau của Ý Môn:

(5) Vibhūtārammaṇa = object which is clear (Tadārammaṇa Vāra).

(5) Cảnh rõ = là cảnh xuất hiện rõ ràng ở tâm (Chót Na Cảnh).

(6) Avibhūtārammaṇa = object which is not clear (Javana Vāra).

(6) Cảnh rất không rõ = là cảnh không xuất hiện rõ ràng ở tâm (Chót Đồng Lực).

In this way there are 6 types of Visayappavatti. These are the 6 sixes which should be known in advance (of meditation). The meditator who wants to practise Nāma Kammaṭṭhāna should firstly know about Citta -- which are included in the 6 Viññāṇa -- and the accompanying Cetasika. The Cittas which must be meditated upon in Vipassanā, i.e. which are the object of Vipassanā ñāṇa and can arise in meditators' continuity processes will be shown first.

Theo cách này có 6 loại cảnh diễn tiến Visayappavatti. 6 nhóm 6 này nên được biết trước tiên (khi hành thiền). Thiền sinh muốn thực hành Danh Nghiệp Xứ Nāma Kammaṭṭhāna trước hết nên biết về Tâm Citta – được bao gồm trong 6 Thức Viññāṇa – và Cetasika Sở hữu hợp. Các Tâm Citta phải được hành cho đến Minh Sát Vipassanā, tức là cảnh (đề mục thiền) của Tuệ Minh Sát Vipassanā ñāṇa và có thể khởi sinh trong những tiến trình tâm của thiền sinh sẽ được trình bày trước.

The Types of Citta Which Are The Object of Vipassanā Ñāṇa

Các Loại Tâm là Cảnh (Đề Mục Thiền) của Tuệ Minh Sát

The Buddha taught the 4 Paramattha dhamma: Citta, Cetasika, Rūpa and the noble Nibbāna. If you want to attain the 4th Paramattha which is Nibbāna then you must first strive to realise the 1st, 2nd, 3rd Paramattha which are Citta, Cetasika and Rūpa dhamma; as well as Paṭicca Samuppāda, the causal relationships between causes and effects of those Citta, Cetasika and Rūpa dhamma. The reason is that only when you can meditate Vipassanā repeatedly on the 3 Characteristics of those Citta, Cetasika and Rūpa dhamma including their causes, then the Ariya Magga and Phala ñāṇa that arise at the end of that Vipassanā ñāṇa which is matured can realise the noble Nibbāna penetratively. Among those Paramattha dhamma, Citta and Cetasika are called Nāma dhamma (mental phenomena). Now, Citta which is the object Vipassanā ñāṇa will be explained as follows.

Đức Phật đã dạy 4 pháp Chân Đế: Tâm, Sở hữu tâm, Sắc và Níp-bàn cùng tột. Nếu quý vị muốn chứng đắc Pháp Chân Đế thứ 4 là Níp-bàn thì đầu tiên quý vị phải cố gắng để nhận ra Pháp Chân Đế thứ 1, 2, 3 đó là Tâm, Sở hữu và Sắc Pháp; cũng như Liên Quan Tương Sinh Paṭicca Samuppāda giữa nhân và quả của những Tâm, Sở Hữu và Sắc Pháp đó. Lý do là chỉ khi quý vị có thể hành Minh Sát Vipassanā lập đi lập lại trên Tam Tướng của Tâm, Sở Hữu và Sắc Pháp ấy bao gồm các nguyên nhân, thì Thánh Đạo và Quả Tuệ sẽ phát sinh vào cuối Tuệ Minh Sát Vipassanā ñāṇa khi được chín muồi có thể nhận biết một cách thâm sâu Níp-bàn cùng tột. Trong số các pháp Chân Đế ấy, Tâm và Sở Hữu được gọi là Danh pháp Nāma dhamma. Bây giờ, Tâm Citta là cảnh (đề mục thiền) của Tuệ Minh sát Vipassanā ñāṇa sẽ được giải thích như sau:

CITTA: the (mental) state of knowing an object is called Citta. Knowing means -- in accordance with the Pāḷi, Vijāṇanaṃ ārammaṇassa upaladdhi (MūlaṬīka-Vol.1-pg.87 Burmese script) -- just taking the object. Only if you can take as object the Eye Transparent Element until ultimate reality then it can be said that you know Eye Transparent Element. If you are unable to take the Eye Transparent Element as object then it cannot be said that you know Eye Transparent Element. Understand it in this way.

TÂM CITTA: trạng thái biết cảnh gọi là Tâm Citta. Biết các ý nghĩa – theo như câu Pāḷi, Vijāṇanaṃ ārammaṇassa upaladdhi (MūlaṬīka-Vol.1-pg.87 Burmese script) – chỉ là thấu bắt cảnh. Chỉ khi nào quý vị có thể thấu bắt cảnh Nhãn Thanh Triệt cho đến sắc chân đế thì khi đó mới có thể nói rằng quý vị biết được Nhãn Thanh Triệt. Nếu quý vị không thể thấu bắt được Nhãn Thanh Triệt làm cảnh thì không thể nói rằng quý vị biết Nhãn Thanh Triệt. Cần được hiểu theo cách này.

Twelve Types of Akusala Citta

12 Loại Tâm Bất Thiện

Among the 4 types of Citta which are Kāmāvacara Citta, Rūpāvacara Citta, Arūpāvacara Citta and Lokuttarā Citta, there are 54 types of Kāmāvacara Citta. Among these, there are 12 types of Akusala Citta as follows:

Trong số 4 loại Tâm Tâm Dục Giới, Tâm Sắc Giới, Tâm Vô Sắc Giới và Tâm Siêu Thế, có 54 loại Tâm Dục Giới. Trong số các loại này, có 12 loại Tâm Bất Thiện như sau:

Eight Types of Lobha Mūla Citta 8 loại Tâm Căn Tham

There are 8 types of Lobha Mūla Citta which are:

Có 8 loại Tâm Căn Tham đó là:

- (1) One type SomanassaSahagata Diṭṭhigatasampayutta Asañkhārika Citta.
(1) Một Tâm Câu Hành Hỷ Tương ụng Kiến Vô dẫn.
- (2) One type SomanassaSahagata Diṭṭhigatasampayutta Sasañkhārika Citta.
(2) Một Tâm Câu Hành Hỷ Tương ụng Kiến Hữu dẫn.
- (3) One type Upekkhāsahagata Diṭṭhigatasampayutta Asañkhārika Citta.
(3) Một Tâm Câu Hành Xả Tương ụng Kiến Vô dẫn.
- (4) One type Upekkhāsahagata Diṭṭhigatasampayutta Sasañkhārika Citta.
(4) Một Tâm Câu Hành Xả Tương ụng Kiến Hữu dẫn.

- (5) One type SomanassaSahagata Ditthigatavippayutta Asaṅkhārika Citta.
 (5) Một Tâm Câu Hành Hỷ Bất Tương ưng Kiến Vô dẫn.
 (6) One type SomanassaSahagata Ditthigatavippayutta Sasaṅkhārika Citta.
 (6) Một Tâm Câu Hành Hỷ Bất Tương ưng Kiến Hữu dẫn.
 (7) One type UpekkhāSahagata Ditthigatavippayutta Asaṅkhārika Citta.
 (7) Một Tâm Câu Hành Xả Bất Tương ưng Kiến Vô dẫn.
 (8) One type UpekkhāSahagata Ditthigatavippayutta Sasaṅkhārika Citta.
 (8) Một Tâm Câu Hành Xả Bất Tương ưng Kiến Hữu dẫn.
 Somanassa Sahagata = is accompanied by Somanassa Vedanā.
 Câu hành Hỷ = hợp với Thọ Hỷ.
 Upekkhā Sahagata = is accompanied by Upekkhā Vedanā.
 Câu hành Xả = hợp với Thọ Xả.
 Ditthigatasampayutta = associated with wrong views, Micchāditthi.
 Tương ưng Kiến = liên kết với tà kiến, Micchāditthi.
 Ditthigatavippayutta = dissociated from wrong views, Micchāditthi.
 Bất Tương ưng Kiến = không liên kết với tà kiến, Micchāditthi.
 Sasaṅkhārika = prompted = is accompanied by prompting.
 Hữu dẫn = có dẫn dắt = cùng với sự nhắc nhở, xúi giục.
 Asaṅkhārika = unprompted = is not accompanied by prompting.
 Vô dẫn = không dẫn dắt = không có sự nhắc nhở, xúi giục.

Two Types of Moha Mūla Citta Hai loại Tâm Căn Sân

- (1) One type Domanassa Sahagata Paṭighasampayutta Asaṅkhārika Citta.
 (1) Một Tâm Câu Hành Ưu Tương Ưng Khuể Vô Dẫn.
 (2) One type Domanassa Sahagata Paṭighasampayutta Sasaṅkhārika Citta.
 (2) Một Tâm Câu Hành Ưu Tương Ưng Khuể Hữu Dẫn.
 Domanassa Sahagata = is accompanied by Domanassa Vedanā, unpleasant mental feeling.
 Câu Hành Ưu = hợp với Thọ Ưu, cảm thọ không vui lòng.
 Paṭighasampayutta = associated with Dosa, mental harshness and violence.
 Tương ưng Khuể = liên kết với Sân, căm ghét và phẫn nộ.

Two Types of Moha Mūla Citta Hai Loại Tâm Căn Si

- (1) One type Upekkhā Sahagata Vicikicchāsampayutta Citta.
 (1) Một Tâm Câu hành Xả tương ưng Hoài Nghi.
 (2) One type Upekkhā Sahagata Uddhaccasampayutta Citta.
 (2) Một Tâm Câu hành Xả tương ưng Điều Cử.
 Vicikicchāsampayutta = associated with doubts, Vicikicchā.
 Tương ưng Hoài Nghi = hợp với hoài nghi, Vicikicchā.
 Uddhaccasampayutta = associated mental restlessness.
 Tương ưng Điều Cử = hợp với sự tán loạn của tâm.

In this way there 12 types of Akusala Citta which are:

- (1) Eight types of Lobha Mūla Citta where Lobha is the fundamental cause.
 (2) Two types of Dosa Mūla Citta where Dosa is the fundamental cause.
 (3) Two types of Moha Mūla Citta where Moha is the fundamental cause.
 Theo cách này có 12 loại Tâm Bất Thiện đó là:
 (1) 8 Tâm Căn Tham có Tham là nguyên nhân cơ bản.
 (2) 2 Tâm Căn Sân có Sân là nguyên nhân cơ bản.
 (3) 2 Tâm Căn Si có Si là nguyên nhân cơ bản.

Eighteen Types of Ahetuka Citta:

18 loại Tâm Vô Nhân:

Seven Types of Akusala Vipāka Citta 7 Tâm Quả Bất Thiện

- (1) One type Upekkhā Sahagata Cakkhaviññāṇa Citta. Một Tâm Nhãn Thức Câu Hành Xả.
 (2) One type Upekkhā Sahagata Sotaviññāṇa Citta. Một Tâm Nhĩ Thức Câu Hành Xả.
 (3) One type Upekkhā Sahagata Ghānaviññāṇa Citta. Một Tâm Tỷ Thức Câu Hành Xả.

- (4) One type Upekkhā Sahagata JivhāViññāṇa Citta. **Một Tâm Thiệt Thức Câu Hành Xả.**
 (5) One type Dukkha Sahagata KāyaViññāṇa Citta. **Một Tâm Thân Thức Câu Hành Khổ.**
 (6) One type Upekkhā Sahagata Sampaticchana Citta. **Một Tâm Tiếp Thâu Câu Hành Xả.**
 (7) One type Upekkhā Sahagata Santīraṇa Citta. **Một Tâm Quan Sát (Thẩm Tấn) Câu Hành Xả.**

Dukkhasahagata = accompanied by bodily painful feeling, Kāyika Dukkha Vedanā.

Câu Hành Khổ = đi cùng với cảm thọ thân đau đớn, Kāyika Dukkha Vedanā.

Sampaticchana Citta = the mind that arise as receiving the object.

Tâm Tiếp Thâu = tâm sinh khởi để tiếp nhận cảnh.

Santīraṇa Citta = the mind that arise as investigating the object.

Tâm Quan Sát (Thẩm tấn) = tâm sinh khởi để soi xét cảnh.

This 7 types of Citta -- which arise in your continuity process when facing with undesirable unpleasant objects because of past Akusala Kamma -- are the effect, Vipāka Citta of Akusala Kamma. Do not forget the fact that experiencing the various unpleasant objects in this life is because of past Akusala Kamma. It is an antidote.

7 loại Tâm này – sinh khởi trong lộ trình tâm của quý vị khi tiếp xúc với những cảnh không vừa lòng không ưa thích do Nghiệp Bất Thiện quá khứ -- là quả, Tâm Quả của Nghiệp Bất Thiện.

Đừng quên sự thật rằng trải nghiệm những cảnh không vừa lòng khác nhau trong kiếp sống này chính là do Nghiệp Bất Thiện quá khứ. Đó là cách giải tỏa phiền não.

Eight Types of Ahetuka Kusala Vipāka Citta **8 loại Tâm Quả Thiện Vô Nhân**

- (1) One type UpekkhāSahagata KusalaVipāka Cakkhaviññāṇa Citta. **Một Tâm Nhãn Thức Quả Thiện Câu Hành Xả.**
 (2) One type Upekkhā Sahagata Kusala Vipāka Sotaviññāṇa Citta. **Một Tâm Nhĩ Thức Quả Thiện Câu Hành Xả.**
 (3) One type Upekkhā Sahagata Kusala Vipāka Ghānaviññāṇa Citta. **Một Tâm Tỷ Thức Quả Thiện Câu Hành Xả.**
 (4) One type Upekkhā Sahagata Kusala Vipāka JivhāViññāṇa Citta. **Một Tâm Thiệt Thức Quả Thiện Câu Hành Xả.**
 (5) One type Sukha Sahagata Kusala Vipāka Kāyaviññāṇa Citta. **Một Tâm Thân Thức Quả Thiện Câu Hành Lạc.**
 (6) One type Upekkhā Sahagata Kusala Vipāka Sampaticchana Citta. **Một Tâm Tiếp Thâu Quả Thiện Câu Hành Xả.**
 (7) One type Somanassa Sahagata Kusala Vipāka Santīraṇa Citta. **Một Tâm Quan Sát (Thẩm Tấn) Quả Thiện Câu Hành Hỷ.**
 (8) One type Upekkhā Sahagata Kusala Vipāka Santīraṇa Citta. **Một Tâm Quan Sát (Thẩm Tấn) Quả Thiện Câu Hành Xả.**

These 8 types of Citta -- which arise when meeting with pleasant objects because of past Kusala Kamma -- are the effect, Vipāka Citta of past Kusala Kamma.

8 loại tâm này – sinh khởi khi gặp những cảnh vừa lòng do Nghiệp Thiện quá khứ -- là quả, Tâm Quả của Nghiệp Thiện quá khứ.

Sukha Sahagata = accompanied by Kāyika Sukha Vedanā.

Câu hành Lạc = liên kết với cảm thọ thân an lạc.

Three Types of Ahetuka Kiriya Citta **3 Loại Tâm Tổ Vô Nhân**

- (1) One type Upekkhā Sahagata Pañcadvārāvajjana Citta. **Một Tâm Khai Ngũ Môn Câu Hành Xả.**
 (2) One type Upekkhā Sahagata Manodvārāvajjana Citta. **Một Tâm Ý Ngũ Môn Câu Hành Xả.**

- (3) One type Somanassa Sahagata Hasituppāda Citta. **Một Tâm Sinh Tiếu Câu Hành Hỷ.**

Pañcadvārāvajjana = the Citta that advert to the object which comes into the sphere of the 5 dvāra.

Khai Ngũ Môn = Tâm khai mở cho cảnh đi vào phạm vi của 5 Môn.

Manodvārāvajjana = the Citta that advert to the object which comes into the sphere of Manodvāra.

Khai Ý Môn = Tâm khai mở cho cảnh đi vào phạm vi của Ý Môn.

Hasituppāda Citta = the Citta that produce smiling in Arahantas.

Tâm Sinh Tiểu = Tâm sai khiến sự cười của Các Vị a-la-hán.

When dvāra and object coincide, these three types of Citta, (as it is just adverting = just functional and just smiling, being not able to produce any effect) are called Kiriya Citta. As these 18 types of Citta:

Khi Môn và cảnh xúc chạm nhau, thì 3 loại Tâm, (vì nó chỉ khai mở = chỉ cần chức năng và chỉ mỉm cười, không thể tạo ra bất kỳ quả nào) được gọi là Tâm Tố. Vì 18 loại Tâm này:

(1) seven types of Akusala Vipāka Citta, 7 Tâm Quả Bất Thiện,

(2) eight types of Ahetuka Kusala Vipāka Citta, 8 Tâm Quả Thiện Vô Nhân,

(3) three types of Ahetuka Kiriya Citta, 3 Tâm Tố Vô Nhân,

are not associated at all with Hetu which are Lobha, Dosa, Moha, Alobha, Adosa and Amoha, they are called Ahetuka Citta. Excluding these Akusala Citta and Ahetuka Citta, the remaining Citta are called Sobhana Citta as they are of the wholesome types of Citta. In these Sobhana Citta, there are 59 types in brief or 91 types in extensive.

không tương ứng với tất cả Nhân là Tham, sân, Si, Vô Tham, Vô Sân và Vô Si, nên chúng được gọi Tâm Vô Nhân. Ngoại trừ những Tâm Bất Thiện và Vô Nhân này, các Tâm còn lại được gọi là Tâm Tịnh Hảo vì chúng là những loại Tâm tốt đẹp. Trong những Tâm Tịnh Hảo này, có 59 loại kể hẹp và 91 loại kể rộng.

Twenty-four Types of Kāmaṇvacara Sobhana Citta:

24 Loại Tâm Tịnh Hảo Dục Giới:

Eight Types Of Mahā Kusala Citta 8 Tâm Đại Thiện

The following are the 8 types of Kāmaṇvacara Kusala Citta:

Sau đây là 8 Tâm Đại Thiện Dục Giới:

(1) One type Somanassa Sahagata Nāṇasampayutta Asaṅkhārika Citta. Một Tâm Câu Hành Hỷ Tương ứng Trí Vô Dẫn.

(2) One type Somanassa Sahagata Nāṇasampayutta Sasaṅkhārika Citta. Một Tâm Câu Hành Hỷ Tương ứng Trí Hữu Dẫn.

(3) One type Upekkhā Sahagata Nāṇasampayutta Asaṅkhārika Citta. Một Tâm Câu Hành Xả Tương ứng Trí Vô Dẫn.

(4) One type Upekkhā Sahagata Nāṇasampayutta Sasaṅkhārika Citta. Một Tâm Câu Hành Xả Tương ứng Trí Hữu Dẫn.

(5) One type Somanassa Sahagata Nāṇavippayutta Asaṅkhārika Citta. Một Tâm Câu Hành Hỷ Bất Tương ứng Trí Vô Dẫn.

(6) One type Somanassa Sahagata Nāṇavippayutta Sasaṅkhārika Citta. Một Tâm Câu Hành Hỷ Bất Tương ứng Trí Hữu Dẫn.

(7) One type Upekkhā Sahagata Nāṇavippayutta Asaṅkhārika Citta. Một Tâm Câu Hành Xả Bất Tương ứng Trí Vô Dẫn.

(8) One type Upekkhā Sahagata Nāṇavippayutta Sasaṅkhārika Citta. Một Tâm Câu Hành Xả Bất Tương ứng Trí Hữu Dẫn.

These are usually the Cittas that have the power to produce good effect in the 11 Kāma realms. The Samatha Bhāvanā Citta up till Upacāra Samādhi and the Vipassanā Bhāvanā Citta up till before the attainment of Ariya Magga that can arise in you who is still a Phuthujana are Kāmaṇvacara Kusala Citta. It is very extensive. Therefore these Cittas are called Mahā Kusala Citta.

Đây thường là những Tâm có năng lực tạo quả thiện trong 11 cõi Dục. Tâm Tu Tiên Định cho đến Cận Định và Tâm Tu Tiên Minh Sát cho đến trước khi sự chứng đắc Thánh Đạo có thể khởi sinh trong quý vị người vẫn còn là Phàm Nhân có Tâm Thiện Dục Giới. Nó rất rộng lớn. Do đó những Tâm này được gọi là Tâm Đại Thiện.

Eight Types Of Mahā Vipāka Citta 8 Loại Tâm Đại Quả

(1) One type Somanassa Sahagata Nāṇasampayutta Asaṅkhārika Citta.

(1) Một Tâm Câu Hành Hỷ Tương Ứng Trí Vô Dẫn.

.....ditto.....

(8) One type Upekkhā Sahagata Nāṇavippayutta Sasaṅkhārika Citta.

(8) Một Tâm Câu Hành Xả Bất Tương Ứng Trí Hữu Dẫn.

These are similar to the 8 types of Mahā Kusala Citta. The only difference is that one is Kusala and the other is Vipāka. These 8 types of Mahā Vipāka Citta are the effect Vipāka Citta of those Mahā Kusala Kamma. One of these 8 types of Citta performs the Paṭisandhi function, Bhavaṅga function and Cuti function in a meditator who is a Tihetuka Phuthujana (or Dvīhetuka Phuthujana). During the course of life (Pavatti), when experiencing the various Kāma agreeable objects (iṭṭhārammaṇa) subsequent to Kāma Javana, these 8 types of Citta can arise accordingly, performing the Tadārammaṇa function which continue to take the object taken by Javana. Kāma iṭṭhārammaṇa objects means Kāma Citta-cetasika and 28 Rūpa.

Những Tâm này giống như 8 loại Tâm Đại Thiện. Chỉ khác là một loại là Tâm Thiện và loại kia là Tâm Quả. 8 loại Tâm Đại Quả này là quả Tâm Quả của các Nghiệp Đại Thiện ấy. Một trong 8 loại Tâm này thể hiện chức năng Tái Tục, Hữu Phần và Tử của một thiện sinh là một Phàm Tam Nhân (hoặc Phàm Nhị Nhân). Trong suốt thời Bình Nhật (Pavatti), khi hưởng những cảnh Dục vừa lòng (iṭṭhārammaṇa) sinh ngay sau Đồng Lực Dục Giới, thì 8 loại Tâm này có thể sinh khởi tương ứng, thể hiện chức năng Na Cảnh tiếp tục hưởng cảnh đã được bắt bởi Đồng Lực. Những cảnh Dục vừa lòng tức là Tâm – Sở hữu Dục Giới và 28 Sắc.

Eight Types Of Mahā Kiriya Citta 8 Loại Tâm Đại Tố

(1) One type Somanassa Sahagata Nāṇasampayutta Asaṅkhārika Citta.

(1) Một Tâm Câu Hành Hỷ Tương Ứng Trí Vô Dẫn.

.....ditto.....

(8) One type Upekkhā Sahagata Nāṇavippayutta Sasaṅkhārika Citta.

(8) Một Tâm Câu Hành Xả Bất Tương Ứng Trí Hữu Dẫn.

The Mahā Kiriya Cittas, like Mahā Kusala Cittas, are also of 8 types. These are the Dāna, Sīla, Samatha and Vipassanā Bhāvanā Cittas of Arahantas. (Samatha means up till Upacāra Samādhi). As the noble practices of Arahantas such as Dāna, Sīla, Samatha, Vipassanā...etc have no power to produce any effect, the mind undertaking these practices are called Kiriya, 'just doing only'.

Những Tâm Đại Tố, giống như Tâm Đại Thiện, cũng là 8 loại. Những tâm này là Tâm Bố Thí, Giữ Giới, Tu Tiến Định và Minh Sát của các Vị A-la-hán. (Samatha Thiền Chỉ nghĩa là cho đến Cận Định). Vì những thực hành cao quý của một A-la-hán như là Bố Thí, Giữ Giới, Định, Minh Sát...vv không có năng lực để cho bất kỳ quả nào, tâm đảm nhận những sự thực hành này được gọi là Tố, 'chỉ làm mà thôi'.

In this way, these total number of 24 types of Citta: i.e. 8 types of Mahā Kusala Citta, 8 types of Mahā Vipāka Citta and 8 types of Mahā Kiriya Citta are 'beautiful' wholesome Sobhaṇa Citta that mostly 'move about in' and mostly arise in Kāma realm.

Trong cách này, tổng cộng những tâm này là 24 loại Tâm: tức là 8 loại Tâm Đại Thiện, 8 loại Tâm Đại Quả và 8 Tâm Đại Tố là Tâm Tịnh Hảo tốt đẹp thường 'di chuyển về' và hầu như sinh khởi trong cõi Dục Giới.

The following 54 types of Citta: Sau đây là 54 loại Tâm:

- | | |
|----------------------------------|---------------------------|
| (1) Akusala Citta: 12 types | Tâm Bất Thiện: 12 |
| (2) Ahetuka Citta: 18 types | Tâm Vô Nhân: 18 |
| (3) Kāma Sobhaṇa Citta: 24 types | Tâm Dục Giới Tịnh Hảo: 24 |
| Total - 54 | Tổng cộng - 54 |

are called Kāma Citta as they mostly arise in the 11 Kāma realms. If you are a Tihetuka person, the Kāma Citta which can arise in you = the Kāma Citta which are the object of your Vipassanā ñāṇa are as follow:

được gọi là tâm Dục Giới vì chúng hầu như sinh khởi trong 11 cõi Dục Giới. Nếu quý vị là người Tam Nhân, thì Tâm Dục Giới có thể sinh khởi trong quý vị = Tâm Dục Giới là cảnh của Tuệ Minh Sát như sau:

- (1) Akusala Citta Tâm Bất Thiện: 12
- (2) Ahetuka Citta except Hasituppāda Tâm Vô Nhân ngoại trừ Tiểu Sinh: 17
- (3) MahāKusala Citta Tâm Đại Thiện: 8
- (4) Mahā Vipāka Citta Tâm Đại Quả: 8

Total Tổng cộng: 45

Fifteen Types of Rūpāvacara Citta: Five Types of Kusala Citta

15 Loại Tâm Sắc Giới: 5 Loại Tâm Thiện

- (1) The 1st Jhāna Kusala Citta that arises together with the 5 Jhāna factors Vitakka, Vicāra, Pīti, Sukha and Ekaggatā. **Tâm Thiện Sơ Thiền** đồng sinh với 5 chi Thiền Tâm, Tứ, Hỷ, Lạc và Định.
- (2) The 2nd Jhāna Kusala Citta that arises together with the 4 Jhāna factors Vicāra, Pīti, Sukha and Ekaggatā. **Tâm Thiện Nhị Thiền** đồng sinh với 4 chi Thiền Tứ, Hỷ, Lạc và Định.
- (3) The 3rd Jhāna Kusala Citta that arises together with the 3 Jhāna factors Pīti, Sukha and Ekaggatā. **Tâm Thiện Tam Thiền** đồng sinh với 3 chi Thiền Hỷ, Lạc và Định.
- (4) The 4th Jhāna Kusala Citta that arises together with the 2 Jhāna factors Sukha and Ekaggatā. **Tâm Thiện Tứ Thiền** đồng sinh với 2 chi Thiền Lạc và Định.
- (5) The 5th Jhāna Kusala Citta that arises together with the 2 Jhāna factors Upekkhā and Ekaggatā. **Tâm Thiện Ngũ Thiền** đồng sinh với 2 chi Thiền Xả và Định.

In this way there are 5 types of Rūpāvacara Kusala Citta. This is the Pañcaka method. Similarly there are 5 types of Rūpāvacara Vipāka Citta which are the effect of those Rūpāvacara Kusala. However these Rūpāvacara Vipāka Citta can arise only in the respective Rūpāvacara realm in the continuity process of the respective Rūpāvacara Brahmā, performing the Paṭisandhi function, Bhavaṅga function and Cuti function.

Theo cách này có 5 loại tâm Thiện Sắc Giới. Đây là cách chia Thiền 5 Bậc. Tương tự có 5 loại Tâm Quả Sắc Giới là quả của những Thiện Sắc Giới đó. Tuy nhiên Tâm Quả Sắc Giới chỉ có thể sinh khởi trong cõi Sắc Giới tương ứng trong tiến trình tâm của các Phạm Thiên Sắc Giới tương ứng, thể hiện chức năng Tái Tục, Hữu Phần và Tử.

As for Jhāna lābhī Arahantas who attained the Rūpāvacara Jhāna, those Jhāna are called Kriyā because they cannot produce any effect at all. There are also 5 types of these Rūpāvacara Kriyā Citta.

Đối với các A-la-hán chứng Thiền người đã đắc Thiền Sắc Giới, thì những Tâm Thiền ấy được gọi là Tổ vì chúng không thể tạo ra bất kỳ quả nào nữa. Nên cũng có 5 loại Tâm Tổ Sắc Giới.

If total them together, there are 15 types of Rūpāvacara Citta.

Nếu gom chúng lại với nhau, thì tổng cộng có 15 loại Tâm Sắc Giới.

If you attained any Rūpāvacara Kusala Jhāna then that Jhāna is included in the list of your Vipassanā ñāṇa objects. According to the Catukka method, if you attained the 4 Rūpāvacara Jhāna; and according to the Pañcaka method, if you attained the 5 Rūpāvacara Jhāna, then all those Rūpāvacara Jhāna are included in the list of objects of your Vipassanā ñāṇa.

Nếu quý vị đã chứng đắc bất kỳ Thiền Thiện Sắc Giới nào thì Tâm Thiền đó cũng được bao gồm trong các cảnh Minh Sát Tuệ của quý vị. Theo cách chia 4 Bậc Thiền, nếu quý vị đắc 4 Thiền Sắc Giới, và theo cách chia 5 Bậc Thiền, nếu quý vị đắc 5 Thiền Sắc Giới, thì tất cả những Thiền Sắc Giới đó cũng được bao gồm trong các cảnh của Minh Sát Tuệ.

Twelve Types of Arūpāvacara Citta:

12 loại Tâm Vô sắc Giới:

Four Types of Kusala Citta 4 loại Tâm Thiện

(1) Ākāsānañcāyatana Kusala Citta = the Kusala Citta that is established on the concept of infinite space object.

(1) **Tâm Thiện Không Vô Biên Xứ** = Tâm Thiện được thiết lập trên cảnh chế định không gian vô hạn.

(2) Viññāṇañcāyatana Kusala Citta = the Kusala Citta that is established on the Ākāsānañcāyatana Viññāṇa object.

(2) **Tâm Thiện Thức Vô Biên Xứ**: Tâm Thiện được thiết lập trên cảnh là Tâm Thức Không vô Biên Xứ.

(3) Ākiñcaññāyatana Kusala Citta = the Kusala Citta that is established on the concept of Natthi Bhāva, i.e. the absence of Ākāsānañcāyatana Viññāṇa object.

(3) **Tâm Thiện Vô Sở Hữu Xứ** = Tâm Thiện được thiết lập trên chế định của Không Có Gì Cả, tức là sự vắng mặt của cảnh Thức Không Vô Biên Xứ.

(4) Nevasaññānāsaññāyatana Kusala Citta = the Kusala Citta that is neither perception nor non-perception = just having very subtle and soft perception, without gross perception.

(4) Tâm Thiện Phi Tưởng Phi Phi Tưởng = Tâm Thiện mà chẳng có tưởng cũng chẳng phải không có tưởng = chỉ có tưởng rất vi tế và mềm mỏng, không có tưởng thô.

In this way there are 4 types of Arūpāvacara Kusala Citta. The effect Vipāka Citta of those Kusala are also of 4 types. They are the Vipāka Citta that can arise only in the respective Arūpa realm in the continuity process of the respective Arūpa Brahmā. If an Arahanta attained Arūpa Jhānas then those Arūpa Jhānas are called Kiriya because they cannot produce any effect. In this way, totalling the 4 types of Arūpāvacara Kusala Citta with the 4 types of Arūpāvacara Vipāka Citta and the 4 types of Arūpāvacara Kriyā Citta, there are altogether 12 types of Arūpāvacara Citta. If you attained the Arūpa Jhānas then those 4 types of Arūpa Jhāna are also included in the mental objects of your Vipassanā ñāṇa. Therefore, the mental objects of Vipassanā ñāṇa that can mostly arise in you who is a Jhāna lābhi (i.e. the one who has Jhāna) are the 54 types of Citta as follows:

Theo cách này có 4 loại Tâm Thiện Vô Sắc Giới. Tâm Quả thành quả của những Tâm Thiện đó cũng có 4 loại. Chúng là Tâm Quả mà chỉ có thể sinh khởi trong cõi Vô Sắc Giới tương ứng trong tiến trình tâm của các Phạm Thiên Vô Sắc tương ứng. Nếu một Vị A-la-hán chứng đắc Thiền Vô Sắc thì những Thiền Vô sắc đó được gọi là Tổ do chúng không thể tạo ra bất kỳ quả nào. Theo cách này, tổng 4 Tâm Thiện Vô Sắc Giới với 4 Tâm Quả Vô sắc Giới và 4 Tâm Tổ Vô Sắc Giới, có tất cả là 12 loại Tâm Vô sắc Giới. Nếu quý vị đắc các Thiền Vô Sắc, thì 4 loại Thiền Vô Sắc đó cũng bao gồm trong cảnh ý của Minh sát Tuệ. Do đó, các cảnh ý của Minh sát Tuệ có thể hầu như sinh khởi trong quý vị là một người Jhāna lābhi (tức là người chứng Thiền) là 54 Tâm như sau:

(1) Among the Kāma vacara Citta Trong số Tâm Dục Giới: 45 types 45 loại

(2) Rūpāvacara Kusala Jhāna Citta Tâm Thiện Thiện Sắc Giới: 5 types 5 loại

(3) Arūpāvacara Kusala Jhāna Citta Tâm Thiện Thiện Vô sắc Giới: 4 types 4 loại

Total types of Citta Tổng cộng các loại Tâm = 54 types 54 loại

Adding the 54 types of Kāma Citta with the 15 types of Rūpāvacara Citta and 12 types of Arūpāvacara Citta, the total number of 81 types of Citta are called Lokiya Citta because they 'move about in' and arise in 31 realms of lokiya states only.

Cộng 54 loại tâm Dục Giới với 15 loại Tâm Sắc Giới và 12 loại Tâm Vô Sắc Giới, tổng cộng 81 loại Tâm được gọi là Tâm Hiệp Thế do chúng 'di chuyển trong' và sinh khởi trong 31 cõi của những trạng thái chỉ hiệp với thế gian.

Eight Types of Lokuttarā Citta (Brief Method):

8 Loại Tâm Siêu Thế (Tính Hợp):

Four Types Of Ariya Magga Citta 4 Tâm Thánh Đạo

There are 4 types of Magga Citta which are: Có 4 tâm Thánh Đạo là:

(1) Sotāpatti Magga Citta, Tâm Sơ Đạo,

(2) Sakadāgāmi Magga Citta, Tâm Nhị Đạo,

(3) Anāgāmi Magga Citta, Tâm Tam Đạo,

(4) Arahatta Magga Citta. Tâm Tứ Đạo.

Four Types of Ariya Phala Citta 4 Tâm Thánh Quả

There are 4 types of Phala Citta which are:

(1) Sotāpatti Phala Citta, Tâm Sơ Quả,

(2) Sakadāgāmi Phala Citta, Tâm Nhị Quả,

(3) Anāgāmi Phala Citta, Tâm Tam Quả,

(4) Arahatta Phala Citta. Tâm Tứ Quả,

These are the effect Vipāka Citta of the respective Ariya Magga.

Những tâm này là Tâm Quả thành quả của Tâm Thánh Đạo tương ứng.

After you have discerned the Lokiya Citta-cetasika mental phenomena that can arise in you, as well as the physical phenomena shown in Rūpa Kammaṭṭhāna stage and subsequently having

searched for the causes of those Rūpa and Nāma, if you meditate Vipassanā repeatedly on the 3 Characteristics of those physical phenomena & mental phenomena together with the causes then at the end of the Vipassanā knowledges, those Ariya Magga Nāṇa and Phala Nāṇa will come to arise.

Sau khi quý vị đã quán sát Danh pháp Tâm – Sở hữu tâm Hiệp thể có thể sinh khởi trong quý vị, cũng như sắc pháp được trình bày trong giai đoạn Sắc Nghiệp Xứ Rūpa Kammaṭṭhāna và sau đó đã tầm soát những nguyên nhân của sắc & Danh đó, nếu quý vị hành Minh sát lặp đi lặp lại trên Tam Tướng của những pháp danh và sắc ấy cùng với những nguyên nhân cho đến cuối Minh Sát Tuệ, thì những Tuệ Thánh Đạo và Tuệ Thánh Quả sẽ phát sinh.

If Ariya Magga is attained while meditating Vipassanā on Kāmaṇvacara mental phenomena or physical phenomena, then those Ariya Magga and Ariya Phala dhammas are 1st Jhānika (pathamajjhānika) Ariya Magga = Ariya Magga accompanying 1st Jhāna; and 1st Jhānika Ariya Phala = Ariya Phala accompanying 1st Jhāna. (Abhidhamma Commentary-Vol.1-pg.272, 273 Burmese script) Lokuttaramaggo hi appanaṃ appatto nāma natthi, tasmā rūpaṃ sammasitvā vuṭṭhitassa aṭṭhaṅgiko somanassasahagatamaggo hoti. (Abhidhamma commentary - Vol.1 - pg.274)

Nếu Thánh Đạo được chứng đắc trong lúc hành Minh Sát trên sắc pháp và danh pháp Dục Giới, thì những pháp Thánh Đạo và Thánh Quả đó là Thánh Đạo Sơ Thiền = Thánh Đạo câu hữu với Sơ Thiền; và Thánh Quả Sơ Thiền = Thánh Quả câu hữu với Sơ Thiền. (Chú Giải Vi diệu Pháp – Quyển 1 – trang 272, 273 phiên bản Miến) Lokuttaramaggo hi appanaṃ appatto nāma natthi, tasmā rūpaṃ sammasitvā vuṭṭhitassa aṭṭhaṅgiko somanassasahagatamaggo hoti. (Chú Giải Vi diệu Pháp – Quyển 1 – trang 274)

Therefore, if Ariya Magga is attained while meditating Vipassanā on Kāmaṇvacara mental phenomena or physical phenomena, there are 8 Magga factors, 7 Bhojjhaṅga, 5 Jhāna factors. However, those Jhāna factors are not Loka Jhāna factors; they are only Lokuttara Jhāna factors. That means Lokuttara 1st Jhānika Magga.

Do đó, nếu Thánh Đạo được chứng đắc trong lúc hành Minh Sát trên sắc pháp và danh pháp Dục Giới, có 8 chi Đạo, 7 Giác Chi, 5 Chi Thiền. Tuy nhiên, những Chi thiền này không phải là chi Thiền Hiệp Thể; chúng chỉ là chi Thiền Siêu Thể. Đó nghĩa là Thánh Đạo Sơ Thiền Siêu Thể.

Forty Lokuttarā Citta In Detail

40 Tâm Siêu Thể Tính Rộng

(1) If Ariya Magga is attained while meditating Vipassanā on 1st Jhāna Nāma dhamma then it is 1st Jhānika Ariya Magga & 1st Jhānika Ariya Phala.

(1) Nếu Thánh Đạo được chứng đắc trong lúc hành Minh Sát trên Danh pháp Sơ Thiền thì nó là Thánh Đạo Sơ Thiền và Thánh Quả Sơ Thiền.

(2) If Ariya Magga is attained while meditating Vipassanā on 2nd Jhāna Nāma dhamma then it is 2nd Jhānika Ariya Magga & 2nd Jhānika Ariya Phala.

(2) Nếu Thánh Đạo được chứng đắc trong lúc hành Minh Sát trên Danh pháp Nhị Thiền thì nó là Thánh Đạo Nhị Thiền và Thánh Quả Nhị Thiền.

(3) If Ariya Magga is attained while meditating Vipassanā on 3rd Jhāna Nāma dhamma then it is 3rd Jhānika Ariya Magga & 3rd Jhānika Ariya Phala.

(3) Nếu Thánh Đạo được chứng đắc trong lúc hành Minh Sát trên Danh pháp Tam Thiền thì nó là Thánh Đạo Tam Thiền và Thánh Quả Tam Thiền.

(4) If Ariya Magga is attained while meditating Vipassanā on 4th Jhāna Nāma dhamma then it is 4th Jhānika Ariya Magga & 4th Jhānika Ariya Phala.

(4) Nếu Thánh Đạo được chứng đắc trong lúc hành Minh Sát trên Danh pháp Tứ Thiền thì nó là Thánh Đạo Tứ Thiền và Thánh Quả Tứ Thiền.

(5) If Ariya Magga is attained while meditating Vipassanā on 5th Jhāna Nāma dhamma then it is 5th Jhānika Ariya Magga & 5th Jhānika Ariya Phala.

(5) Nếu Thánh Đạo được chứng đắc trong lúc hành Minh Sát trên Danh pháp Ngũ Thiền thì nó là Thánh Đạo Ngũ Thiền và Thánh Quả Ngũ Thiền.

Furthermore, if Ariya Magga is attained while meditating Vipassanā on Kāmaṇvacara mental phenomena or physical phenomena, then it is also 1st Jhānika Ariya Magga and 1st Jhānika

Ariya Phala.

Hơn nữa, nếu Thánh Đạo được chứng đắc trong lúc hành Minh Sát trên sắc pháp và danh pháp Dục Giới thì nó cũng là Thánh Đạo Sơ Thiền và Thánh Quả Sơ Thiền.

Therefore, there are altogether a total of 40 Lokuttarā Citta in detail as follows:

Do đó, có tất cả 40 Tâm Siêu Thế tính rộng (chi tiết) như sau:

(1) Five types of Sotāpatti Ariya Magga and five types of Sotāpatti Ariya Phala.

(1) 5 Tâm Thánh Sơ Đạo và 5 Tâm Thánh Sơ Quả.

(2) Five types of Sakadāgāmi Ariya Magga and five types of Sakadāgāmi Ariya Phala.

(2) 5 Tâm Thánh Nhị Đạo và 5 Tâm Thánh Nhị Quả.

(3) Five types of Anāgāmi Ariya Magga and five types of Anāgāmi Ariya Phala.

(3) 5 Tâm Thánh Tam Đạo và 5 Tâm Thánh Tam Quả.

(4) Five types of Arahatta Ariya Magga and five types of Arahatta Ariya Phala.

(4) 5 Tâm Thánh Tứ Đạo và 5 Tâm Thánh Tứ Quả.

Therefore, adding the 81 Lokiya Citta with the 8 types of Lokuttarā Citta, there are altogether a total of 89 types of Citta, briefly. In detail, adding the 81 Lokiya Citta with the 40 Lokuttarā Citta, there are altogether a total of 121 types of Citta. (This is the Pañcaka method).

Do đó, cộng 81 Tâm Hiệp Thế với 8 Tâm Siêu Thế, tổng cộng có 89 Tâm tính hẹp. Tính rộng (chi tiết), cộng 81 Tâm Hiệp Thế với 40 Tâm Siêu Thế, tổng cộng có 121 Tâm. (Đây là phương pháp Nhóm 5).